

MỤC LỤC

Chương một CẦU ĐỒNG DAO BUỒN BÃ.....	2
Chương hai ĐỒNG DAO CỦA RỪNG TRÀM	13
Chương ba ĐỒNG DAO CỦA THÔN NỮ.....	44
Chương bốn ĐỒNG DAO CỦA DÒNG SÔNG.....	54
Chương năm ĐỒNG DAO KÉP CỦA THÔN NỮ	83
Chương sáu ĐỒNG DAO CỦA NGƯỜI LÍNH.....	102
Chương bảy ĐỒNG DAO CỦA TÌNH YÊU	135
Chương tám ĐỒNG DAO CỦA NHỮNG SỐ PHẬN	165
Chương chín ĐỒNG DAO CỦA HOÀ BÌNH	198

Chương một

CÂU ĐỒNG DAO BUỒN BÃ

1.

Sau đợt pháo cuối cùng đánh trùm lên cánh rừng tràm thưa thớt dọc đôi bờ kênh Tám Ngàn, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý mơ thấy mình trở về làng Hiền Lương - một ngôi làng nhỏ nhoi, mỏng manh với những mái rạ bạc phếch, nằm bên này dòng sông Đáy, tục gọi là sông Hát - nơi túm nhau của anh được chôn ở đó.

Đại đội trưởng đi theo lối mòn vắt qua vệ đê hướng đến con đường đất chạy ngoằn ngoèo giữa những hàng xoan nở hoa trắng ngát, tỏa mùi hương hắc mù, dẫn tới nhà anh.

Mẹ anh - bà Bùi Thị Son - đang vớt bèo dưới ao, bất chợt ngừng lên, nhìn anh chằm chằm. Tim đại đội trưởng đập nhanh.

- Kìa mẹ! - Đại đội trưởng cất tiếng - Mẹ không nhận ra con sao? Con đây! Thằng cún Quý của mẹ đây mà!

- Anh đừng nên lừa mẹ già lắm cảm này mà phải tội! - Bà nói một cách dửng dưng - Mẹ không mắc lừa anh đâu. Anh không phải là thằng Quý. Thằng Quý con tôi đã chết rồi. Nó chết ở mặt trận phía Nam. Trong giấy báo tử, người ta đã viết như vậy.

- Họ nhầm đấy mẹ ạ! - Đại đội trưởng phân bua - con chính là thằng Quý đây mà. Con vừa mới được đơn vị cho về phép thăm mẹ. Mẹ lên đây, nhìn kỹ xem, con có phải là thằng Quý của mẹ không?

- Tôi không tin. - Bà mẹ khẳng khẳng - anh chẳng phải là con tôi. Con tôi là một thanh niên lễ phép. Nó không bao giờ dám ra lệnh cho mẹ nó cả.

Sự chối bỏ của người mẹ đã làm đại đội trưởng tỉnh giấc. Anh dụi mắt, nằm im, ráng nhớ lại những gì đã xảy ra trong cơn mơ, lòng bồi hồi, tiếc rẻ.

Có thể nói, kể từ ngày vào Nam chiến đấu đến nay, đây là lần đầu tiên đại đội trưởng mơ thấy mẹ và làng quê của mình. Giấc mơ có vẻ ảm đạm nhưng lại có sức xoa dịu kỳ lạ, làm cho anh cảm thấy vội đi phần nào sự tàn khốc của chiến tranh.

Làng Hiền Lương, quê của đại đội trưởng ở cách làng Văn Cú nổi tiếng chừng năm cây số về phía đông. Khi sông Đáy chảy đến Kẽm Trống, thì bị núi Hồi Hạc chặn lại, làm cho dòng nước co thắt, tạo thành một cái vực xoáy, rút nước xuống âm ti.

Vào mùa lũ, cái vực ấy đã nhấn chìm vô số thuyền bè qua lại. Nhưng khi chảy đến làng Hiền Lương thì dòng nước lại trở nên êm đềm, trong vắt.

Vào thời nhà Mạc, Trình Quốc Công đi qua đây, thấy sông núi xum vầy, ưng ý lắm. Ngài nói với các vị bô lão trong làng rằng vùng đất này có "Long mạch hội tụ, vượng khí tuôn tràn, ngày sau tất sinh ra lắm hiền tài".

Vài năm sau, quan phủ An Viễn cho gọi thợ đá đến, sai làm một tấm bia, dựng trước miếu thờ thổ thần sát bên sông. Tấm bia đã bị thất lạc, nhưng lời lẽ văn vẻ của nó vẫn được các bậc cao niên trong vùng truyền tụng một cách rành rọt. Bia viết rằng: "Tổng Thanh Quyết và vùng phụ cận nằm ở ngã ba sông Hoàng Long và Hát Giang, phía tây có Lân Sơn và Phụng Sơn ngậm ngọc; phía đông bắc lại có Long Sơn, Quy Sơn phun châu, điềm báo ngày sau tất có lắm trạng nguyên".

Năm Minh Mạng thứ tư, mùa thu, tháng tám, Nguyễn Thánh Tổ Hoàng đế đi tuần du Bắc Hà, đến làng Hiền Lương, thấy cảnh sơn thủy hữu tình, ngài cho xa giá dừng lại, ngắm mãi vẫn không chán. Ngài cho gọi thổ ti lại hỏi chuyện và được biết là ngài đang ngự tại làng Thượng Chùa, tổng Thanh Quyết, phủ An Viễn, nguyên thuộc Thanh Hoa ngoại trấn.

- Có phải đất này có tứ linh, như Trình Tuyền Hầu từng phán đó không? Đức vua hỏi.

- Bẩm, phải, tàu Hoàng thượng! - Các thổ ti khúm núm nói.

- Có phải đây cũng là nơi mà Tả Ao thần đoán và Bùi Dám Trạch khâm sai từng ca ngợi trong cuốn "An Nam phong thủy" đó chăng?

- Tàu Hoàng thượng, đúng thế ạ!

Nghe chuyện, Đức Vua tỏ vẻ không vui. Ngài biết rằng đất này mai sau sẽ sinh ra "Thập bát quận công", những kẻ thâm tóm thiên hạ. Suốt đêm ấy, Đức Vua trằn trọc, không ngủ. Sớm hôm sau, ngài giáng chiếu cho dân trong vùng đào một con sông dài chừng ba cây số, nói là để nắn lại khúc cong của dòng sông Đáy, nhưng tình thực là ngài muốn cắt long mạch, không cho vùng Thanh Hoa ngoại trấn phát tiết hiền tài.

Người ta đồn rằng: khi khởi công, trời nổi giông gió, sấm chớp ùng ùng, sóng dưới sông dựng ngược như gươm kè, giáo dựng. Những con giải chồm lên, mắt sáng như đèn, miệng to như chậu, mình đầy những gai, vật vã trên sóng. Phu đào đất dần thành hàng ngang, kẻ cuốc, người khuân, đêm ngày nườm nượp. Khi khai lò được hơn một trượng thì đụng long mạch. Nước từ lòng đất trào tuôn, đỏ như máu, sau đó thẫm đen, có mùi tanh.

Mấy bữa sau, con voi của nhà vua đang cưỡi ăn phải kiến, đau bụng rồi lăn ra chết. Vua cho an táng trọng thể sát bên đường thiên lý. Quan phủ An Viễn lo lắng, ra lệnh cho dân trong vùng đan một cái rọ bằng tre hình con voi, rồi bắt dân đem tiền bỏ vào cho đầy, để tạ lỗi với đức vua. Khốn thay, tiền bỏ vào rọ bao nhiêu cũng không đủ. Dân làng Thượng Chùa phải bán một nửa núi Long Sơn cho làng Miếu Giáp mới đủ tiền. Sau này, làng Miếu Giáp yểm bùa, dựng lên một cây thánh giá cao hơn mười trượng tại đấy.

Trước tấm lòng của dân trong vùng, Đức Vua cảm động lắm. Ngài cho đổi tên làng Thượng Chùa thành làng Hiền Lương và làng Bọt ở bên kia sông thành làng Đoan Vĩ.

Khi khúc sông đào gần xong, thì nước ập vào, dìm chết hơn một trăm dân đinh trong vùng. Đức Vua rất lấy làm đau xót. Ngài cho lập đàn tràng ở ven sông, tế lễ suốt bảy ngày liền. Lại sai dân hàng mã làm thuyền bè, đàn ông, đàn bà, quần áo, nón mũ bằng giấy, thả

xuống sông để an ủi người quá cố. Trong buổi lễ, bọn trẻ con trong làng cũng bắt chước người lớn lấy mo cau, bọ bèn, thả xuống sông rồi hát. Hát rằng:

Những con thuyền

Hãy trôi đi

Về với mẹ

Nói với mẹ

Trên trời cao

Có ông Giăng

Dưới âm phủ

Có con sông

Cha chết đi

Về dưới ấy!

Những con thuyền

Hãy trôi đi

Về với bà

Nói với bà

Trên đất này

Có Đức Vua

Có con cua

Dưới âm phủ

Có cây cầu

Không tay vịn

Có người chết

Sắp hàng

Có chó ngao

Lao xao...

Lời hát đồng dao ấy được truyền tụng từ đó, suốt đời này sang đời khác, giống như một tài sản thừa kế của mọi người dân Hiền Lương.

Những gia đình sinh sống ở gần con sông đào còn kể rằng: Vào những đêm mưa bụi, gió may, họ nhìn thấy những oan hồn uống tử

rách rưới, lang thang khắp bến sông. Nhiều người còn nghe thấy cả tiếng khóc nỉ non, ai oán lạnh toát cả sông đào. Đến lúc gà gáy thì các hồn ma đều kéo nhau đi hết.

Đó là tất cả những gì mà Đức Vua đã đem đến cho làng Hiền Lương, làng Đoan Vĩ và các làng trong khu vực. Chuyện ma quỷ hiện hồn chưa hẳn là đã thật nhưng nó vẫn còn là một nỗi ám ảnh sâu nặng trong lòng nhiều thế hệ ở địa phương anh.

2.

Gần như đã trở thành một quy định bất thành văn là tất cả những thành viên trong dòng họ Lê Quý ở Hiền Lương, trước khi đi xa, phải biết về gia tộc của mình. Dĩ nhiên, đại đội trưởng cũng đã được mẹ và bác trưởng họ cung cấp cho toàn bộ thông tin ấy.

Mẹ anh kể rằng: ông tổ của dòng họ Lê Quý đến định cư ở làng Hiền Lương vào thời điểm sau biến cố chết người tại sông đào năm ấy. Ông tên là Lê Quý Công-húy là Sỹ, nên sau này mọi người thường lấy họ là Lê Sỹ. Ông tổ là một người có học, nhưng tính tình ương ngạnh, cực đoan. Nhân một vụ cãi vã với quan phủ, ông từ bỏ cương vị thư ký để làm một anh thợ thổ, sống lang bạt kỳ hồ. Gia tài của ông khi đến làng Hiền Lương chỉ có một cái mai đào đất và một chiếc tay nải đựng vài bộ quần áo xênh xoàng. Sau này, ông sắm được thêm một chiếc thuyền nan chở đất.

Vào mùa lũ, nước mưa từ trên núi đổ xuống, làng Hiền Lương bị chìm trong biển nước. Người ta lại phải rời nhà lên sống tạm bợ ở núi Quy Sơn. Những gia đình không muốn di chuyển phải tìm đến ông tổ họ Lê, thuê vượt đất, tôn cao nền nhà. Những thửa ruộng trong làng đã trở thành ao hồ vào những năm sau đó.

Do khỏe mạnh, lại có kiến thức, nên cuộc sống của ông tổ Lê Quý Công cũng không đến nỗi nào. Nhưng người ta không kể ông là người làng vì ông là dân ngụ cư, mất gốc rễ. Đã vào tuổi ba mươi, nhưng chẳng ai chịu gả con gái trinh trắng cho ông. Buộc lòng, ông phải lấy một người đàn bà góa chồng tên là Từ Xinh ở làng Cung Quế. Bà Từ Xinh đẻ cho dòng họ Lê ngụ cư hai người con trai và một người con gái. Dòng họ Lê ở làng Hiền Lương được sinh sôi từ đây.

Mấy năm sau, ông tổ Lê Quý Công theo ông Lê Duy Lương làm phản, chống lại Vua Thánh Tổ. Việc không thành, ông bị bắt, bị đóng cũi cùng với nhiều người khác, giải về kinh rồi bị chém, đầu bỏ một nơi, thân phanh một nẻo. Nhà Vua còn ra lệnh bắt cả những người thuộc dòng dõi nhà Lê, đem đày vào Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, cứ mười lăm người cho ở một huyện, rồi phát tiền, phát ruộng cho làm ăn.

Bà Từ Xinh phải nuôi con nhỏ, nên không bị bắt đi. Thế là dòng họ Lê ở Hiền Lương may mắn vẫn còn có người nối dõi. Theo tập quán thời ấy, con trai tới mười sáu tuổi, con gái mười ba là có thể cưới vợ, gả chồng. Các con của bà Từ Xinh cũng tuân theo tục lệ ấy. Cả hai người con trai của bà đều sinh được con trai, nhưng họ đều chết khi chưa đầy bốn mươi tuổi.

Phải nói rằng con cái dòng họ Lê ở Hiền Lương đều nhanh trí, chăm chỉ, nhưng đoản thọ. Chưa một ai trong dòng họ sống qua tuổi năm mươi. Người ta đồn rằng do ông tổ Lê Quý Công chết không toàn thân, nên con cháu sau này phải gánh chịu hậu quả.

Hơn một thế kỷ trôi qua, dòng họ Lê mới gây dựng được sáu gia đình. Thời gian sau này, họ Lê không còn bị coi là dân ngụ cư nữa, nhưng việc lấy vợ, gả chồng của những người trong dòng họ vẫn cứ gian nan. Chẳng ai muốn cưới một người mà tương lai được báo trước là sẽ đứt gánh.

Sau này, duy nhất chỉ có một người, một thiếu nữ trong trắng, có học, dám làm dâu nhà họ Lê, đó là cô Bùi Thị Sơn - mẹ anh.

Vào cuối thế kỷ mười chín, khi phong trào Cần Vương nổi lên, họ Lê có tới ba người vào tận Thừa Thiên theo Đức Vua chống Pháp. Nhưng rồi chẳng bao lâu sau, họ Lê cũng bị người Pháp bắt được, gông cổ, giải về Huế chặt đầu. Người Pháp còn gửi giấy về địa phương, kêu họ Lê là nghịch tặc.

Mỗi lần nghe mẹ kể về dòng họ của mình, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý thường tỏ ra buồn bã. Anh không hiểu vì sao thảm họa lại thường rơi vào những gia đình thuộc dòng họ anh? Phải chăng những người trong họ Lê Quý thường quá nhạy cảm, bức xúc trước thời thế, nên họ thường đi đầu, dấn thân vào cơn lốc chính trị; chính vì vậy mà

họ phải gánh chịu những bất hạnh xảy ra? Đại đội trưởng không có đầy đủ những thông tin cần thiết để xác định một cách rõ ràng về điều ấy, nhưng có một thực tế mà anh không thể chối cãi được là cha anh cùng với ông bác họ là những người đầu tiên trong làng tình nguyện nhập ngũ đánh Pháp và cả hai người đều hy sinh. Cha anh mất lúc ông mới hai mươi ba tuổi.

Mẹ nói rằng cha hy sinh vào Chiến dịch Thu Đông, lúc anh gần một tuổi. Dĩ nhiên, đại đội trưởng không thể biết mặt cha. Nhưng mọi người nói rằng anh giống cha như đúc, rằng anh chính là sự lột xác của ông.

- Nhờ trời, trước khi cha mất, mẹ vẫn còn có con! - Một lần, mẹ anh nói - cha con là một người tốt. Ông rất quý người.

Đại đội trưởng rất thương và kính trọng mẹ. Lúc góa chồng, bà mới hai mươi tuổi. Bà đã hứa trước vong linh của chồng là sẽ ở vậy nuôi con suốt đời, nhưng bà không làm được điều ấy cũng bởi lòng thương người của mình.

Đại đội trưởng nhớ lại: vào khoảng thời gian sau cải cách ruộng đất, làng anh đón một đơn vị bộ đội về sửa sai. Chính trong những ngày tháng ấy, mẹ anh - một cán bộ phụ nữ xã - đã đem lòng yêu một anh thương binh góa vợ và đã có một đứa con trai. Ít lâu sau, anh thương binh ấy đem ba lô, dắt theo thằng con về sống với mẹ con anh và trở thành một người bố dượng mẫu mực.

Sự chấp nối này, trước tiên được tổ chức ủng hộ, sau đó là dòng họ của anh. Anh rất quý bố dượng, bởi ông đã đem đến cho anh tình cảm của một người cha mà anh chưa từng được hưởng. Thằng em của anh, Nguyễn Minh Thắng cũng được hưởng tình yêu của mẹ, mà trước đó, nó không có được.

Lẽ ra, gia đình anh sẽ trở thành một điển hình mẫu mực của sự gãy đổ được chấp nối, nếu như dượng lại không mất đi đột ngột vào mấy năm sau đó.

Ông mất do chứng viêm ruột thừa cấp, trong lúc cùng đi vỡ hoang với mẹ anh và bà con dân làng ở mãi tận Đá Hàn, cách làng lồi chừng hai chục cây số đường rừng. Nếu ở vào thời này, chắc chắn ông không bị chết oan uổng như vậy. Nhưng ngày đó, thầy thuốc rất

hiếm. Hơn nữa, cả dượng và mẹ đều không có kinh nghiệm và không có một chút hiểu biết nào về y học.

Dại đội trưởng không thể nào quên được những gì đã xảy ra vào ngày hôm ấy. Anh nhớ như in hình ảnh mẹ cùng với dân làng khiêng dượng trong chiếc vồng đay, chạy gần từ rừng về nhà. Mọi người đặt dượng nằm trên chiếc giường tre được trải một chiếc chiếu mới nhất. Trong lúc mẹ cùng mọi người tắt bật tắm rửa và thay quần áo mới cho dượng, thì anh và thằng Thắng vẫn nô đùa, reo hò ngoài sân. Không thể chấp nhận được sự vô lễ ấy, bà bác họ gọi hai anh em anh lại, tát cho mỗi đứa một cái:

- Tiên sư chúng mày! - Bà bác chửi - bố chết mà vẫn còn nô nghịch được hả? Quân mất dạy.

Cái tát của bà bác không đau, nhưng đã làm anh bật khóc. Đến lúc đó, anh mới thấy thấm thía nỗi đau của một đứa trẻ mất bố. Nếu bố anh còn sống, thì không ai dám đánh hai anh em anh. Anh bực tức dẫn thằng Thắng chạy vào trong buồng, đứng khóc.

Mẹ anh vẫn không biết chuyện các con bị đòn. Bà cắn môi, đau khổ, nâng tay dượng đặt lên bụng, rồi dùng một dây chỉ buộc hai ngón tay của dượng lại. Bà cắn môi, kềm nén nỗi đau, miệng méo xệch. Anh hết nhìn mẹ lại nhìn dượng. Dượng nằm đó, thản nhiên như một người quá mệt mỏi với cuộc đời và đến lúc cần phải ngủ. Một lát sau, người ta đem đến một tờ giấy bản màu ngà, rồi phủ lên mặt dượng.

Dân làng kéo đến mỗi lúc một đông. Người giúp làm bàn thờ. Kẻ giúp dựng rạp, tẩm trầu, nấu nước. Người thì lên xã xin giấy giới thiệu mua vải liệm, kẻ thì đi mời thợ kèn, làm phướn và cờ binh chinh...

Trước khi liệm, mẹ gọi anh và thằng Thắng đến. Cả ba người cùng quỳ, lạy dượng. Mẹ khấn:

- Tôi là Bùi Thị Son, vợ của mình đây. Mình hãy tha thứ cho tôi vì đã không chăm sóc mình đến nơi đến chốn, để xảy ra nông nỗi này, các con phải mồ côi bố. Mình có khôn thiêng thì hãy phù hộ cho các con. Chúng nó còn nhỏ dại...

Khẩn xong, mẹ lật tờ giấy phủ mặt dượng, nói:

- Các con hãy nhìn bố lần cuối đi. Nhìn kỹ vào, sau này, các con không bao giờ được nhìn thấy bố nữa đâu.

Mới đó thôi mà dượng anh đã đổi khác. Màu da ông trở nên trắng dợt, vô hồn. Anh bước tới ôm lấy mặt dượng, còn thằng Thắng thì ôm chân. Cả ba mẹ con anh cùng khóc. Cho đến khi mọi người chuyển áo quan tới, chuẩn bị khâm liệm, anh và thằng Thắng được dẫn ra ngoài.

Dù còn nhỏ, nhưng không bao giờ đại đội trưởng quên được cảm giác sống thiếu dượng. Lúc nào anh cũng thấy mình cô cút, trống vắng. Dường như dượng là người không thể thiếu trong gia đình anh. Mất dượng, gia đình anh như mất hẳn một cái gì đó trong tâm hồn. Cứ nghĩ đến chuyện ấy, anh lại thấy không thể chịu đựng nổi. Lúc đó, anh lại dẫn thằng Thắng ra bờ sông, lấy bộ bèn, bẹ chuối làm thuyền, thả xuống nước.

- Để làm gì vậy, anh cả?

- Để cho bố có thuyền về thăm chúng ta.

- Bố cũng ngồi được trên những chiếc bọ bèn này hả, anh cả?

- Mày im đi. Nhắm mắt lại, rồi nói theo tao. Nói đúng bảy lần, nghe chưa?

- Em nghe!

Rồi hai đứa cùng đọc:

Những con thuyền

Hãy trôi đi

Về với dượng

Nói với dượng

Trên trời cao

Có ông giăng

Dưới âm phủ

Có con sông

*Người chết đi
Về dưới ấy!*

*Những con thuyền
Hãy trôi đi
Về với bố
Nói với bố
Trên đất này
Có thằng Quý
Có thằng Thắng
Nhớ cha.
Có bông hoa
Mặt trời
Có con người
Nhớ người chết!*

Hai đứa trẻ cứ đọc luôn mồm đúng bảy lần bài đồng dao ấy, mắt không rời những con thuyền tuổi thơ đang được dòng nước cuốn đi. Lúc đó, Quý tin rằng ở dưới lòng đất kia cũng tồn tại một thế giới khác. Thế giới ấy có tất cả những người thân trong đồng tộc của anh.

3

Lê Sỹ Quý nhập ngũ vào cuối năm 1964, lúc anh đang học năm thứ nhất Đại học Sư phạm, khoa Sử. Đúng ra, anh vẫn thuộc diện chưa nhập ngũ; Nhưng không khí chiến tranh đã bắt đầu làm tan loãng sự chăm chỉ học hành. Là bí thư chi đoàn, anh quyết định làm đơn xin nhập ngũ. Cái sự làm đầu tàu của anh đã kéo theo hàng chục sinh viên các khoa khác đăng ký lên đường.

Với lý lịch trong sáng, sau ba tháng tập luyện, anh được đi học trường sỹ quan lục quân, rồi được điều về làm đại đội trưởng bộ binh. Cuối năm 1966, anh lại được cử đi học một khóa huấn luyện trình sát ngắn ngày, rồi được nghỉ phép, trước khi vào Nam chiến đấu.

Trong giấy chứng minh tạm thời, anh thuộc tiểu đoàn 301 B. Nơi đến là chiến trường Hải Yến S9, mà mọi người thường gọi là "Bê dài", mật danh của mặt trận Nam Bộ.

Sau năm tháng trời hành quân, tiểu đoàn đã vào tới miền Đông. Tại đây, đơn vị chia lẻ, bổ sung cho các sư đoàn thuộc mặt trận. Quý được điều về Sư đoàn bộ binh tinh nhuệ số 9.

Vào một buổi trưa, đại đội trưởng còn đang chơi tu-lơ-khơ tại nhà khách, thì trưởng ban cán bộ cấp cấp tới, làm việc với anh.

- Theo nguyện vọng thì đồng chí muốn về đơn vị nào? E một, E hai hay E ba? Trưởng ban cán bộ vui vẻ hỏi.

Ở chiến trường mà được tôn trọng như thế này, kẻ cũng tuyệt thật. Đại đội trưởng nghĩ bụng. Được quyền lựa chọn tương lai cho mình thì quả là dân chủ số một.

- Về đơn vị nào có nền nếp ấy. Đại đội trưởng buột miệng nói.

- Vậy thì chẳng có đơn vị nào thuộc sư đoàn không có nền nếp cả. Trưởng ban cán bộ x1/2ng giọng.

- Thôi, cho tôi về E ba vậy! - Đại đội trưởng quyết định nhanh chóng.

Thế là ngay hôm ấy, đại đội trưởng nhận được quyết định về trung đoàn ba bộ binh, với cương vị đại đội trưởng trinh sát. Sau này, khi trung đoàn được điều trở về miền Tây, chiến trường quá nhiều kênh rạch, đi lại khó khăn, người lúc nào cũng nhơm nhớp bùn nước, đại đội trưởng mới thấy quyết định của mình sai lầm ghê gớm. Giá như hồi đó, lại giá như, anh buột miệng xin về E một hoặc E hai thì sự thể đã khác, vị tất anh đã phải có mặt ở chiến trường này.

Nhưng ở đời, cái gì rồi cũng quen. Sau một thời gian nhăn nhó, chán chường, cuối cùng, đại đội trưởng cũng đã quen dần với hiện thực và coi như số phận đã an bài.

Chương hai

ĐỒNG DAO CỦA RỪNG TRÀM

1

Sau giấc mơ buồn bã vừa rồi, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý thao thức, nghĩ ngợi một hồi lâu mới bắt đầu ngủ lại. Tuy nhiên, giấc ngủ của anh có phần thắc thỏm, rời vụn thế nào ấy.

Đại đội trưởng không biết là mình ngủ trong trạng thái mê mông lung như thế được bao lâu, cho tới khi anh nghe thấy có ai đó gọi tên mình một cách giăt giọng. Anh bừng tỉnh. Ai gọi thế nhỉ? Anh tự hỏi, nhưng không thể trả lời được. Hình như tiếng gọi ấy vang vọng từ một nơi nào đó xa lắc. Đại đội trưởng chui đầu ra khỏi mùng, lắng tai nghe ngóng. Ngoài trừ tiếng vo ve đập cánh của ngàn vạn con muỗi còn thì cánh rừng hoàn toàn im lặng. Họa hoằn lắm mới có một vài phát súng nổ bì bộp vọng lại từ hướng Xo Mo.

Nằm bên cạnh anh, sát căn hầm chữ A nửa chìm nửa nổi, trung đội trưởng Ba Trần ngủ say như chết. Qua ánh sáng mờ nhạt của màn đêm, đại đội trưởng nhìn thấy miệng anh ta há hốc, hơi thở khô khè.

Đại đội trưởng xem đồng hồ. Mới có một giờ hai mươi lăm phút. Như vậy còn lâu mới tới giờ đánh thức anh nuôi dậy nấu cơm, chuẩn bị hành quân. Phải thức từ giờ cho tới lúc đó, quả là một sự lãng phí thời gian lớn. Có lẽ phải ráng ngủ tiếp thôi, Anh tự nhủ.

Đúng lúc đó, lúc anh đang chui đầu vào trong mùng, thì có tiếng động cơ máy bay nặng trịch vang lên từ phía biển mỗi lúc một to dần. Với linh cảm của một người lính, đại đội trưởng nhảy xuống võng, đập tay vào vai Ba Trần, miệng kêu một cách thảng thốt:

- Xuống hầm ngay. B52 đánh đấy!

- Cái gì thế? Ba Trần nhóm dậy, ngơ ngác hỏi. Ngay sau đó, anh ta đã nhận ra tiếng động cơ máy bay nặng nề kia, báo hiệu một điều gì đó chẳng tốt lành.

Hai người vừa kịp quờ lấy súng, chui vào hầm, thì một luồng ánh sáng cực mạnh òa ra, tiếp theo là những tiếng nổ dây chuyền vang dội, làm căn hầm rung lên bần bật. Đại đội trưởng bị sóng chấn động ném từ vách hầm bên này sang vách hầm bên kia, rồi bị ném trở lại, đầu va vào cây đà đau điếng.

Một luồng khói đen đậm đặc, nồng nặc mùi diêm sinh xộc vào hầm, làm anh ho sặc sụa, nước mắt trào ra. Vừa dứt loạt bom, Ba Trần toan chui ra ngoài, thì đại đội trưởng kéo giật anh lại:

- Khoan đã. Còn quả cuối cùng!

Đại đội trưởng chưa nói dứt câu, thì một lần nữa, chớp lửa nhoáng lên. Chưa kịp nghe tiếng nổ, anh đã thấy như mình bị nhấc bổng lên khỏi mặt đất, rồi bị đè bẹp bởi một sức nặng vô hình.

Khỉ thật. Thế là hết! Đại đội trưởng nghĩ bụng. Đến lúc này, anh mới đủ tỉnh táo để nhận ra rằng không phải hầm bị sập mà là do sức ép của trái bom đã xô đất và cây ở một bên vách hầm, dồn ép anh hết cự quây. Đại đội trưởng gồng mình toan đẩy khối cây ra, nhưng vô vọng. Gần như mọi khoảng trống có được trong hầm đã bị đất chiếm hết rồi.

- Mẹ ơi! Con chết mất! - Ba Trần hoảng loạn, gào lên.

- Bình tĩnh nào. Hầm chưa bị sập đâu. Ráng bới đất đi. ở trong này, tôi không thể...

- Nhưng cửa hầm ở chỗ nào.

- Hướng trước mắt ấy. Ráng lên. Không chết đâu! Mặc dù nói như vậy, nhưng đại đội trưởng đã cảm thấy tuyệt vọng. Bản thân anh cũng không xác định được cửa hầm ở chỗ nào. Xung quanh anh chỉ là một màu đen khủng khiếp.

Hình như Ba Trần đã tỉnh táo trở lại. Anh ta đang dùng hai tay cào đất, tìm lối ra. Bị kẹt cứng bởi những khúc gỗ trong hầm, càng lúc

đại đội trưởng càng thấy khó thở. Ngực anh như bị ai đó bóp nghẹt, làm cho anh ngắc ngứ.

- Sao lâu thế? - Anh hỏi với giọng phều phào, rời vụn.

Ba Trần không trả lời. Nhưng rõ ràng là anh ta đang ráng sức đào bới, bùn đất được dồn vào những khoảng trống ít ỏi trong hầm. Đại đội trưởng thấy mình không thể chịu đựng được nữa. Anh rên một cách cay đắng:

- Không tìm thấy cửa hầm sao?

- Ráng một chút xíu nữa đi... Ba Trần thở hồng hộc, nói.

Nhưng đại đội trưởng không còn nghe thấy gì nữa. Trong cái khoảnh khắc cuối cùng trước khi ngất lịm, hình như anh đã dồn hết sức lực của mình vùng vẫy, hông phá tung căn hầm đang nhốt chặt anh, nhưng chân tay không theo sự chỉ huy của anh nữa. Đại đội trưởng lả dần. Mọi thứ xung quanh anh giống y như một giấc mơ. Toàn thân anh trở nên nhẹ tênh, trôi bồng bềnh trong khoảng trời đêm vô tận. Đại đội trưởng không hình dung được mình tồn tại trong trạng thái mê man như thế bao lâu, cho tới khi anh lơ mơ nhận thấy có một luồng sáng yếu ớt, hiện ra trước mắt mình.

- Đại đội trưởng, ra đi thôi! - Tiếng Ba Trần giục giã.

Đại đội trưởng nghe thấy tất cả, nhưng anh không trả lời nổi. Anh đang thở. Nói đúng ra là anh đang cướp lấy không khí để thở. Anh thở giống như con cá bị bắt từ dưới nước lên bờ.

Ba Trần chui vào hầm, túm lấy chân đại đội trưởng lay mạnh:

- Ra đi thôi. Nằm làm gì mãi thế hả?

Đại đội trưởng bắt đầu nhúc nhích. Nhưng anh không sao cúi thấp hơn để đưa cái đầu ra khỏi hàng đà cây bị xô lệch, bắt chéo nhau trong căn hầm chữ A cho nổi. Trở ngại chính giờ đây lại là cái đầu của anh.

- Ông phải đưa hai chân ra trước, người ngả ra sau. Cứ như thế mà nhích từng tí một. Ba Trần nói.

Có thể mà mình cũng không nghĩ ra. Đại đội trưởng nghĩ bụng. Phải chăng sự đe dọa của cái chết đã làm anh mù mẫm cả người? Đại đội trưởng làm theo hướng dẫn của Ba Trần. Sau cùng, anh cũng đưa được cái thân hình rệu rã, sây sát của mình ra khỏi căn hầm tối tệ.

Chỉ cho đến khi được ngồi trên mặt đất, anh mới cảm thấy kinh hoàng trước những gì đang hiện hữu. Cánh rừng tràm đơn vị đóng quân xanh tươi là thế đã biến khỏi mặt đất, chỉ còn lại những đoạn cây bị xé toác, nằm ngổn ngang. Xung quanh anh, đất bùn bị bom hất tung lên thành từng đống, nhão nhoét. ở ngay sát cửa hầm của anh, phía bên trái là một hố bom địa, rộng đến cả chục mét, nằm toang hoác giữa màn đêm.

- Anh em có ai bị sao không? - Đại đội trưởng hỏi, giọng vẫn còn run.

- Không. Ba Trần trả lời với vẻ tự tin, chắc nịch.

- Ông đã nhìn thấy tận mắt từng người chưa?

- Ngoài ông và tôi ra còn lại có mười anh em, làm sao mà không tận mắt.

Đại đội trưởng im lặng, nhìn cánh rừng bị tàn phá, một lần nữa, khẽ rung mình. Trận bom B52 vừa qua nơi đóng quân của đơn vị, mà không ai bị chết, bị thương, quả là một may mắn, đại phúc. Đại đội trưởng tự hỏi: vào cái giờ ấy, nếu anh không đột nhiên thức giấc, thì điều gì sẽ xảy ra? Và, tại sao, do đâu mà anh lại nghe thấy có người gọi tên mình. Theo anh biết thì vào đúng lúc đó, không có ai gọi anh hết, mà chỉ có mỗi một mình anh gọi họ xuống hầm. Càng nghĩ, đại đội trưởng càng cảm thấy bí hiểm. Phải chăng đây là sự thức dậy bất ngờ của tâm thức, hay còn là một cái gì đó huyền diệu nằm bên ngoài sự hiểu biết của anh? Nhưng dù là gì thì đây cũng là một sự kiện, một sự kiện làm cho anh không thể quên.

Sau loạt bom đêm hôm ấy, địch còn đánh thêm hai loạt nữa, nhưng tất cả đều rơi ra ngoài đội hình đóng quân của trung đoàn. Trận bom cũng báo hiệu cho đại đội trưởng biết rằng cái thời gian nan thực sự đã đến.

2

Vừa sáng, tham mưu trưởng trung đoàn dẫn theo trợ lý tác chiến xuống thăm đơn vị. Ông vận quần lót, trong khi cổ quàng quần dài, tay phải chống gậy, tay trái xách đôi dép mủ màu trắng ngà. Nhìn dáng người gầy yếu, hom hem, ướt sũng bởi sương sớm và bùn đất, mọi người biết là ông ra đi từ rất sớm.

- Chào thủ trưởng! - Trung đội trưởng Ba Trần đang lau súng, đứng dậy nói - Bom đánh thế này, đường xá mất dấu, mà thủ trưởng đã xuống thăm anh em sớm thế?

- Nghe bom đánh, biết trinh sát bị dính rồi, ruột gan sôi cả lên mà không có cách nào nắm tình hình được. Điện thoại bị đứt dây, chờ thông tin nổi xong, chưa biết đến bao giờ. Có cậu liên lạc lại đi xuống tiểu đoàn hai. Tụi tôi phải lần theo đường dây hữu tuyến đi đây! - Tham mưu trưởng nói, giọng ôn tồn. - Đến đây, thấy mấy ông bình thản như thế này, tôi tin là ổn cả. Thế, đại đội trưởng đâu?

- Dạ, thưa - anh Quý đang đi kiểm tra vũ khí, lương thực thực phẩm, chuẩn bị hành quân. Để tôi kêu người đi gọi. Nói rồi, Ba Trần ngoắc tay, kêu một chiến sĩ tới, bảo đi tìm đại đội trưởng về.

- Đơn vị không có ai bị gì là tốt lắm rồi. - Tham mưu trưởng nhìn quanh, gật gù nói - đêm qua, nó đánh tất cả ba đợt. Tổng số thương vong của mình lên tới sáu người. Hai chết, bốn bị thương. Số vũ khí bị mất chưa thống kê được, nhưng cũng không đáng kể.

Trong lúc tham mưu trưởng đang nói thì Lê Sỹ Quý từ phía rẻo rừng thưa chạy tới. Nhìn thân hình phờ phạc, sây sất của anh, tham mưu trưởng tin là người cán bộ dưới quyền vừa trải qua một cơn hú vía.

- Chào ông! - Tham mưu trưởng lên tiếng, rồi đưa tay ra bắt.

Đại đội trưởng nắm lấy tay ông rồi quay sang bắt tay trợ lý tác chiến.

- Tình hình bê bối quá, mong thủ trưởng thông cảm! Anh nói.

- Ông chỉ màu mè, vẽ chuyện. - Tham mưu trưởng khẽ cười - Thế nào, vũ khí có bị mất mát nhiều không?

Đại đội trưởng nhảm tính:

- Báo cáo, toàn đơn vị mất năm trái B41, ba trái B40 và mười trái lựu đạn, thủ pháo dù.

- Mất đạn mà không mất súng à? - Tham mưu trưởng cười tủm tỉm. Nụ cười của ông như muốn nói "tao biết tổng cái tính ma giáo của tụi bay rồi".

Ông này tinh quái thật. Đại đội trưởng nghĩ. Gần hai năm qua, mình chưa lừa ông ấy được một lần nào.

- Thưa anh, có trời chứng dám!

- Thôi đi! - Ông cười - Nếu vũ khí bị mất thật, thì vừa mới trông thấy tôi, mấy ông đã chẳng la toáng lên ấy chứ. Thế nào, đại đội trưởng trình sát yêu quý, liệu đơn vị có thể đi chiến đấu như kế hoạch đã định không?

- Thưa, được! - Đại đội trưởng trả lời - Nhưng xin thủ trưởng cho thêm một ít đạn hỏa lực.

Tham mưu trưởng khẽ chau mày. Ông kéo đại đội trưởng tới một chỗ trống, xa hẳn mọi người, nói:

- Ông Quý này, có lẽ hôm qua, Phó Chính ủy đã làm việc trực tiếp với ông rồi, tôi không lặp lại nội dung đó nữa. Nhưng trước khi đơn vị đi, tôi chỉ xin nói với ông điều này. - Ngừng một lát, như để thăm dò thái độ của anh, Tham mưu trưởng nói tiếp - ông Quý biết không, hiện thời, chúng ta đang phải chiến đấu chống quân thù trong một hoàn cảnh vô cùng cam go, phức tạp. Toàn bộ số vũ khí mà quân khu hiện có chưa đầy mười lăm tấn. Muốn bắn chi viện cho bộ đội một trái đạn cối, phải được Tư lệnh chuẩn y. Tình hình bí đất như thế đấy. Tôi nói điều này không phải để viện lý do từ chối cấp thêm đạn hỏa lực cho mấy ông đâu, nhưng sự thật là kho trung đoàn cũng không còn nữa...

Chẳng cần đến tham mưu trưởng giải bày, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý mới biết được những khó khăn đang xảy ra tại chiến trường. Ngay từ khi trung đoàn theo Tư lệnh Quân Khu từ miền Đông làm

một cuộc tiểu trường chinh, lật cánh về chiến trường miền Tây, anh đã hiểu là tình hình ở đây có một điều gì đó không ổn.

Để đánh lừa kẻ thù, cấp trên đã giữ lại toàn bộ ê kíp điện báo viên của trung đoàn - Những người có các thói quen lên sóng mà kẻ địch đã thuộc lòng từng chân tơ kẽ tóc, thay vào đó là một ê kíp điện báo viên mới. Đồng thời, cấp trên cũng cho phát đi liên tục những bức điện giả, báo cáo về tình hình đơn vị. Trung đoàn cũng được thay đổi phiên hiệu, dùng toàn mật danh, liên lạc với nhau. Đơn vị lên đường hành quân chưa được một tuần, kẻ địch đã đánh hơi thấy và bắt đầu đeo bám. Chúng dùng bom, pháo và những đơn vị biệt kích tinh quái lùng sục, đánh chặn, đồn sạch những cánh rừng tràm dọc biên giới, nghi trung đoàn hành quân qua. Có lúc đơn vị phải chia thành từng toán nhỏ, cỡ ba bốn chục người mà đi. Phải mất tới gần hai tháng trời, trung đoàn mới đưa được hai tiểu đoàn cùng các đại đội trực thuộc về đến căn cứ chân thang tại Ba Hòn.

Sau một thời gian dài mất dấu, kẻ địch lại tìm thấy hành tung của trung đoàn. Tư lệnh vùng bốn chiến thuật của quân đội Sài Gòn hối hả tung sư đoàn 21 cùng hàng chục tiểu đoàn tăng phái, tiến hành một cuộc bao vây chiến dịch nhằm xóa sổ trung đoàn và các đơn vị của ta đứng chân tại đây.

Những trận đánh đẫm máu, dai dẳng đã liên tục xảy ra suốt hơn hai tháng ròng tại Xo Mo - Ba Hòn, cho tới khi cả hai bên ta, địch hoàn toàn kiệt sức. Bằng một cú rướn mình kỳ diệu, đại đội trinh sát của anh kết hợp với một tiểu đoàn thiếu thuộc trung đoàn và một đại đội đặc công của quân khu đã đánh tan tác tiểu đoàn 44 biệt động quân tại Vàm Rầy, kết thúc cuộc hành quân của địch.

Sau này, khi về đến U Minh thượng, đại đội trưởng nhận thấy tình hình ở đây tồi tệ hơn nhiều, so với những gì anh được biết.

- Thừa thủ trưởng, tôi đã hiểu những khó khăn của ta. Đại đội trưởng nói.

- Cậu chưa hiểu hết đâu. - Tham mưu trưởng quả quyết - Trước chiến dịch Mậu Thân, toàn khu có 45.000 du kích, hiện chỉ còn khoảng một phần mười. Tỉnh Cà Mau có mười ba xã giải phóng, cả năm chỉ tuyển được mười tân binh. Trong khi đó, cả khu có hàng

ngàn tay súng bỏ ngũ về nhà. Sự thật là như vậy đấy! - Ngừng một lát, tham mưu trưởng tiếp tục - Ngoài khó khăn về thiếu vũ khí, lực lượng, chúng ta còn một khó khăn, đó là giữa Khu ủy và Quân khu ủy - hình như ở đây vẫn chưa tìm được tiếng nói chung về đánh giá địch, phương thức hoạt động của ta và mục tiêu đề ra. Trong khi đó, kẻ thù lại chuyển hướng chiến lược rất nhanh. Chúng đã bình định, lần chiếm gần hết vùng giải phóng trước đây, chỉ còn có căn cứ U Minh và cùng giải phóng phía nam Cà Mau là do ta nắm giữ. Hiện thời, chúng đang triển khai chiến dịch lần chiếm U Minh. Để mất vùng chiến lược này, chúng ta sẽ bị hất ra biển. Do vậy, Trung ương Cục mới điều cụ Sáu Dân và cụ Sáu Nam về đây nhằm cải tạo tình hình. Phải nói sự thật này, để ông có một cái nhìn đúng đắn, khoa học trong việc giải quyết mọi vấn đề.

Đại đội trưởng thở dài vì cảm thấy bất ngờ trước những lời nói chân tình, bức xúc của cấp trên. Đó là một mảng sự thật mà anh chưa được biết. Đại đội trưởng tự hỏi là vì sao tham mưu trưởng lại nói ra với anh những sự thật ấy? Vì lẽ gì? Ông không ngại là anh sẽ thôi chí ư? Rất có thể là do ông tôn trọng anh, coi anh như là một người bạn tri kỷ, một đồng chí đáng tin cậy.

Giọng tham mưu trưởng trở nên thống thiết:

- Là người lính với nhau, tôi biết mấy ông ra trận lần này chưa được thanh thản. Nào là thiếu vũ khí, quân số, nào là không quen địa hình, nhưng tôi nghĩ với truyền thống khắc phục khó khăn của đại đội, với sự tháo vát của ông, mọi việc rồi sẽ êm xuôi.

Cấp trên đã nói như vậy, đại đội trưởng chẳng còn có lý do gì để mè nheo, thoái thác được. Hơn nữa, từ chối nhiệm vụ không phải là phẩm chất của anh. Đại đội trưởng cắn môi, về nghĩ ngợi.

Dường như hiểu được tâm trạng của người chỉ huy cấp dưới, tham mưu trưởng nói tiếp:

- Để giúp mấy ông có lưng vốn đánh địch, tôi đã năn nỉ muốn gây lười với cấp trên mới xin được cho ông năm trái phi lê, năm trái ĐH10 cải tiến và ba trái thủy lôi bập bênh. Với nhiệm vụ được giao, ngàn ấy vũ khí là quá ít. Nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, tôi chẳng còn phù phép nào để giúp mấy ông hơn được. Chúng ta đang bị địch

dồn đến chân tường rồi. Để tồn tại, chỉ còn có mỗi một cách là phải gồng mình lên mà đánh. Chỉ có đánh, họa may mới cải tạo được tình hình.

- Cảm ơn thủ trưởng đã tin tôi! - Đại đội trưởng nói - Tôi sẽ cố gắng hết mình để có thể làm được một cái gì đó.

- Tôi hy vọng như vậy. Thôi, chúc ông và anh em lên đường bình an!

- Thủ trưởng chờ tin chiến thắng nhé!

- Dĩ nhiên rồi! - Tham mưu trưởng nói, rồi ôm lấy anh. Ông vỗ vai anh và đột ngột quay đi. Đại đội trưởng nhìn thấy trong khóe mắt ông có những giọt nước.

3

Vất vả lắm đại đội trưởng Lê Sỹ Quý mới đưa được đại đội trình sát đến phía nam ấp Hòa Khánh. ấp trước đây thuộc vùng giải phóng, với hơn một trăm gia đình, nay chỉ còn là một khu đất trống rỗng, vô hồn, được đánh dấu son đỏ trên bản đồ tác nghiệp của anh.

Theo hiệp đồng từ trước, vào khoảng từ mười bảy đến mười chín giờ, sẽ có một phân đội vũ trang địa phương đón các anh tại một lều cỏ, bên cạnh chành lúa bỏ hoang, cách ấp chừng nửa cây số về phía bắc, ăn thông ra cánh rừng tràm, nguyên là căn cứ của công binh xưởng huyện Gò Quao. Tại đây, phân đội vũ trang địa phương sẽ có nhiệm vụ dẫn đường, bố trí xuồng, đưa các anh vượt sông Cái Bé về một lổm căn cứ được chuẩn bị trước, gần ấp Thới An.

Nhiệm vụ của đại đội là vừa trình sát vừa đánh chặn các đoàn tàu cao tốc thuộc hải đoàn 41 của Mỹ đang yểm trợ cho quân đội Sài Gòn trên sông Cái Lớn, nhằm chiếm U Minh thượng. Có thể nói đây là một nhiệm vụ mới mẻ, phức tạp mà cấp trên giao cho đại đội của anh.

Buổi sáng hôm ấy, sau khi tiễn tham mưu trưởng trở về, đại đội ăn sáng và lập tức lên đường. Gọi là đại đội, nhưng thực ra quân số chỉ có hai mươi bốn người. Đã thế, cấp trên lại điều một nửa đơn vị do

chính trị viên đại đội chỉ huy, nhận nhiệm vụ tại vàm sông Đốc, còn lại mười hai người, do đại đội trưởng chỉ huy thì đi cánh đông.

Sau hai ngày hành quân mang vác nặng, đại đội đã tới địa điểm tập kết và đang chờ liên lạc với địa phương.

- Sao giờ này họ vẫn chưa tới nhỉ? Trung đội trưởng Ba Trần, phó chỉ huy đơn vị hỏi trống, trong lúc đại đội trưởng nháp nhẩm, liên tục xem đồng hồ.

- Còn hơn một tiếng đồng hồ nữa mới hết giờ hiệp đồng lực. Đại đội trưởng trấn an, nhưng trong lòng thì nóng như lửa đốt. Để giảm bớt không khí chờ đợi nặng nề, anh đứng dậy, xách khẩu AK báng gập đi đi lại lại, mắt không rời hướng lều cỏ.

Trời bắt đầu tắt nắng, để lại trên cánh rừng tràm phía tây một vùng sáng đỏ rực như máu. Theo phán đoán của anh thì đó là hướng vịnh Rạch Giá, nơi sông Cái Lớn và sông Cái Bé đổ về. Chênh về hướng nam một chút là căn cứ Xẻo Rô, nơi địch đang tập trung một số lượng lớn tàu thuyền, cùng mười lăm tiểu đoàn bộ binh, làm thành một cụm phòng ngự hỗn hợp, chuẩn bị tiến đánh U Minh. Tình hình mặt trận ngày một căng thẳng. Cùng với sự tập trung quân của địch, các đơn vị chủ lực của quân khu cũng đang được bí mật điều về khu vực này, nhằm bảo vệ U Minh.

Mới hôm qua đây thôi, trên đường hành quân ra mặt trận, đại đội trưởng bất ngờ gặp lại một người bạn, trung úy Phan Vĩnh, học cùng khóa huấn luyện trinh sát với anh tại Sơn Tây. Vừa mới nhìn thấy nhau, Phan Vĩnh chạy tới, thụi vào lưng anh một cái đau điếng, kèm theo một tiếng chửi thề:

- Mẹ khỉ, mày về đây hồi nào thế hả, thằng mắc dịch? - Phan Vĩnh hỏi - Nghe nói mày hoạt động ở chiến trường miền Đông kia mà.

- Đúng thế! - Đại đội trưởng xác nhận - Nhưng đơn vị tao đánh nhau dở ẹc, nên mới bị đẩy về đây.

- Cái tật mày vẫn thế, chuyên nhạo báng cuộc đời.

- Bây giờ mày ở đơn vị nào? - Đại đội trưởng hỏi.

- Tao ở quân báo Quân khu!

- Mà làm cái trò gì ở đơn vị ấy?

- Trình sát kỹ thuật.

- Quá tuyệt! - Đại đội trưởng bình luận - Có tin tức gì mới không?

- Thiếu cha gì, nhưng phải sàng lọc. Phan Vĩnh nói - Bữa trước, khi lên đài theo dõi vô tuyến của địch, tao thấy bọn Mỹ lên sóng khá chuyện với nhau rằng có một tên trung úy, con trai đô đốc tư lệnh lực lượng hải quân Mỹ ở Việt Nam, hiện đang chỉ huy tàu PCF số 35. Biết tin này, cục Sáu Nam rất chú ý. Chính cục giao cho quân báo theo dõi, nếu phát hiện thấy con tàu nào mang số hiệu ấy, thì phải bằng mọi cách tóm cho kỳ được thằng ấy đem về. Khốn nỗi, cho đến lúc này, chúng tao vẫn chưa thấy con tàu nào có số hiệu 35 cả.

- Có khi chúng cũng biết ta theo dõi đài kỹ thuật, nên bịa chuyện cho chúng ta tốn công chơi cũng không chừng. Đại đội trưởng phán đoán.

- Là dân trình sát kỳ cựu mà mà chẳng hiểu đếch gì cả. Phan Vĩnh có vẻ cáu - Chúng nó có thể tung nhiều tin tức giả, nhưng bịa chuyện con trai gã đô đốc đang chỉ huy tàu nhanh tại Việt Nam làm khỉ gì. Tao nghĩ, có thể chúng sơ ý thôi.

- Có lý. - Đại đội trưởng gật đầu - Nếu đúng như mà nói, thì cái thằng trung úy chỉ huy tàu nhanh số 35 chết tiệt ấy có tên là Zumwalt.

- Đúng là Zumwalt. - Phan Vĩnh trố mắt kinh ngạc - nhưng vì sao mà biết?

- Bí mật! - Đại đội trưởng cười một cách bí hiểm. Sự thật, anh chỉ biết tên gã đô đốc chỉ huy hải quân Mỹ ở Việt Nam một cách tình cờ qua bản tin đọc chậm ở trên đài phát thanh.

Mặc dù nắm được nguồn tin ấy, nhưng đại đội trưởng Lê Sỹ Quý chẳng hề nghĩ rằng cái gã đô đốc chỉ huy hải quân Mỹ kia lại để cho con trai mình chỉ huy một con tàu hoạt động tại chiến trường ác liệt, đầy rủi ro như thế này.

Cuộc đời con người ta, biết đâu đây! Đại đội trưởng nhớ lại chuyện cũ, miệng lẩm bẩm. Đôi khi có những sự kiện xoay chuyển bất ngờ, làm thay đổi cuộc sống, thay đổi cả số phận của rất nhiều người.

Màn đêm ập xuống rất nhanh. Trên bầu trời vùng châu thổ bắt đầu nhộn nhịp hẳn lên bởi các loại máy bay bật đèn sáng choang, đi tuần trên các kênh rạch. Tiếng động cơ văng vẳng, lúc xa lúc gần, gây cho anh một cảm giác khó chịu.

Đại đội trưởng đứng lại, rồi ngồi xuống một gò đất nhỏ, cách đồng đội chừng vài chục mét. Một lần nữa, anh lại xem đồng hồ. Những chiếc kim có gắn dạ quang báo cho anh biết đã mười tám giờ ba mươi phút.

Đúng lúc đại đội trưởng đang xem đồng hồ thì tiếng súng bỗng nổ ran tại một cánh rừng gần đây. Thoạt đầu, anh chưa xác định được súng nổ ở hướng nào, nhưng chỉ ít giây sau, anh nhận rõ súng nổ ở hướng kênh Ba Vạng, nơi các anh mới vượt qua hồi chiều.

Tiếng súng nổ mỗi lúc một dồn dập, dày đặc. Trong cái mớ âm thanh chiến tranh hỗn tạp, chét chóc ấy, anh nghe rõ cả tiếng nổ của lựu đạn, tiếng nổ của súng phóng hỏa tiễn và cả tiếng nổ chói tai, tức ngực của pháo không giật. Sau đó là tiếng nổ của nhiều loạt súng máy, có thể là loại M60 được bắn lên từ một chiếc tàu nào đó, nghe lạ tai, giống như tiếng gõ thùng.

Súng cối cũng bắt đầu bắn. Sau những tiếng nổ đầu nòng "pung", "pung" là tiếng đạn rít xèo xèo trên nền trời hấp hối rồi rơi xuống đâu đó trong cánh rừng tràm, tiếp theo là những tiếng nổ âm ào, rền rĩ. Trong màn đêm bịt bùng ấy, anh còn nhìn thấy cả ánh lửa cháy bập bùng.

Máy bay cũng bắt đầu kéo lên thả trái sáng và bắn rốc-kết. Hỏa châu từ mặt đất cũng thi nhau vọt lên giữa bầu trời. Trước khi tắt, nó còn để lại những dải khói trắng ngoằn ngoèo, tang tóc.

Đại đội trưởng đứng ngậy người ra quan sát, miệng há hốc.

- Xem ra đánh nhau to đây! - Trung đội trưởng Ba Trần thốt lên, giọng run vì hồi hộp - Tôi có cảm giác là tao ngộ chiến.

Đại đội trưởng vẫn im lặng quan sát. ít lâu sau anh mới bật lộ suy nghĩ của mình:

- Đéch phải, - Anh nói - Nghe tiếng súng thì rõ ràng là một đơn vị nào đó của ta phục kích quân địch. Cậu không nhìn thấy những quãng lửa cháy kia à?

Trong lúc hai người đang trao đổi với nhau thì một tốp máy bay trực thăng loại "sói biển" bay vút qua đầu họ về hướng súng nổ. Một lần nữa, chúng thay nhau bắn tốc-kết và thả trái sáng rực trời. Trong ánh sáng lạnh lùng ma quỷ ấy, đại đội trưởng nhìn thấy các chiến sỹ của anh nằm ngổ, lưng kê lên ba lô, vẻ mặt bàng quan, khó hiểu.

- Sao đến giờ này họ vẫn chưa tới nhỉ? - Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách lên tiếng - Hay là có trục trặc gì rồi?

Đại đội trưởng cảm thấy chột dạ. Nếu như việc hiệp đồng không thành, sẽ đẩy đơn vị anh lâm vào một hoàn cảnh tiến thoái lưỡng nan. Tiếp tục vượt sông thì không có phương tiện, mà quay trở về thì không thể coi được. Cứ xà quần mãi ở đây cũng chẳng có ích gì. Đại đội trưởng trút một tiếng thở sâu. Anh tiếp tục cho đơn vị đợi thêm một thời gian nữa, lòng trở nên nặng nề, u ám.

Sau một thời gian dài im ắng, tiếng súng lại bắt đầu rộ lên. Lần này thì ở ngay hướng sông Cái Bé, nơi các anh sẽ phải vượt qua. Có điều, anh không nghe thấy tiếng súng bắn trả và cũng không nghe thấy tiếng lựu đạn nổ rền. Rốt cuộc, đại đội trưởng cũng không buồn quan tâm đến chuyện súng nổ trong khu vực nữa. Việc hiệp đồng trục trặc đã làm anh lo lắng vô cùng. Đây là một tình huống nằm ngoài dự kiến, một tình huống chẳng hay ho tí nào. thật xúi quẩy, anh nghĩ. Nếu như không có hiệp đồng, để các anh tự chủ lo liệu, thì có lẽ vào giờ này, các anh đang vượt sông cũng không chừng. Ầy vậy mà các anh phải nằm chết dí ở đây.

- Hình như có người. - Ba Trần khẽ đập vào vai đại đội trưởng, reo lên - Kia kia, gần lều cỏ.

Đại đội trưởng mở căng mắt ra nhìn. Trong màn đêm lơ mờ, anh nhìn thấy vài ba bóng người ẩn hiện. Đại đội trưởng toan la lên, nhưng anh kịp thời chế ngự được. Dường như linh tính đã mách bảo anh có một điều gì đó mờ ám qua những bóng đen kia. Anh ra hiệu

cho bộ đội tuyệt đối im lặng, nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu, đề phòng tình huống xấu nhất có thể xảy ra. Xong, anh nói nhỏ với Ba Trần:

- Để tôi đi xem thế nào. Ông cho bộ đội s1/2n sàng nhá. Nếu có điều bất ổn thì phải "Dĩ biến, trị biến".

- Cứ yên tâm! - Ba Trần vỗ vào vai bạn, nói.

Đại đội trưởng xách khẩu AK tiến về phía lều cỏ. Anh men theo những bụi cây trâm ôi cao quá đầu người, mọc um tùm, đi một cách rón rén. Thình thoảng, anh dừng lại, lắng tai nghe ngóng động tĩnh rồi mới dò dẫm bước tiếp.

Hồi nãy, lúc xuất phát, anh còn nhìn thấy ba bóng người lảng vảng đi lại gần chành lúa, sát lều cỏ, vậy mà khi anh tiếp cận gần đến nơi, thì những bóng đen kia đều biến mất, giống như ma quỷ vậy. Đại đội trưởng khom người thật thấp, tay vạch những cành lá lòa xòa trước mắt, quan sát qua khoảng trống lơ mờ giữa các cành cây, anh không nhìn thấy gì cả, ngoại trừ mấy cây dừa bị pháo bắn cụt ngọn đứng trơ giữa trời.

Đại đội trưởng phân vân. Anh đang định bước tiếp thì nghe thấy tiếng người trao đổi với nhau rất khẽ ở một chỗ khuất nào đó. Anh không nghe được nội dung câu chuyện, cho tới khi một trong những người ấy bật lên tiếng chửi thề:

- Đù má, tại sao mày không bắt liên lạc với đồng bọn của mày, hả? Đù má mày, tụi tao không giỡn à ghen.

Đại đội trưởng giật mình, run bắn. Hóa ra sự việc lại xoay chiều như vậy. Hèn chi... đại đội trưởng nghĩ bụng. Rõ ràng là bọn địch đã tóm được người du kích đi bắt liên lạc với các anh và buộc phải đưa chúng đến đây. Nhưng tới giờ phút chót, người du kích đã thay đổi ý định, vì vậy mà các anh mới được an toàn.

Tình thế trở nên xấu hơn bao giờ hết. Dĩ nhiên là bọn địch đến đây không chỉ có vài ba thằng mà là cả một đơn vị lớn nằm thu mình ở một chỗ nào đó. Cũng may là chúng vô tình để lộ phần nào sự kiện, nếu không, chưa biết điều gì sẽ xảy ra.

Đại đội trưởng lặng lẽ rút lui, giống như khi anh tiếp cận vậy. Phải mất cả mấy phút đồng hồ, anh mới về tới chỗ ém quân.

- Định. Anh nói nhỏ với Ba Trần - Cho bộ đội rút ngay. Rút theo hướng tây nam. Tuyệt đối không được gây ra tiếng động. Đi đi, tôi chặn hậu cho.

Đơn vị lặng lẽ rời xa khu vực nguy hiểm. Một lần nữa, mọi người đã gặp may. Trong trường hợp hi hữu này, ngoài việc người du kích bị bắt không chịu công tác với địch, các anh còn được sự che chở của bóng đêm. Trong hoàn cảnh này, chính bóng đêm là cứu cánh, là thần hộ mệnh cho đơn vị anh.

Đại đội rút ra khỏi khu vực lều cỏ được chừng hơn mười phút đồng hồ, thì một loạt súng ré lên, đơn độc. Không còn nghi ngờ gì nữa, bọn địch đã sát hại người du kích đáng kính kia. Mất đại đội trưởng cay cay, ngán lệ.

Trời bắt đầu sáng dần lên bởi trăng muộn. Sau loạt súng đơn độc vừa rồi, không gian trở nên tĩnh lặng. Thỉnh thoảng mới có một cơn gió bất chợt ào qua, làm cho khu rừng trở nên xao động, trần trọc. Họa hoằn lắm mới có một tiếng pháo trầm đục vọng lại từ chân trời xa lắc.

Đoàn quân đã tiến sâu vào khu rừng tràm ẩm ướt, lén nhép đầy những dây leo và bị bom, pháo ăn thủng từng mảng lớn, tạo thành những vũng nước tù đọng. Trong ánh sáng bàng bạc, trắng như sữa của màn đêm, đại đội trưởng mở căng mắt ra nhìn, nhưng anh vẫn sa chân xuống những vũng lầy mà cái nắng đầu mùa khô chưa đủ sức làm se cứng.

Có lẽ do căng thẳng mà mọi người đã quên đi sức nặng của vũ khí đè xuống vai mình. Tuyệt nhiên, đại đội trưởng không hề nghe thấy một chiến sĩ nào bật ra tiếng kêu than hoặc có những biểu hiện đại loại như thế. Họ kiên nhẫn bước đi và luôn giữ gìn, tránh phát ra những tiếng động, dù là nhỏ nhất. Nếu cần phải trao đổi với nhau điều gì, họ chỉ nói thầm hoặc ra hiệu bằng tay.

Trong lúc mọi người đang âm thầm bước đi thì một cậu có lẽ do ngủ gật đã va đầu vào một cây tràm, rồi ngã nhào xuống những cành củi khô, làm phát ra những tiếng kêu răng rắc, gãy vụn. Đại đội

trưởng nhãn mặt, trừng mắt nhìn, rồi đưa tay kéo anh ta đứng dậy. Anh đã không ngóc ngách để văng ra một tiếng chửi thề.

Cách đây nửa năm, trong một lần đi nắm địch tại cửa chữ S trên đường mười ba đi Bình Long, đại đội của anh đã phải trả một giá đắt với ba chiến sĩ bị thiệt mạng và bốn người khác bị thương chỉ vì một hành động ngu xuẩn của một chiến sĩ, khi anh ta cố tình, muốn chứng tỏ cho mọi người biết là anh ta không sợ kẻ thù, bằng cách ngáp một tiếng thật to. Nếu như sự việc chỉ có vậy thì cũng chưa đến nỗi tệ hại lắm, nhưng một người khác thấy vậy, tức giận chửi toáng lên. Chính sự sơ xuất lần thứ hai này đã làm cho tình hình trở nên phức tạp. Không ai có thể ngờ rằng chính hành động ngu ngốc đã chỉ lối cho bọn Mỹ "hề" nằm phục kích tại một khu rừng gần đó, mò tới ngay tức thì và chúng đã không bỏ qua cơ hội này, giáng cho đơn vị anh một đòn choáng váng.

Nếu như bữa ấy chính trị viên không nhanh lẹ tổ chức một mũi vu hồi, đánh tạt sườn về phía sau lưng địch, thì đơn vị còn bị tổn thất nhiều hơn nữa. Điều trở trêu ở đây là kẻ gây ra tai họa lại không hề hấn gì, còn những người sống nghiêm chỉnh lại phải gánh chịu những hậu quả thảm khốc.

Đã không dưới hai lần, đại đội trưởng nói chuyện với bộ đội về bài học chết người ấy. Anh muốn mọi người phải giữ gìn, kiểm soát các hành động của mình, để khỏi rơi vào hoàn cảnh đáng tiếc. Đại đội trưởng cay đắng nghĩ rằng trong chiến tranh, đơn vị khó tránh khỏi thương vong; nhưng không nên để đồng đội bị thương vong một cách oan uổng bởi hành động thiếu suy nghĩ từ phía người chỉ huy.

Do mang vác nặng, mệt mỏi, đoàn quân bị vuốt dài ra đến mấy chục mét. Mọi người bước đi một cách khó khăn, cam chịu. Con đường mỗi lúc như muốn dẫn thêm ra, hun hút, vô tận. Đi được gần hai giờ đồng hồ, đại đội trưởng mới cho phép mọi người nghỉ giải lao. Được thể, những người lính không nói không rằng, cứ để cả ba lô, vũ khí trên lưng mà nằm ườn ra mặt rừng ẩm ướt, đầy những cây dương xỉ.

Đại đội trưởng lấy trong ba lô ra cây đèn pin đã được che sáng, chỉ còn chừa một lỗ nhỏ, rồi lấy tám bản đồ tác nghiệp trải xuống đất, xem xét. Ba Trần xách súng đi tới, ngồi xuống, cùng dõi mắt vào tám bản đồ.

Theo dự kiến ban đầu thì điểm vượt sông của đại đội cách đồn bảo an ấp Cây Gòong lối chừng hai cây số về phía đông. Qua sự kiện xảy ra vừa rồi, mọi chi tiết, kế hoạch đều phải thay đổi hết. Có nghĩa là đại đội phải làm lại từ đầu.

Đại đội trưởng dùng ngón tay xóa đi vết bút chì mờ và vạch lại điểm vượt sông. Lần này, bến vượt phải nằm ở phía tây, so với đồn địch.

- Chuyển đến chỗ mới này liệu có ổn hơn chẳng? Ba Trần dò hỏi.

- Trong chiến tranh, không có gì có thể đảm bảo cả. Đại đội trưởng vừa gấp bản đồ vừa trả lời.

Đoàn quân lại tiếp tục lên đường ngay sau đó. Họ đi được chừng ba mươi phút thì dừng một dải rừng chết, chạy từ đông sang tây. Dải rừng này bị chất độc hóa học Mỹ hủy diệt trong chiến dịch gọi là "Ranch Hand", nhằm hạn chế tới mức thấp nhất khả năng tấn công của lực lượng ta vào các tàu chiến Mỹ hoạt động trên sông, từ phía những cánh rừng.

Theo phán đoán của đại đội trưởng thì dải rừng này sẽ chạy dọc theo sông Cái Bé và như vậy, điểm vượt sông của đơn vị anh sẽ được tiến hành ở một chỗ nào đó thuận tiện trên cánh rừng này.

Khốn nỗi, thực tế lại không đúng như vậy. Sau khi đơn vị vượt qua cánh rừng chết lối chừng nửa cây số, thì dừng một cánh đồng rộng bị bỏ hoang. Đây quả là một bất lợi cho đơn vị khi phải tiếp cận dòng sông qua cánh đồng này.

Đại đội trưởng đứng ngây người nhìn cánh đồng hoang chìm trong ánh trăng suông, lòng hoang mang, lo lắng. Anh không thể nào dám liều lĩnh cho đơn vị băng qua đồng mà không soi đường trước. Ai có thể biết được nơi bờ sông kia, quân địch đang làm trò trống gì ở đấy. Biết đâu chúng lại chằng cho quân nằm chờ, hốt gọn các anh. Đại đội trưởng thở dài. Chà, sai một li là mọi việc trở nên rối tung cả. Tốt nhất là phải cho đơn vị quay trở lại, nghỉ tạm nơi cánh rừng kia, tổ chức nắm địch cho vững, rồi mới có thể vượt sông được. Hấp tấp lúc này là chẳng khôn ngoan một chút nào.

- Ông định tính sao đây? - Ba Trần nôn nóng hỏi.

- Đành phải quay trở lại, nghỉ tạm qua đêm, rồi tính. - Đại đội trưởng nói - Cần phải tìm hiểu xem tình hình địch chỗ chúng ta vượt sông thế nào.

4

Sau cả tiếng đồng hồ vượt qua cánh đồng ngút cỏ, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý dẫn tổ trinh sát mò mẫm, đến được bờ sông Cái Bé.

Nép mình vào bên một gốc cây soài cụt ngọn, cháy dở, đại đội trưởng cúi thấp người xuống, để có thể nhìn được rõ hơn địa hình trước mắt anh. Hóa ra, nơi đại đội dự kiến làm bến vượt nguyên là một xóm nhỏ với vài ba nóc nhà, nối liền nhau bởi những mảnh vườn cháy trụi. Phía sau mỗi ngôi nhà là những lều lá thấp hơn, có thể dùng làm nơi chăn nuôi gia súc, cất chứa dụng cụ sản xuất hoặc đồ đạc lặt vặt của gia đình.

Đại đội trưởng lắng nghe xem có động tĩnh gì, rồi mới ra hiệu cho đồng đội bí mật tiếp cận lối xóm. Anh băng qua những khoảng trống đầy trấu và phân bò khô, đột nhập vào một căn nhà ẩm thấp, nồng nặc mùi cứt gián. Rõ ràng ngôi nhà không có người ở, ít nhất là mấy tháng nay, nên mái lá bị nắng mưa ăn thủng từng mảng lớn. Đại đội trưởng chột giật mình bởi những tiếng động rào rào trong xó tối. Ngay sau đó, anh nhận ra là tiếng của bầy chuột - chủ nhân thực sự của vùng này.

- Người ta đi hết rồi, anh Quý ạ! - Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách nói thầm - Cả xóm vắng tanh vắng ngắt.

Đại đội trưởng gật đầu. Anh nói với đồng đội là hãy tản ra xa, xem có động tĩnh gì, rồi quay về báo cáo, còn mình thì lần xuống sát mép nước. Gió lùa từ mặt sông lên mát lạnh, làm đại đội trưởng nổi gai người. Anh ráng sức kìm nén để không bật ra những tiếng hắt hơi đội ngột. Đại đội trưởng đứng trân người một hồi lâu trước dòng sông mảnh mai, mà mới đây thôi, anh chỉ được biết trên tấm bản đồ.

Sông Cái Bé nơi anh đứng rộng chừng một trăm mét. Với khoảng cách ấy, về đêm, hạn chế rất nhiều đến tầm nhìn của anh.

Mặc dù vậy, anh vẫn nhìn thấy một cách mờ tỏ những thân cây chết nơi bờ sông bên kia và xa hơn nữa là vệt sẫm của khu rừng.

ở phía hạ nguồn, cách anh lối chừng hai cây số là ấp chiến lược Cây Gòong. Từ đây, anh có thể nhìn thấy ánh đèn le lối hắt ra từ những ô cửa và nghe thấy cả tiếng ra-đi-ô đang rên rĩ một bản nhạc chiêu hồi.

Giá mà gặp được một người dân nào ở đây để tìm hiểu về quy luật hoạt động của địch thì hay biết bao nhiêu. Đại đội trưởng ao ước. Nhưng khốn thay điều đó không còn là hiện thực. Địch đã tát sạch dân vùng này, gom vào các ấp chiến lược vây quanh các chi khu, yếu khu hoặc thị trấn, thị xã và biến nơi ở cũ của họ trở thành vùng tự do oanh kích.

Trước đây, trong những lần chinh huấn, cán bộ chính trị cấp trên thường nói với các anh về yếu tố quyết định của nhân dân trong cuộc chiến, nhưng đại đội trưởng cảm thấy ý nghĩa ấy hết sức mơ hồ. Anh chỉ thực sự nhận ra chân giá trị này khi phải trải qua những ngày tháng khóc dở, mếu dở vì bơ vơ, không có dân nương tựa. Suy cho cùng, mục tiêu giành chiến thắng của các bên tham gia chiến tranh hiện nay, chính là việc kiểm soát được con người. Xét trên bình diện thực tế lúc này thì kẻ thù đã làm được điều đó, trước các anh.

Trong lúc đại đội trưởng còn đang hưng phấn, nhận xét về những điều chẳng hề có liên quan gì đến công việc, thì có tiếng máy bay trực thăng xuất hiện. Nghe qua tiếng động cơ của nó, đại đội trưởng linh cảm thấy có một điều gì đó gần với tai họa sắp sửa xảy ra. Với phản xạ của một người lính từng trải, anh vội vã chạy lên bờ rồi nép vào bên gốc cây ô môi đầy cỏ. Đúng lúc đó, máy bay xuất hiện ngang tầm mắt của anh.

Đó là ba con "sói biển", loại máy bay của hải quân Mỹ, mà các anh gọi là "cá lẹp". Chúng bay theo hình chữ A. Chiếc đi đầu bay rất thấp, bật đèn pha sáng trưng, rà quét dọc đôi bờ sông hoang vắng. Hai chiếc sau bay cao hơn, s1/2n sàng nhả đạn vào những mục tiêu khả nghi trên đường tuần tiễu.

Mặc dù biết bọn giặc lái không thể nhìn thấy mình, những đại đội trưởng vẫn cảm thấy thót ruột trước cái luồng sáng lạnh ngắt, sượt trên thịt da anh.

Tốp máy bay vừa ào qua, đại đội trưởng đã thấy chúng đột ngột quay trở lại, và bất thần xả đạn vào xóm nhỏ, nơi phân đội anh đang ẩn nấp. Đại đội trưởng kinh hoàng. Cái ý nghĩ bị địch phát hiện như một dòng điện lạnh buốt, chạy dọc sống lưng anh. Ngay sau đó, đại đội trưởng phủ nhận sự phán đoán của mình. Anh cho rằng việc địch bắn phá khu xóm chỉ là do ngẫu nhiên thôi. Mặc dù vậy, anh vẫn có cảm giác lo lắng không yên.

Tốp trực thăng vẫn không ngừng bắn phá. Dưới làn đạn hỏa tiễn, những ngôi nhà bắt đầu bốc cháy. Ngọn lửa quằn quại, nổ lép bép thấp sáng cả một vùng. Gió nổi lên mỗi lúc một lớn, lửa và khói về phía anh. Cỏ trong vườn cũng bắt đầu bén lửa, cháy rừng rực. Bị bao vây bởi làn khói dày đặc, đại đội trưởng cảm thấy nghẹt thở, nước mắt, nước mũi chảy giàn giụa, nhưng anh vẫn ráng sức chịu trận, cho đến khi buồng phổi của anh không thể kham được nữa. Đại đội trưởng ôm ngực, ho sặc sụa. Anh quờ quạng đưa ống tay áo chùi nước mắt rồi lần xuống cái rãnh thoát nước cuối khu vườn.

Sau khi bắn cháy tất cả những gì còn lại trên mặt đất, tốp trực thăng lặn vào bóng đêm, bay về phía biển.

Đại đội trưởng rũ người đứng dậy. Trong lúc anh còn đang ngơ ngác, thì tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách từ phía những ngôi nhà đang cháy chạy tới, thở hổn hển, nói:

- Chúng phát hiện thấy có người vượt sông, anh Quý ạ! Chính mắt tôi đã nhìn thấy một chiếc xuồng bị trúng đạn, vỡ tan. May là có người còn kịp nhảy lên bờ.

- Vậy thì chỗ này địch vượt được rồi! - Đại đội trưởng thở sâu, nói - Có lẽ chúng ta phải đi tiếp về phía thượng nguồn xem thế nào. Khỉ thật. Thế là công cốc...

- Tôi cũng nghĩ như thế! - Nguyễn Hữu Phách hưởng ứng.

Ngay sau đó, ba người lại tiếp tục lên đường. Lần này, họ men theo bờ sông đi ngược về phía đông bắc. Phải mất tới gần hai giờ tìm

kiểm, phân tích, suy xét, đại đội trưởng mới quyết định được chỗ vượt sông. Đó là một khúc quanh mà đơn vị có thể tận dụng được địa hình che khuất, một khi tàu giặc đi tuần, bất ngờ rơi đèn pha. Tuy nhiên, nó cũng trở nên nguy hiểm một khi tàu của chúng ém s1/2n từ một ngả kênh nào đó gần đấy, đột ngột mò ra, thì mọi người cũng khó bề xoay sở. Biết thế, nhưng đại đội trưởng không thể cầu toàn được. Suy cho cùng, trên đoạn sông này, anh khó có thể tìm được chỗ vượt nào khả dĩ hơn.

- Phải chọn chỗ này thôi, Phách ạ! - Đại đội trưởng nói - Kể ra cũng không được toại nguyện lắm. Nhưng biết tìm chỗ nào tốt hơn đây?

Ngay bây giờ, hai cậu trở về chỗ tạm dừng, thông báo tình hình với Ba trần, để tổ chức hành quân vượt sông vào tối mai. Tôi sẽ nằm lại đây xem xét thêm vào ban ngày...

- Theo anh thì mấy giờ ngày mai bộ đội có mặt tại đây? - Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách kéo tay đại đội trưởng xem kè giờ, hỏi.

- Mười chín giờ! Đúng mười chín giờ! Nhớ lấy!

- Chẳng lẽ đại đội trưởng ở lại đây một mình sao? - Chiến sĩ Bùi Như Cáo áy náy hỏi - Ban ngày, bọn biệt kích ưa đi lùng lắm.

- Có một mình sợ quái gì.

- Chẳng lẽ anh nhịn đói từ giờ cho tới tối ngày mai?

- Tôi vẫn còn một nắm cơm ở thắt lưng đây! - Đại đội trưởng cười - Ăn nhiều chỉ tổ nặng bụng. Báu gì. Đại đội trưởng xem đồng hồ - Thôi, mấy cậu về đi, trời sắp sáng rồi.

Chờ cho hai chiến sĩ lên đường, đại đội trưởng toan lần xuống bờ sông rửa mặt, thì có tiếng động cơ tàu địch rung lên. Hóa ra, bọn chúng ém s1/2n ở khúc cua trên dòng sông từ lúc nào, bất ngờ nổ máy, bật đèn pha di chuyển.

Đoàn tàu địch có ba chiếc. Đi đầu là chiếc tàu nhanh PCF có biệt danh "chim cắt", lao vút qua mặt anh. Đại đội trưởng căng mắt quan sát. Chiếc tàu dài lồi chừng hai chục mét. Đầu và đuôi tàu gắn đại bác 50 li và hai đại liên nòng xoay, có tốc độ nhả đạn tới bốn ngàn

phát phút. Theo sau là hai chiếc PBR, loại thường, được trang bị đại bác 50 li và súng phóng lựu 81 li. qua ánh sáng hắt ra từ buồng lái con tàu, đại đội trưởng nhìn thấy những tên xạ thủ Mỹ đội mũ sắt, mặc áo giáp tránh đạn, dáng vẻ căng thẳng, s1/2n sàng nổ súng khi cần thiết. Anh còn nhìn thấy nhiều tên lính khác ngồi lấp ló phía sau tấm lá chắn bằng sắt, tay lăm lăm súng trung liên, hoặc súng M79. Rõ ràng việc đi tuần ban đêm của các đơn vị hải quân Mỹ là một việc làm chẳng đáng dừng.

Đại đội trưởng đứng sững một hồi lâu, nhìn đoàn tàu giặc lướt qua trước mặt. Một cảm giác tiếc rẻ hiện lên trong mắt anh. Nếu như có một lực lượng mạnh, lại được yểm trợ bởi hai khẩu pháo không giật, chắc chắn, anh sẽ xơi tái mấy chiếc tàu này; Đại đội trưởng nghĩ bụng, lững thững lần xuống bờ sông. Thủy triều xuống, nước chảy khá mạnh. Anh nhìn thấy những mảng lục bình và những mẩu cây lao vun vút trên dòng nước. Gió đêm thổi về mát rượi, mang đi những giọt mồ hôi ướt đầm trên mái tóc anh. Đại đội trưởng dựng khẩu súng vào một mô đất, rồi cúi xuống gọi đầu, sau đó, anh dự định tắm cho mát. Tuy vậy, anh vẫn cứ chần chừ. Hình như những kinh nghiệm ở chiến trường đã ngăn cản anh. Anh đang định trút bỏ quần áo, bước xuống dòng nước thì chợt phát hiện thấy một vệt đen sẫm giống hình dạng một con tàu thấp thoáng ở phía xa. Đại đội trưởng quờ lấy súng, nhảy vọt lên bờ, nép vào một gò đất đầy cỏ.

Vệt đen ở dưới sông vẫn trôi về phía anh một cách nặng nề, chậm chạp. ít phút sau, nó hiện nguyên hình là một con "chim cắt" tắt máy, thả trôi.

- Mẹ khỉ. chỉ một chút xíu nữa là mình bị với nó! - Đại đội trưởng rủa thầm.

Chiếc tàu trôi qua mặt anh một cách trì trệ, biếng nhác. Đại đội trưởng xem đồng hồ. Đã gần bốn giờ sáng. Anh buộc lòng phải từ bỏ ý định tắm đêm nay.

5

Rốt cuộc, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý cũng đã đưa được đơn vị về đứng chân ở phía bắc làng Hòa Thạnh, thay vì làng Thới An như đã

dự kiến trước. Đơn vị đóng quân trong một rẻo rừng tràm xen lẫn với ô rô còn sót lại sau một trận bom B52 hủy diệt hồi tháng trước.

Gần trưa, khi vừa dẫn quân đến, đại đội trưởng đã lội một vòng, xem xét kỹ khu rừng này. Rẻo rừng không thật rộng, nhưng cũng không quá nhỏ so với yêu cầu đóng quân. Mật độ che phủ của cây rừng làm anh ưng ý. Vào đầu mùa khô, hoa tràm nở trắng, tỏa một mùi hương thơm dịu, ngọt ngào. Đại đội trưởng còn nhìn thấy mấy bầy ong chuyển tổ, kéo qua rừng, trông như những đám mây đen ồn ào, chuyển động. Một cảm giác yêu đời, thư thái bất chợt dâng lên trong lòng anh. Nếu như không có chiến tranh? Lại nếu như ... anh có thể sống một mình, buông thả trong cánh rừng này để được tận hưởng cái không khí thơm tho, lãng mạn giữa khu rừng. Vậy mà... Đại đội trưởng chợt thở dài. Một cảm giác cay đắng từ trong sâu thẳm lòng anh chợt trào dâng làm cổ họng khô rát.

Thật khốn nạn, tại sao lại có kẻ cứ muốn áp đặt lối sống của dân tộc này lên một dân tộc khác? Chẳng lẽ họ không đủ trí khôn để nhận ra rằng đó là một việc làm điên rồ, ngốc nghếch và không bao giờ thực hiện được hay sao? Thôi thì mặc xác họ, công việc của anh hiện nay là làm sao có thể đánh thắng được kẻ thù, mà đơn vị không ai phải chết, hoặc chí ít chỉ bị thương xoàng thôi, thế cũng đủ thỏa mãn lắm rồi. Sống trong dòng chảy của cả một dân tộc, anh phải hành động như tất cả mọi người là ráng sức góp phần mình để giành lấy chiến thắng. Chỉ có chiến thắng mới kết thúc được chiến tranh.

Mấy tháng nay, đài địch nói ra rả về đàm phán hòa bình ở Pari, nhưng anh chẳng tin. Tin thế quái nào được cái bọn Yăngki kia chứ. Mãi nghĩ, đại đội trưởng đi quanh co thế nào lại đụng một con lạch nhỏ, rộng chừng ba mét, cắt ngang rẻo rừng tràm. Anh đi men theo con lạch về phía tay phải lối chừng gần một trăm mét, thì đụng một con đường mòn cũ chạy theo hướng bắc - nam. Đại đội trưởng phân vân một hồi, rồi đi theo con đường mòn. Anh bắt gặp mấy căn hầm đắp nổi đã cũ, nằm rải rác đây đó. Có hầm đã bị sụt lở, nhưng gỗ còn tốt. Tận dụng được những chiếc hầm này sẽ đỡ công sức của bộ đội rất nhiều.

Sau khi cân nhắc, đại đội trưởng quyết định dời đơn vị đến đây. ở chỗ này, rừng thoáng đãng, lại có con lạch thuận tiện cho việc phòng ngự, một khi có tình huống xấu xảy ra.

Lệnh di chuyển đơn vị đến chỗ ở mới đã gây lên sự bức dọc, cáu kỉnh của một số anh em. Mọi người chấp hành mệnh lệnh với một thái độ miễn cưỡng, khó chịu.

- Là lính, ở chỗ nào mà chả được. Di chuyển hoài, mệt bỏ cha. Thảo "lạnh lùng" - y sĩ của đại đội, người thuộc trường phái "phốt Ăng-lê" - cầu nhàu, trong lúc khệ nệ chuyển đồ đạc.

- Cán bộ có phải mang nặng như bọn mình đâu mà thông cảm. - Một người khác phụ họa - Ngồi chưa ấm đít đã đi.

- Mẹ khỉ, lính tráng gì mà cầu nhàu như đàn bà thế hả? Ba Trần vừa khoác ba lô lên vai vừa nói - ở lại thì phải đào hầm. Di chuyển có độ mấy trăm mét thì khỏi phải đào mà còn kêu. Bộ tụi bay thích đào hầm lắm hả?

Nghe tới việc không phải đào hầm, nét mặt mọi người vui vẻ hẳn lên. Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách nháy mắt với Thảo Lạnh Lùng, đổi giọng:

- Không phải đào hầm thật chứ, anh Ba? Ôi thế thì tuyệt quá! Chỉ huy ra chỉ huy. Thế mới là chỉ huy chứ.

- Cái giọng mày ghét bỏ mẹ. Ba Trần mỉm cười - Thôi lẹ lên rồi còn nấu cơm. Mẹ khỉ. Đói rồi người rồi.

Việc di chuyển đến chỗ ở mới xem ra hợp lý. ở đây, ngoài những căn hầm, còn có một cái bếp Hoàng Cầm và một cái giếng, tuy không thật sâu, nhưng nước ngọt, có màu đỏ bởi lá trà rụng, phai ra.

Ngay buổi trưa hôm ấy, sau khi lùa vội ba chén cơm với vài miếng cá khô nướng, đại đội trưởng dẫn theo Nguyễn Hữu Phách và chiến sĩ giữ B41 - Phan Lâm, đi nghiên cứu thực địa với anh ở ngoài sông Cái Bé, chỗ khúc quanh, nơi các anh vượt sông đêm qua. Nhìn thái độ của chỉ huy, Ba Trần tin rằng đại đội trưởng có vẻ cay cú với bọn tuần giang Mỹ.

- Sao không đi điều nghiên ở sông Cái Lớn? Hướng tấn công chính của mình ở đằng kia mà? - Ba Trần thắc mắc.

- Rồi sẽ đến sông Cái Lớn. Đại đội trưởng đứng đỉnh nhét tám bản đồ khu vực vào túi quần sau, nói - Cần phải rút kinh nghiệm từ một trận đánh nhỏ, mới có thể thua đủ cho một trận đánh lớn. Ông ở nhà cho mọi người sửa chữa lại mấy căn hầm sụt lở đi, rồi xua lũ bộ mát trong hầm ra, đợi tôi về rồi tính. Nói xong, đại đội trưởng dẫn quân đi.

Đoạn đường từ căn cứ ra đến khúc cua trên sông Cái Bé tưởng là gần mà các anh phải đi mất hai giờ đồng hồ, không kém hơn được. Ra khỏi khu rừng tràm, vừa đụng dải rừng chết, đại đội trưởng cho mọi người dừng lại vì máy bay trinh sát quần đảo rất dữ, đoạn từ ấp Cây Gòong đến xã Hòa Bình.

Chờ mãi sốt ruột, đại đội trưởng cho ngụy trang để vượt qua rừng chết. Phải mất tới gần nửa giờ đồng hồ, anh mới đưa được hai chiến sĩ ra tới bờ sông.

Một lần nữa, kể từ ngày hôm qua, đại đội trưởng lại nhìn thấy con sông đỏ quạch phù sa, uốn lượn một cách mềm mại, đầy vẻ lãng mạn này. Hình ảnh tương phản với dòng sông là những cánh rừng tràm chết trụi, nhiều chỗ bị cháy đen, trông vằn vện như da báo. Nhìn cánh rừng, đại đội trưởng lại nhớ tới câu chuyện mà trung úy Phan Vĩnh đã kể với anh. Anh nhớ đến cái gã đô đốc Elmo Zumwat trời đánh thánh vật kia. Để giảm thiểu các cuộc tấn công ồ ạt, ngày một nhiều của lực lượng ta trên những dòng sông của phương Nam, chính gã đô đốc đã ra lệnh cho máy bay C123 rải chất độc, giết chết những cánh rừng. Lại còn gã trung úy chỉ huy tàu nhanh, con trai của gã nữa? Chà, giá mà có một cách nào đó để tóm được cái thằng ấy nhỉ? Lúc đó, ta sẽ chẳng thêm hỏi cung nó làm gì cho mệt xác. Cứ cho nó mỗi ngày ngồi độ chừng mười phút bên những cái thùng chất độc sơn màu vàng hoặc trắng nằm rải rác trong những cánh rừng kia, để nó được tận hưởng những sản phẩm sáng tạo của trí tuệ Hoa Kỳ, để nó thấm hiểu cái nỗi đau mà người dân ở đây phải gánh chịu.

Nghĩ đến chuyện trả thù độc địa này, đại đội trưởng thấy lòng phẫn chấn hẳn lên. Có thể trong những lúc bực bội, anh nghĩ như thế thôi, nhưng bản chất của anh không phải là một người hèn mọn như

vậy. Về một chừng mực nào đó, anh luôn tin tưởng vào những lời giáo huấn đúng đắn của tổ tiên anh. "Di xú vạn niên". Câu nói ấy chẳng đã dạy anh là làm điều ác đức thì để lại tiếng xấu muôn đời ư?

Mò mẫm một hồi, đại đội trưởng mới tìm được một mô đất cao, cỏ mọc um tùm, có tầm quan sát rộng và chủ yếu là có địa thế thuận lợi cho việc bố trí đội hình chiến đấu.

- Từ chỗ này, trường hợp xảy ra tác chiến, súng của cậu có thể với tới được khúc cua kia không? Đại đội trưởng quay sang hỏi Phan Lâm.

- Chà, anh có vẻ coi thường về khẩu súng của tôi quá đấy! - Phan Lâm lau mồ hôi, vui vẻ nói -Khoảng cách từ đây tới đó là tầm hiệu quả chính xác của nó.

Đại đội trưởng gật đầu, anh quay về phía Nguyễn Hữu Phách:

- Nếu là sĩ quan chỉ huy tàu nhanh, cậu sẽ xử trí như thế nào, nếu bất ngờ phát hiện ra một bãi chà cây ở bên phải khúc cua kia?

Tiểu đội trưởng cắn môi, nghĩ ngợi:

- Tôi sẽ cho tàu chạy sát vào bờ bên này, đúng thế, đồng thời quay súng vào bờ, s1/2n sàng nã đạn vào mục tiêu. Trường hợp bị tấn công, tôi sẽ cho những tàu chạy ở phía sau quay mũi, lao vào bờ, tung người đánh tạt sườn vào đơn vị chốt chặn của đối phương.

- Nếu đồng thời ta vừa tập kích bằng phi lôi, hỏa tiễn, vừa bám mìn cùng một lúc thì cậu tính sao?

- Trông chờ ở sự may rủi.

- Cảm ơn! - Đại đội trưởng tỏ vẻ hí hửng. Anh đứng lại quan sát hai bên bờ sông thêm một lần nữa xem có phát hiện gì mới không, để bổ sung vào phương án tác chiến, nhưng không thấy gì cả. Đúng lúc ấy, lúc mà anh ra hiệu cho đồng đội trở về, thì có tiếng súng nổ từ phía xã Hòa Bình. Mới đầu là những loạt súng lẻ tẻ, xen lẫn tiếng nổ âm vang của lựu đạn, hỏa tiễn và sau đó là tiếng súng đại liên, tiểu liên dồn dập, hỗn độn. Những ngọn cỏ rung lên và bầu trời tưởng như đang sôi sùng sục.

Tiếng súng nổ được chừng vài phút thì im bật, sau đó, lại rộ lên. Lần này, anh nghe thấy cả tiếng súng cối và súng phóng lựu. ít lâu sau, súng nổ thưa thớt dần, lẻ tẻ rồi rơi vào im lặng.

Đại đội trưởng đứng ngây ra trong ít phút và cảm thấy lòng se thắt lại. Theo cảm nhận của anh thì rõ ràng một đơn vị nhỏ lẻ nào đó của ta đã đụng đầu với một đơn vị lớn của địch. Sự chênh lệch quá ư về hỏa lực đã đẩy lực lượng của ta rơi vào thế bị áp đảo hoàn toàn. Trận đánh đã kết thúc và sự bất bất lợi rơi vào lực lượng yếu hơn. Nhưng chính những phát súng nổ lẻ tẻ ở phần cuối trận đánh đã đem đến cho anh một cảm giác mơ hồ là vẫn còn có người sống sót. Anh hy vọng như vậy.

Vào khoảng năm giờ chiều, đại đội trưởng mới về tới đơn vị. Trước khi về hầm chỉ huy, anh cảm thấy có một cái gì đó khang khác vừa mới xảy ra tại căn cứ đóng quân. Đại đội trưởng nhìn quanh tìm kiếm một chiến sĩ, nhưng không thấy. Anh ngần ngại dừng khẩu súng vào vách hầm, rồi tháo bao xe đạn. Vừa quay ra, anh nghe thấy tiếng chân chạy gần của một người nào đó trở về.

- Ba Trần đâu? - Đại đội trưởng hỏi với một thái độ khó chịu.

- ảnh sang chỗ du kích!

- Lại còn du kích nào nữa?

- Du kích xã Hòa Bình. Anh lính nói - Họ mới bị bọn biệt kích "Thần Hồ" đánh tan tác, mới chạy về đây.

- Tôi biết ngay mà! - Đại đội trưởng dậm chân, đau khổ kêu lên - Hiện thời họ ở đâu? Họ bị thương vong nhiều không?

- Thương vong thì em không biết cụ thể, nhưng nghe nói là thiệt hại nặng lắm! Hiện giờ, họ đang ngồi ở phía sau giếng nước, gần nhà bếp ấy.

Trước nỗi đau của đồng đội, đại đội trưởng không thể bình tâm được. Anh vội vã đi về phía nhà bếp. Qua khỏi con lạch cạn mọc đầy dừa nước, anh nhìn thấy một đám đông đang vây tụ gần một căn hầm.

Vừa mới trông thấy anh, Ba Trần hát hàm nói với một cô gái, có lẽ là chỉ huy, đầu tóc rối bời, quần áo rách rưới, bết bết bùn đất, vẻ mặt vẫn chưa hết kinh hoàng, ngồi thu lu bên miệng hầm, trông giống như là một đứa trẻ.

- Đại đội trưởng của chúng tôi đây! - Ba Trần cất tiếng - Chị có thể nói chuyện trực tiếp với anh.

Cô gái vẫn ngồi im lặng, không một chút biểu cảm. Mãi sau cô mới ngừng lên nhìn đại đội trưởng bằng cặp mắt trống rỗng, vô hồn.

- Các đồng chí đừng định vào lúc hai giờ hơn, phải không? Đại đội trưởng nhìn cô gái đau đáu, cất tiếng hỏi.

Cô gái lơ đãng gật đầu. Dường như cú xóc quá nặng mới rồi vẫn còn đè nặng trong tâm trí của cô. Đại đội trưởng không muốn quấy rầy cô nữa. Anh khẽ lắc đầu, nhìn những người khách mới tới. Ngoài cô gái chỉ huy mà anh vừa tiếp xúc, họ còn hai người, một nam, một nữ. Người đàn ông ngồi xoay lưng về phía anh, còn người con gái thì tựa cằm trên đầu gối, cặp mắt mệt mỏi, đau buồn, luôn nhìn xuống đất. Rõ ràng cuộc chiến đấu hồi chiều đã gây cho họ tổn thất đến mức, khi đã qua khỏi hiểm nguy, họ vẫn chưa thể hoàn hồn.

- Bảy Tâm, chị phải nói một điều gì đi chứ? - Ba Trần sốt ruột - Hãy nói với cấp trên của chúng tôi xem các chị cần gì. Chị hãy nói như đã nói với tôi vừa rồi ấy!

Đại đội trưởng ra hiệu cho Ba Trần im lặng. ép buộc người khác phải nói trong lúc tâm trạng họ chưa ổn là không nên một chút nào. Hãy cứ để yên cho cô gái với những cảm xúc hiện hữu. Một lúc nào đó, nếu thấy cần thiết, tự cô sẽ nói những điều cần nói.

- Cái cô bé thật kỳ quặc! - Ba Trần phàn nàn, cố ý cho mọi người nghe thấy - Lúc mới tới đây, ai cũng tranh nhau nói, vậy mà khi gặp chỉ huy của người ta, cảm thấy ai hé răng.

Đến lúc này, cô gái có tên là Bảy Tâm mới ngừng lên nhìn đại đội trưởng. Cái nhìn của cô buồn bã, mệt mỏi, nhưng lại có một cái gì đó làm rối ruột gan anh.

- Tụi em là du kích xã Hòa Bình! - Bảy Tâm cất tiếng - Vào đầu giờ chiều, bọn em đang họp triển khai chỉ thị chống càn U Minh, thì bọn biệt kích ập tới. Chúng có một đại đội, còn tụi em chỉ có hơn chục người. May mà tụi em phát hiện, nổ súng trước, không thì chẳng còn ai sống được... -Nói đến đây, Bảy Tâm òa khóc - Đồng chí bí thư xã của tụi em hy sinh đầu tiên, rồi đến xã đội trưởng. Tụi em thế yếu, vừa đánh vừa chạy... Mấy anh ơi, chúng em mất hết cả rồi.

Đại đội trưởng bặm môi, cố nén cho nước mắt khỏi trào ra.

- Thế còn các đồng chí kia? - Anh hỏi vào lúc Bảy Tâm đã lảng đi phần nào xúc động.

- Nữ đồng chí ngồi kia tên là Năm Thi, phụ trách chi đoàn xã. Còn đồng chí nam thì phụ trách kinh tài. Tên đồng chí ấy là Ba Thanh... Mười mấy con người chỉ còn sống được có ba. Mới đó thôi, tụi em còn ngồi với nhau, vậy mà họ đã lần lượt bỏ em đi... Trời ơi là trời... Bảy Tâm gào lên, hai tay đập xuống đất.

Đại đội trưởng thở dài. Anh bước tới ôm lấy vai cô, an ủi:

- Thôi, đủ rồi, Bảy Tâm. Tôi biết em đau khổ khi đồng đội không còn nữa. Nhưng nếu cứ khóc lóc mãi thì chúng ta sẽ chẳng còn sức lực đâu. Hãy nghe tôi, nín đi, nín đi rồi nói với mọi người tắm giặt, xong, ăn cơm. Chúng ta không thể cứ bị thua mãi được.

Bảy Tâm khóc một hồi lâu rồi đứng dậy. Cô nói với mọi người những điều đại đội trưởng vừa dặn và đưa họ về ở chung với đơn vị bộ đội. Đại đội trưởng lấy quần áo dài tay duy nhất còn lại, trao cho Bảy Tâm. Thảo Lạnh Lùng cũng đưa bộ đồ ka-ki dày cộp cho Năm Thi mặc đỡ. Quần áo trên người họ rách bươm, không thể nào vá được nữa.

Màn đêm buông xuống rất nhanh làm cho khu rừng trở nên mông lung, nặng nề âm khí. Bầu trời cuối năm cao vợi vợi. Qua khoảng trống của tàn cây, đại đội trưởng nhìn thấy những vì sao sáng đến lạnh lùng. ở đâu đó, dưới vòm trời đầy sao này, súng vẫn nổ giật từng cơn, làm cho cây rừng rung lên từng chập.

- Tình hình nghiên cứu hồi chiều thế nào rồi, anh? - Từ xa, Ba Trần cầm đèn bấm, đi đến chỗ đại đội trưởng, cất tiếng hỏi.

Đại đội trưởng ngồi bật dậy, với tay lấy tấm bản đồ để trên nắp ba lô, trải xuống đất, trong lúc Ba Trần soi đèn bấm.

- Hồi chiều, tôi đã nghiên cứu khá kỹ tại khu vực này, chỗ khúc cua, nơi chúng ta vượt sông đêm trước ấy! - Đại đội trưởng chỉ tay lên tấm bản đồ - Điều thuận tiện nhất ở đây là chúng ta có thể thả chà cây xuống sông, phía bên kia khúc cua, buộc địch phải giảm tốc độ và cho tàu chạy gần bờ bên này. Chúng ta sẽ thiêu cháy chiếc PCF bằng B41 tại đây. Đồng thời DH10 được bố trí ở phía sau để đánh đắm những chiếc tàu còn lại.

Trình bày kế hoạch đánh địch xong, đại đội trưởng nhìn Ba Trần tìm kiếm sự đồng tình, nhưng người cán bộ dưới quyền vẫn trầm ngâm, nghĩ ngợi.

- Nếu ông là chỉ huy tàu nhanh, khi đụng bãi chà, ông sẽ xử trí thế nào? - Đại đội trưởng gắng hỏi Ba Trần câu hỏi mà anh đã từng đặt ra với tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách hồi chiều.

- Tôi buộc phải cảnh giác trước khi cho tàu chạy gần bãi chà xuất hiện một cách đột ngột trên sông. - Ba Trần dừng đỉnh nói - Nhưng đại đội trưởng thân mến của tôi ạ, bọn Mỹ không ngớ ngẩn, cạm lại một chỗ cho đối phương hốt gọn đâu. Chúng chỉ có thể bị diệt chiếc đầu tiên, nhưng những chiếc đi sau sẽ nhanh chóng lùi xa bờ, dùng toàn bộ hỏa lực đón chúng ta, rồi gọi máy bay hỗ trợ. Từ Rạch Giá tới đây có khoảng mười mấy cây số đường chim bay thôi, ông ạ. Lúc đó, không phải là chúng bị nguy mà là chúng ta.

Đại đội trưởng há hốc mồm nghe Ba Trần trình bày. Anh đột ngột nhảy chồm lên, khoái chí la lớn:

- Ông nói đúng! Như vậy tình thế buộc chúng ta phải hoán đổi vị trí hỏa lực.

- Đúng như vậy! - Ba Trần phát mạnh tay vào vai người chỉ huy của mình, nói - Bữa nay, chỉ số thông minh của ông xem ra khá đấy.

- Thôi, xin bố! - Đại đội trưởng nói - Chính cách đặt vấn đề của ông đã gợi ý cách đánh cho tôi.

- Ông định chừng nào tiến hành?

Đại đội trưởng xem đồng hồ. Anh nói chỉ đủ hai người nghe thấy:

- Tôi nghĩ, chiều mai hành quân.

- Ngày mai à? - Ba Trần bấm đốt ngón tay - Mai là ngày Dần, thuộc Mộc. Mạng ông thuộc Hỏa sẽ tương sinh. Địch từ hướng tây đến, thuộc Kim. Kim sẽ khắc Mộc và lại càng khắc với mạng Hỏa của ông. Ngày mốt, đụng địch, ta thắng!

- Thôi đi. - Đại đội trưởng gạt tay - Ông biết quái gì về độn giáp mà nói.

Chương ba

ĐỒNG DAO CỦA THÔN NỮ

1

Bảy Tâm kể với đại đội trưởng rằng cô sinh vào năm

Nhâm Thìn, tháng bảy, tại làng Lương Tâm bên

Chương Thiện, nên cha cô lấy địa danh ấy đặt tên cho cô. Bảy Lương Tâm là tên ghép của tên cô và mẹ. Để giản tiện, mọi người gọi cô là Bảy Tâm.

Khi Lương Tâm vừa tròn một tháng tuổi, thì cha cô - đại đội trưởng Trương Gia Hạnh, hy sinh trong một trận đánh đẫm máu tại kênh Bảy Ngàn, gần đồn điền của Pháp.

Bảy Tâm hầu như không có khái niệm gì về quê hương của mình. Cuộc đời niên thiếu của cô luôn phải phiêu bạt trên dòng chảy của những sự kiện chính trị vào những năm cuối cùng của thập niên năm mươi.

Những năm tháng ấy, cô sống cùng với mẹ trên những dòng kênh và những cánh rừng ngập mặn ở phía nam bán đảo Cà Mau. Bảy Tâm chỉ nhớ được láng máng về một chiếc xuồng gỗ, không lớn lắm, nhưng nó vừa là chỗ ở và cũng vừa là sân chơi của cô.

Người bạn đầu tiên mà cô nhớ được là một cậu bé tên là Dương, lớn hơn cô ba tuổi, người xứ Huế - Thật ra là người Bắc - Vì dân quê cô đều coi người Huế và người Bắc là một. Cha mẹ của cậu đều là người Nam Thái Sơn - Một xã toàn người Bắc di cư thuộc huyện Hòn Đất, cùng làm việc ở Khu với mẹ cô.

Cho đến lúc này, cô cũng vẫn nghĩ rằng Dương là một cậu bé thông minh nhất mà cô từng gặp. Cậu thường bày ra những trò chơi,

rồi cùng chơi với cô. Điều thú vị là những trò chơi ấy bao giờ cũng có một bài hát đi kèm. Bài hát đầu tiên mà cô học thuộc lại chính là một bài đồng dao dễ nhớ. Hát rằng:

Ngồi trên xuồng Lúc lắc Đứng ăn cắp Dù lớn lên Đứng ăn xin Dù đói. Dốt thì hỏi Giỏi thì bày. Đứng leo cây Đứng quậy phá.

Bài hát ấy đã ăn sâu vào lòng cô như một luân lý đơn giản của đời sống. Sau này, khi cha của Dương hy sinh, thì những bài hát của cậu cũng thay đổi, đượm buồn.

Một bữa, cậu gặp được một xấp xuồng giấy rồi rủ cô ra bến sông chơi. Cậu trao cho cô những chiếc xuồng nhỏ, giữ lại cho mình những chiếc xuồng lớn. Cậu nói như ra lệnh:

- Hãy thả xuồng xuống nước rồi hát theo Hai!

Cô cầm những chiếc xuồng nhỏ trong tay, dậm chân ngừng nguẩy:

- Em hồng lấy xuồng bé xiu đầu. Em muốn có những chiếc xuồng bụi trên tay anh Hai kia.

- Ôi, mày ngốc lắm. Cậu mắng - Xuồng bé tượng trưng cho con gái. Xuồng lớn tượng trưng cho con trai.

- Ai biểu với anh Hai như thế?

- Ông bà ngày xưa. Thôi, mày đừng hỏi nữa. Xuồng lớn đây. Cầm lấy, thả xuống nước đi.

Cô sung sướng nhận xấp xuồng giấy lớn từ tay cậu, thả xuống dòng nước, rồi hát theo:

*Nu na nu nống
Xuồng rộng, chở hồn cha
Xuồng lá đa
Chở bá tánh
Gió mạnh
Xuồng đi
Xuôi về Âm phủ,*

Có đủ: Vua quan.

Có làng, có xã.

Có cả

Ông Tây

Uống rượu say

Nghe hồn khóc,

Nghe đất khóc,

Lọc cọc

Xuồng đi

Cô hát theo cậu một lần, rồi hai lần; hát cho đến lúc thuộc lòng; hát cho đến khi những chiếc xuồng giấy bị gió cuốn vào bờ hoặc bị chìm, trôi lập lờ trong nước. Tuy vậy, Bảy Tâm vẫn không hiểu được hết ý nghĩa của những lời hát ấy. Cô cũng không hiểu được do đâu mà bạn trai cô lại có thể biết được bài hát như vậy.

- Âm phủ là gì vậy, anh Hai? - Một lần, cô thắc mắc.

- Mà đúng là ngốc thật. Có thể mà cũng không biết. Cậu nói, rồi giảng giải - Âm phủ là nơi sống của người chết, ngốc ạ.

- Nếu vậy thì ba của anh Hai và ba em về sống ở đó à?

- Chớ còn sao nữa. Máy ông Tây chết cũng về ở dưới ấy.

- Vậy, âm phủ chỉ giành cho đàn ông thôi à?

- Ôi, cái con nhỏ này, mà ngốc quá đi. Tao đã chẳng nói là tất cả những người chết đều về sống ở đó sao?

Bảy Tâm suy nghĩ một hồi, rồi hỏi tiếp:

- Vậy chớ, ngoài âm phủ, còn có nơi nào giành cho người chết ở nữa không?

- Có. Đó là những ngọn cây cao. Mà không nghe nói là ma thường đậu trên những ngọn cây hay sao?

- Có. Nhưng chẳng lẽ ma lại là người chết à?

- Tất cả những người chết đều thành ma. Những ai chết được chôn thì về sống ở âm phủ. Ai không được chôn thì hồn lang thang trên mảnh đất này. Người chết trên sông thì hồn lảng vảng nơi đầu nguồn, cuối bãi. Người chết trên rừng thì hồn bầu víu vào những khe nước, ngọn cây. Người chết không được cúng giỗ thì hồn đói rét, khổ sở. Bởi vậy, cứ đến rằm tháng bảy, người ta phải cúng cô hồn gồm có bánh trái và những đồ dùng bằng giấy...

- Em chẳng tin, anh Hai à.

- Tin hay không, đó là chuyện của mày. Còn ông bà ta thì tin như thế. Họ bày ra cúng giỗ là để an ủi linh hồn người chết... Rồi đến một lúc nào đó, lớn lên, mày cũng sẽ tin thôi. Bây giờ thì về nhà. Trưa rồi! Nói xong, cậu dắt tay cô về nhà.

- Đó là những tháng ngày đẹp nhất của cuộc đời em, anh ạ! - Bảy Tâm nói - Tiếc thay, thời gian ấy không được lâu. Sau này, vào khoảng giữa năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, khi má em đi công tác ở Đầm Dơi, bị địch bắt và bị chúng chôn sống ở rạch Cái Vồn, thì em được ngoại đón về sống ở xã Hòa Bình... Năm em mười bốn tuổi thì ngoại mất. Kể từ đó, em trở thành du kích.

Đại đội trưởng nhìn Bảy Tâm đau đáu. Cô gầy yếu, mảnh mai và trong sáng như một thứ đồ thủy tinh dễ vỡ. Nhưng trong tâm hồn cô luôn chứa đựng một sức sống dẻo dai.

- Cuộc đời em chỉ có thế thôi, anh Quý ạ! - Bảy Tâm kết thúc - Buồn quá, phải không anh? Hầu như trong suốt thời gian lớn lên, em chỉ toàn chứng kiến sự chia lìa. Tưởng rằng vào du kích, sống trong tập thể, có chị có em, vậy mà, mọi người cũng lần lượt bỏ em đi... Nói đến đây, Bảy Tâm bỗng nhếch môi cười - Nụ cười đau đớn và đầy những giọt nước mắt.

Trong cuộc đời mình, chưa bao giờ đại đội trưởng nhìn thấy một nụ cười nào đau đớn hơn nụ cười của Bảy Tâm. Nó buồn bã và xoáy vào tâm hồn anh như một mũi khoan vô hình. Anh biết rằng sẽ chẳng bao giờ anh có thể quên được nụ cười ấy.

Bất giác, đại đội trưởng nhìn lại cuộc đời mình và cảm thấy có nhiều nét giống với số phận của Bảy Tâm. Có điều, anh thì được ăn học, còn cô thì ngược lại. Anh vẫn còn một người mẹ lam lũ, mà cô thì

chẳng còn ai. Đại đội trưởng chợt nhớ đến những người con gái ở làng quê anh, lòng trở nên buồn phiền rũ rượi.

2

Cách đây bốn năm, sau một thời gian dài học tập, huấn luyện, trước khi lên đường vào Nam chiến đấu, trung úy Lê Sỹ Quý được nghỉ phép về quê thăm mẹ. Đó là vào một đêm cuối năm một ngàn chín trăm sáu sáu, mưa bụi, trời rét thấm khốc.

Xe đơn bị vừa dừng lại trước cửa đền Thượng, trung úy đã nhảy xuống đất. Sau hơn mười giờ đồng hồ ngồi trên thùng xe chạy tưng tưng qua những con đường chiến tranh lở lói, đôi chân anh trở nên tê dại. Phải mất tới cả phút sau, trung úy mới đứng dậy nổi.

- Đại đội trưởng đau lắm hả? - Anh lính lái xe nhìn xuống trung úy, cất lời - Thời buổi chiến tranh, không chạy như thế, làm sao thủ trưởng có thể về kịp trong đêm?

- Đau như tử cả người. Đại đội trưởng nhăn mặt, lắc đầu nói, trong khi thượng úy, tiểu đoàn phó ngồi chung trên xe, thấy ba lô xuống cho anh.

- Về phép kỳ này, "dám" được cô nào thì cưới bég đi, đại đội trưởng ạ! - Thượng úy nói - Trả phép xong là đi tít mù đấy!

- Cưới vợ để ở nhà cho dân quân "làm thật" à? - Đại đội trưởng cười, nói - Moa đâu có khùng.

- Thôi đi, bố! - Tham mưu trưởng tiểu đoàn ngồi trong buồng lái, thò đầu ra, góp lời - Vẽ chuyện. Cứ cưới đi cho biết mùi... kéo rồi xuống âm ti lại tiếc rẻ. Thôi, tui tao đi đây. Nhớ cưới vợ. Chỉ thị đấy! Nói xong, anh vẫy tay chào, rồi ra hiệu cho lái xe vọt đi.

Đại đội trưởng nhìn theo xe một lúc rồi xốc ba lô lên vai. Gió lạnh rít ù ù bên tai làm anh chợt rùng mình. Anh dựng cổ áo lên cho đỡ rét, rồi với tay lấy từ trong túi ba lô ra chiếc bật lửa. Đại đội trưởng chưa kịp quẹt lửa, thì có ánh đèn pin huơ lên từ phía trước. ánh đèn pin soi lướt qua mặt anh. Đại đội trưởng nhăn mặt toan cất lời, thì người rọi đèn pin đã reo lên:

- Ôi, anh Quý! Anh được về phép đấy ư?

Thì ra là một cô gái. Đại đội trưởng nghĩ bụng. Anh hỏi:

- Ai đấy?

- Người gì mà mau quên thế? - cô gái trách cứ - Mới xa làng có vài năm mà đã quên hết rồi đấy. Nếu xa chừng dăm bảy năm, gặp lại, chắc anh sẽ đứng đưng như người qua đường...

Cô gái vừa nói vừa đi tới. Đại đội trưởng bước lại gần cô. Anh căng mắt nhìn cô không chớp:

- Trời đất! Mai! - Anh sửng sốt kêu lên - Khuya rồi mà sao cô còn ở đây?

- Em đang trực chiến anh ạ. - Mai nói - Nghe thấy tiếng xe dừng, em nghĩ là có người về làng. Thế mà đúng thật...

- Có một mình Mai gác thôi à? Anh hỏi.

- Tụi em có bốn đứa tất cả. Chúng nó người thôn trên. - Sau một thoáng ngập ngừng, cô nói tiếp - Anh Quý vào chơi với tụi em một lát nhá. Tụi em ở cả trong đền ấy.

Đại đội trưởng lưỡng lự rồi nhận lời. Anh bước theo Mai đi về phía ngôi đền đang chìm trong màn mưa bụi trắng xóa.

Đền Thượng ở làng anh được xây dựng cách đây gần hai trăm năm để thờ bà Đào Thị Hào, nữ tướng coi lương của Tây Sơn, tử trận khi hạ đồn Gián Khẩu. Dân làng anh đưa xác Bà về chôn ở vườn Chay của làng, rồi lập đền thờ cúng. Nghe nói Bà thiêng lắm. Những ai sống trong sạch, nết na, đều được Bà phù hộ, ban cho sức khỏe. Kẻ nào gian trá, báng bổ thần linh, đều bị Bà "vật" cho ốm lên ốm xuống, rồi chết. Suốt từ ngày có ngôi đền đến nay, không một người làng nào dám tự tiện vào nội điện cả, ngoại trừ cụ Từ Phúc - Người được làng cử ra để chăm lo việc thờ cúng. Vậy mà, con cháu thời hậu thế dám biến ngôi đền thiêng liêng làm nơi trực chiến.

- Ở trong đền, các cô không sợ à? - Đại đội trưởng đặt ba lô lên nền gạch, sát lối cửa ra vào, hỏi.

- Lúc đầu, tụi em cũng sợ Bà lắm, nhưng về sau quen dần, hết sợ luôn. Mới lại, bà Hào là chiến binh, chẳng lẽ bà lại làm khổ các

chiến binh cùng giới với Bà? - Vừa nói, Mai vừa quệt diêm châm vào ngọn đèn chai để ở sát chân cột đèn.

Đến lúc này, đại đội trưởng mới nhìn thấy các cô gái trực chiến ở quê anh. Họ ôm yếu, nằm thu mình ngủ ngon lành trong chiếc ổ rom ở góc đèn. Trên người họ là một chiếc chăn đơn mỏng manh, đầy những vụn vá.

- Dậy. Dậy đi chúng mày. Anh Quý đã về đây này! Mai gọi giật giọng, tay kéo tấm chăn ra.

Các cô gái cự mình tìm chăn, rồi lại vùi đầu ngủ tiếp.

- Mấy cái con này... Đã bảo dậy mà vẫn còn ham ngủ. Mai phàn nàn - dậy đi. Có cán bộ cấp trên xuống kiểm tra đây này.

Một cô gái gầy gò, kẹp tóc vòng đuôi ngựa, vội chui từ trong chăn ra, ngó giảo giảo. Thấy đại đội trưởng lóng ngóng đứng đó, cô ngồi dậy, bẽn lẽn bôi lại những lọn tóc lò xo xòa trước trán, trong khi hai cô bạn vẫn nằm im.

- Chào anh Quý! Anh về thăm nhà được lâu không? - Cô gái hỏi với giọng ngái ngủ.

- Được nửa tháng! - Đại đội trưởng trả lời. Anh cúi xuống mở ba lô lấy ra gói kẹo Hải Châu, trao cho Mai - Cô bóc ra để mọi người cùng ăn cho vui. Ngừng một lát, anh nói tiếp - Thôi nào, dậy đi các nữ tiểu tướng.

- Em ứ dậy. Anh Quý phải bế, em mới dậy cơ! - Một giọng nói nũng nịu từ trong chăn vọng ra.

- Thôi dậy đi nào. Mai giục - Cứ nằm cuộn tròn trong chăn thế kia, anh Quý lại nghĩ tụi mi không mặc quần áo đấy!

Lời cảnh cáo của Mai đã kéo hai cô gái từ trong chăn ngồi dậy. Thấy đại đội trưởng vẫn còn đứng đó, Mai bảo:

- Anh còn đứng làm gì mãi thế. Ngồi xuống đi nào. Ngồi vào ổ cho ấm. Ngồi sát vào em đây này. Thế, để em trùm chăn cho. Nói rồi, cô tung chăn choàng lên vai cho đại đội trưởng - Ôi, người anh lạnh như ma ấy!

Đại đội trưởng nhìn khắp lượt các cô gái. Họ còn rất trẻ. Tuổi chừng mười tám, đôi mươi. Ngoại trừ Mai ra, anh chẳng biết ai cả.

Hiểu được tâm trạng của đại đội trưởng, Mai vừa bóc kẹo, bỏ ra chiếu vừa hỏi:

- Có lẽ anh chẳng biết các bạn em đâu, phải không?

Đại đội trưởng khẽ gật đầu. Mai giới thiệu:

- Người ngồi kế anh là Lụa, ở thôn Trà Lai. Ngồi bên Lụa là Nhụ, ở thôn Hồng. Tiếp đến là Mần, người thôn Địch. Cả ba cô đều chưa có người yêu. Anh chọn được ai thì cứ chọn.

Được thể, các cô gái cùng nhao nhao, nói:

- Chọn em đi, anh. Em chăm làm và ăn ít lắm!

Đã có không ít lần đại đội trưởng tự hỏi rằng vì sao những cô gái ở quê anh thường nói năng bạo dạn, táo tợn đến thế? Trước khi nói, họ nghĩ gì? Chẳng lẽ tâm hồn họ cũng trần tục như những lời nói ư? Phải chăng điều đó phản ánh sự ít học, kém hiểu biết, hay chỉ là một hiện tượng tâm lý bị ức chế quá lâu, đến nỗi phải dùng lời nói để giải tỏa những âu lo đang đè nặng trong lòng?

Đại đội trưởng chột thở sâu. Để khóa lấp những suy nghĩ vừa rồi, anh bảo:

- Thôi, mấy cô ăn kẹo đi. Cẩn thận kéo gãy răng đấy! - Nói xong, anh cầm kẹo trao cho các cô gái.

Mọi người cùng cảm ơn rồi bóc kẹo ăn một cách ngon lành.

- Có lẽ cả năm rồi mới lại được ăn kẹo đấy! - Mần thổ lộ.

- Chẳng lẽ vậy sao? - Đại đội trưởng trở mắt hỏi.

- Thì anh tính, mỗi hộ một năm được mua có ba lạng đường, thì lấy đâu ra kẹo mà ăn. Nhụ thêm vào - Mới lại, có kẹo cũng chẳng có tiền mà mua nữa.

Mọi người đang ăn kẹo, nói cười vui vẻ, chợt Lụa đứng lên, lắng tai nghe ngóng:

- Hình như có tiếng máy bay - Cô nói.

Cả bọn im lặng lắng nghe. Trong tiếng gió rít âm ào, tiếng máy bay vang lên một cách mờ tỏ, lúc xa lúc gần. Sau đó là tiếng đạn cao xạ nổ lục bụi trên nền trời xám xịt. ít phút sau, không gian lại trở nên yên tĩnh.

- Máy bay của tụi hải quân Mỹ đấy. - Đại đội trưởng phá tan sự im lặng - ở miền tây Nghệ An, có ngày bọn tôi đánh nhau với chúng cả chục trận - Ngừng một lát, anh hỏi - Nghe nói, cầu Khuất của ta cũng bị chúng đánh sập rồi, phải không?

- Chưa sập. Mai nói - Bọn chúng chỉ mới đánh trúng mố cầu thôi. Nhưng sớm muộn gì thì chúng cũng đánh sập. Anh Quý biết không, tháng trước, chúng nó mò vào đánh đêm, bị bắn, chúng hoảng loạn, trút bừa bom xuống làng. Một quả rơi ngay góc sân nhà cụ Ngợi. Nhà đổ, nhưng may mắn là chẳng có ai bị gì cả. Sáng ra, mọi người nhìn xuống hố bom, thấy một đồng xương trắng. Hóa ra, bom đánh trúng mả con voi của Vua Minh Mạng, anh ạ. Dân quân tụi em đi lấp hố bom, lấy được cặp ngà voi to và dài tới hơn một mét.

- Vậy, cặp ngà voi để ở đâu? - Đại đội trưởng hỏi.

- Tỉnh cho người về nã đi mất rồi. Họ bảo để trưng bày ở bảo tàng cho mọi người chiêm bái.

- Lúc đến lấy, họ có giấy tờ gì không?

Các cô gái ớ người ra, chột dạ.

- Chẳng có giấy tờ gì cả. - Nhụ nói - Họ tự giới thiệu là người của tỉnh, thế là chúng em đưa.

Đại đội trưởng cắn môi, nghe các cô gái nói chuyện. Anh cảm thấy khóe mắt cay sè. Các cô sống trong sáng, chân thực và giản dị như chính tổ tiên của mình.

Đại đội trưởng ngồi nán lại một lúc lâu, rồi đứng dậy, từ biệt mọi người. Sự ra về của anh làm các cô buồn ra mặt.

- Thôi, tôi về nhà đây. - Đại đội trưởng nói - Các cô cũng phải đi nghỉ đi, kéo chúng nó đến, lại thức trắng đấy!

- Hay là anh ngủ lại với tụi em vậy? - Mần nói - ở nhà anh, chẳng có ổ rơm mà ngủ đâu.

- Thôi đi mày, - Nhụ phẩy tay - Đùa vừa thôi, kéo anh Quý về đơn vị lại khát ầm lên là con gái nông thôn bây giờ loạn lắm. Phải vậy không, anh Quý?

Đại đội trưởng chưa kịp trả lời, Mai đã nói:

- Bọn em chỉ nói ra miệng cho nó bớt đắng lòng ấy mà, anh Quý ạ. Lẽ nào anh lại giễu bọn em, đúng không?

Câu nói của Mai làm cho đại đội trưởng cảm thấy ghen cổ. Chiến tranh đã làm cho cuộc sống của các cô gái ở quê anh lẻ loi, tội nghiệp quá chừng. Từ trong sâu thẳm tâm hồn của các cô luôn le lói những nỗi niềm...

Trên đường trở về nhà, đại đội trưởng nghe thấy khúc hát đồng dao của các cô cất lên từ phía sau lưng anh:

Nào con gái Hãy sống đi Đừng chờ nữa Đừng đợi nữa Trai hơ hơ Đã đi rồi Gái hơ hơ Già đến nơi. Nào con gái Hãy sống đi...

Chương bốn

ĐỒNG DAO CỦA DÒNG SÔNG

1

Sau gần một đêm vất vả chuẩn bị cho trận phục kích đánh tàu trên sông Cái Bé, giờ đây, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý có thể tạm yên lòng cho bộ đội nghỉ ngơi tại chỗ, chờ tàu giặc tới.

Đại đội trưởng thấy công việc được mọi người hoàn tất một cách nhịp nhàng. Ngoại trừ hai lần phải gián đoạn vì máy bay địch soi đêm, đơn vị không hề gặp bất kỳ một trở ngại nào. Công việc còn lại chỉ là chuyệ n đánh đắm tàu địch nữa thôi.

Trời về sáng. Vào thời điểm này, súng địch từ các đồn bót, căn cứ đóng dọc theo hai bên bờ sông thỉnh thoảng lại tru lên từng hồi dài không ngắt. Tiếng động cơ máy bay trực thăng đi tuần đêm vẫn âm ỉ, tạo lên một cảm giác mệt mỏi, khó chịu.

- Bọn Mỹ sợ chúng ta rồi, ông Quý ạ. Ba Trần nói khẽ - Có lẽ tranh thủ lúc này, cho bộ đội ăn cơm thôi, suốt đêm đào hầm, ngụy lặn trong nước, thấy đói bụng lắm rồi.

- Ăn thì ăn. - Đại đội trưởng hồ hững trả lời.

Ba Trần vội vàng trải tấm áo mưa xuống đất, rồi lấy dao găm cắt nắm cơm ra nhiều lát nhỏ, chấm muối tiêu, ăn một cách ngon lành. Đại đội trưởng với tay nhón một miếng bỏ vào miệng, nhai uể oải, biếng nhác. Nỗi lo tàu địch không xuất hiện đè nặng trong lòng anh.

- Này, ăn mạnh lên đi chứ. Ba Trần hỏi - Ông không ăn, tôi làm ráo đây.

- Thì đằng ấy cứ ăn đi! - Đại đội trưởng nói một cách chiếu lệ - Bụng đói, nhưng tôi không muốn ăn một chút nào.

- Tại ông lo nghĩ quá đấy thôi. Điều gì phải xảy ra, tất sẽ đến. Nghĩ ngợi làm quái gì cho mệt xác. Ráng ăn lấy thêm vài miếng, kéo chúng tôi lại bỏ dở bữa ăn.

Rốt cuộc, đại đội trưởng cũng đã ăn hết non nửa nắm cơm, rồi mở nắp bi đông nước, tu ừng ực.

Trời sáng hẳn. Dòng sông Cái Bé phơ phất sương bay. Trận địa im ắng một cách lạ thường. Từ trên miệng hầm cá nhân được ngụy trang một cách cẩn trọng, đại đội trưởng đang lơ đãng nhìn về phía hạ nguồn, chợt Phan Lâm reo lên khe khẽ:

- Anh Quý, nhìn kia!

Đại đội trưởng giật mình quay lại, vẻ mặt hốt hoảng:

- Gì thế?

- Bình minh! - Lâm xuýt xoa - Bình minh đẹp quá. Trời đất lạng ngát như tờ.

- Mẹ khi. - Ba Trần rửa - Có thể mà cũng tru lên.

Đại đội trưởng im lặng nhìn về phía đông. Lần đầu tiên trong cuộc đời người lính, anh cảm nhận được sự chuyển động lặng lẽ giữa đêm và ngày. Dường như có một đấng thiêng liêng nào đó đang điều khiển cho góc trời vỡ ra. Từ trong sự rạn nứt không rõ ràng ấy, vầng mặt trời thoát thai, bay lên một cách kỳ diệu. Đại đội trưởng sững sờ trước vẻ đẹp rực rỡ của tự nhiên.

- Cậu có cái nhìn tinh tế lắm, Phan Lâm ạ! Vào đúng cái khoảnh khắc ấy, anh lơ mơ nghe thấy tiếng động cơ của tàu nhanh.

- Chúng nó sắp đến đấy! Tất cả vào vị trí đi! - Ba Trần kêu lên khe khẽ.

Mọi người cùng đồng tai, nghe ngóng:

- Đúng là chúng sắp đến! - Đại đội trưởng xác định dứt khoát, rồi quay về phía Ba Trần - Ông báo ngay cho Phách chuẩn bị s1/2n

sàng và ở lại với nó. Chừng nào thấy cảm giác chắc ăn thì cứ việc bám mình. Thôi, đi đi.

Giao nhiệm vụ cho Ba Trần xong, đại đội trưởng quay sang hỏi Phan Lâm, xạ thủ B41:

- Cậu gỡ chốt bảo hiểm trái đạn chưa?
- Dạ, rồi. Em gỡ từ hồi đêm lạng.
- Chuẩn bị s1/2n sàng, đợi lệnh tôi.

Trên trận địa, mọi người đang ở vào vị trí s1/2n sàng chiến đấu, tàu địch từ hướng Rạch Giá cũng bắt đầu xuất hiện. Đoàn tàu có năm chiếc. Chiếc nọ đi cách chiếc kia lối chừng bảy, tám chục mét. Đi đầu là chiếc tàu nhanh mang số hiệu 31, rẽ sóng lướt tới. Đại đội trưởng xuýt nữa thì kêu lên vì anh ngỡ là số 35 - Tàu của trung úy Zumwalt, con trai gã đô đốc hải quân Mỹ. Con tàu đang lao về phía anh. Khi đến gần khúc cua, tự nhiên nó giảm tốc độ. Đại đội trưởng nín thở. Anh có cảm giác là gã chỉ huy tàu nhanh mang số 31 đã linh cảm thấy tai họa đón đường. Sau khi dừng lại trong giây lát, nó quay tất cả nòng súng vào bờ và trút đạn trong hành tiến. Những chiếc tàu PBR đi sau lần lượt giảm tốc độ, tiến vào khúc cua.

- Bắn được chưa, thủ trưởng? - Phan Lâm hỏi.

Đại đội trưởng vẫn im lặng, mắt không ngừng quan sát. Đợi cho chiếc tàu thứ ba lọt vào khúc cua, đại đội trưởng, phẩy tay, Phan Lâm lập tức xiết cò. Trong khoảnh khắc chỉ được tính bằng những phần trăm của giây, đại đội trưởng kịp nhìn thấy ánh chớp màu da cam lóe lên ở phía mũi tàu, tiếp theo là một tiếng nổ giật mạnh. Chiếc tàu nhanh khựng lại trong giây lát rồi quay tròn như thể không còn người điều khiển. Cùng lúc, lửa và khói bốc lên. Con tàu lao thẳng vào bờ. Những tên lính sống sót la hét, chạy qua chạy lại trên sàn tàu đang bốc lửa. Một vài tên kịp nhảy lên bờ, lợi dụng địa hình, đánh trả, nhưng đã bị súng bộ binh của ta quật ngã.

Bị đánh bất ngờ, hai chiếc PBR đi sau vội vàng bẻ lái, tăng tốc độ, toan bỏ chạy; nhưng do khúc cua quá hẹp, lại bị bãi chà cản lối, nên mất khả năng xoay sở. Vào đúng thời điểm đó, Ba Trần ra lệnh cho Nguyễn Hữu Phách bám mình.

Trong tiếng súng nổ hỗn loạn, đại đội trưởng nhìn thấy một chiếc PBR bị trái mìn nhấc lên khỏi mặt nước, rồi lại rơi xuống, vỡ rời ra. Một chiếc khác bị mìn đục thủng một lỗ hồng lớn, bỏ cũng có thể chui lọt. Bọn lính bị ném văng từ boong bên này sang bên kia, rồi bị ném trở lại, cho tới khi chiếc tàu bị lật nghiêng và từ từ chìm xuống.

Hai chiếc tàu chạy sau cùng vội quay mũi, vòng trở lại, bắn trả một cách cuồng nộ. Đạn cày tung đất phía trước và phía sau trận địa. Những bụi cỏ cao bị đạn cắt trụi. Những cây tràm khô trắng, bị đạn đốn ngang, đè cả lên công sự. Sau vài giây đồng hồ suy xét, đại đội trưởng ra hiệu cho bộ đội rút lui.

Từ các công sự, các chiến sĩ của anh ôm súng, nhanh chóng vọt lên khỏi trận địa, chạy về phía dải rừng xanh. Đại đội trưởng là người rút lui sau cùng. Trước khi rời khỏi công sự, anh ngoái lại nhìn một lần nữa hình ảnh của dòng sông. Dưới vòm trời đen đặc khói và lửa, mặt nước nổi lều bều những mảnh tàu vỡ, những xác người, mũ sắt và cả những phao cứu sinh vô chủ.

2

Kể từ khi trong đội hình trung đoàn, đại đội lật cánh về chiến trường miền Tây, thì trận phục kích đánh tàu ở trên sông Cái Bé được đơn vị thực hiện một cách tốt đẹp. Rồi đây, các cơ quan chuyên môn sẽ mổ xẻ, phân tích, tìm ra những cái hay trong trận đánh này. Người ta sẽ không tiếc lời ca ngợi, coi đây như là sự kỳ diệu của công tác tổ chức nắm địch, sự tinh khôn trong cách chọn quyết chiến điểm và sự hài hòa trong hợp đồng tác chiến giữa các phân đội.... Thông thường, kẻ chiến thắng có quyền được nói quá lời. Nhưng đại đội trưởng Lê Sỹ Quý không coi thành tích là một cái gì ghê gớm. ở đây, ngoài một số sai lầm của địch, đơn vị còn gặp may nữa. Nếu như chiếc PCF đi đầu, trước đó, không dừng lại, mà cứ thẳng tiến vọt qua khúc cua, với cự ly giữa các tàu luôn được giữ vững, thì may lắm các anh chỉ tóm được nó là cùng. Thế mà tự nhiên, nó dừng lại, dồn đội hình rồi mới hành tiến. Chính sự sai lầm chết người này đã tạo điều kiện cho các anh có được thời cơ ngàn vàng để loại bỏ ba, trong số năm chiếc tàu của chúng. Điều dở hơi nhất trong trận đánh này là đại đội trưởng đã không bố trí đội hình một cách hợp lý để có thể khóa chặt

đuôi, dồn chúng đến khúc cua. Chính sự lơ lửng này đã tạo cho kẻ thù xổng chuồng một cách dễ dàng.

Nhưng dù sao đại đội trưởng vẫn thâm cảm ơn sự bình tĩnh, chính xác của xạ thủ B41 - Phan Lâm. Kế đến là sự miễn cảm tuyệt vời trong việc chọn thời điểm bấm mìn của tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách. Chính họ đã đem đến cho đơn vị niềm vinh quang này.

Đại đội trưởng chợt nhớ đến Bảy Tâm. Những ngày vừa qua, anh nhớ đến cô nhiều hơn lúc nào. Anh nhớ về mặt ảm đạm của cô trong lần gặp đầu tiên. Anh nhớ cả những lời nói xé lòng, khi cô kể về bạn bè nằm xuống. Anh nhớ đến dáng vẻ mảnh mai và cái nhìn ướt rượt của cô. Rồi anh mừng tượng đến việc cô vui mừng như thế nào khi nghe anh kể về trận đánh vừa rồi. Anh muốn mang đến cho cô những nụ cười để xóa bớt đi phần nào những nỗi đau mà cô phải gánh chịu.

- Biết được tin chiến thắng của tụi mình, mấy nhỏ du kích chắc khoái dữ lắm! - Trên đường hành quân về căn cứ, Ba Trần đột nhiên cất tiếng, cắt ngang nỗi nhớ của đại đội trưởng, gây cho anh cảm giác là người cán bộ dưới quyền đã đọc được suy nghĩ của anh.

- Bởi vậy, về căn cứ, cấp trên phải khao quân chứ nhỉ? - Phan Lâm dò hỏi.

- Tình hình thực phẩm khó khăn thế này, lấy gì mà khao? - Ba Trần hỏi lại.

- Khó khăn thì chẳng bao giờ hết cả, đúng không đại đội trưởng? Nguyễn Hữu Phách vui vẻ thêm lời - Nhưng lãnh đạo phải có cách chứ?

- Chẳng có cách đếch gì cả. Ba Trần nói - Tôi chưa cạo đầu cậu là may lắm rồi. Chỉ huy lính tráng khỉ gờ mà để nó bắn như chó đái. Chỉ một chút xíu nữa là nó chơi cả băng đạn vào tôi.

- Trung đội trưởng chấp làm gì người lính mới đánh trận lần đầu! - Nguyễn Hữu Phách day lại - Anh ta bì làm sao được với những người đánh đấm trầy trụa như anh...

- Thôi, xin mấy bố... Đủ rồi! - Đại đội trưởng xua tay - Đi mau lên, về cứ, còn tắm giặt. Người ngợm dơ như quỷ...

- Có phải về nhanh để tắm giặt hay còn làm gì nữa? - Ba Trần nháy mắt, hỏi đại đội trưởng - Bữa rồi, nói chuyện với nữ xã đội phó, mắt ông cứ chớp lia chớp lịa.

Về việc này, Ba Trần có lý. Đúng là đại đội trưởng rất nóng lòng mong gặp Bảy Tâm. Anh có linh cảm rằng giữa cô và anh đang hình thành một mối dây liên hệ vô hình nào đó nằm bên ngoài sự kiểm soát của anh. Chỉ mới đây thôi, anh còn tự hỏi mình là có phải anh đã yêu cô hay không mà tâm hồn cứ bị ám ảnh bởi hình bóng cô như thế? Đó là tình yêu hay chỉ là sự xúc cảm đơn thuần trước nỗi đau của một người con gái, đồng thời là đồng đội của anh? Phải chăng mối tình của anh là do sự sắp đặt mầu nhiệm của thiên cơ hay là do sự trớ trêu của số phận? Nhưng dù là gì thì đại đội trưởng cũng phải thừa nhận rằng nỗi nhớ Bảy Tâm luôn canh cánh trong tâm hồn anh. Anh không biết mai đây mình sống như thế nào, nếu cứ phải đeo đẳng mãi tâm trạng ấy? Vừa về tới đơn vị, đại đội trưởng đi tắt qua khu hầm giành cho du kích, anh cảm thấy bàng hoàng trước cảnh trống trơn, không một bóng người. Đại đội trưởng thở sâu, buồn bã. Anh bước đi như một kẻ vô hồn. Đại đội trưởng cảm thấy mọi cái trở nên nhàm chán, vô vị. Anh uể oải đặt khẩu súng tiểu liên lên chiếc bàn làm bằng gỗ thùng đạn, mắc vôi chiếc vông, rồi nằm ườn ra, tâm hồn trở nên trống rỗng.

Một lát sau, Thảo Lạnh Lùng - Y sĩ của đại đội, người được giao nhiệm vụ ở lại giữ căn cứ, đi tới.

- Đám du kích đi đâu cả rồi? - Đại đội trưởng túm lấy anh ta, hỏi dồn dập - Họ đi đâu, hả?

Thảo Lạnh Lùng nhìn cấp trên. Một thoáng ngỡ ngàng hiện lên trên cặp mắt vốn vô cảm của anh.

- Họ đi rồi! - Y sĩ khẽ trả lời - Bảy Tâm có gởi mấy chữ cho anh. Cổ nói rằng cổ phải về xã đòi nợ kẻ thù của cổ.

Đại đội trưởng lắc đầu, nhận tờ giấy gấp tư từ tay Thảo Lạnh Lùng, giở ra coi, đôi bàn tay anh run run như người lên cơn sốt. Bảy Tâm viết:

Anh thân!

Cảm ơn anh và mọi người đã giúp đỡ tụi em trong những ngày thất cơ, lỡ vận. Được sống với mấy anh không lâu, nhưng những gì mà các anh giành cho tụi em, em không bao giờ có thể quên được. Nếu không may chết đi, thì em cũng mang theo nó về cõi tâm hồn. Em phải về xã, nắm lại tình hình. Cho tụi em gửi lời thăm hỏi và chia tay tới tất cả mấy anh. Cảm ơn anh nhiều! Em nhớ anh!

Đại đội trưởng đọc lại một lần nữa, rồi gấp lá thư bỏ vào túi áo ngực. Cô ấy đi thật rồi! Anh thở ra, vẻ mặt chùng xuống.

- Họ còn nhấn gì thêm không? Đại đội trưởng lơ đãng hỏi.

- Không! Họ chỉ gửi lời chào anh em trong toàn đơn vị.

- Lẽ ra, ông phải tìm mọi cách giữ bằng được họ lại. Ai đời, khách đến nhà, chủ đi vắng, ông lại để họ đi...

Đại đội trưởng lắng nghe y sĩ nói, lòng anh chỉ thấy buồn.

- Rất tiếc, đơn vị ta đánh trận hay như thế, mà tôi lại chẳng được "giây máu ăn phần". Tiếc thật! -Y sĩ chuyển đề tài.

- Số ông "sát địch" thấy mẹ! - Sau cùng, đại đội trưởng cười, nói - Lần nào đi đánh nhau có mặt ông, thì i như rằng lần đó, đơn vị mang đầu máu. Thôi thì, cứ để ông ở nhà coi cứ, cho anh em yên tâm.

Khuya hôm ấy, đại đội trưởng trở nên khó ngủ. Nằm trên võng, anh cứ trần trọc, suy nghĩ miên man. Đã mấy lần anh nhủ mình phải quên đi tất cả, để có thể ngủ một cách ngon lành, nhưng mí mắt anh cứ cứng đờ, ráo hoảnh. Hình bóng của Bảy Tâm cứ mờ tỏ, ẩn hiện trong cõi lòng anh.

Thôi, đừng nghĩ nữa, đừng nhớ nữa, Lê Sỹ Quý. Nếu là ý muốn của trời, thì nhất định mi sẽ có ngày gặp lại. Bằng không thì mi cứ coi đây như là những kỷ niệm vội vàng, bất chợt của chiến tranh, những kỷ niệm mà người ta gặp vô số trong đời, rồi lần lượt quên đi theo năm tháng. Kể ra cũng phũ phàng đấy! Nhưng cuộc đời là vậy. Chiến tranh mà...

3

Phải mất tới cả tuần sau, đại đội trưởng mới nguôi dần nỗi nhớ Bảy Tâm, mặc dù để làm được điều đó, anh khổ sở vô cùng. Mấy ngày qua, anh dần theo năm chiến sĩ lần mò suốt đêm ngày dọc bờ sông Cái Lớn tìm địa điểm đánh địch. Nhưng anh vẫn chưa chọn được chỗ nào khả dĩ. Sau nhiều đêm đắn đo, suy xét, đại đội trưởng dự định sẽ tiến hành chiến thuật nghi binh, điều địch vào trong kênh nhỏ để dễ bề tiêu diệt.

Buổi chiều ngày trinh sát cuối cùng, trước khi quyết kế hoạch, anh đưa bộ đội quay trở lại phía nam ấp An Bình một lần nữa. Đây là một ấp vốn rất trù phú, với những vườn sầu riêng bạt ngàn trồng từ thời Tây, nhưng hiện tại, không còn người ở. Phía nam ấp là kinh Bà Đàm, rộng chừng hơn năm mươi mét, sâu, ăn thông ra sông Cái Lớn.

Sau khi quan sát kỹ vàm kênh, đại đội trưởng tiến sâu về phía hữu ngạn - nơi có những khu vườn bỏ hoang, ăn thông ra cánh rừng tràm bị máy bay và chất độc hóa học đốt trụi, anh bắt gặp những căn hầm đào vội, những bếp lửa dã chiến và những hố bom, pháo dày đặc, súng nước. Anh còn bắt gặp những mảnh quần áo rách nát, những mảnh băng cứu thương và cả những chiếc dép rọ màu trắng đứt quai, được dán nhiều lần. Tất cả hiện trường khẳng định rằng: trước đây, tại khu vực này, từng có lực lượng ta hoạt động. Còn bây giờ, bọn địch hoàn toàn kiểm soát.

Buổi sáng ngày hôm trước, cũng tại khu vực này, trong lúc đại đội trưởng đang ngắm nhìn chiếc lược làm bằng vỏ ống phóng bom bi, có lẽ do một nữ chiến sĩ nào đó đánh rơi, thì tàu địch từ sông Cái Lớn chạy tới. Chúng có sáu chiếc. Đi đầu là ba chiếc tàu nhanh PCF, còn lại là tàu thường, loại PBR.

Chỉ cần nhìn chúng ung dung lướt sóng trên sông, mở đài inh ỏi, đại đội trưởng nhận ra rằng, đã từ lâu, trên khúc sông này, chúng chưa bị ném đòn nào. Khi chạy tới gần vàm kênh Bà Đàm, đoàn tàu địch tách ra làm đôi. Một nửa tiếp tục đi, nửa còn lại rẽ vào dòng kênh, từ đó, tiến vào kênh số Sáu. Từ thực tế trên, đại đội trưởng cho rằng tổ chức đánh địch ở ngay trên sông Cái Lớn bằng mìn DH10 và thủy lôi là một việc hết sức khó khăn. Đoạn sông này rộng, nên chỉ có thể tấn công bằng phi lôi, hoặc hỏa tiễn. Đại đội trưởng bỗng nảy ra ý

định dùng một lực lượng nhỏ dụ địch vào khu vực bố trí s1/2n trên kênh Bà Đàm, để tiêu diệt chúng. Muốn vậy, công việc chuẩn bị chiến trường của anh phải tỉ mỉ, công phu.

Để thực hiện tốt cái mẹo vặt này, đại đội trưởng quyết định cho bộ đội phục kích đêm ngay trên sông Cái Lớn. Trường hợp địch xuất hiện, có thời cơ, thì cứ nhằm thẳng vào chúng mà bắn. Nếu diệt được tàu thì tốt, bằng không thì đây cũng là một sự thông báo ngầm cho chúng biết là đã có một đơn vị của ta về hoạt động tại đây.

Xẩm tối hôm ấy, đại đội trưởng dẫn các chiến sĩ bí mật tiếp cận sông Cái Lớn. Địa điểm tập kích của đơn vị cách vàm kinh Bà Đàm chừng bảy cây số về phía đông nam. Đây là nơi rất thuận tiện cho việc rút lui, một khi bị địch phản kích.

Đại đội trưởng bố trí một tổ ba người mai phục ở phía sau đề phòng bất trắc, còn mình dẫn Phan Lâm bí mật tiếp cận dòng sông. Hai người đào một căn hầm nhỏ bên gốc một cây si đã chết, dẫn xuống một cái bến, trước đây dùng để tắm giặt. Sau khi hoàn tất công việc, đại đội trưởng và Phan Lâm ngồi đợi.

Đây là một vùng đất quá nhiều muỗi. Ngay từ lúc mới đào hầm, muỗi đã kéo đến đen đặc; chỉ cần quờ tay là có thể bắt được vài con. Để chống lại loài côn trùng khó chịu, hút máu này, đại đội trưởng bẻ một cành lá phe phẩy liên tục, xua chúng đi hơn là để giết chúng. Nhưng chúng dạn dĩ đến mức bám vào ngay cánh tay cử động của anh mà hút máu. Đại đội trưởng chỉ còn biết dùng cánh tay còn lại vuốt lên mặt, hoặc tuốt một đường là bàn tay đỏ máu. Lũ côn trùng có cánh này đã làm cho anh và Phan Lâm rùng mình liên tục.

Hai người chờ đợi gần một tiếng đồng hồ thì nghe thấy tiếng máy bay trực thăng loại "sói biển" đi tuần đêm. Chúng có năm chiếc. Ba chiếc đi đầu bay rất thấp, bật đèn pha, quét dọc theo dòng sông. Hai chiếc phía sau bay cao hơn, s1/2n sàng nổ súng. Không đầy nửa phút đồng hồ, bầu "sói biển" lao vút qua đầu họ. Tiếng động cơ phành phạch, uy hiếp. Tốp máy bay đi được chừng hơn hai chục phút thì một đoàn tàu địch xuất hiện. Chúng rọi đèn pha và bật đèn trong cabin trông rõ mồn một. Đi đầu là hai chiếc "Chim cất". Tiếp đến là một chiếc tàu dật, kéo theo hai chiếc xà lan chở nặng. Rất có thể là chúng chở đồ tiếp tế cho một căn cứ nào đó ở Chương Thiện.

- Bắn chiếc nào, anh? - Xạ thủ B41 "thần sầu" - Phan Lâm, khẽ hỏi.

- Chiếc tàu dất.

- Nó lọt vào tầm ngắm rồi đấy!

- Chắc ăn chưa?

- Rồi!

Chờ một, hai giây đồng hồ sau, đại đội trưởng ra lệnh:

- Bắn!

Tức thì, một tiếng nổ đầu nòng chắc nịch của súng phóng hỏa tiễn vang lên, làm thức tỉnh dòng sông. Trong chớp mắt, chiếc tàu dất bị trúng đạn, khựng lại giây lát, rồi phát lửa. Cùng lúc, hai chiếc xà lan chở nặng từ phía sau lao tới, đụng cái rầm vào chiếc tàu dất. Sự va đập cộng hưởng mạnh đến nỗi, cả chùm tàu, ba chiếc, chìm tức thì xuống dòng sông.

- Rút! Đại đội trưởng ra lệnh.

Hai người nhanh chóng vọt khỏi công sự, lao xuống con rạch thoát nước trong khu vườn, rồi cùng tổ cảnh giới biến mất vào đêm, bỏ lại bờ sông cho tàu địch và máy bay kéo lên bắn phá.

Sau khi đã tạo được một khoảng cách an toàn, đại đội trưởng cùng các chiến sỹ nằm vật ra đất thở dốc. Họ thở như kéo bễ, trong tiếng pháo từ các nơi dồn dập nã đạn xuống bờ sông. Đèn dù cháy trên trời sáng rực. Lũ "Sói biển" lồng lộn rải từng dây đạn lửa từ trên trời xuống đất. Sự trả đũa điên cuồng, muôn màng của địch, dự báo cho những điều không lành trong những trận đánh sắp tới.

Nghỉ ngơi vừa lại sức, đại đội trưởng cho bộ đội tiếp tục hành quân. Họ đi được chừng hai giờ đồng hồ thì đụng một cánh rừng tràm thấp, thoáng đặng, đầy những cây dương xỉ. Đại đội trưởng quyết định cho mọi người nghỉ lại.

Đó là đêm duy nhất trong chuyến đi trinh sát lần này, đại đội trưởng ngủ ngon. Anh ngủ thật sâu, liền một mạch, cho tới khi đồng đội đánh thức, anh mới tỉnh dậy.

- Thủ trưởng có biết mình đang ở đâu không? - chiến sĩ Bùi Như Cao, khẽ hỏi.

- Làm sao mà biết được mây? - Đại đội trưởng vừa dụi mắt vừa trả lời - Nhưng có chuyện gì không?

- Chúng ta đóng quân ở sát một đơn vị bạn. Sáng thức dậy, em thấy họ đánh răng, rửa mặt.

- Họ có biết chúng ta đã xâm nhập đơn vị của họ không?

- Em nghĩ là biết, vì họ cứ chỉ tay về phía chúng ta, rì rầm trao đổi với nhau.

Đại đội trưởng bước xuống đất, lấy bình tông nước, tu một ngụm xúc miệng, rồi rửa tay, rửa mặt. Xong, anh vuốt lại mái tóc và dẫn Bùi Như Cao đi về phía căn cứ của bạn.

- Mấy ông thuộc đơn vị nào đến đây? - Một người lính vận trang phục theo kiểu thường dân, xách súng từ trong căn hầm nửa chìm nửa nổi, bước lên, nhìn hai người từ đầu đến chân, hỏi với giọng xách mé.

- Chúng tôi từ sông Cái Bé về đây đêm qua. Mệt quá, lăn ra ngủ
- Đại đội trưởng ôn tồn nói - Đồng chí có thể cho tôi gặp cấp chỉ huy cao nhất ở đây được không?

- Tôi biết ông là ai mà đưa lên gặp chỉ huy? Lại đòi gặp chỉ huy cao nhất nữa?

- Ôi, ông bạn! - Đại đội trưởng xề xòa - Nếu không phải là đồng chí với nhau thì liệu chúng tôi còn sống được để mà nói chuyện với ông bạn không chứ? Thôi, làm khó nhau làm gì. Cho tôi gặp chỉ huy đi.

- Đi vắng rồi! - Anh lính mặc thường phục cảnh giác - Thôi, mấy ông đi đi.

Đại đội trưởng phân vân, toan quay trở ra, thì anh nghe thấy tiếng người reo lên từ phía một căn hầm gần đấy, được ngụy trang, trông giống như là một gò đất.

- A, thằng quỷ! Làm sao mày đã lại lần mò được đến đây?

Từ dưới hầm, một người lính xuất hiện. Anh ta vận bộ quân phục vải tốt, màu lông chuột, có li, nếp hằn hoi. Phải mất tới mấy giây đồng hồ sau, đại đội trưởng mới nhận ra anh lính đang dang rộng hai cánh tay, tươi cười, bước tới trước mặt mình.

- Mẹ khi! Trời xui đất khiến nào mà tao lại gặp được mày ở đây hả, Phan Vĩnh? - Vừa nói, đại đội trưởng vừa chạy tới ôm chầm lấy bạn. Hai người lại đấm nhau như lần gặp bữa nào.

- Thôi, vào đây uống nước cái đã. Phan Vĩnh nói, rồi dắt bạn đi về phía căn hầm của mình. Trước lúc bước xuống cửa hầm, anh gọi một chiến sĩ tới, căn dặn điều gì đó, rồi quay về phía đại đội trưởng - Thế nào, vất vả lắm phải không? Anh hỏi.

- Cũng khá. Đại đội trưởng vừa trả lời vừa ngồi xuống thùng đạn đại liên có khóa, chắc là đựng tài liệu, để trong hầm - Còn mày? Vẫn ở chỗ cũ chứ?

- Vẫn thế! - Phan Vĩnh vừa nói vừa bóc gói thuốc lá Ara, rút một điếu, châm lửa hút, rồi thả lên chiếc bàn làm bằng vỏ thùng đạn - Chỉ có điều khác một chút là được chuyển xuống làm cụm trưởng ở đây. Sau khi hít một hơi thuốc dài, Phan Vĩnh nói - Hồi đêm, có đơn vì nào đó choảng chúng ở sông Cái Lớn, phải tội mày không?

- Thì tội tao chứ còn ai! - Đại đội trưởng trả lời, rút một điếu thuốc, châm lửa hút.

- Vậy hả? Tuyệt! - Phan Vĩnh vui vẻ - Hồi đêm lên đài, nghe chúng la mà hả dạ. Theo chúng thì có một tàu dấy và hai xà lan chở hàng bị đánh chìm. Sớm nay, chúng sẽ càn ở đấy! Nhưng làm sao tội mày đánh được? Đánh bằng phi lôi à?

- Cóc có phi lôi mà đánh. Tội tao chỉ có bắn mỗi một trái B41.

- Tao có một thằng xạ thủ thần đồng. Hắn bắn như để.

- Vậy trận đánh cách đây mấy ngày, gần ấp Cây Goòng, hướng sông Cái Bé, cũng là tụi bay?

- ...

- Tụi tao hết! - Đại đội trưởng đứng đưng - Cũng vẫn cái thằng xạ thủ của tao, chơi độc có một phát khóa đầu.

Phan Vĩnh khoái chí, phát một cái thật mạnh vào vai bạn, giọng hể hả:

- Mày quá giỏi! - Ngừng một lát để dụi tàn thuốc, Phan Vĩnh hỏi tiếp - Cấp trên đã biết thành tích này chưa?

- Có liên lạc được đâu mà báo cáo. Về tình hình chiến trường, tao mù tịt.

Hai người đang nói chuyện với nhau, thì một anh lính đem xuống hầm hai li cà phê sữa nóng. Phan Vĩnh lấy một li trao cho bạn, còn một li, anh bảo đem lên đưa cho Bùi Như Cao.

- Uống đi cho tỉnh táo, rồi tao sẽ tìm cách báo cáo thành tích cho mày.

- Ủa, tụi mày có đường dây hữu tuyến à?

- Không. Vô tuyến thôi. Có điều, mày phải viết tắt cả ra giấy, để tao dịch rồi phát sóng. Viết ngắn thôi. Có đề nghị gì thì viết thêm vào đó. Giấy bút đây.

Quả thật, đại đội trưởng không thể ngờ rằng mình lại gặp may đến thế. Thực tế xảy ra cứ như trong mơ vậy. Anh uống một hớp cà phê thơm lừng, rồi cầm bút viết. Anh viết liền một lèo, rồi trao cho bạn.

Phan Vĩnh nhận bức điện, rồi bảo:

- Mày cứ ngồi uống cà phê đi nhé! Tao phát xong, rồi nhận chỉ thị luôn giùm cho.

Phan Vĩnh bước lên khỏi hầm chừng nửa giờ sau thì quay lại. Anh vui vẻ trao cho đại đội trưởng tờ điện, rồi nói:

- Đọc đi, rồi trả lại bức điện cho tao!

Đại đội trưởng đọc lướt nhanh tờ giấy. Anh rất vui mừng vì được thủ trưởng trung đoàn khen ngợi, đánh giá cao thành tích của đại đội. Trung đoàn đề nghị ban chính trị làm bản thành tích gửi lên Quân khu và đề nghị Bộ Chỉ huy Miền khen thưởng. Riêng về vũ khí, trung đoàn sẽ làm việc với Tư lệnh để cấp cho đại đội ở kho 14 cho gần. Xem xong bức điện, đại đội trưởng trao lại cho Phan Vĩnh, vẻ mặt anh tỏ vẻ băn khoăn.

- Sao mấy cha trên trung đoàn không nói gì đến chuyện cấp lương thực và thực phẩm cho tụi tao nhỉ?

- Có đấy! Họ liên hệ với tao vay cho tụi mày một tạ gạo và một số thực phẩm. Tao nhận lời. Chừng nào đi, cho lính đến đây, tao cấp luôn cho.

Đại đội trưởng sững sờ trước lời hứa của Phan Vĩnh. Anh cứ nắm lấy tay bạn mà lắc:

- Mày là một thằng bạn đặc biệt của tao, của chúng tao. Cầu cho mày sống lâu mãi mãi.

- Để còn gánh việc cho chúng mày nữa, đúng không?

- Dĩ nhiên rồi!

Sau một hồi trò chuyện vui vẻ, đại đội trưởng kể cho Phan Vĩnh nghe chuyện du kích xã Hòa Bình bị tai nạn như thế nào và đơn vị anh đã giúp đỡ họ ra sao. Trong câu chuyện, anh lại nhắc tới Bảy Tâm, xã đội phó, người mà anh đã đem lòng yêu mến. Anh cũng kể cho bạn nghe về sự khó khăn trong việc chuẩn bị tác chiến tại sông Cái Lớn lần này.

Phan Vĩnh nghe một cách chăm chú. Thỉnh thoảng mắt anh khẽ nheo lại, trông tiêu tếu. Trước khi kết thúc câu chuyện, đại đội trưởng hỏi:

- Phan Vĩnh này, tình hình địch hiện tại ra sao? Xa đơn vị, tao mù tịt mọi chuyện.

- Căng đấy! - Cụm trưởng quân báo nói - Chưa thấy gì sáng sủa cả. Hiện tại, ta vẫn rất khó khăn về vũ khí, đạn dược. Đặc biệt là về quân số. Từ xưa tới nay, Quân khu chưa phải xin Miền lính tráng bao giờ, vậy mà bây giờ phải xin đấy. Mới rồi, Miền tăng cường cho Khu thêm Trung đoàn 95A và lập tức được điều xuống bán đảo Cà Mau để bảo vệ U Minh Hạ. Đường 1C bị đánh phá liên tục, thậm chí địch đánh phá ác liệt hơn U Minh Thượng nhiều. Đạn dược vũ khí không đưa xuống chiến trường được. Bọn địch thì rất hung hăng. Chúng dự kiến sẽ lóp U Minh Thượng vào giữa năm sau. Nhưng đến giờ, chúng đã thực hiện được hai phần ba kế hoạch. Hiện tại, chúng đang tập trung quân, càn quét, lập căn cứ 11 tại chi khu Hiếu Lễ, nhìn chung, tình hình "héo" lắm.

- Đàng ấy có nắm được tình hình của địch ở sông Cái Lớn không?

- Ngoại trừ trận đánh của tụi mày đêm qua, thì hầu như chúng làm chủ hoàn toàn tuyến sông Cái Lớn từ Rạch Giá tới Chương Thiện. Thậm chí, chúng còn phát triển, vào sâu những kênh rạch nhỏ, chia cắt U Minh. Lực lượng ta quá mỏng, không thể bao sân nổi.

- Chúng phản ứng thế nào?

- Đụng chúng tối qua, mày cũng biết sơ qua rồi đấy! Nhưng rõ ràng là chúng rất hung hăng, đặc biệt là bọn tàu nhanh thuộc hải đoàn 41 Mỹ. Cách đây mấy tháng, có một phân đội thanh niên xung phong khu, vận tải vũ khí, tiếp tế cho Trung đoàn 10, bị chúng phát hiện truy đuổi đến cùng, diệt ta ba xuống, thu toàn bộ vũ khí.

- Ở khu vực nào vậy?

- Kinh Tám Ngàn.

- Cảm ơn nhá, Phan Vĩnh. Cảm ơn rất nhiều...

- Bây giờ mày tính sao?

- Tao có dự tính là dùng một phân đội nhử chúng từ sông Cái vào kênh nhỏ để dễ bề tiêu diệt. Hiềm một nỗi, không có xuống.

- Sao mày không tính chuyện đóng bè. Bè cũng được. Điều quan trọng là mày phải ngụy trang cho kỹ. Đóng bè có khi còn lừa được

chúng dễ hơn. Phan Vĩnh xem đồng hồ - Sắp đến giờ tao lên máy rồi. Thôi, chào. à quên, cấp trên có ủy thác cho tao là giúp đỡ tụi mày về mặt liên lạc. Có gì cần thiết thì cứ đến đây. Lập được thành tích, chớ có ăn một mình, ghen đấy!

4

Đại đội trưởng cùng với anh em trinh sát có mặt tại đơn vị vào buổi chiều ngày hôm ấy. Công việc đầu tiên của anh là cùng với Ba Trần bàn bạc kế hoạch tác chiến. Sau đó, anh cử tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách dẫn theo năm chiến sĩ đi nhận vũ khí ở kho 14. Đại đội trưởng còn dặn thêm rằng cố gắng động viên anh em mang thêm lấy một số thùng gỗ. Theo anh, đó là những thứ tối quan trọng cho trận đánh tới đây.

Đêm hôm ấy, trong phiên gác của mình, chiến sĩ Bùi Như Cao nhìn thấy hai bóng người tay cầm đèn pin, lưng đeo bông nặng, vai vác súng, xâm nhập vào căn cứ. Qua ánh sáng lơ mơ của màn đêm và ánh sáng hắt ra từ chiếc đèn pin bật kín, chỉ chứa một lỗ nhỏ, anh nhận ra đó là hai người con gái. Họ vừa đi vừa trao đổi với nhau về một điều gì đó, rất khẽ. Qua dáng vẻ và cách đi trong đêm của họ, Cao nhận ra là người đồng mình. Tuy vậy, anh vẫn nép mình vào bên một gốc cây, chĩa súng về phía trước, hỏi giật giọng:

- Ai! Đứng im!

- Ủa. Phải anh Cao không? - Tiếng một người con gái cất lên.

- Thì Cao đây! Mấy cô là du kích xã Hòa Bình hả? - Cao nói, rồi từ bên gốc cây bước ra - Trời đất! Bảy Tâm, Năm Thi, sao mấy cô lên vào giờ này? Bộ không ngại bọn biệt kích sao?

- Thì có chuyện mới lên vào giờ này chớ anh. - Bảy Tâm từ phía sau bước lên, nói - Mấy anh ngủ hết cả rồi hả?

- Ngủ hết rồi! Gần hai giờ đêm rồi còn gì. Cao nói - Thôi, về đàng này, tôi thu xếp chỗ nghỉ cho.

- Anh khỏi lo, tụi em có võng, mừng cả rồi! - Năm Thi nói nhỏ - Mấy anh có khỏe không?

- Công việc bù đầu, bịnh làm sao được. Tụi tôi cũng vừa đi trình sát hướng sông Cái Lớn về đây! -Cao khoe - Lại còn thịt được của chúng một tàu kéo và hai xà lan chở đầy hàng nữa. Nào, đặt tạm bồng xuống đây, rồi tôi lấy nước cho uống! - Vừa nói, Cao vừa soi đèn pin, vào trong bếp, lấy ra một bình tông nước gạo rang, rót ra chén, trao cho Bảy Tâm - uống đi cho đỡ khát. Để tôi kêu đại đội trưởng. Biết tin mấy cô lên, ảnh vui lắm á.

- Đừng, anh! - Bảy Tâm giữ Cao lại - Cứ để ảnh ngủ. Mấy anh cần được ngủ.

Cao bắn khoăn:

- Mấy cô về, không lên báo. Sáng ra, ổng la tôi. Cô không thể tưởng tượng được từ bữa mấy cô đi, ổng buồn như thế nào đâu? Nói xong, Cao rọi đèn, chạy đi gọi đại đội trưởng.

Biết tin Bảy Tâm và Năm Thi trở lại căn cứ, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý lập cập ngồi dậy, xỏ dép, rồi đi theo Cao về phía nhà bếp. Dù trời rất tối, anh vẫn nhận ra Bảy Tâm, qua dáng vẻ mảnh khảnh, chân chất của cô. Đại đội trưởng bước đến bên cô. Anh nhìn cô thật lâu. Cái nhìn của anh làm cho cô thốn thức.

- Thế là em đã về! - Anh khẽ thốt lên, giọng tác nghẹn.

- Dạ, em về đây! - Bảy Tâm trả lời sẽ sàng, rồi nắm lấy hai bàn tay anh. Cô nhìn anh thật lâu. Cái nhìn của cô hợp hồn anh như một ma lực. Đại đội trưởng không thể kiểm soát được hành động của mình trước cái nhìn đầy thương yêu ấy. Anh nhẹ nhàng ôm lấy cô. Cô áp má đầu nóng mùi mồ hôi và lạnh toát sương đêm vào ngực anh. Toàn thân cô co rúm, run rẩy.

- Anh sẽ vô cùng khổ tâm, nếu không còn được gặp em. May thay...

- Em cũng thế! Anh Quý, em rất... cô định nói "thương anh", nhưng đã kìm lại được.

- Rất buồn anh, phải không? - Anh tiếp lời.

Bảy Tâm đánh vào vai anh, giẫy nẩy:

- Anh này...

Một lần nữa, cô lại ôm anh thật chặt. Đây là lần đầu tiên trong đời, cô đã dám ôm một người trai trước mặt đồng đội của mình. Cô ôm anh mà không nghĩ rằng sẽ làm như thế. Tất cả cứ diễn ra một cách tự nhiên, đơn giản như là sự sắp đặt thần bí của cuộc sống.

- Anh Quý à, anh có nhớ em không? - Cô hỏi nhỏ - Có nhớ thật nhiều không?

Đại đội trưởng âu yếm, gật đầu, rồi cúi xuống hôn nhẹ lên đôi môi nóng bừng bừng, đang chờ đợi của cô. Cô đón nhận nụ hôn ấy như đón nhận một món quà thiêng liêng, vô giá mà cô hằng ao ước. Đơn giản như thế đấy, nhưng đối với cô, nó là một lời thề.

- Anh biết không, bữa nay có cả Năm Thi cùng về với em nữa. - Sau cùng, Bảy Tâm khẽ buông anh ra, nói.

Đại đội trưởng vẫn nắm tay cô không rời. Anh vui vẻ cất tiếng hỏi:

- Năm Thi đâu? Đồng chí bí thư xã đoàn yêu quý của chúng tôi đâu rồi?

Dường như Năm Thi muốn dành riêng khoảng thời gian hiếm hoi này cho xã đội phó của mình, nên ngay từ đầu, cô đã kéo Cao ra sau bếp nói chuyện. Nghe tiếng đại đội trưởng gọi, cực chẳng đã, cô phải chạy đến, trình diện anh.

- Thưa thủ trưởng, Năm Thi có mặt.

Đại đội trưởng tiến lại, vỗ tay lên đầu cô như cử chỉ của một người anh cả.

-Từ bữa em đi, tụi lính của anh chẳng thèm ăn cơm nữa. Anh nói đùa.

- Em biết mấy ảnh mệt và cơm cũng chẳng có gì ăn, đúng không, anh?

Năm Thi trả lời hóm hỉnh - Bởi vậy, Chị Bảy bắt em phải mang thực phẩm lên cho mấy anh, vai sưng tấy cả đây nè.

- Khá lắm! Bí thư ra bí thư! Thế mới là bí thư đoàn thanh niên chứ!

Cái tin đơn vị du kích quay trở về căn cứ như một cơn mưa mát mẻ vào mùa hạ, làm cho tất cả các chiến sĩ còn lại trong đơn vị thức dậy. Mọi người kéo đến hỏi han, chuyện trò, như thể người thân đi xa lâu ngày mới được gặp. Bảy Tâm bận tíu tít. Cô trải tấm ni lông ra bếp, rồi thắp đèn cây lên; trong khi Năm Thi mở bồng, lấy ra một gói trà "củ năng" và mấy bịch kẹo đậu phộng, bóc bỏ ra đĩa. Mọi người cùng ngồi xuống, quây quần bên ngọn đèn.

- Tâm ơi! Em mà không lên thì thằng Quý nó hành tụi anh đến chết mất thôi - Ba Trần cất tiếng - Em không biết, từ bữa mấy em bỏ đi, nó buồn bã, tru lên như sói ấy!

- Phải vậy không anh Quý? - Bảy Tâm trù mếu, nhìn đại đội trưởng, khẽ hỏi.

- Em đừng nghe hẩn! Cái thằng chuyên môn phá binh... Thôi, tụi ta ăn kẹo đi, kéo bọn nhỏ nó buồn.

Mọi người vừa ăn kẹo vừa nói chuyện vui vẻ. Sực như nhớ ra điều gì, đại đội trưởng cất tiếng hỏi:

- Ủa, còn Năm Thi đâu?

- Em đây! - Năm Thi lên tiếng trong lúc cô đang canh nồi nước sắp sôi trên bếp Hoàng Cầm - Em đang nấu nước pha trà.

- Em không lên ăn, tụi nó ăn hết đấy! Tụi này láo ăn lắm!

- Em ăn nhiều rồi. Để phần mấy anh đó. Năm Thi nói rồi châm nước sôi vào bình tông, trao cho Ba Trần.

Trung đội trưởng bẻ đôi gói trà, cho một nửa vào chiếc ca Mỹ, rồi úp cả bình nước sôi lên. Đợi trà ngấm, anh rót ra mấy chén:

- Chẳng lẽ dân lên thăm quân, quà chỉ có thế này thôi sao? - Ba Trần hỏi:

Bảy Tâm đưa mắt nhìn Năm Thi. Hiểu ý chỉ huy, cô cười nói:

- Chị Bảy còn đem lên cho mấy anh hai lít rượu đế ngon nữa. Nhưng sợ đại đội trưởng cấm, nên còn ém trong bông ậy!

- Trời ơi! - Ba Trần cười lớn - Đem ngay ra đi. Còn chờ gì nữa. Có tí cay, tâm hồn nó phấn chấn lắm!

Bảy Tâm nhìn đại đội trưởng, cái nhìn như muốn hỏi "Anh có đồng ý không?". Đại đội trưởng âm ừ. Sau cùng, anh miễn cưỡng nói:

- Uống một xiu thôi. Nhưng không nên để Ba Trần làm chủ xị. Uống rượu vào, hay lè nè lắm! Nhớ phải để phần tụi thằng Phách với.

Năm Thi sung sướng mở bông lấy ra một hộp cá mèi và can rượu trao cho Ba Trần. Anh đón lấy một cách trân trọng, rót ra một chén, rồi sai Phan Lâm mở hộp cá, cho vào đĩa, bày ra giữa nhà. Ba Trần nâng chén rượu lên, trân trọng tuyên bố:

- Chén rượu này, trước tiên, chúng ta uống mừng cho cuộc hội ngộ hôm nay. Tiếp đến, mừng cho các chú lính trinh sát nhà ta luôn may mắn. Cầu mong cho tất cả chúng ta ra trận - thắng lợi và bình an, không ai chết. - Nói xong, anh trao chén rượu đầy cho đại đội trưởng.

Đại đội trưởng đỡ lấy chén rượu, uống một hớp, rồi trao cho Bảy Tâm. Cô nhấp môi và chuyển nó cho Phan Lâm. Cứ thế, chén rượu được kết thúc ở Ba Trần. Sau mấy lần xoay vòng, Ba Trần có vẻ mềm môi. Anh hỏi:

- Ngoài rượu ra, còn gì nữa không đại đội trưởng phụ nhân?

- Còn. Bảy Tâm đỏ mặt nói - Em còn mang cho anh một bông lười rách nữa.

- Lười rách? - Phan Lâm ngơ ngác hỏi - Lười rách để làm gì?

- Để mấy anh đánh tàu!

- Còn đồng chí kinh tài xã, sao không thấy lên?

- Ảnh ở lại bắt liên lạc với một số cơ sở, anh à! - Bảy Tâm trả lời
- Ngoài ra, ảnh còn một nhiệm vụ quan trọng là phải liên hệ với bác

Tư bên Vinh Hòa Hưng, kiếm một ít trái thủy lô. Vài bữa nữa, có trái, tụi em cũng đánh cho mấy anh coi.

- Mấy em thì đánh đấm cái gì? - Ba Trần lại rót rượu vào đầy chén rồi nói - Cứ kiếm trái về đây để tụi anh đánh giúp cho.

- Khởi. - Bảy Tâm quả quyết - Khởi cần sự hào phóng của mấy anh, tụi em cũng sẽ kiếm được chiến thắng cho mình...

- Giỏi. Cứ thế chị Bảy ạ! - Phan Lâm lên tiếng ủng hộ - Lệ thuộc vào người khác chẳng phải là khôn ngoan, đúng không, chị?

Sau khi uống gần hết bình rượu, lại thêm một tuần trà nữa, mọi người mới giải tán. Suốt từ đó đến sáng, đại đội trưởng không sao chợp mắt lại được nữa. Bảy Tâm xem ra cũng không ngủ được. Nằm trên võng, cô cứ thở dài, trần trọc mãi. Gần về sáng, cô nghe thấy tiếng hát lè nhè của ai đó cất lên:

*Nào bạn bè
Hãy lại đây
Ta cùng uống
Uống cho say...
Em uống đi
Đừng khóc nữa
Anh uống đi
Đừng buồn nữa
Đời sướng, khổ
Biết đâu cùng
Sống làm bão
Chết làm giông
Nào bạn bè
Hãy lại đây
Ta cùng uống
Uống cho say...*

Hóa ra người hát là Ba Trần. Một con người sống thiên về bản năng và mạnh mẽ có tiếng. Dường như anh ta hát những lời đồng dao

rút ra từ tâm thức của mình. Giọng hát của Ba Trần khê nặc, nghe buồn như tiếng của quỷ thần. Chưa bao giờ đại đội trưởng thấy Ba Trần hát những lời như vậy. Phải chăng đó là điềm báo về một điều gì sắp xảy ra, hay đó chỉ là những nỗi niềm chất chứa quá lâu trong lòng anh ta, đến lúc này mới được dịp bộc lộ?

5

Vào buổi chiều ngày hôm sau - Một buổi chiều vàng vọt, ảm đạm - Gió từ biển Tây xao xác thổi về, Bảy Tâm đột ngột nói với đại đội trưởng rằng cô ta đã tìm được một địa điểm thuận lợi để đánh tàu và chiều nay, cô với Năm Thi sẽ thực hiện nhiệm vụ ấy.

Đại đội trưởng đã từng được thấy rất nhiều những cô gái tham gia đánh giặc và đánh rất tốt, nhưng anh cũng cho đó là một việc làm không nên khuyến khích, vì đó là công việc của đàn ông. Hơn nữa, Bảy Tâm đã là người yêu của anh. Anh không muốn bất kỳ một sự rủi ro nào xảy ra với cô.

- Có hai người mà đánh đắm cái gì? - Đại đội trưởng nói - Tàu địch chứ có phải là bong bóng của trẻ con chơi đâu.

Trước sự cản ngăn của anh, Bảy Tâm trở nên bần khoản. Cô bứt rứt bẻ ngón tay, mắt nhìn xuống đất vẻ suy nghĩ:

- Nhưng em là du kích. - Cô phản ứng một cách yếu đuối - Em không muốn bọn địch hí hửng, sau khi đã diệt được hầu hết lực lượng của tụi em.

- Và, em muốn chứng tỏ với mọi người rằng du kích xã Hòa Bình vẫn tồn tại và có thể làm được một cái gì đó chứ gì? - Đại đội trưởng trở nên gay gắt - Đó là một ý nghĩ không bình thường.

- O, - Bảy Tâm trở mắt kinh ngạc nhìn anh - Làm sao anh lại có thể nghĩ như thế được, anh Quý?

- Em nên nghĩ kỹ câu nói của anh... Người có ý nghĩ bình thường là người biết rõ kẻ thù và biết rõ mình, trước khi đi đến một quyết định đúng đắn. Điều em nghĩ bệnh hoạn ở chỗ là em chỉ biết có em, hai đứa em mà không biết quân thù mạnh và xảo quyệt như thế

nào. Chiến tranh cho phép chúng ta đôi khi phải phiêu lưu, nhưng phải dựa trên cơ sở của sự phân tích mang tính thực tiễn, khoa học, bằng không, chỉ là liều mạng, ngu xuẩn.

- Ôi, anh Quý. Em không phải là một con bé bốc đồng, háo thắng như anh nghĩ đâu. Em biết là tụi em yếu. Do đó, em phải nghĩ ra những cách đánh hợp với sức của mình và em tin em sẽ làm tốt.

Đại đội trưởng căn môi nhìn Bảy Tâm dăm dăm. Với một con người đầy tính cách, quyết liệt như cô, việc đấu lý chẳng được tích sự gì. Hơn nữa, anh vẫn chưa biết cách đánh của cô ra sao.

- Vậy em hãy cho anh biết là em sẽ đánh tàu địch như thế nào đi. - Đại đội trưởng xuống giọng.

Bảy Tâm kể với anh là sau trận cường tập của các anh vào đoàn tàu địch trên sông Cái Bé, bọn địch ở đây đã thay đổi ít nhiều chiến thuật. Để bảo đảm an toàn, tránh những thiệt hại to lớn cho tàu đi tuần, chúng điều một chiếc hobo đi trước. Đây là một loại xuồng bay nhẹ, nhỏ, trang bị một đại liên và ba tên lính. Ưu điểm của loại xuồng này là chạy rất nhanh, dễ luồn lách. Nó có thể dừng lại bất thường và đột ngột tăng tốc. Vừa mới nghe thấy tiếng e e từ xa, đã thấy nó xuất hiện ngay trước mắt mình rồi. Với lợi thế này, chúng luôn xuất hiện một cách mau lẹ, làm cho đối phương trở tay không kịp. Nhiều đơn vị vượt sông đã bị chúng đón ngã giữa dòng. Nhưng loại xuồng bay này có một yếu điểm không thể khắc phục được là nếu ta tác động vào nó một lực nhất định, nó sẽ bị lật caps kỳ.

- Tụi em đánh vào cái chỗ yếu điểm chết người ấy của chúng! - Bảy Tâm kết thúc.

Rõ ràng là người yêu của anh suy nghĩ một cách khá táo bạo, đúng đắn đối với loại tàu này. Nhưng đó chỉ là nghĩ. Câu chuyện của cô cũng giống như một câu chuyện ngụ ngôn nào đó, kể về chuyện những con chuột nhắt, nghĩ kế treo vào cổ mèo một cái chuông. Với cái mẹo này, lũ chuột có thể nhận ra mèo từ xa và lẩn trốn một cách kịp thời. Nhưng khốn nỗi, không có một con chuột nào dám treo quả chuông vào cổ mèo cả.

- Em nghĩ thì hay lắm! Nhưng làm thế nào để thực hiện được ý đồ của em đây?

Bảy Tâm đứng dậy, mở bồng, lấy ra cả cuộn dây gân màu đất, dài cả trăm mét, đường kính cỡ hai mươi ly, đưa cho anh xem.

- Vũ khí của tụi em đây! - Cô nói.

- Em đùa với anh đấy à? - Đại đội trưởng cau có hỏi - Em định dùng sợi dây này để trói tàu sao?

- Máy anh được trang bị vũ khí đánh giặc, còn tụi em thì không. Do vậy, em phải tự mình tìm cách đánh thích hợp cho mình. Tụi em đánh đơn giản, nhưng hiệu quả. Chắc ăn thì đánh. Không chắc thì nghỉ.

- Thôi, được rồi! - Đại đội trưởng xuống giọng - Để anh bàn với Ba Trần, cử một tổ hỗ trợ cho tụi em. Nhưng em định đi ngay bây giờ sao?

- Dạ, ngay bây giờ. Nhiệm vụ của mấy anh chỉ là hỗ trợ thôi. Em nhắc lại - Hỗ trợ.

Ngay sau đó, đại đội trưởng bàn bạc với Ba Trần cử Phan Lâm cùng với hai chiến sĩ trang bị B41 và AK đi theo Bảy Tâm và Năm Thi về sông Cái Bé. Mọi tình huống xảy ra đều do Phan Lâm và Bảy Tâm bàn bạc, xử lý. Ngay sau khi mọi người đã lên đường rồi, đại đội trưởng vẫn áy náy không yên. Anh chẳng hiểu hai cô gái ốm nhách sẽ xử lý thế nào với những chiếc hobo ấy? Sau cùng, anh để Ba Trần ở nhà coi cứ, còn mình thì dẫn theo Bùi Như Cao, hỗ trợ thêm cho Bảy Tâm.

Phải mất gần một giờ đồng hồ sau, đại đội trưởng mới đuổi kịp đồng đội. Tuy vậy, anh không cho mọi người biết về sự có mặt của mình. Anh muốn để Bảy Tâm tự lo liệu công việc. Trường hợp bất trắc, anh mới ra tay.

Bảy Tâm chọn địa điểm đánh địch cách xã cô chừng hai cây số, về phía đông. Khoảng sông này rộng chừng tám mươi mét, thẳng và sâu. Sau khi hành quân tới bờ sông, Bảy Tâm yêu cầu Phan Lâm cùng anh em chiến sĩ ở lại canh giới, còn cô thì khoác cuộn dây gân, xách súng, cùng Năm Thi bước xuống bờ sông. Cô lần tìm một chiếc xuồng nhỏ, trước đó đã được đánh đắm và được giấu kín bên dưới gốc cây gạo nước cụt ngọn, chao cho nước ra hết, rồi cùng Năm Thi chèo

sang bờ bên kia. Là dân địa phương, các cô hoàn toàn có khả năng ứng phó một cách chính xác trong trường hợp địch kiểm tra giấy giữa dòng.

Từ bên này sông, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý căng mắt nhìn theo chiếc xuồng đang rời bến. Trong ánh sáng nhạt nhoang của hoàng hôn, bóng hai cô gái trở nên đơn độc giữa bầu trời vẩn vờn màu vầy nển. Chiếc xuồng nhích qua sông một cách trì trệ, chậm chạp, nhưng rồi cũng đã sang tới bờ bên kia.

Bảy Tâm không vội vàng. Cô để Năm Thi ở lại trên xuồng, rồi khoác cuộn dây, từ từ bước xuống nước. Sau khi leo lên bờ, cô mở đầu dây quần hai vòng vào gốc cây đa, buộc thật chắc, rồi trở lại xuồng, rải dây qua sông. Sợi dây chìm trong dòng sông màu nước hên.

Sang tới bờ bên này, cô đánh đắm xuồng, bước lên bờ, rồi trao một đầu dây cho Phan Lâm.

Đại đội trưởng nép mình bên một gốc cây khô, đầy cỏ, cách chỗ Bảy Tâm đứng lồi chừng hơn một trăm mét, nhìn thấy tất cả. Anh vẫn chưa hiểu được cách đánh của Bảy Tâm thế nào. Xem ra, trò chơi với chiến tranh của cô phiêu lưu lắm. Tuy vậy, anh vẫn cứ phải chờ đợi xem thực tế ra sao.

Trời xẩm tối. Dòng sông Cái Bé trở nên vắng lặng. Họa hoằn lắm mới có tiếng máy đuôi tôm nổ nho nhỏ ở phía xa. Tại những căn cứ của địch ở ven sông, hỏa châu bắt đầu được bắn lên lẻ tẻ. Sau những tiếng nổ bùng bực, trên nền trời đen xẩm vỡ ra những ngọn đèn dù chấp chới.

Bảy Tâm xem đồng hồ, rồi đứng nhìn đăm đăm về phía ấp.

- Máy giờ rồi chị Bảy? - Phan Lâm lo âu hỏi.

- Sáu giờ rồi! - Bảy Tâm trả lời với vẻ thờ ơ - Vào giờ này, mấy bữa trước, chúng đi tuần rồi đó. Vậy mà, sao bữa nay vắng hoe.

Câu trả lời của cô làm cho xạ thủ thần đồng Phan Lâm và hai chiến sĩ đi theo lắc đầu, thất vọng. Họ im lặng chờ đợi một sự thật chưa thể diễn ra.

- Đi phối thuộc với tụi em buồn lắm hả, anh Lâm? - Năm Thi cất tiếng hỏi.

- Được đi đánh nhau với tụi em vui lắm chứ! - Phan Lâm trả lời không thành thật - Điều thú vị nhất là tụi anh học được nhiều điều.

Trong lúc hai người đang trao đổi với nhau, Bảy Tâm mơ hồ cảm thấy có tiếng hobo xuất hiện. Cô cầm sợi dây, nói với Phan Lâm:

- Nó sắp tới đây! Hai anh cầm chặt sợi dây đi. Không phải vậy. Quấn vào tay cho chắc. Thế. Đúng rồi! Kéo dây từ từ lên đi. Chừng nào em bảo giựt, thì hai anh giựt thật mạnh về phía đuôi tàu cho em.

- Được rồi. Em cứ yên trí. Tụi anh có thể giựt nó bay lên bờ cũng không chừng. Phan Lâm nói đùa.

- Tập trung vào. Đừng đùa nữa, anh Lâm! - Bảy Tâm nói, trong lúc cô căng mắt nhìn chiếc hobo bật đèn pha, đang xé nước lao tới với một tốc độ kinh hồn.

Dưới ánh sáng hắt từ pha đèn, Bảy Tâm nhìn thấy chiếc hobo tạo ra những con sóng lớn, có thể làm đắm xuống, hoặc những chiếc thuyền chở nặng.

Khi chiếc xuồng bay lao tới cách họ chừng hơn trăm mét, Bảy Tâm ra lệnh kéo dây căng hơn chút nữa. Cô nói:

- Chuẩn bị... Giựt!

Mệnh lệnh của cô vừa phát ra, Phan Lâm và một chiến sĩ khác giựt thật mạnh. Và, điều kỳ diệu đã xảy ra. Chiếc xuồng bay bị hất tung lên khỏi mặt nước tới hàng mét, rồi lao đầu xuống dòng sông đánh "rầm" một tiếng. Ba tên lính ngồi trên bị hất tung theo và cùng rơi xuống dòng sông. Bầu trời trở nên tối xầm lại.

- Để tụi tôi cho bọn lính kia một băng nhá? - Một người lính cất tiếng.

- Chúng đang bơi về phía ta. Đừng bắn. Tóm được chúng sướng hơn.

Đến lúc này, đại đội trưởng cùng với chiến sĩ Bùi Như Cao lặng lẽ rút về. Anh muốn giành cho Bảy Tâm một sự đón tiếp bất ngờ.

Đại đội trưởng bước đi thật nhanh. Trời tối nhưng anh vẫn cảm nhận được phương hướng một cách khá rõ ràng. Anh đi ào ào, làm cho Bùi Như Cao cứ phải chạy gần. Đại đội trưởng có mặt tại căn cứ vào lúc chín giờ hai mươi bốn phút. Như vậy là anh đã đi nhanh hơn dự kiến gần nửa tiếng đồng hồ.

- Thế nào, tụi nhỏ đánh chắc được chứ? - Ba Trần đón đại đội trưởng ở phía ngoài nhà bếp, hỏi.

- Tôi chỉ có thể nói với đảng ấy là rất tuyệt! - Đại đội trưởng vừa dựng khẩu súng vào vách lá vừa nói - Đơn giản mà hiệu quả! Rồi đại đội trưởng tả lại toàn bộ trận đánh mà anh đã mục kích cho Ba Trần nghe - Theo tôi biết thì trận đánh không hề nổ một phát súng nào. Đại đội trưởng kết luận.

- Chà, thế thì giỏi thật! Quá giỏi! - Ba Trần thốt lên, vẻ thán phục - Vậy mà chẳng còn gì để liên hoan với tụi nhỏ.

- Có đấy! Trong số thực phẩm mới nhận ở quân báo về, ngoài mấy ký cá khô, còn mấy hộp sữa "con chim" đấy. Để tôi nói với thằng Cao nổi lửa chiên lên, làm kẹo liên hoan.

Mãi tới hơn mười giờ đêm, Bảy Tâm và mọi người mới về tới căn cứ. Nhìn vẻ mặt mệt mỏi, buồn bã giả tạo của họ, đại đội trưởng thấy tức cười. Hình như họ đã bàn bạc trước với nhau để "chơi" cho các anh một vở.

- Kính chào đồng chí xã đội phó. Hình như kẻ địch sợ cách đánh của đồng chí, nên đã không mò tới trận địa phải không? - Ba Trần tùm tùm cười, lên tiếng trước - Tuy vậy, tụi tôi ở nhà vẫn cứ chuẩn bị trà nước để liên hoan với các đồng chí đấy.

- Trận ra quân đầu tiên của tụi em mà không đạt kết quả gì nên buồn lắm! - Bảy Tâm dựa khẩu súng vào gốc tràm bên cạnh, vuốt lại mái tóc ẩm mồ hôi, nói.

Ba Trần đứng đĩnh đem kẹo sữa đặt ra giữa nhà bếp, nói:

- Vậy mà tôi với đại đội trưởng ở nhà bám độn, đoán già đoán non rằng quân của xã đội phó hạ được một chiếc xuồng bay, lại còn bắt sống được ba tên tù binh nữa kia đấy.

Bảy Tâm tròn tròn mắt, kinh ngạc:

- Chẳng lẽ mấy anh biết hết cả rồi sao? Không, em không tin. Mấy anh đoán mò.

Đến lúc này đại đội trưởng mới xuất hiện trong bộ quân phục gọn gàng. Anh vừa tắm xong, đầu tóc vẫn còn ướt. Đại đội trưởng bước tới, nắm tay Bảy Tâm, nói:

- Thiên cơ đã mách bảo cho các anh biết kết quả trận đánh rồi. Giả đồ làm gì nữa. Đưa tù binh ra đây trình diện đi.

Sau vài giây đồng hồ suy nghĩ, Bảy Tâm quay sang, đấm đại đội trưởng thùm thụp:

- Như vậy là mấy anh đã bám theo tụi em. Bắt thường anh đấy!

Đại đội trưởng cười sặc sụa. Anh né người tránh nắm đấm của Bảy Tâm, nói tiếp:

- Đem tù binh ra trình diện đi!

Bảy Tâm sượng người trong giây lát, phân trần:

- Quả là tụi em có bắt sống được ba tù binh thật. Em đã tính chuyện giải chúng về đây, nhưng nghĩ lại, em thấy không nên. Bắn chúng thì không được. Giữ chúng thì mình không có người. Nuôi chúng không ra sao cũng mắc tội. Sau khi bàn bạc, tham khảo ý kiến mấy anh, em và Năm Thi chỉ giải thích chính sách của ta cho chúng hiểu, rồi tha cho chúng về. Trước linh hồn của đồng đội, em cứ phân vân mãi, không biết việc làm của mình có đúng hay không?

Đại đội trưởng chăm chú lắng nghe Bảy Tâm trình bày, sau cùng, anh vỗ vai cô rồi nói:

- Việc làm của em rất đúng, Bảy Tâm ạ!

Đối với đại đội trưởng, kể từ lúc gặp và yêu Bảy Tâm đến giờ, đêm hôm ấy là đêm hai người thức trọn với nhau. Họ kể cho nhau

nghe bao nhiêu là chuyện. Bảy Tâm nghe anh kể về gia đình, quê hương và cả thời trai trẻ của anh. Anh nói về những bài đồng dao mà bọn trẻ ở quê anh thường hát - Những bài đồng dao, theo anh, buồn như những giọt nước mắt, chảy trên gò má các thế hệ.

Bảy Tâm cũng đã gặp nhiều anh lính quê miền Bắc. Họ thường kể về quê hương xinh đẹp, giàu có của mình. Còn đại đội trưởng thì ngược lại. Anh kể về làng Hiền Lương nghèo khó, khổ sở của anh với một nỗi buồn và một tình yêu sâu nặng. Đặc biệt, khi kể về người mẹ của mình, anh đã khóc:

- Mẹ anh là một người đàn bà tốt bụng, nhưng lại gặp quá nhiều rủi ro và đau khổ, em ạ. Bà đã hai lần xây dựng gia đình và cả hai lần đều dở dang. May thay, khi anh đi bộ đội, thì mẹ anh vẫn còn được một người con trai của người chồng sau, ở bên cạnh - Thăng Thắng - Đứa em không cùng dòng máu, nhưng anh rất đổi mến yêu.

- Anh Quý này, - Bảy Tâm nắm lấy tay anh, ngập ngừng - Em muốn hỏi chuyện này, nhưng anh không được buồn thì em mới hỏi.

- Em cứ hỏi đi. Anh s1/2n sàng trả lời em.

Sau một hồi đắn đo, cô nói:

- Ở ngoài, anh đã yêu ai chưa? Đã hôn một người con gái nào chưa? Trong lúc đại đội trưởng im lặng, nghĩ cách trả lời, Bảy Tâm nói tiếp:

- Em biết hỏi anh như vậy là không nên, bởi vì, em đã chấp nhận yêu anh rồi, đúng không? Nhưng, em vẫn cứ muốn biết. Con gái tui em mâu thuẫn lắm! Anh đừng giận nghe?

Chương năm

ĐỒNG DAO KÉP CỦA THÔN NỮ

1

Trở về thăm gia đình chưa được ba ngày, vào buổi trưa ngày hôm sau, khi ăn cơm nước xong xuôi, bà bác họ của anh ghé thăm. Bà thì thăm với mẹ anh một hồi, rồi gọi anh tới, bảo:

- Này, anh cả Quý! Về phép kỳ này, anh sẽ đi xa phải không?

- Thưa bác... Đại đội trưởng ngập ngừng.

- Vậy, anh có biết rằng là con trai của dòng họ Lê Sỹ, trước khi đi xa, anh phải có nghĩa vụ gì với mẹ của anh không? Giọng của bà bác họ chùng xuống - Tôi không có chữ nghĩa nhiều như mẹ anh, như anh, nhưng tôi nghĩ là anh nên hiểu chúng tôi, những mục già góa chồng ở thôn quê này. Anh cũng biết đấy, chúng tôi vất vả đẻ ra các anh, rồi nuôi các anh, cho các anh ăn học. Lớn lên, các anh trở thành người của nhà nước, do nhà nước sai khiến. Chúng tôi chẳng đòi hỏi gì ở anh sắt, ngoài việc anh phải cho chúng tôi một đứa cháu nội, vậy thôi. Anh lớn rồi, nghĩ thế nào thì nghĩ.

Đại đội trưởng im lặng. Đây là lần thứ hai, sau mẹ anh, bà bác họ chính thức đề nghị anh cưới vợ, trước khi lên đường. Đây là việc hết sức nhạy cảm đối với anh. Cưới vợ vào thời buổi chiến tranh này, không phải là việc khó, chẳng tốn kém sính lễ gì, nhưng đại đội trưởng vẫn cảm thấy có một cái gì đó sống sít, chộp giựt. Chỉ riêng ở làng anh đã có hơn năm mươi đám cưới được tiến hành một cách vội vàng đột ngột như thế. Còn anh, anh không muốn chuyện trăm năm lại được quyết định một cách chốc lát, đơn giản như vậy.

- Thôi, anh đừng băn khoăn nữa. - Bà bác họ tiếp tục - Anh muốn cưới vợ trong xã cũng được, ngoài xã cũng được. Anh muốn ai, chúng tôi sẽ cưới cho anh người ấy. Nghe tin anh về, lát nữa, cái

Xuyến sẽ ghé thăm anh. Nó thuộc vào loại người mẫn đảm, chăm làm và đẹp nhất làng đấy. Nếu anh lấy được nó thì mẹ chồng nàng dâu sẽ tâm đầu ý hợp. Tôi nghĩ, ở làng này, không có đứa nào hơn được nó đâu.

Xuyến, cô gái mà bác trưởng họ vừa nhắc là con thứ của cụ hương Đoàn. Năm nay, cô hai mươi tuổi, bằng tuổi anh. Cô khỏe mạnh, nhanh nhẹn và khá tháo vát. Đã có thời cô làm công nhân tại công trường đá Hệ Dưỡng, nhưng không biết vì sao lại bỏ về nhà. Đối với dân làng, cô không có điều tiếng gì cả. Buổi chiều, trên đường đi cấy về, cô ghé thăm mẹ anh và được bà giữ ở lại ăn cơm. Qua tình cảm và thái độ của mẹ, anh hiểu rằng cô là người được bà chọn làm con dâu.

- Em chào anh Quý! Xuyến ngả nón khi bước vào sân, lên tiếng - Anh mới được về chơi ă?

- Vâng, tôi mới về! - Đại đội trưởng đang sửa lại chiếc rổ sảo cho mẹ, đứng dậy, vui vẻ - Mời cô Xuyến vào trong nhà xơi nước. Ông cụ đằng nhà vẫn khỏe chứ, cô?

Xuyến bước theo đại đội trưởng vào trong nhà. Trong lúc anh đang tráng li, rót nước, thì cô ngồi xuống góc chiếc ghế tựa, tay vẫn ôm nón.

- Bố em vẫn khỏe anh Quý ă! - Cô trả lời khẽ khàng, mắt vẫn không rời anh. Cái nhìn của cô sắc lẹm, làm cho đại đội trưởng sững sờ - Về phép kỳ này, anh Quý lấy vợ chứ?

- Ôi, tôi khổ sở với các cụ... Cứ nhắc lấy vợ hoài, làm cho tôi có cảm tưởng rằng các cụ chẳng còn việc gì để mà làm nữa. Thôi, không nói tới chuyện đó nữa. Mời cô Xuyến dùng nước.

- Không nhắc tới chuyện đó làm sao được! - Xuyến đỡ lấy li nước từ tay anh, nói - Các anh suy nghĩ khác, các cụ suy nghĩ khác. Đất có lề, quê có thói...

- Đúng thế! - Đại đội trưởng thừa nhận - Lề và thói không phải ngày một ngày hai mà có. Cũng không phải ngày một ngày hai mà mất đi, thế mới nguy.

- Nguy cái gì cơ ạ? Cưới vợ sao lại nguy ạ? - Sau một thoáng ngơ ngác, giọng cô trở lại vui vẻ - Em nói thật nhá, ở làng ta, anh thấy vừa mất ai, em làm mối cho.

- Ôi, cô Xuyến! Cô thật tốt. Nhưng ai mà dám lấy tôi? Cô chẳng nghe người ta nói rằng dòng họ nhà tôi là dòng họ chết yếu à?

- Ôi dào, anh hơi đâu mà nghĩ tới chuyện thiên hạ. - Xuyến gạt đi - Bây giờ ở làng quê, con gái vô khối. Anh chỉ cần quơ một cái là được cả chục cô. - Nói rồi, Xuyến lại liếc mắt nhìn anh. Cái nhìn sượt qua như một tia chớp, làm cho đại đội trưởng rung mình - Anh chẳng nghe người ta nói sao? "Việt Nam dân chủ cộng hòa, đàn ông phân phối đàn bà tự do".

Đại đội trưởng cười ra nước mắt. Miệng lưỡi thế gian, chẳng có gì bịt được cả. Hai người đang nói chuyện với nhau, thì mẹ anh vừa vớt bèo từ ngoài ao trở về. Mới trông thấy bà, Xuyến bỏ nón vào góc nhà, đon đả chạy ra giăng lấy rổ bèo nặng, nước còn chảy tong tong.

- Bác để cháu! - Xuyến nói.

Bà Son để cho Xuyến đỡ lấy rổ bèo, rồi đứng thẳng người lên, tay khẽ đâm lưng:

- Cháu mới đi cấy về đấy à? Liệu năm nay tổ cấy có thể đảm bảo cấy xong trước tết không? - Bà Son hỏi.

- Dạ, cháu mới đi cấy về bác ạ! - Xuyến nhanh nhẩu trả lời, mắt đảo quanh tìm cái thớt để bằm bèo - Năm nay rét sớm, không biết có cấy xong trước tết được không. Tổ cày cũng ì ạch lắm bác ạ!

Xuyến đang định chạy bằm bèo thì Bà Son bước tới, giữ tay cô lại:

- Cháu cứ để đấy cho các. - Bà nói - Vào trong nhà uống nước nói chuyện với thằng Quý. Cái thằng đã hai mươi tuổi rồi mà còn đại lắm!

Xuyến đứng lại chuyện trò với mẹ anh một lát rồi mới quay vào trong nhà nhưng không nói chuyện gì cả. Thỉnh thoảng, cô lại liếc nhìn anh, vành tai đỏ rựng lên. Đại đội trưởng cảm thấy bối rối trước

cái nhìn hớp hồn của cô. Của đáng tội, anh có ý nghĩ rằng: nếu như phải cưới vợ đợt này, thì cô sẽ là người anh có thể chấp nhận được.

Vừa ngồi với đại đội trưởng được một lát thì đám con gái trong làng kéo tới. Xuyên đứng dậy, chào mẹ anh ra về, nhưng bà giữ cô lại. Bà kiểm có nhờ cô nấu giúp nước mời khách, rồi giữ cô ở lại ăn cơm.

Có tới cả chục cô gái trẻ trong làng bước vào trong nhà, ngồi chật hết cả giường, phản nhà anh. Họ chỉ tay về phía Xuyên, to nhỏ với nhau những điều gì đó. Một cô gái tên là Hương, người xóm Đồi, đánh tiếng:

- Kỳ này anh Quý về, có nệm ấm của công trường đá rồi nhé! Tụi em, con gái quê mùa, gầy gò, rách rưới, chắc chắn chẳng vừa mắt anh đâu, anh Quý nhỉ?

Hương vừa dứt lời, đám con gái cười rộ lên làm cho đại đội trưởng lúng túng. Câu nói của Hương rõ ràng là nhằm vào Xuyên - Người mà theo họ, có hạnh kiểm chẳng ra gì.

- Cái con này, miệng lưỡi gì mà như có nọc rắn ấy! - Một cô gái trong bọn đánh vào vai Hương nhắc khéo - Mà làm anh Quý giận rồi kìa.

- Tín ngôn bất mỹ, phải vậy không anh Quý? - Vẫn Hương nói.

- Lại nho nhe nữa, - Đại đội trưởng lên tiếng - Thôi nào, mời các cô uống nước đi. Nói rồi, anh trao nước cho từng cô gái một.

- Tụi em trong bụng toàn những nước thôi, anh Quý ạ! - Cô gái nhỏ bé nhất trong đám nói - Tụi em đến đây là để nghe anh kể chuyện chiến đấu chống bọn sài lang cơ.

- Tôi đã đánh được trăn nào đâu mà kể.

- Anh không đánh trăn mà lại được phong trung úy à? Tụi em không tin. Chẳng ai tin cả, phải không, tụi mày?

- Đúng đấy. Chẳng ai tin cả. Các cô gái đồng thanh nói.

- Thôi, đừng phá anh Quý nữa. - Hương nói một cách trịnh trọng - Tụi em mới đi làm thủy lợi về, nghe tụi cái Mai, cái Mần trực

chiến nói anh đã về, nên tụi em đến thăm, chào anh thôi, kéo rồi đây, anh đi, tụi em lại không được gặp.

- Là người trong làng với nhau, tại sao không gặp được?

- Tụi em ở đội thủy lợi, anh Quý à. Hương kể - Hiện tụi em đang đắp đê tận Đê, Viễn ấy. Bây giờ, các anh đi hết, chỉ còn tụi con gái chúng em sống với nhau thôi. Cày, bừa cũng tụi em. Trục chiến cũng tụi em. Đắp đê, chống úng cũng tụi em. Cái gì cũng qua tay tụi em tất cả. Không khéo rồi quê ta biến thành "nữ quốc" ấy!

Đại đội trưởng thở dài:

- Trai thời loạn. Biết làm sao được.

- Vâng, tụi em hiểu lắm chứ, nên có kêu ca gì đâu. Chỉ mong các anh đi cho khỏe, sớm giải phóng miền Nam, rồi về làng với tụi em cày cấy cho vui, thế thôi. Bây giờ chào anh, tụi em phải đi họp chi đoàn. Nếu chưa phải đi làm ngay, lúc nào rảnh rồi, tụi em sẽ lại đến quấy phá anh cho vui.

Hương vừa nói dứt lời, các cô gái cùng đứng dậy, tíu tít chào anh, rồi ra về. Đại đội trưởng tiễn các cô ra ngõ, lòng thấy băng khuâng. Anh cứ đứng ngây người nhìn các cô bá vai nhau bước, hơi thở trở nên nghèn nghẹn. Quê hương anh hầu như đã vắt kiệt sức rồi. Tất cả để chiến thắng! Câu nói ấy không chỉ là khẩu hiệu, mà còn là khát vọng muôn đời của mọi người dân ở quê anh. Nó đã trở thành một tố chất làm nên phẩm giá của người nông dân Bắc Bộ. Nó trở thành một luật lệ không thành văn, buộc mọi người phải sống theo phẩm chất ấy, nếu không muốn bị sỉ nhục. Đại đội trưởng chột lạng người khi nghe thấy tiếng đồng dao của một cô gái nào đó cất lên:

Thời chiến tranh

Đời con gái

Rẻ như bèo,

Thấy đàn ông

Bụng ông

Cũng chạy theo

Xin làm vợ

*Được làm vợ
Rồi buồn khổ
Rồi phiền lòng.
Trai vắng bóng
Gái thì đông
Thời chiến tranh,
Đời con gái
Rẻ như bèo...*

Lời đồng dao đau buồn cứ lớn vồn trong gió lạnh, làm cho đại đội trưởng chết lặng người. Nước mắt anh cứ chực trào ra. Lời hát sao mà thương tâm thế. Nghe xót xa như có ai đó xát muối vào vết thương trong lòng anh. Lúc anh quay trở vào nhà thì gặp Xuyên, tay xách ấm nước sôi, đứng sững nơi bậu cửa, nhìn về phía anh, vẻ mặt trở nên buồn tủi. Đại đội trưởng cảm nhận được nỗi buồn sâu lắng ấy của cô...

Tối hôm ấy, Xuyên ở lại ăn cơm cùng gia đình anh, rồi ở chơi tới gần chín giờ khuya mới về. Mẹ anh và bà bác họ yêu cầu anh phải đưa Xuyên về đến tận nhà. Đại đội trưởng vào trong buồng, lấy đèn pin, không quên khoác theo chiếc áo bạt, rồi tiến cô đi.

Trời rét căm căm. Mưa phùn và gió bắc ào ạt thổi. Những lúc gió giật mạnh, xô Xuyên dạt vào người anh. Xuyên đi chân không. Cô bước từng bước rón rén trên con đường trải đá dăm, hai tay kẹp vào nách cho ấm. Gió vẫn rít từng cơn. Hàng tre bên đường cọ vào nhau ken kết, nghe như tiếng nghiêng răng của trời đất. Đại đội trưởng kéo cô vào sát mình cho đỡ rét, rồi choàng chiếc áo bạt lên người cô. Sự âu yếm của anh làm cô sống người lại. Cô nắm chặt hai bàn tay anh, rồi quay người lại. Cô ngửa mặt lên nhìn anh, thỏm thức. Đại đội trưởng cảm nhận rõ hơi thở nồng ấm, phập phồng của cô tỏa sát môi mình.

- Anh Quý! - Xuyên khẽ kêu lên, giọng lạc đi.

- Gì cơ? - Anh hỏi. Nhưng Xuyên không nói nữa.

Trong khoảnh khắc ấy, bản năng đàn ông của anh được cơ thể rừng rục ở người con gái đánh thức, trỗi dậy. Anh ghì chặt lấy cô, rồi từ từ hôn lên cặp môi nóng bỏng chờ đợi. Xuyên rùng mình sung

sương, rồi hôn lại anh một cách cuồng nhiệt. Cô kéo bàn tay anh đặt lên ngực mình. Đại đội trưởng run lên vì cảm xúc trước sự cảm dỗ ma quỷ của cô. Anh khám phá cơ thể cô như khám phá một điều gì đó mới mẻ và đầy bí ẩn. Đại đội trưởng chột rụt tay lại khi nhận ra mình đã đi quá xa, đã không kiểm soát được việc làm đáng ra phải kiểm soát.

- Đừng sợ, anh Quý. Xuyên khích lệ khi nhận ra sự đắn đo vừa xảy ra ở trong anh - Em không tạo cơ để ràng buộc anh đâu. Ráng lên!

Đại đội trưởng vẫn ôm cô, rất muốn cô, nhưng anh không thể nào vượt qua được cái luân lý ngàn đời của quê anh. Nó không cho phép anh biến cô trở thành đàn bà, trước khi tổ chức lễ thành hôn.

- Ta về thôi em, Xuyên! - Đại đội trưởng buông cô ra, khẽ nói - Em là một người rất tốt. Anh không thể...

Xuyên ngơ ngác nhìn anh. Câu nói của anh như một gáo nước lạnh hắt vào người cô. Cô hất tung chiếc áo bật xuống đất, dang tay tát anh một cái nảy lửa, rồi òa khóc, bỏ chạy.

Đại đội trưởng đứng sững sờ nhìn theo cô, lòng trở nên rối bời, lo lắng.

2

Phải tới hơn mười một giờ đêm, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý mới về đến nhà. Đèn vẫn còn sáng, tuy đã được vặn nhỏ xuống. Qua ánh sáng yếu ớt, anh nhìn thấy Thắng ngồi thu lu trên chiếc ghế tựa, chờ anh. So với ngày anh đi, nó có vẻ cao hơn, nhưng gầy hơn. Có thể Thắng nhận được tin anh về, nên đã cuộc bộ suốt hai mươi cây số từ trường cấp ba Hoa Lư, ở tận Ngô Đồng, về thăm anh.

Đại đội trưởng vừa bước lên vỉa hè, Thắng đã đứng vụt dậy, bước ra đón anh. Nó nhìn anh với vẻ thân thương, trù mến.

- Anh tiền khách gì mà lâu thế? Em chờ gần hai tiếng đồng hồ! Thắng nói với vẻ không bằng lòng.

- Tiễn khách thì nhanh, nhưng tao cứ tha thân một mình ở ngoài đê ấy. Không hiểu vì sao tối nay tao thấy buồn nẫu ruột.

- Trời rét thế này mà anh vẫn lang thang ở ngoài đê, em chịu anh đấy! - Ngừng một lát, Thắng nói tiếp - Mẹ bảo, anh về phép kỳ này rồi đi Nam, phải không?

- Ừ, mà sao?

- Em biết ngay mà... Và mẹ cũng đốc anh cưới vợ chứ?

- Thì các cụ cứ đốc luôn miệng.

- Nhưng ý anh thế nào?

- Mà để tao ngồi xuống ghế đã chứ? - Đại đội trưởng trách cứ.

- Xin lỗi anh, em thật đoảng quá.

Cả hai người cùng ngồi xuống ghế, đối diện nhau. Sau khi uống một hớp nước, đại đội trưởng khẽ trút một tiếng thở dài:

- Về việc xây dựng gia đình, tao thấy lúng túng quá. Cũng có khi phải nghe lời các cụ thôi..

- Nhưng... Với ai?

- Chậc... Đại đội trưởng ấp úng.

- Với người anh vừa tiễn chân ấy à?

- Thì sao? Em thấy có nên không?

Thắng im lặng nhìn xuống đất. Một lát sau, nó ngẩng lên nhìn anh. Dường như nó đã nhận ra được phần nào ý định buông xuôi cuộc đời của anh.

- Nếu ở vào cương vị anh, thì em sẽ không cưới vợ!

Đại đội trưởng chờ đợi ở Thắng câu trả lời khác với nội dung ấy. Anh cảm thấy băn khoăn trước sự việc vừa xảy ra với Xuyên ở ngoài đê.

Thắng đứng dậy, rón rén bước vào sát cửa buồng, xem mẹ còn thức không. Biết được bà đã ngủ say, nó quay trở lại, ngồi sát bên anh, nói nhỏ:

- Em chẳng có ý định cản trở chuyện riêng tư của anh, nhưng em nghĩ anh không nên cưới vợ vào lúc này. Dục tốc bất thành. Anh cứ nhìn cuộc đời của mẹ và bà bác trưởng họ xem...

Đại đội trưởng thở sâu. Anh cảm thấy bần khoản trước câu nói của Thắng. Cái thằng, tuy nhỏ tuổi mà đã nhìn xa trông rộng. Còn anh, xem ra lại chẳng có tính quyết đoán một chút nào.

- Chuyện riêng của anh thì chỉ có anh mới quyết định được. Các cụ bao giờ cũng muốn con cái nghe theo mình và muốn nhìn thấy những kết quả ngay tức thì. Về mặt này các cụ nhà mình chẳng rút ra được điều gì từ ngay cuộc đời mình.

- Có lẽ mày đúng! - Sau một hồi suy nghĩ, anh nói.

Kể từ cái đêm hôm ấy, đại đội trưởng luôn tìm mọi cách thoái thác chuyện lập gia đình. Dĩ nhiên là mẹ anh và bà con họ hàng rất buồn, nhưng họ đều phải chấp nhận quyết định của anh. Nghe tin ấy, tất cả các cô gái trong làng anh đều cảm thấy sung sướng. Đơn giản là họ không muốn ai nặng mắt anh trung úy đẹp trai vào lúc này.

Cũng từ bữa ấy, đại đội trưởng không gặp lại Xuyên nữa, cho đến sát cái ngày anh lên đường, cô mới ghé thăm anh. Hình như cô vẫn còn giận anh, sau cái đêm hôm ấy.

- Xuyên uống nước đi. - Đại đội trưởng rót nước ra ly, bưng mời Xuyên. Cô đỡ lấy ly nước, nhưng lại đặt xuống bàn, không nói không rằng. Thỉnh thoảng, cô lại đưa mắt nhìn anh. Cái nhìn của cô vừa xót xa, ân hận và cũng đầy oán trách.

- Xuyên buồn tôi lắm phải không? - Đại đội trưởng bần khoản hỏi.

Xuyên lắc đầu, mắt nhòa lệ. Đại đội trưởng nắm lấy bàn tay cô, vẻ ân hận:

- Đừng trách tôi, Xuyến. Thực lòng, lúc đầu tôi cũng có ý định là sẽ cưới vợ trong đợt về phép này và người tôi định ngỏ lời cầu hôn chính là em. Sau nhiều đêm suy nghĩ, tôi thấy việc ấy chẳng đi đến đâu, khi nhìn thấy cuộc đời của chính mẹ tôi. Chiến tranh thì càng ngày càng trở nên ác liệt. Sinh mạng con người thật mỏng manh trước đạn bom. Tôi cảm thấy không đành lòng, nếu ràng buộc cuộc đời với em, để rồi lại đẩy em vào cái vòng luẩn quẩn như mẹ tôi đang sống. Vì lẽ đó mà quan hệ giữa chúng ta không thể tiến triển hơn được. Tôi thành thật xin lỗi em...

- Anh chẳng có lỗi gì cả. - Xuyến lau nước mắt, nói - Là con trai, anh có quyền như thế. Và em cũng không dám đòi hỏi những gì hơn ở anh. Có thể một lúc nào đó, nghĩ lại những gì xảy ra vào buổi tối hôm rồi, anh sẽ coi thường em, vì em là một đứa con gái mất nết, sống buông thả. Em bị anh đối xử như thế là đáng đời. Em cũng xin lỗi anh vì đã có những hành động xúc phạm đến anh.

- Xuyến, em đừng tự dần vặt mình nữa. Em chẳng hề có lỗi trong chuyện này.

Sau lời an ủi của đại đội trưởng, hai người chẳng nói thêm một điều gì nữa. Cả Xuyến và cả anh đều cảm thấy không khí thật ảm đạm, nặng nề.

- Ngày mai, anh đi rồi phải không, anh Quý? - Sau cùng, Xuyến phá vỡ sự bế tắc.

- Ừ, - Đại đội trưởng gật đầu - Tôi đi lúc tám giờ.

Xuyến thở dài, nhìn anh bút rút:

- Lúc đó thì em lại chẳng còn ở nhà để tiễn anh đi nữa. Ngay sau khi ngồi đây với anh, ra về, em phải gánh dong đi chợ Già bán. Không được tiễn anh đi, em rất buồn.

Đại đội trưởng nhìn Xuyến, lòng se lại. Một lần nữa, anh lại cầm lấy tay cô, an ủi:

- Đừng buồn, Xuyến ạ. Em là một cô bé đã để lại cho tôi một ấn tượng rất sâu. Có thể nói là người dễ mến nhất mà tôi được gặp từ trước đến giờ.

Xuyến vẫn ngồi im không nói. Sau một hồi đắn đo, cô quyết định thổ lộ với anh những điều đang đè nặng trong lòng, những điều mà theo cô, anh cần phải được nghe trước lúc ra đi.

- Thật lòng, em rất yêu anh, anh Quý ạ! Em rất muốn được làm vợ anh. Nhưng đến giờ thì em nhận ra ý nghĩ của mình thật hão huyền...

- Xuyến, em đừng nói nữa. Tôi không muốn nghe những lời như thế! - Bằng một cử chỉ âu yếm, đại đội trưởng bịt miệng cô lại - Im ngay!

Xuyến nhẹ nhàng gỡ tay anh ra, rồi giữ rịt lấy. Sau cùng, cô đứng dậy, nhưng vẫn không buông tay anh:

- Thôi em về đây! Đi mạnh khỏe, anh Quý nhé! Đừng quên em.. Giọng cô trở nên lạc đi - Nếu sau này trở về, anh không chê, thì đến với em...

- Không, tôi không bao giờ có thể quên được em! - Đại đội trưởng nói như rên rỉ.

- Anh có thể đưa em về được không?

- Tất nhiên, Xuyến ạ! Anh sẽ đưa em đi!

Đại đội trưởng lấy đèn pin đưa cô về. Trời vẫn rét. Ra khỏi làng, gió thổi càng mạnh hơn. Xuyến nép vào người anh cho đỡ lạnh. Hai người đi tới đoạn đê lần trước chia tay nhau, Xuyến đứng lại.

- Thôi, anh về đi. Cảm ơn anh! - Cô nói, rồi buông tay anh ra, quay người, bước vội.

Đại đội trưởng đứng nhìn theo cho tới khi bóng Xuyến chìm hẳn trong màn đêm buốt giá.

3

Đại đội trưởng đã kể cho Bảy Tâm nghe tất cả mọi chuyện diễn ra trong lần đi phép cuối cùng của mình. Anh kể bằng một nỗi buồn chân thành, thống thiết. Câu chuyện của anh làm Bảy Tâm tủi lòng.

Cô cảm thấy như mình phạm vào một lỗi lầm nào đó thật đáng trách, vì đã yêu anh. Lẽ ra, cô không nên hỏi anh câu chuyện vừa rồi. Đúng là không nên. Cô chỉ cần biết là anh đã yêu cô, yêu thật lòng, thế là đủ. Còn quá khứ của anh xảy ra như thế nào, cô không cần phải biết, không nên biết. Thế mà, ma quỷ xui khiến thế nào, cô lại đi hỏi chuyện anh. Và cũng tại anh nữa. Tại sao, anh không biết nói dối cô? Giá như anh cứ nói là anh chưa từng yêu ai, ngoại trừ cô, như thế sẽ an ủi cô biết bao nhiêu. Đằng này, cô lại muốn biết sự thật và cô đã được nghe nó, để rồi lại dằn vặt, lại tự vấn lương tâm về sự sai, đúng trong quan hệ yêu đương của mình.

Đại đội trưởng bắn khoản bởi dáng vẻ trầm mặc của người yêu. Anh nhận ra là mình đã thật thà một cách đần độn. Không phải ai cũng có thể dung nạp được hết sự thật, mặc dù rất khao khát nó. Chén nước đã đổ xuống đất rồi, làm sao có thể hút lại được nữa. Điều anh cảm thấy yên lòng là đã rất thành thật với Bảy Tâm. Anh tôn trọng cô và tôn trọng tình yêu của anh.

- Anh đã làm em buồn phải không, em yêu? - Đại đội trưởng hỏi.

- Đúng là em cũng hơi buồn, anh thân yêu ạ! - Bảy Tâm sẽ sàng, nói - Nhưng em cảm ơn anh vì đã không nói dối em. Chính điều này làm cho em sung sướng... Đại đội trưởng yêu quý của em, -Bảy Tâm ngả đầu vào vai anh, giọng cô trở nên ấm áp - Khi đã yêu anh, có nghĩa là em chấp nhận tất cả: quá khứ, hiện tại và cả tương lai của anh. Thậm chí, em chấp nhận cả cái đáng nguyên rủa nhất là chiến tranh bắt chúng ta phải chia lìa. Điều làm em sợ nhất là anh không thật lòng yêu em. Nhưng chỉ cần nhìn vào mắt anh là em không còn sợ nữa.

Đại đội trưởng kéo người yêu ngồi vào sát bên mình. Những ngón tay chai sạn của anh vuốt nhẹ lên mái tóc ướt mềm sương đêm của cô. Anh thấy lòng mình trở nên thanh thản, hạnh phúc. Tình yêu của cô đã làm cho anh nguôi dần những nỗi đau, vất vả sau những tháng năm chiến đấu đằng đ1/2ng. Anh thầm cảm ơn số phận đã đem tình yêu của cô đến với anh trong những tháng ngày này.

- Những điều em vừa nói làm anh thật sung sướng, thương mến ạ! - Đại đội trưởng chỉ nói được có thế.

Bảy Tâm đan chặt bàn tay mình vào tay anh. Mắt cô trở nên mơ màng như đang nhìn vào một nơi nào đó thật xa xăm.

- Anh Quý à, - Bảy Tâm thở thê - Kể từ bữa gặp anh, đêm nào em cũng mơ thấy anh. Có bữa, em thấy anh đi tìm em trong một cánh rừng nào đó xa lạ lắm. Em đã cất tiếng gọi anh, nhưng anh lại không nghe thấy. Em gọi anh đến khản cả tiếng mà anh vẫn cứ đi. Anh đi như một kẻ mộng du. Đi lang thang như gió. Bực quá, em òa khóc. Đúng lúc đó, em tỉnh dậy. Xung quanh em vẫn là cánh rừng tràm chết và tiếng bom pháo nổ rầm rầm ở phía xa. Suốt từ đó tới sáng, em không ngủ lại được nữa. Tâm hồn em trở nên trống rỗng, xác xơ. Những lúc như thế, em chỉ cầu mong mình ngủ được một giấc thật sâu, thật dài, để rồi khi tỉnh dậy, chiến tranh đã chấm dứt và người nằm bên em vẫn là anh... Nói rồi, Bảy Tâm quay lại, nhìn thẳng vào mắt anh. Cái nhìn của cô ánh lên niềm khao khát - Anh yêu, anh có mong muốn như thế không? Có mơ ước giống như em không?

Đại đội trưởng mỉm cười, khẽ gật đầu:

- Có, Bảy Tâm ạ! - Anh nói - Trong giấc ngủ của mình, anh cũng thường mơ thấy em. Có điều giấc mơ của anh không được đẹp như thế. Mấy năm qua, đánh nhau, anh đã từng nhìn thấy nhiều máu, vậy mà lúc mơ vẫn chỉ thấy máu, thấy chết chóc. Mới hôm rồi, anh mơ thấy mình bị địch bắn, chết trôi trên sông đầy máu. Rồi thì anh nhìn thấy em mặc đồ tang, dắt theo một đứa trẻ bước lẫm chẫm. Em kêu hồn anh lên nhận mặt con. Anh nghe rất rõ tiếng em, nhưng không sao bơi tới được. Dòng nước triều cứ cuốn anh đi. Nhưng anh cũng đã nhìn thấy con. Nó rất giống anh. Giống lắm. Rồi thì anh cũng khóc. Anh khóc vì sung sướng!

- Chẳng lẽ anh cũng mơ thấy vậy sao, anh Quý? người mơ ta bảo mơ thấy máu là xui lắm đó!

- Sinh dữ, tử lành! Các cụ đã nói như thế. Giấc mơ của anh là dự báo của điều lành, tiếng sấm lành, em ạ!

- Anh cũng tin vậy sao?

- Ở đời, có những niềm tin hay vận vào người, em ạ. Đường như nó có cái gì đó huyền bí, thật khó lý giải.

- Có thể em chưa đủ kinh nghiệm sống để có thể tin được như anh, nhưng nhất định em sẽ sinh cho anh một đứa con trai. Thề có trời chứng giám, không ai có thể ngăn cản được em thực hiện ý định ấy. Anh thân yêu của em, có điều, chưa phải lúc này.

- Cảm ơn em! Anh rất cảm ơn em! - Đại đội trưởng nói, rồi nhẹ nhàng hôn lên cặp môi hé mở của người yêu. Bảy Tâm đu người lên cổ anh, đón nhận nụ hôn nồng cháy ấy. Hai người hôn nhau thật lâu. Hôn như thế sau đó, họ không còn có điều kiện nào để hôn nhau được nữa.

Một tiếng chim thảng thốt, đột ngột rơi giữa trời đêm, làm cho đại đội trưởng sực tỉnh. Anh nói với Bảy Tâm:

- Em yêu, hãy chớp mắt lấy một chút, em ạ. Trời sắp sáng rồi!

Bảy Tâm lắc đầu, mơ màng:

- Em chẳng buồn ngủ một chút xíu nào, anh thân yêu ạ! Em chỉ mong được thức mãi như thế này bên cạnh anh.

4

Hôm ấy là một ngày thật yên bình. Suốt cả buổi sáng, hầu như không có tiếng đạn bom. Đã lâu lắm rồi, đại đội trưởng mới thấy một buổi sáng yên lành như thế. Bầu trời cứ trong leo lẻo. Rừng tràm nở trắng hoa. Thỉnh thoảng lại có một đàn hạc trắng chừng vài chục con bay tạt qua rừng về phía biển. Đại đội trưởng bỗng giật mình khi nhận ra rằng mùa xuân đã đến. Nó đến theo sự điều khiển bí hiểm của tạo hóa muôn đời.

Là một người không hiểu biết nhiều về dịch lý, nhưng đại đội trưởng nhận thấy sự hiện diện của sao Thái Dương Quan Hỏa đã điều khiển cho đất trời trong trẻo, vạn vật nảy nở, giao hòa. Sự chuyển vận của thiên khí đã đánh thức, làm bật dậy những khả năng thần bí trong từng con người và làm nảy lộc những chồi cây.

Thế nhưng đại đội trưởng vẫn cảm thấy sự thanh bình ấy có một cái gì đó thật mong manh, không bền vững. Nó giống như sự giả tạo, vay mượn, không có thật giữa những năm tháng chiến tranh này.

Đại đội trưởng đắm chiêu nhìn ngắm Bảy Tâm đang ngồi giặt giũ bên giếng. Cô xắn áo lên quá khuỷu tay, tóc kẹp ngược, để lộ ra chiếc cổ cao trắng ngần, quyến rũ. Vẻ mặt cô hây hây, sống động lạ thường. Tình yêu đã làm cho dung nhan của cô thay đổi không ngờ. Nó làm cho ánh mắt cô thêm long lanh, lộng lẫy... Đại đội trưởng cảm thấy thật đau lòng nếu như, một trong hai người, anh hoặc cô, phải từ giã cuộc đời này vì chiến tranh thảm khốc. Cách đây hơn một năm, tại cùng Tam Giác Sắt, đại đội trưởng đã từng nhìn thấy không dưới một chục cô gái, thuộc liên đội Năm - Thanh niên xung phong, tuổi đời hơn hơn như Bảy Tâm, đang vui đùa sau một ngày tải đạn vất vả, thì bom rơi xuống... Hàng chục sinh mạng bị bom tót hết cả quần áo, nằm chồng lên nhau, quần quai, tan nát. Họ chết mà mắt vẫn mở to, ngơ ngác nhìn trời... Đại đội trưởng không bao giờ có thể quên được trận tập kích hóa học của địch vào Lò Chén, Bình Dương, đã xóa sạch một đơn vị phối thuộc với các anh. Nỗi đau ấy đã làm anh ngơ ngác cả tháng trời.

Đại đội trưởng cắn môi, ngửa mặt nhìn lên trời, lòng quặn thắt. Nếu như anh không thể tránh khỏi những đường đạn của số phận, thì anh cũng chỉ cầu xin đáng thiêng liêng cho Bảy Tâm được sống. Nếu như một người có cuộc đời như cô mà phải chết, thì trái đất chẳng nên có làm gì.

- Ô, cha này, đang yêu, làm sao mặt mày trông như thằng chết trôi ấy thế? - Ba Trần đang huýt sáo, nhìn thấy vẻ mặt thất thần của đại đội trưởng, trở mặt kinh ngạc, hỏi.

- Ông vừa đi đâu về mà có vẻ phờn chí thế?

- Nhìn lớp trẻ yêu nhau, tôi bỗng thấy chạnh lòng, tản bộ một chút cho đỡ tủi. - Ba Trần nói với vẻ từng từng, rồi tháo dép ngồi xuống, đối diện với đại đội trưởng - Đồng chí xã đội phó yêu quý của chúng ta đâu rồi?

- Vừa mới thấy giặt đồ ở đâu đó!

Ba Trần đứng đĩnh:

- Mới bữa nào, con nhỏ còn héo quắt như mèo ốm, vậy mà bữa nay, trông xoan ra phết. Cả nhỏ Thi cũng vậy. Các cụ nói cấm có sai. Gái phải hơi trai như thái lài gặp cứt chó.

- Ông chỉ được cái nói năng phũ phàng! Đại đội trưởng nói rồi vươn tay đâm vào vai bạn.

- Lời nói thật thường không đẹp, đúng không? - Ba Trần nói xong, cười lớn.

Hai người đang nói chuyện vui thì Bảy Tâm từ trong nhà tắm bước ra. Cô vận bộ đồ đen đã cũ, cổ áo hình trái tim, được may rất vừa vặn. Trông thấy Ba Trần, cô khẽ nhoẻn miệng cười, gật đầu chào.

- Hai anh vừa nói lên gì em đấy? - Cô hỏi, trong lúc đang chải tóc.

- Tôi vừa tặng gã đại đội trưởng yêu quý của em một câu ca dao rất tuyệt - Ba Trần nói.

- Ca dao? - Bảy Tâm trố mắt hỏi lại - Anh Ba đọc cho em nghe đi!

Sau một thoáng lưỡng lự, Ba Trần đọc thật to:

- Cầm vàng còn sợ vàng rơi, lấy được cô Bảy, đời đời ấm no!

- Cái anh này! - Cô nói, mặt đỏ rựng lên - Máy anh chỉ nhạo em không hà.

Ba Trần sung sướng, cười ngất. Bảy Tâm bẽn lễn cười theo. Cô vắn lại chiếc khăn rằn trên đầu, quay về phía người yêu, hỏi:

- Anh ơi! Anh xem giúp em mấy giờ rồi?

- Mới có tám giờ thôi, em ạ! - Đại đội trưởng vén tay áo, xem đồng hồ, rồi nói - Có gì không, em?

- Theo hợp đồng thì vào khoảng bảy giờ sáng nay, anh Ba Thanh, cán bộ kinh tài xã, phải có mặt tại đây. Vậy mà, tới giờ này anh vẫn chưa về, em lo lắm!

- Trời ơi! - Ba Trần kêu lên - Tưởng chuyện gì chớ chuyện ấy, hơi sức đâu mà lo. Thời buổi chiến tranh, hẹn hò làm sao mà đúng giờ được?

- Em cũng biết thế, nhưng không hiểu tại sao em thấy bồn chồn trong người lắm! Chỉ sợ rằng anh có chuyện gì...

Thế nhưng Ba Thạnh đã không về. Bảy Tâm và Năm Thi đã chờ anh hết ngày hôm ấy, rồi đến ngày hôm sau nữa, vẫn bật tâm hơi.

- Anh Ba không về, mình tính sao đây, chị Bảy? - Năm Thi lo lắng hỏi.

Bảy Tâm cắn đuôi tóc, im lặng. Cô nhận thấy tình hình thật trở trêu. Ngay từ lúc Ba Thạnh tình nguyện xin về Gò Quao, gặp chú Tư Mới, để xin một ít thủy lôi, cô đã cảm thấy không thật yên lòng. Lúc đó, cô đã định không cử anh đi nữa, nhưng anh cứ nằng nặc, nhất quyết xin đi, làm cô phải mềm lòng. Cô tự dằn vặt, oán trách mình là tại sao không có can đảm hơn, để giữ anh ở lại? Cô biết đánh giặc trong lúc này là rất cần thiết, nhưng phát triển và giữ gìn lực lượng cũng cần thiết không kém. Không có lực lượng thì làm sao đánh được quân thù?

Mới ngày nào đây thôi, khi xã đội còn đông đủ, cô đã dẫn tiểu đội nữ bao vây, bắn tỉa, bức hàng cả một trung đội bảo an của địch ở ấp xóm Mới - Khuya về, các cô sung sướng chuyện trò, bày vẽ ăn uống suốt đêm. Rồi thì Tết Mậu Thân đến, cô dẫn đầu cả đoàn xuống trên ba chục chiếc của xã lên tận Tú Mía - Lục Sơn chờ hàng cho Quân khu đánh địch. Xuống từ các nơi tập trung về Ba Hồ chật ních cả dòng kênh... Tiếng cười con gái riu ran tỏa trong rừng tràm, bay xa cả hàng cây số. Vùng giải phóng rộng thênh thang. Bộ đội, dân công gặp nhau trên đường hành quân, hát hò âm ỉ. Tiếng máy đuôi tôm nổ ròn rã, át cả tiếng người. Vậy mà bây giờ vắng hoe, vắng ngắt. Đi đâu cũng chỉ thấy đồn bót của quân thù.

Chiến tranh đã đốn ngã đồng đội của cô từng người một. Mười mấy anh chị em bây giờ chỉ còn có hai. Nghĩ đến nỗi đau này, Bảy Tâm lại không dằn lòng nổi. Cô bật khóc làm cho Năm Thi cũng bật khóc theo.

- Tình hình này, tại mình phải trở về bám xã thôi, Năm à! - Sau cùng, Bảy Tâm lau nước mắt, nói - Còn một người cũng đánh. Biết chết cũng đánh. Cứ thế này, đến ngày chiến thắng, biết ăn nói làm sao?

Năm Thi hỉ mũi, rồi hỏi:

- Chị tính, chừng nào về?

- Ráng chờ thêm một ngày nữa, Năm ạ. Lúc nào mấy anh trinh sát nhận vũ khí về, chuẩn vị rút đi, tụi mình cũng đi luôn.

- Chuyện của chị với anh Quý ra sao rồi? ảnh đã nói gì với chị chưa?

Bảy Tâm ấp úng:

- Rồi, Năm ạ! Nói rồi... ảnh rất yêu tôi và tôi cũng yêu ảnh.

- Về xã rồi, làm sao chị gặp ảnh được nữa?

- Biết làm sao được? Chiến tranh là thế! Tơ duyên do trời.

Năm Thi buồn bã, bẻ ngón tay, rồi nói:

- Bữa sáng hôm rồi, anh Phan Lâm đã ướm hỏi em là sau này hòa bình, có dám theo ảnh về làm dâu ngoài Bắc không? Em bảo dám. Thế là mặt mũi ảnh đỏ lên, chân tay cứ run bần bật. Hình như em cũng đã thương ảnh...

Bảy Tâm nắm lấy tay bạn, an ủi. Cô nhận thấy tình yêu thời chiến tranh mới khổ sở và tội nghiệp làm sao.

Hai người chờ tiếp đến ngày thứ ba, khi các chiến sĩ trinh sát đi nhận vũ khí ở kho 14 trở lại căn cứ, Bảy Tâm quyết định về xã.

Ngay sau bữa cơm trưa ăn chung với bộ đội, Bảy Tâm nói với Năm Thi chuẩn bị đồ đạc, s1/2n sàng ra đi. Sau đó, cô lên gặp đại đội trưởng để chia tay. Vừa bước tới căn hầm chỉ huy, cô bỗng thụt người lại khi nhìn thấy anh đang ngồi trước tấm bản đồ, miệng cắn bút chì, suy nghĩ căng thẳng. Thoáng thấy bóng cô, đại đội trưởng vẫy tay, kêu cô lại, sững sốt hỏi:

- Ô kìa, em chuẩn bị đi đâu mà nai nịt chỉnh tề thế?

Cực chẳng đã, Bảy Tâm buộc lòng bước tới, dè dặt báo với anh về quyết định của mình.

- Khoan đã. Em chưa thể về xã vào ngày hôm nay được! - Đại đội trưởng nói - Bọn anh vừa họp bàn công việc, có chuyện gấp, muốn nhờ tới tụi em.

- Mấy anh nhờ tụi em? - Cô trở mặt hỏi.

- Đúng thế! Lại gần đây, ngồi xuống đi! - Đại đội trưởng ôn tồn - Bọn anh muốn nhờ hai em giúp vận chuyển một ít vũ khí về kinh Bà Đầm, em thấy sao?

Sau vài giây suy nghĩ, Bảy Tâm nói:

- Mấy anh đã từng giúp tụi em rồi, tại sao tụi em lại không?

- Ôi, thế thì tuyệt lắm! - Đại đội trưởng vỗ tay - Cảm ơn em!

- Nhưng, chừng nào tiến hành, anh?

- Sáng ngày mai, em thân yêu ạ! Đúng bảy giờ!

- Em đồng ý! - Bảy Tâm ngược mắt nhìn người yêu, trả lời.

Đại đội trưởng xoay chiếc bút chì trong tay, vẽ mặt trịnh trọng:

- Bảy à, trong buổi họp vừa rồi, anh đã chính thức báo với đại đội về mối quan hệ của chúng ta và được mọi người ủng hộ. Lẽ ra, anh phải nói trước với em, nhưng anh nghĩ chắc chắn em cũng đồng ý với anh, phải vậy không?

Mặc dù luôn mong đợi tin này, nhưng khi nghe anh nói, Bảy Tâm vẫn cảm thấy đột ngột. Anh làm việc đó thật đúng lúc. Nó không chỉ khẳng định sự trong sáng trong tình yêu giữa anh và cô, mà còn tránh được sự đàm tiếu, nếu có. Nó buộc tất cả mọi người phải thừa nhận và tôn trọng mối tình của họ. Đây cũng là một sự kiện trọng đại, là một bước ngoặt lớn trong cuộc đời con gái của cô. Sự kiện này đã làm cô xúc động đến trào nước mắt.

- Cảm ơn anh! - Bảy Tâm nói sẽ sàng, rồi hôn nhẹ lên đôi môi của anh.

Vào đúng lúc ấy, cả cô và anh đâu có biết rằng, tại Cần Thơ, tư lệnh quân khu IV của địch, đã đặt bút ký vào tám bản đồ tác chiến, ra lệnh cho các đơn vị trên chiến trường Miền Tây tiến hành cuộc càn "Nhổ cỏ U Minh" lần thứ II.

Chương sáu

ĐỒNG DAO CỦA NGƯỜI LÍNH

1

Trời vừa sáng rõ, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý đã đánh thức các chiến sĩ trình sát thức dậy, chuẩn bị cơm nước, hành quân. Trong lúc mọi người còn đang phân công nhau mang vác thực phẩm, thì các đơn vị pháo binh của địch trong vùng đồng loạt nã đạn vào các khu vực được đánh dấu tới từng phân vuông trên tấm bản đồ tác chiến.

Mặt đất yên bình bỗng nhiên rền rĩ bởi những tiếng nổ dồn dập, không dứt.

Tiếng đạn pháo nòng dài hú trên đầu họ, nghe sồn da gà.

- Rồi, mẹ kiếp. Chúng bắt đầu rồi đấy! - Ba Trần bung chén cơm ăn dở trên tay, nhìn lên bầu trời, bật ra tiếng chửi.

- Chúng nó bắn vào khu vực nào thế nhỉ? - Chiến sĩ Bùi Như Cao hỏi trống.

- Ai mà biết được chúng bắn vào khu vực nào. Chúng bắn lung tung. - Một chiến sĩ khác cất lời -Thôi, ăn đi cho xong bữa, kéo rồi không may, trúng đạn vu vơ, lại trở thành ma đói bây giờ.

Đại đội trưởng lắng tai nghe ngóng. Theo phán đoán của anh, tất cả các trận địa pháo của địch trong khu vực, đặc biệt là tuyến kinh xáng Xẻo Rô và căn cứ thứ 11, đang bắn phá dữ dội vào bốn huyện: An Biên, Vĩnh Thuận, Giồng Riềng và Thới Bình. Trên một bình diện lớn như vậy, thật khó có thể xác định được nơi nào bị bắn phá dữ dội nhất.

Pháo địch bắn dồn dập trong vòng ba mươi phút thì đồng loạt ngừng. Cùng lúc, trên bầu trời, từng đoàn máy bay ném bom của địch

ào ạt lướt qua. Tiếng động cơ rên rĩ và tiếng bom nổ rầm rầm làm cho mặt đất rung lên từng chập. Tiếp sau là hàng bảy trực thăng từ phía biển ào tới, bắn hỏa tiễn và đại liên dọc theo tuyến sông Cái Lớn. Cùng với tiếng súng bắn phá từ trên trời, đại đội trưởng còn nghe thấy tiếng súng từ dưới tàu bắn lên nữa.

- Khẩn trương lên! - Đại đội trưởng xem đồng hồ, nói - Chén đĩa rửa xong, cho hết vào bồn đi. Các phân đội kiểm tra xẻng, cuốc, cưa, vũ khí xem còn sót thứ gì không, đứng bảy giờ hành quân.

Sau khi ra lệnh cho bộ đội, đại đội trưởng bước lại gần Bảy Tâm. Ngoài tư trang, vũ khí của mình, cô còn mang thêm hai trái phi lôi và một túi lưới rách. Đại đội trưởng nhắc thứ trang bị của cô, ái ngại:

- Nặng lắm phải không, em yêu? - Anh hỏi.

- Không nặng lắm, anh à! Toàn bộ khoảng hơn bốn mươi ký.

- Thôi được, trước mắt, em cứ tạm thời mang như thế! Có gì, anh phụ cho.

- Em thì không sao đâu! - Bảy Tâm lắc đầu - Chỉ sợ Năm Thi thôi. Nó mang tới ba trái DH10 đấy!

- Em cũng nặng, nhưng không bằng mấy ảnh. Năm Thi lên tiếng - Chị nhìn anh Phan Lâm kia. Một mình ảnh cõng tới hai thùng đạn B41.

Chuẩn bị đồ đạc, vũ khí xong xuôi, mọi người dồn hết ra đường mòn, bẻ lá cây ngụy trang cẩn thận. Đúng giờ quy định, đoàn quân lên đường. Họ bám theo lối mòn có từ trước, rồi bắt đầu cắt rừng, bươn về phía tây nam.

Mùa khô đã se cứng những cánh rừng còn sót lại phía tả ngạn sông Cái Lớn, tuy đôi chỗ vẫn còn ẩm ướt. Thỉnh thoảng, đoàn quân phải dừng lại, chặt cây bắc cầu độc mộc, vượt qua những con lạch nhỏ. Họ đi được hơn một giờ thì đụng cánh rừng chết. Tới đây, trời nắng hơn, nhưng dễ đi hơn. Mỗi lần băng qua những trảng trống, đoàn quân lại phải chạy gàn. Nhiều chiến sĩ mang vác quá nặng đã tụt lại sau.

Trong lúc dừng lại, đơn đốc mọi người ráng sức vượt nhanh qua bãi trống, đại đội trưởng lơ mơ nghe thấy tiếng máy bay B52 vọng tới. Anh đứng lại quan sát. Từ trên tận mây xanh, ba chiếc B52 giăng hàng, bay qua đầu họ, nhả ra bầu trời những dải khói trắng, thẳng băng, cuộn cuộn như mây. Ngay sau đó là tiếng bom hú kinh người, tiếp theo là những tiếng nổ giập mạnh, liên tục, làm cho mặt đất lung lay, chao đảo.

- Mẹ kiếp. Chúng nó lại chơi vào vệt rừng căn cứ của mình rồi! - Ba Trần nói - Hú vía thật! Mình mà chậm chân một chút là lãnh đủ.

Đứng trước cảnh hủy diệt tự do của bom đạn, đại đội trưởng ớn lạnh cả người. Anh đã từng đội nhiều trận bom B52, nhưng anh không cảm nhận được một cách rõ ràng sự tàn phá khủng khiếp như lần này. Của đáng tội, phần nhiều những lần dội bom của địch trước đây đều xảy ra về đêm, lúc ấy anh lại ở trong hầm, nên chỉ nhìn thấy những tia chớp sáng lòa và những tiếng nổ òa theo. Sau đó là những đợt sóng xung kích và sóng chấn động đã xô đẩy anh, giống như chiếc xuồng nhỏ bị sóng nhồi. Còn bây giờ, trước mắt anh, trên một diện rộng, thiên nhiên đang bị tảo thanh triệt để. Sau mỗi loạt bom rơi, mặt đất lại hất lên trời những vệt khói hình phễu, màu xi măng, liên tiếp đan nhau, theo tiếng nổ dây chuyền.

Sau những giây phút xao động, đại đội trưởng tiếp tục băng qua cánh rừng xơ xác. Sau thời gian dài bị chất độc khai quang, dưới những gốc tràm chết, những đám dương xỉ, ô rô bắt đầu mọc lên như muốn chứng minh khả năng bất diệt của sự sống. Thỉnh thoảng, đại đội trưởng lại nhìn thấy những con cò bợ từ trong những bụi cây, đập cánh bay lên, bởi tiếng động của đoàn quân.

Đại đội trưởng xem đồng hồ. Đã tám giờ rưỡi đúng. Thế là các anh đã đi được một tiếng rưỡi đồng hồ. Theo dự kiến của anh, nếu không có gì bất ngờ xảy ra thì khoảng ba giờ chiều, đơn vị sẽ có mặt tại khu vườn sầu riêng bỏ hoang, gần kênh Bà Đàm.

Trời bắt đầu nắng gắt. Do mang vác nặng, người nào người nấy mặt mày đỏ au, mồ hôi đổ ra, ướt đầm cả áo quần. Thỉnh thoảng lại có một chiến sĩ dừng bước, uống nước ừng ực.

- Nghỉ giải lao một chút rồi hãy đi, thủ trưởng ơi! - Thảo Lạnh Lùng đứng lại, nhìn đại đội trưởng, cầu khẩn - Bảy Tâm không còn bước nổi nữa!

- Cái anh Thảo này, anh mệt thì cứ đề nghị nghỉ giải lao, chớ sao lại mượn tên em?

- Em ngốc bỏ mẹ, - Thảo nói - Người ta chỉ động lòng trắc ẩn khi nói đến con gái, chớ ngang ngạnh như tụi anh, ai mà cảm tình nổi?

- Ráng đi đi! - Đại đội trưởng nói - Tới con lạch cạn phía rừng mua kia, sẽ nghỉ. Nghỉ ở chỗ này nắng lắm!

Cuối cùng thì giờ giải lao cũng đã tới. Được lệnh, mọi người tản ra, nép vào những bụi mua nở hoa tím ngắt. Đại đội trưởng bước tới chỗ Bảy Tâm, né người đặt chiếc ba lô nặng trĩu đạn dược xuống đất, với tay, bẻ một cành hoa mua tặng cô.

- Mệt lắm phải không, em yêu? Anh hỏi.

Bảy Tâm đón nhận cành hoa từ tay anh, âu yếm lắc đầu.

- Em không mệt lắm! - Cô nói - Còn anh, anh có mệt không?

- Chỉ cần nhìn thấy em là anh đã hết mệt rồi! - Đại đội trưởng bảo - Thôi, ngồi xuống đi. Ngồi vào chỗ mát mà nghỉ. Đường hành quân còn dài đây!

Cách chỗ nghỉ của đại đội trưởng không xa, Ba Trần vừa cởi phanh nút áo ngực vừa nói:

- Nếu biết trước được tình yêu lãng mạn như thế này, thì ta phải sắm cho mình một cô từ lâu rồi.

- Có khối ấy mà xắm! - Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách nói chen vào.

- Vô thiên lủng, chú mày ạ. ở liên đội thanh niên xung phong Miền Tây của ông Hai Nền, có tới mấy trăm cô gái. Phải cái cô nào cô nấy ghê, lác đầy người. Sắm được một trong những cô như thế, tay được gãi bằng thích.

- Chỉ riêng việc anh nói xấu phụ nữ trước mặt phụ nữ, cũng đủ để anh không kiếm được người yêu, trung đội trưởng ạ! - Năm Thi lên tiếng - Anh phải học tập anh Phan Lâm thôi. anh vừa ngắt hoa tặng em đây!

- Tặng hoa thì ăn nhằm gì! - Ba Trần vui vẻ - Nếu ta đã yêu ai và được yêu lại, thì ta sẵn sàng tình nguyện làm một tên nô lệ hầu hạ người yêu ta suốt đời. Ta sẽ không bao giờ để nàng phải công đoạn vất vả thế kia, phải không đại đội trưởng?

- Hoan hô anh Ba! Thế mới là anh Ba chó! - Một anh lính reo lên...

Mọi người đang cười nói vui vẻ thì một con "Đầm Già" xuất hiện. Sau khi quần đảo vài vòng tại khu vực B52 vừa oanh tạc, nó bỗng vòng ra xa, rồi bất ngờ sà xuống thật thấp, lao vút qua cánh rừng mưa lúp xúp, nơi đại đội trinh sát đang nghỉ giải lao. Nếu như chỉ có vài ba người, mang vác gọn nhẹ, rất có thể là đại đội trưởng đã nóng tiết tặng cho nó vài loạt tiểu liên rồi. Nhưng trong trường hợp này, anh không thể xử sự một cách khinh xuất được.

Sau khi bay thấp quan sát, con "Đầm Già" lại vọt lên cao, tiếp tục quần đảo trên hướng hành quân của đơn vị.

- Mả mẹ con "Đầm Già" khôn kiếp kia. Nó đang toan tính chuyện gì thế nhỉ? - Ba Trần nhìn lên trời theo dõi, cất tiếng chửi đồng.

- Nó tính mượn anh Ba một tên nô lệ đây! - Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách pha trò.

Câu nói của anh vừa dứt cũng là lúc con "Đầm Già" quay lại, bổ nhào xuống cánh rừng phía trước. Lần này, nó không quan sát mà là phóng tên lửa. Hai trái hỏa tiễn phụt ra từ bên hông máy bay, lao xuống đất nổ rền rĩ, cách đàn quân lối chừng non một cây số.

Không đầy năm phút sau, một bầy năm chiếc trực thăng loại "Sói Biển" xuất hiện, xả đạn vào khu vực con "Đầm Già" vừa chỉ điểm. Quan sát đường bay của nó, đại đội trưởng nhận ra đơn vị anh lọt vào trong vòng nguy hiểm. Không thể chủ quan được, anh ra lệnh

cho mọi người nhanh chóng chuyển toàn bộ vũ khí, tư trang xuống con lạch cạn.

- Em đi trước đi! - Đại đội trưởng nói với Bảy Tâm - Để vũ khí đây, anh chuyển xuống cho, khăn trương lên.

Nói rồi, anh đẩy người yếu đi trước và khệ nệ chuyển dần vũ khí, tư trang xuống con lạch. Khi mọi người đã di chuyển hết mọi thứ xuống lòng suối, đại đội trưởng vẫn còn thấy một chiến sĩ ngồi xoay lưng về phía anh, chưa chịu xuống. Giận quá, anh hét toáng lên:

- Lính tráng gì mà ngu thế. Chuyển vũ khí xuống con lạch ngay đi, muốn chết hả?

Đến lúc này, anh lính mới uể oải nhắc được thân hình, đứng dậy.

Nằm ở ngoài vòng bắn phá, trong tiếng máy bay quần đảo phành phạch, tiếng hỏa tiễn nổ đùng đùng và tiếng súng đại liên nổ toang toác liên hồi, đại đội trưởng rùng mình, chột dạ. Anh thầm nghĩ đơn vị mình đã liên tục gặp may. Nếu như, anh ráng kéo mọi người hành quân thêm mười phút nữa, chỉ cần mười phút thôi, tới dải rừng phía trước mới nghỉ, thì không biết điều gì sẽ xảy ra. Trong chiến tranh, sự nhanh, chậm chỉ cần một chút xíu, đôi khi kéo người ta thoát khỏi tai họa chết người. Đại đội trưởng cười thầm. Nụ cười của anh chưa kịp tắt trên môi, thì con "Đầm Già" từ trên cao lại lao xuống bắn trái điểm. Một trái khói màu đỏ nổ tung cách chỗ anh nắp chừng non một trăm mét. Ngay lập tức, bầu trời thẳng ủa tới bắn phá ngay khu rừng mua lúp xúp, nơi các anh đang lẩn tránh. Lần này không phải là các anh chứng kiến mà là chịu đựng.

Nằm bên ngoài, che đạn cho Bảy Tâm, đại đội trưởng nhìn thấy tận mắt những đường đạn đại liên cày tung đất xung quanh anh. Những cành mua bị đạn đốn, ngã rạp trên mặt đất. Nhiều viên đạn rơi xuống con lạch, làm văng sinh lên người anh. Bầu trời bị bầu trời thẳng chiếm đoạt, thả sức tung hoành, bắn phá. Trong phút chốc, cánh rừng mua đã bị đạn nhọn đốn trụi và bị tên lửa đốt cháy. Gió từ hướng biển ủa tới, đuổi ngọn lửa chạy dài trên cánh rừng. Những ngọn khói dày đặc xộc vào, làm cho đại đội trưởng ho sặc sụa. ở trong vòng tay anh, Bảy Tâm cũng bắt đầu ho. Toàn thân cô rung lên, phập

phòng dưới ngực anh. Đại đội trưởng ghì chặt lấy bàn tay của Bảy Tâm, răng cắn vào vai áo cô, chịu đựng.

Sau cơn ho sằng sặc, Bảy Tâm giật tay ra khỏi bàn tay người yêu, cô quờ quạng, nhoài người trên bùn nước, nhằm thoát khỏi biển khói. Nhưng anh vẫn ráng giữ cô lại. Anh tin rằng từ trên cao, bọn xạ thủ Mỹ đang trông chờ sự non gan, bỏ chạy, của con người, nếu có.

- Đưa Bảy Tâm lại đằng này, thủ trưởng ơi! - Cách chỗ đại đội trưởng ẩn nấp lối chừng hơn mười mét, Bùi Như Cao kêu lên - chỗ này an toàn hơn.

Nhưng đại đội trưởng kiên quyết không chạy. Chạy lúc này là chết. Chỉ cần ai đó sơ xuất một chút là có thể đẩy đơn vị rơi vào tình thế hiểm nguy.

- Ráng chịu đựng một chút nữa đi em! - Đại đội trưởng lấy hơi, nói một cách rên rỉ, rời rạc, trong khi lửa xung quanh anh bốc cháy bùng bùng.

Đại đội trưởng ấn Bảy Tâm nằm rạp xuống sinh. Lửa liếm trên khoảng không làm lưng anh rất bỏng. Anh cảm thấy mùi khét của tóc cháy và mùi đất bị hâm nóng tanh nồng.

Trong khoảnh khắc nguy kịch ấy, có một luồng gió từ hướng bắc ủa tới, làm thành một cơn lốc cuốn cả lửa và tro bay lên trời mù mịt. Chính ngọn gió xoáy này đã ngăn không cho ngọn lửa tiến xa hơn.

Bọn trực thăng bắn phá chừng hơn nửa tiếng đồng hồ thì rút đi, bỏ lại trên cánh rừng những hố đạn và những đám khói âm ỉ.

- Ổn rồi, em thân yêu ạ! - Đại đội trưởng nói, rồi kéo Bảy Tâm từ từ đứng dậy.

- Anh có sao không? - Bảy Tâm hỏi như bị hụt hơi.

Đại đội trưởng lắc đầu. Anh cảm thấy vô cùng khổ tâm khi phải chứng kiến gương mặt đỏ au vì hơi nóng và cặp mắt sưng vù vì khói ở người yêu. Anh bặm môi, dùng ngón tay lau những vết bùn dính trên khóe môi của cô.

- Tóc trên đầu anh cháy hết rồi kìa! - Bảy Tâm nói như khóc. Cô kéo đầu anh xuống rồi dùng tay vuốt nhẹ trên mái tóc bị cháy quăn tít, vón cục.

Đến lúc này, đại đội trưởng mới cảm thấy rất bỏng ở hai vai. Bất giác, anh đưa tay ra sau kéo áo lên và nhận ra áo mình đã bọc.

Từ dưới lạch cạn, mọi người cũng nhổm dậy, dáo dác gọi nhau. Gương mặt người nào cũng lấm lem vì bùn đất và khói bụi. Quần áo nhiều người bị rách tả tơi. Đại đội trưởng yêu cầu đồng đội kiểm tra xem có ai bị thương vong không, cho tới khi nhận diện đủ mặt các chiến sĩ, anh ra lệnh lên đường.

2

Đại đội trình sát về tới vườn sầu riêng bỏ hoang ở phía nam ấp An Bình vào lúc ba giờ chiều. Nơi đóng quân của đơn vị cách kênh Bà Đàm, đoạn gần nhất, khoảng bốn cây số và cách sông Cái Lớn khoảng bảy cây. Vừa hành quân đến nơi, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý yêu cầu mọi người phải tuyệt đối giữ gìn bí mật. Anh cho bộ đội dùng cưa, hạ vài cây sầu riêng để làm hầm trú ẩn và hầm chứa vũ khí. Những công sự chiến đấu phải đào ngay. Việc nấu ăn trước mắt, anh nhờ Bảy Tâm và Năm Thi giúp đỡ. Dĩ nhiên, hai cô gái rất vui vẻ nhận lời.

Công việc đang tiến triển tốt đẹp thì Phan Lâm chạy lên, báo với đại đội trưởng rằng có một đơn vị đặc công của khu cũng vừa hành quân tới nơi. Họ cắm trại cách nơi đóng quân của đơn vị chừng ba trăm mét về phía nam. Hiện thời, thủ trưởng của đơn vị bạn đến đây để xin gặp anh.

Đại đội trưởng hoàn toàn sửng sốt vì sự việc này. Anh không hề được cấp trên giao nhiệm vụ quan hệ tác chiến với bất kỳ một đơn vị nào cả, nên anh có quyền khước từ mọi đề nghị tiếp kiến.

- Không được đâu, Lâm ạ! - Anh nói - Cậu báo lại với chỉ huy của đơn vị ấy là tôi không thể tiếp được.

Phan Lâm gãi đầu, tỏ ý áy náy:

- Họ chỉ xin gặp anh vài phút thôi. Hình như họ muốn trao đổi với anh một việc rất quan trọng.

- Thôi được. - Đại đội trưởng tặc lưỡi - Cậu mời họ đến đây.

Vài phút sau, Phan Lâm dẫn tới một cán bộ chỉ huy còn trẻ, người thấp. Sau cái bắt tay, anh ta vồn vã tự giới thiệu tên là Tạ Ngọc Minh, chính trị viên tiểu đoàn đặc công, đơn vị vừa mới được Trung ương chỉ viện cho khu.

- Chúng tôi đang trên đường hành quân về U Minh Hạ, đồng chí ạ! - Anh ta nói - Chẳng giấu gì đồng chí, sáng nay, trên đường hành quân, chúng tôi bị máy bay địch bắn phá dữ dội. Hiện thời, chúng tôi có bốn thương binh, có hai thương binh nặng. Trong khi đó, trên lệnh cho chúng tôi phải đi gấp. Do vậy, chúng tôi nhờ các đồng chí chăm sóc giùm thương binh vài bữa. Chậm nhất là vào ngày mốt, chúng tôi sẽ cho người đến đón đi.

Hóa ra chính đơn vị này đã làm cho các anh bị vạ lây hồi sáng. Đại đội trưởng nghĩ bụng và cảm thấy vết bỏng trên vai lại rất đau. Tuy vậy, anh cũng không có lý do gì để oán trách vị chính trị viên này cả. Sự liên lụy trong chiến tranh chẳng phải là chuyện mới mẻ gì. Nhưng, điều quan trọng là anh không thể giúp đỡ họ được. Các anh cũng là đơn vị tác chiến. Các anh cũng có thể bị cấp trên điều đi một cách bất ngờ. Hơn nữa, các anh không phải là đơn vị thu dung, hoặc trạm phẫu có nhiệm vụ thu nhận thương binh.

- Thế này thì khó thật, đồng chí Minh ạ! - Đại đội trưởng nói với vẻ tế nhị - Xin đồng chí đừng buồn. Chúng tôi cũng đang trên đường hành quân, nên không thể giúp các đồng chí được.

Vị chính trị viên tiểu đoàn lắng nghe ra điều chăm chú, nhưng mắt thì để ý đến căn hầm khá kiên cố đang được xây dựng. Căn hầm gián tiếp cho biết là đơn vị anh đã dừng chân.

- Tôi nghĩ là các đồng chí còn ở đây ít nhất một tuần lễ! - Anh ta nói - Còn chúng tôi chỉ nhờ các đồng chí trông giúp thương binh cho độ ba ngày.

Thằng cha này tinh quái thật! Đại đội trưởng thầm nghĩ. Hắn chỉ nhìn căn hầm của mình là suy đoán ra vấn đề. Nhưng nguyên tắc vẫn là nguyên tắc. Anh không thể nhận nuôi giúp một lúc bốn thương binh, dù chỉ một ngày. Thương nhau thì rất thương, nhưng ở vào hoàn cảnh này, anh phải từ chối.

- Biết là các đồng chí gặp khó khăn, nhưng chúng tôi không thể giúp các đồng chí được!

Hai người đang nói chuyện với nhau thì Bảy Tâm đem nước trà vừa mới pha lên cho đại đội trưởng. Anh đón lấy ca nước, rồi rót ra chén mời khách.

- Mời đồng chí uống nước! - Lời mời của đại đội trưởng ngấm ý báo cho vị khách biết là câu chuyện của họ đã kết thúc.

Vị chính trị viên tiểu đoàn đón lấy chén trà nóng, uống một hớp, rồi đặt xuống đất, hít hà khen ngon, rồi tiếp tục thuyết phục:

- Các đồng chí có điều kiện, lại có cả nữ cứu thương, các đồng chí giúp chúng tôi với. Chúng tôi không có ý định đặt khó khăn của mình lên vai các đồng chí, nhưng quả thật, chúng tôi không còn cách nào hơn.

- Tôi biết! - Đại đội trưởng nói với vẻ khó chịu - Nhưng tôi không thể giúp các đồng chí được. Các đồng chí có quân đông. Các đồng chí cần phải cử người đưa thương binh về trạm phẫu tiên phương ngay. Ngoài ra, không có cách giải quyết nào hợp tình hợp lý hơn đâu.

Mặc dù đại đội trưởng trả lời dứt khoát như vậy, nhưng vị chính trị viên vẫn một mực kiên trì.

- Tất cả chúng ta đều vì nhiệm vụ cách mạng cả! - Anh ta nói - Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ. Chúng tôi gặp khó khăn, còn các đồng chí thì...

Câu nói của vị khách làm đại đội trưởng vô cùng bức bối. Mặt anh đỏ ửng lên:

- Xin lỗi, - Anh nói - Nếu ở vào cương vị đồng chí, tôi sẽ không nói như vậy và tôi cũng không đối xử với thương binh của mình như vậy. Đồng chí không được phép bỏ họ ở dọc đường, ngay cả khi chúng tôi đồng ý giúp đỡ đi nữa. Lẽ ra, đồng chí phải là người hiểu một cách sâu sắc điều ấy mới phải.

Biết là không thuyết phục được đại đội trưởng, vị khách uể oải đứng dậy. Anh ta nhìn Bảy Tâm với vẻ mặt cầu cứu. Đại đội trưởng đứng nhìn anh ta lắc đầu, tội nghiệp.

- Anh đề nghị với anh chuyện gì vậy? - Bảy Tâm bước đến bên người yêu, sẽ sàng hỏi.

- Chẳng có chuyện gì cả, em ạ! - Đại đội trưởng nói - Anh ta nhờ mình chăm sóc giúp bốn thương binh bị máy bay bắn hồi sớm mai.

- Và, anh nhận lời chứ?

- Không, không thể được em ạ! - Đại đội trưởng nhìn Bảy Tâm, lắc đầu - Em thử nghĩ xem, nếu như mình nhận lời, ngay ngày mai, cấp trên quyết định điều đơn vị đi nơi khác, thì mình sẽ giải quyết thế nào?

Bảy Tâm bẻ ngón tay, băn khoăn:

- Hay là, anh để bọn em, em và Năm Thi, nhận chăm sóc thương binh vậy?

Đại đội trưởng ngơ ngàng nhìn người yêu. Anh rất xúc động trước ý nghĩ chân thành, đa cảm của cô. Đó là một đức tính tốt đẹp, một đức tính chỉ có thể có được ở các vị Thánh.

- Ý nghĩ của em rất tốt, em thân mến ạ! - Đại đội trưởng vỗ về - Trong trường hợp này, chỉ có lòng tốt thôi thì chưa đủ, mà cần phải có chuyên môn, thuốc men mới giúp đỡ được họ. Nếu như nhận lời rồi, nhưng lại để họ chết thì có phải chúng ta mang tội không? Theo anh, tốt nhất là hãy để cho vị chỉ huy đơn vị kia làm tròn bổn phận. Anh ta phải có nhiệm vụ thu xếp một cách tốt đẹp nhất cho thương binh của mình. Chỉ khi nào anh ta thấu hiểu được điều đó, mọi chuyện sẽ được giải quyết êm xuôi. Nếu chúng ta nhận trách nhiệm thay cho anh ta sẽ chỉ tạo điều kiện cho anh ta ỷ lại sau này.

- Ôi, anh của em! Lúc nào anh cũng đúng... Nhưng dẫu sao, em vẫn cảm thấy việc từ chối lời thỉnh cầu của người khác có cái gì đó không đành lòng, không đành lòng một chút xíu nào, anh ạ.

Đại đội trưởng đặt nhẹ tay lên vai người yêu, xuống giọng, hỏi:

- Em đã nấu ăn xong chưa? Rồi à? Thôi, hãy cùng với Năm Thi đi tắm đi, rồi ăn cơm. Sau đó, chúng ta sẽ bàn tính lại xem có thể làm được cái gì.

Bảy Tâm mỉm cười với anh. Đây là nụ cười âu yếm đầu tiên của cô dành cho anh, sau một ngày hành quân.

3

Rạng sáng ngày hôm sau, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý dẫn theo sáu chiến sĩ tiến hành trinh sát thực địa một lần nữa. Đây là chuyến đi cuối cùng để anh có thể rà soát lại địa điểm, kế hoạch đánh địch.

Thời tiết đã sang xuân, khô ráo, nhưng đêm xuống vẫn có sương mù. Sương rơi dày đặc, bao phủ toàn bộ khu vực làm cho đại đội trưởng khó có thể nhận diện địa hình từ xa một cách chính xác. Tất cả cảnh vật trước mắt anh hiện ra một cách mờ ảo, nhạt nhòa. Sự chìm đắm của cây cối trong màn sương trắng đục gây cho anh cảm giác như đang đi vào một thế giới khác, một thế giới huyền ảo, có phần xa lạ đối với anh, một thế giới ẩm ướt, âm khí nặng nề.

Buổi tối hôm trước, đại đội trưởng nhớ lại, sau khi ăn cơm xong, anh dẫn Bảy Tâm và Năm Thi sang tiểu đoàn đặc công, tìm gặp anh chàng chính trị viên và báo cho anh ta biết là các cô chấp nhận việc chăm sóc giúp thương binh. Bỗng dưng có được người tình nguyện gánh lấy phần khó khăn cho mình, vị chính trị viên vô cùng sung sướng. Anh ta thao thao:

- Tôi vô cùng cảm kích và đánh giá rất cao tinh thần Lêninnít của các đồng chí. Chỉ có những người cộng sản toàn tâm toàn ý phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân mới có những nghĩa cử cao đẹp như thế này. Thay mặt cán bộ, chiến sĩ tiểu đoàn, tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí. Nếu không có sự giúp đỡ của các đồng chí, tôi thật không biết sẽ xử trí tình huống này thế nào. Tôi sẽ điện về khu, báo cáo với cấp trên về việc làm hữu ái này và đề nghị khen thưởng thích đáng cho các đồng chí.

Đại đội trưởng rùng mình, kiên nhẫn, ráng nghe lời phát biểu trơn tru của anh ta và cảm thấy nghi ngờ ở phẩm chất, cương vị mà anh ta đang nắm giữ. Trong khi đó, Bảy Tâm và Năm Thi trở mắt nhìn vào miệng anh ta, như đang nuốt từng lời. Đại đội trưởng lắc đầu, thất vọng. Anh thầm nguyên rủa anh chàng Phan Lâm ngây thơ, nhanh nhẩu đoảng của anh. Anh cũng tự nguyên rủa mình là đã

kể cho Bảy Tâm nghe toàn bộ sự thật, để rồi bỗng nhiên, nhận lấy trách nhiệm nặng nề không phải của cô. Đại đội trưởng không hề trách móc cô, thậm chí còn đề cao phẩm chất công dân của các cô nữa. Các cô là những người quá trong sáng, trong sáng đến mức s1/2n sàng chấp nhận cả sự lợi dụng của người khác một cách tự nhiên, không hề do dự.

Chuyện đã xảy ra như thế, đại đội trưởng chỉ còn một cách là miễn cưỡng, chấp nhận hiện thực và coi như sự thể đã rồi.

- Anh buồn tui em lắm phải không, anh Quý? - Sau khi đưa thương binh về khu vực của đơn vị, Bảy Tâm hỏi anh.

- Không, em yêu ạ! - Đại đội trưởng nói - Anh rất tôn trọng quyết định của hai em.

Bảy Tâm trở nên xao xuyến. Cô chủ động nắm tay anh, nói:

- Không phải là tui em không đủ tỉnh táo để nhận ra rằng lòng tốt của mình đang bị lợi dụng đâu. Nhưng em lo cho thương binh. Máy ảnh không đáng bị đùn đẩy như thế... Máy ảnh đã từ bỏ gia đình, làng xóm, vào đây chiến đấu cho quê hương của tui em...

- Đúng vậy, em thân yêu ạ! - Đại đội trưởng xúc động nói - Chúng ta không đề cập đến chuyện này nữa, em nhé!

Bảy Tâm nhìn anh với cặp mắt biết ơn, trù mến...

Đại đội trưởng dẫn quân ra tới vàm kênh Bà Đàm vào lúc ba giờ hai mươi phút. Như vậy là còn rất lâu trời mới sáng. Tại đây, đại đội trưởng phân chia đội hình ra làm hai tốp, mỗi tốp cách nhau khoảng nửa cây số, theo dõi địch tình. Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách chịu trách nhiệm khu vực kênh Bà Đàm, còn đại đội trưởng thì nghiên cứu khu vực vàm Lớn.

So với đợt trinh sát lần trước, lần này, tuyệt nhiên bọn địch không bắn hỏa châu. Thực tế đó cho phép đại đội trưởng có cơ sở để nghi ngờ khả năng tàu địch lợi dụng sương mù, nằm phục kích ở đâu đó. Anh nói với Nguyễn Hữu Phách suy nghĩ của mình về hiện tượng này, nhằm lưu ý mọi người phải cảnh giác hơn.

Khi tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách dẫn quân đi rồi, đại đội trưởng mới lần xuống sát mé sông. Anh lợi dụng cây bần quỳ, bò ra xa để có tầm quan sát rộng lớn hơn.

Vào thời điểm này, ở phía thượng nguồn, anh nhìn thấy sát bờ sông có nhiều ánh đèn le lói. Rất có thể đó là áp chiến lược Vĩnh Hội - Nơi bọn địch vừa tái dựng một đồn bảo an trên nền bót cũ, có quy mô lớn hơn, cỡ một đại đội. Từ đây, bọn địch thường tung lực lượng đi càn quét trong rừng tràm.

Sau khi xem xét một hồi lâu, đại đội trưởng bò trở vào bờ. Đúng lúc ấy, anh lơ mơ nhìn thấy bóng đen của một chiếc tàu từ phía hạ nguồn, lợi dụng nước lớn, thả trôi về phía anh. Cùng lúc, tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách cũng cho người báo để anh biết là họ cũng phát hiện thấy hai chiếc tàu chiến khác buông neo, nằm phục trên dòng kênh.

Mẹ kiếp! Đại đội trưởng bất giác chửi thề. Nếu thực tế diễn ra đúng như những gì các anh nhìn thấy thì rõ ràng là kẻ địch đã đón lõng, nhằm ngăn chặn các cuộc chuyển quân của ta từ hướng Giồng Riềng, Gò Quao thọc xuống chi khu Hiếu Lễ, mà các anh gọi là căn cứ thứ Mười Một.

Đại đội trưởng băng khuâng đứng nhìn dòng sông Cái Lớn một hồi lâu, rồi dẫn Phan Lâm men theo bờ sông, tìm địa điểm phục kích. Khi anh vừa trở về đầu vàm thì Nguyễn Hữu Phách lại cử một chiến sĩ tới báo cho anh biết là hai chiếc tàu địch, họ nhìn thấy hồi nãy, đã biến mất, giống như một bóng ma. Tình hình ấy làm cho đại đội trưởng trở nên băn khoăn. Anh gọi Phan Lâm lại căn dặn công việc và hướng rút lui, một khi tình huống xấu xảy ra, rồi cùng một chiến sĩ đi về hướng kênh Bà Đầm.

Trong đêm tối nhập nhoạng, đậm đặc sương mù, đại đội trưởng rẽ cỏ, bước đi một cách cẩn trọng. Anh gặp Nguyễn Hữu Phách đang đi đi lại lại bên một gò mồi cao, cách bờ kênh một khoảng đất rộng.

Nguyễn Hữu Phách bước tới, tay chỉ về hướng thượng nguồn, ghé sát miệng vào tai anh, nói:

- Tôi đã nhìn thấy hai chiếc tàu địch ở hướng này. Chỉ thoáng một cái là đã không thấy nó nữa. Tàu sắt chó có phải trái bóng bay đâu.

- Rất có thể là nó đã lợi dụng sương mù, dạt vào một chỗ nào đó. Đại đội trưởng nói nhỏ - Nói với anh em phải tập trung theo dõi, đề phòng. Bọn Mỹ ranh ma lắm. Chỉ cần sơ sẩy một chút xíu là ốm củ tỏi như chơi. Cách đây vài tháng, nhiều đơn vị của ta bị chúng cho "phơi áo" ở khu vực này đây!

Đại đội trưởng vừa nói dứt câu thì chiến sĩ Lê Văn Đức hồn hển chạy tới, nói lạc cả giọng:

- Thủ trưởng ơi! Em nghe thấy có tiếng mái chèo khua nước ở hướng này.

Đại đội trưởng bán tín bán nghi, kéo Nguyễn Hữu Phách đi về phía gò đất, cách chỗ anh đang đứng lối chừng một trăm mét, nơi có hai chiến sĩ đang canh giới, dừng lại, nghe ngóng. Không gian vắng lặng như tờ, ngoại trừ tiếng gió vi vu thổi. Nhưng ít giây sau, đại đội trưởng nghe thấy tiếng mái chèo chém xuống nước, rõ mồn một.

- Mẹ khi, đám nào vượt kinh liêu thế? Bộ chúng điên cả rồi sao?
- Đại đội trưởng rửa thắm.

Đúng lúc đó, lúc anh cảm thấy người nóng bừng bừng thì có hai tiếng nổ lụp bụp vỡ ra, đồng thời là hai trái hỏa châu bùng sáng giữa bầu trời. Giữa ánh sáng lạnh ngắt như thanh thiên bạch nhật, đại đội trưởng nhìn thấy hai chiếc xuồng chở khoảng bốn, năm người, từ bờ bên kia đang bơi qua, bỗng khựng lại ở giữa dòng. Hai chiếc tàu địch ém s1/2n trong đầm lầy, bỗng rú ga, lao tới. Đạn 50 ly nổ rền, phá tan cả màn đêm yên lặng. Đạn nổ dữ dội làm dựng lên những cột nước. Đại đội trưởng nghe thấy tiếng kêu thất thanh. Những người sống sót nhảy tùm xuống dòng nước, trong khi hai chiếc xuồng chìm ngấm.

Hai chiếc tàu địch bật đèn pha, lướt sóng chồm tới, trút đạn như mưa xuống dòng sông. Không thể bỏ mặc đồng đội đang lâm nạn, đại đội trưởng hét lên:

- Bắn! - Anh ra lệnh - bắn đi!

- Bắn vào đâu? - Thắng giữ khẩu B41 nép bên cạnh đại đội trưởng, run lấy bầy, hỏi lại.

- Bắn vào tàu địch chớ bắn vào đâu! - Đại đội trưởng quát.

Phải mất tới vài giây đồng hồ sau, Thắng mới bắn được trái đạn về phía tàu địch. Trái đạn vút bay như một tia lửa, rồi nổ tung trước mũi con tàu. Tất cả các cỡ súng của địch đều tập trung về hướng đại đội trưởng trút đạn.

Nguyễn Hữu Phách giật lấy khẩu súng trong tay Thắng, lắp trái đạn khác vào nòng, rồi nhằm thẳng vào hai chiếc tàu đi trước, xiết cò. Trái đạn được phóng đi, lao thẳng vào tháp pháo của địch. Giữa bộn bề tiếng súng, đại đội trưởng có cảm giác như trái đạn chui tọt vào đầu đó, rồi bất ngờ vỡ tung ra, làm bùng lên một đám cháy. Lần này thì tiếng la hét hoảng loạn xảy ra trên con tàu địch.

Tranh thủ lúc quân địch đang rối ren, đại đội trưởng hét to:

- Tất cả, rút!

Những người lính ủa chạy theo anh về phía con mương nhỏ, cách bờ kênh gần nửa cây số. Cho tới khi nhảy xuống được con mương, đại đội trưởng mới hoàn hồn. Anh tựa lưng vào thành đất, đứng thở. Anh thở lấy thở để. Thở ra cả đằng tai.

Cuộc chạm súng trên kênh Bà Đầm mới rồi đã đánh thức tất cả tàu xuống và đồn bót địch trong vùng. Gần như cùng một lúc, hỏa châu được bắn tới tấp lên trời, giống y như mở màn chiến dịch. Mặt đất thoi thóp, phập phồng trong ánh sáng lạnh lùng ma quỷ. Tiếng tàu địch nổ ran trên hướng sông Cái Lớn. Vừa chạy, chúng vừa nã từng loạt đạn vào hai bên bờ. Đạn bay chiu chiu, xé rách bầu trời bởi muôn ngàn hòn lửa.

Vài phút sau, Phan Lâm và Bùi Như Cao cũng đã chạy tới, cùngnhảy xuống con mương thoát nước trong vườn. Sau khi lấy lại được bình tĩnh, tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách mới xỏ tất cả nỗi bức dọc ra:

- Thằng Thắng ầm ớ đâu rồi? - Đi với tao bao nhiêu lần rồi mà vẫn không mở mắt ra được. Tàu địch lù lù trước mặt, đại đội trưởng

ra lệnh bắn thì lại hỏi là bắn vào đâu? ... Đã thế, lại bắn như cút, làm mất toi trái B41 của tao.

Đại đội trưởng xua tay:

- Thôi, trong đánh nhau, hốt hoảng là chuyện bình thường. Tổ nghĩ lần sau nó sẽ không thế đâu.

- Thằng này ngu dai lắm. Nói mãi cũng vẫn thế thôi. Đúng là óc đất.

Thằng đau khổ, phân trần:

- Em cũng không biết tại sao mình lại ngốc như thế không biết. Khi thấy trái sáng vọt lên là chân tay em rời rụng, không thể cử động được nữa. Mọi bữa, em cũng dở, nhưng không dở đến thế.

- Thôi, biết rồi - Phan Lâm lên tiếng - Hãy im lặng giùm cho một chút đi. Hình như có người đang chạy kia kìa.

Mọi người lập tức im lặng, nhìn về phía dòng kênh. Trong ánh sáng rờn rợn của đèn dù, họ trông thấy hai người lính đang kè một người khác lom khom chạy tới. Cả ba đều vận quân phục màu đen, may bằng vải ni-lông. Có người vẫn còn mang được cả thắt lưng, súng ngắn. Chẳng cần phải có con mắt tinh tường, họ cũng nhận ra ba người đàn ông kia vừa mới thoát nạn xong.

- Chạy đến đây nhanh lên! - Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách lên tiếng - Lính đơn vị nào thế?

Nhận ra người đang mình, ba người lính dìu nhau chạy thẳng tới con mương nước, thở hổn hển.

- Có phải mấy ông vừa mới bắn cháy chiếc tàu sắt trên kênh không? Trời đất! Tui đoán đâu có sai! Cảm ơn. Cảm ơn nhiều lắm! - Không có mấy ông, tui tui chắc chắn phải chân lên bàn thờ ráo trời rồi! - Một anh lính trong đoàn nói - Mấy ông ở đơn vị nào?

- Trinh sát đoàn Lộc Ninh! - Đại đội trưởng trả lời.

- Chưa nghe! - Anh lính lắc đầu, hỏi tiếp - Mới dề đây hả.

- Ừa, mới về được nửa năm!

- Thế thì còn mới mẹ gì nữa. - Anh lính kể - Tụi tôi là lính của tỉnh được cử lên đón đoàn 95A. Đơn vị của ông Đông ấy, biết không?

- Lính địa phương mà sao mấy cha chủ quan thấy mẹ? - Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách nói chen vào.

- Bởi vậy... Anh lính chửi thề - Dù má, bữa nay xui sao đâu. Đi bốn, còn ba. Chưa tính đến hai con nhỏ đưa đồ nữa.

- Hai đứa không sao đâu! - Anh lính bị thương nói - Tôi nhìn thấy tụi chúng bơi trở về phía bên.

- Chúng tôi cũng hy vọng như thế! - Đại đội trưởng nói. - Thôi, mấy ông rút nhanh lên, tụi tôi cũng sắp rút đấy. Đi đi, tụi tôi chặn hậu cho.

Ba người lính địa phương rồi rít cảm ơn, rồi lại dìu nhau lên đường. Đại đội trưởng nhìn theo, lắc đầu. Anh vừa thương, vừa thấy giận.

Trời sáng rõ. Trên sông Cái Lớn văng vẳng tiếng tàu địch chạy về hướng kênh Bà Đàm. Thỉnh thoảng, chúng lại bắn một vài loạt đạn uy hiếp. Rồi tiếng máy tàu nổ nhỏ hản đi ở hướng vừa xảy ra chiến sự. Theo phán đoán của đại đội trưởng thì có vẻ như chúng đang chuẩn bị kéo chiếc tàu bị thương.

- Liệu bọn địch có khả năng mò lên đây không anh? - Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách khế hỏi.

- Tớ nghĩ là không. Đại đội trưởng trả lời không được dứt khoát lắm.

- Bây giờ, anh tính sao?

- Cứ chờ ở đây đến trưa rồi tính. Nói với anh em, ai đói thì cứ ăn trước đi. Nhớ phải cử người canh giới cẩn thận.

Một chiếc "Đầm Già" từ hướng Vị Thanh bay lên, quần đảo dọc theo kênh Bà Đàm đến vàm Lớn. Nó bay rất cao, rồi bất chợt sà xuống thật thấp để quan sát. Trên dòng kênh, tiếng động cơ tàu địch bất ngờ lại rú lên. Rất nhiều tiếng động cơ cùng rú một lúc. Rất có thể là chúng đang kéo chiếc tàu đi.

Mặt trời đã lên cao. Chiếc "Đầm Già" sau một hồi quần đảo, cũng rút đi, trả lại cho không gian sự yên tĩnh vốn có.

Sau thời gian nghỉ ngơi, vào khoảng hai giờ chiều, đại đội trưởng lại dẫn bộ đội mò ra kênh Bà Đầm một lần nữa. Anh muốn quan sát một cách tường tận toàn bộ khu vực này vào ban ngày. Nếu có điều kiện, anh sẽ vớt hai chiếc xuồng của đơn vị bạn bị đắm hồi đêm.

Dòng kênh hiện dần lên một cách trống vắng trong mắt anh. Tại khu vực xảy ra tác chiến, tất cả những bụi cỏ, bờ cây đã bị đạn nhọn xén bằng, trống hốc, đen xám. Không gian hoàn toàn tĩnh lặng. Nhưng đó là sự tĩnh lặng không bền vững, sự tĩnh lặng nặng nề. Dưới ánh nắng của mặt trời, hơi nóng từ mặt đất bốc lên nồng nặc mùi thuốc súng và mùi tanh tươi của bùn đất. Trên dòng kênh loang lổ bởi những vệt dầu đen, những phao cứu sinh cháy dở và những vỏ bông băng bị xé vụn.

Trên bờ, có rất nhiều dấu giày và đầu mẩu thuốc lá. Đại đội trưởng bám theo những dấu giày ấy đi thật xa, nhưng anh không phát hiện được điều gì khác lạ. Anh tin rằng những dấu giày trên phạm vi hẹp này là của bọn lính hải quân lên bờ, điều khiển việc kéo tàu. Thực tế trên hiện trường đã xác định bảo chứng cho sự nhận định của anh.

Sau khi cùng đồng đội xem xét thật kỹ khu vực bên này kênh, đại đội trưởng vẫy tay, ra hiệu cho Nguyễn Hữu Phách tới, hỏi:

- Cậu có nhớ chỗ hai chiếc xuồng bị đắm hồi đêm không?

Tiểu đội trưởng cắn môi, khẽ gật đầu một cách không mấy tin tưởng:

- Theo tôi thì một chiếc đắm ở chỗ này, - Anh nói - Nếu ta kéo một đường thẳng từ gò đất mình đứng hồi đêm ra giữa kênh. Chiếc thứ hai chìm cách chiếc đầu cỡ mười mét, lui về phía bên trái. Ngừng một lát như thể dò ý cấp trên, anh nói tiếp - Anh định lấy hai chiếc xuồng chuẩn bị cho trận đánh tới đây, đúng không?

Đại đội trưởng gật đầu.

Tiểu đội trưởng ra hiệu cho chiến sĩ Nguyễn Văn Thắng, người bắn hỏng một trái B41 hồi đêm, bước tới, hỏi:

- Biết bơi chứ?

- Biết! - Thắng quả quyết.

- Vậy thì trao lại khẩu súng cho đại đội trưởng, cởi quần áo ra, cùng với tờ mò bằng được hai chiếc xuồng bị chìm hồi đêm, khăn trương lên.

Trong lúc Phách và Thắng chuẩn bị, đại đội trưởng yêu cầu các chiến sĩ s1/2n sàng chỉ viện cho họ.

Sau khi tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách và chiến sĩ Nguyễn Văn Thắng trút bỏ bộ quân phục nhàu nát xuống đất, lom khom tới bờ kênh trông trái, đại đội trưởng thấy tim đập rộn lên, căng thẳng. Anh chỉ lo quân địch nằm phục ở phía bờ bên kia nổ súng vào họ, thì sự việc sẽ phức tạp hơn nhiều. Anh nín thở, theo dõi từng bước tiến của hai người. May mắn thay, không có chuyện gì xảy ra.

Bây giờ thì Phách và Thắng đang lặn ngụp dưới dòng kênh. Mỗi một lần họ ngoi lên mặt nước để thở, đại đội trưởng lại cảm thấy bồn chồn. Đã mấy phút trôi qua, mà chưa có chiếc xuồng nào được tìm thấy. Đại đội trưởng chợt nhận ra rằng rất có thể nước triều lên đã đẩy chiếc xuồng trôi đi xa so với dự kiến. Chờ Nguyễn Hữu Phách ngoi lên thở, đại đội trưởng ra hiệu cho Phách mò về phía tay trái. Hơn một phút sau, Phách nhô lên, cười. Nụ cười báo cho anh biết là đã tìm được một chiếc xuồng.

Tiểu đội trưởng ngoắc tay kêu Thắng lại, rồi cả hai cùng lặn một lần nữa. Họ đã đem được chiếc xuồng lên khỏi mặt nước và đẩy vào bờ. Ngoại trừ Phan Lâm và Bùi Như Cao có nhiệm vụ canh giới, những người còn lại chạy ủa ra, giúp sức kéo chiếc xuồng lên bờ.

Trong lúc Phách và Thắng tiếp tục bơi ra kiểm tìm chiếc xuồng còn lại, đại đội trưởng ra lệnh cho hai chiến sĩ khiêng chiếc xuồng đem về phía con mương thoát nước.

Dưới dòng kênh, Phách và Thắng cũng đã tìm được chiếc xuồng thứ hai không mấy khó khăn. Họ cùng nhau kéo chiếc xuồng vào gần

tới bờ mới phát hiện ra trong xuồng có xác chết của một cô gái cùng với khẩu súng của cô. Cô gái bị trúng một viên đạn cỡ 12,7mm vào bụng, thân thể tan nát. Cô bị chìm theo xuồng do quai súng vướng vào cọc dầm.

Đại đội trưởng cho chuyển xác cô lên trước, rồi mới kéo xuồng lên. Ngay sau đó, anh cho khiêng ngay xuồng đi, còn mình thì ở lại xóa các dấu vết. Xong xuôi, anh 1/2m xác cô gái đi theo.

Về tới nương nước, đại đội trưởng cho mọi người nghỉ lại ít phút, rồi động viên anh em chuyển tiếp hai chiếc xuồng đến cánh rừng tràm gió, xen lẫn với ô rô, cách nương nước khá xa và giấu lại ở đó.

Đến đây, đại đội trưởng cho mọi người nghỉ lại, rồi nhẹ nhàng đặt xác cô gái xuống đất. Anh không muốn làm thi thể cô đau một lần nữa. Đại đội trưởng đứng dậy, nhìn cô. Cô gái còn quá trẻ, tuổi chừng mười tám là cùng. Từ vết thương trên người cô, máu vẫn rỉ ra, có điều nhọt nhọt. Đại đội trưởng vuốt mắt cho cô, rồi gỡ tấm áo choàng buộc ở thắt lưng, trải ra và cùng Phan Lâm khiêng xác cô đặt lên. Anh cẩn trọng xếp cho cô nằm ngay ngắn, không quên đặt khẩu súng của cô bên cạnh. Anh muốn sau này, nếu như có ai đó tìm được xác cô, thì khẩu súng vô tri vô giác kia sẽ cất lên tiếng nói, rằng: cô là một người lính.

Sau khi đào huyệt xong, đại đội trưởng cho kiểm tra dây buộc một lần nữa rồi mới chuyển xác xuống. Trước khi lấp đất, mọi người đứng nghiêm, giành một phút mặc niệm, tiễn đưa cô.

- Em ơi! - Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách thầm thì - Ngủ ngon nhé! Nếu có khôn thiêng thì mong em hãy cho chúng tôi được mạnh khỏe. Nếu còn sống được cho tới ngày chiến thắng, tôi sẽ ghi nhớ mãi ngày này. Tôi sẽ làm giỗ cho em, làm cả giỗ bốn mươi chín ngày mất của em nữa.

Những hòn đất đã được ném xuống huyệt. Đất ở đây quá xấu. Đào lên mà lấp xuống không đầy. Mọi người phải đào thêm đất ở bên ngoài, đắp cho nấp mộ cao lên, vuông vắn.

Công việc hoàn tất, mọi người mới cảm thấy mệt mỏi. Đại đội trưởng nằm lăn trên mặt đất ẩm ướt, tâm hồn trở nên phiêu muộn.

Anh nghĩ đến số phận, sự rủi ro của con người trong chiến tranh. Anh nghĩ tới những bạn bè đã chết và cảm thấy có một cái gì đó thật chua xót, đắng cay. Biết thế, nhưng anh, các anh không thể sống khác được. Trước khi trở thành một người lính, anh đã là một công dân. Và, dĩ nhiên, anh phải làm tròn bổn phận đối với đất nước của anh, giống như bác anh, cha anh cũng đã làm như thế!

Cách đây hơn một năm, trong chuyến đi trinh sát vào cứ điểm của một tiểu đoàn Mỹ thuộc sư đoàn "Tia Chớp Nhiệt Đới", tại Suối Mây, bên Tây Ninh, đại đội anh đã mò vào đúng ổ phục kích của địch. Đó là vào một buổi sáng, lúc ấy, cánh rừng vắng tanh. Bọn Mỹ đâu có vội vàng gì. Chúng cứ để cho trung đội đi đầu vào thật gần, rồi mới đồng loạt bấm mìn, nổ súng.

Đại đội trưởng đã nhìn thấy đồng đội của anh bị đốn ngã hàng loạt. Tiếng thét vang lên trong tiếng súng nổ điên loạn. Còn hơn nửa quân số trong tay, đại đội trưởng yêu cầu mọi người nằm im, không chống trả, chờ địch xung phong. Đồng thời, anh tổ chức một mũi vu hồi, do Ba Trần, lúc đó là trung đội phó chỉ huy, bí mật vòng về phía sau lưng địch, đánh bọc hậu.

Khói đạn tan dần. Không thấy tiếng súng chống trả, bọn Mỹ đồng loạt tiến lên. Những tên lính đầu tiên đã bắt đầu nhảy tới thu súng. Có tên dùng mũi giày lật xác lên rồi cúi xuống móc túi, tìm kiếm tài liệu, tư trang của liệt sĩ.

Vào đúng lúc đó, đại đội trưởng đứng bật dậy. Những người lính nằm im như những xác chết cũng đồng loạt đứng lên, xả đạn vào quân địch. Đại đội trưởng đã nhìn thấy những cặp mắt kinh hoàng, ngơ ngác của kẻ thù ngoái lại nhìn anh, trước khi ngã xuống.

Cùng lúc, cánh vu hồi cũng đã bắt đầu nổ súng. Bọn Mỹ trở nên rối loạn. Chúng vừa đánh vừa rút ra khỏi trận địa.

Với gần một nửa quân số bị thương vong, đêm hôm ấy, đại đội trưởng phát điên. Anh đi lang thang trong rừng như một bóng ma. Ngày hôm sau, Phó chính ủy trung đoàn đã xuống thăm đơn vị, động viên, an ủi anh. Nhưng những lời nói chân thành của cấp trên cũng không xóa nổi nỗi buồn sâu nặng và mặc cảm tội lỗi ở trong anh. Anh

tự chửi rửa mình là tại sao lại đưa bộ đội đi đúng vào hướng ấy? Sự hy sinh của đồng đội đã làm anh mất ngủ cả tháng trời.

Ngay trong cuộc họp rút kinh nghiệm trận đánh, đại đội trưởng đã đứng lên xin từ chức. Anh không phải là người hèn lầy, hoặc bất mãn, mà cái chính là anh thấy mình không xứng đáng chỉ huy đơn vị. Với những gì đã gây ra cho đồng đội, anh thấy mình chẳng hơn gì một gã tội đồ.

- Chúng tôi không cho ông từ chức đâu, ông Quý ạ! - Phó chính ủy tuyên bố thẳng thừng - Chiến tranh là như vậy, có lúc thắng, lúc thua. Kẻ địch của ta cũng là người. Chúng cũng thông minh, láu cá. Có điều, ông không được bi quan. Địch chết mười lăm, ta chết mười bảy, kẻ như hòa. Nhưng ta đã thắng về thế trận. Trong một hoàn cảnh thua mười mươi, nhưng ông đã lật được thế cờ, đó là điều thật đáng khâm phục. Chẳng phải lấy lòng ông làm gì, nhưng nếu rơi vào trường hợp đó, tôi không biết là mình có xử trí được như ông không. Thôi đừng buồn nữa...

Dần dà, nỗi đau trong lòng đại đội trưởng cũng theo năm tháng nguôi ngoai dần đi. Nhưng mỗi một lần nhìn thấy đồng đội của mình bị chết, cho dù không phải là người của đơn vị, anh vẫn thấy buồn lòng.

Đêm hôm ấy, sau khi nghiên cứu tình hình địch một lần nữa, đơn vị quay về nghỉ tạm trong cánh rừng tràm gió và ô rô, đại đội trưởng lại cảm thấy tâm hồn trống vắng. Gần sáng, vừa mới chợp mắt được một lát, anh lơ mơ nhìn thấy bóng một người con gái đứng ngay đầu vồng nhìn anh. Cái nhìn của cô gái buồn rười rượi.

- Em hả? Bảy Tâm hả? - Đại đội trưởng nghĩ là mình đã hỏi như vậy.

Cô gái khẽ lắc đầu, nhưng mắt vẫn không rời anh. Hình như cô muốn nói với anh một điều gì đó mà không nói được. Cho đến khi có tiếng gà gáy cất lên, cô gái giật mình, quay gót.

Đại đội trưởng choàng dậy. Trời vẫn tối. Từ hướng sông Cái Lớn, tiếng tàu địch vẫn văng vẳng dội về. Trên nền trời, hỏa châu đỏ quạch. Thỉnh thoảng mới có một vài loạt súng nổ ré lên.

Đại đội trưởng lấy đèn pin xem đồng hồ. Đã gần năm giờ sáng. Anh rất muốn ngủ rón một chút, nhưng mắt cứ ráo khô. ở cạnh anh, Phan Lâm thức từ lúc nào. Thấy đại đội trưởng rọi đèn pin, anh ta ngồi bật dậy, rón rén bước tới bên cạnh, thì thào:

- Thủ trưởng ơi. Hình như cổ về, thủ trưởng ạ. Em nhìn thấy rất rõ. Cổ ôm bụng, đứng đầu vồng, nhìn em. Em đã cất tiếng hỏi, nhưng cổ không trả lời, rồi bỏ đi. Lúc đó, em cảm thấy lạnh toát cả người.

Đại đội trưởng vỗ vai Phan Lâm:

- Thôi, ngủ đi! - Anh nói - Có thể cậu quá nhạy cảm với cái chết của cổ, sinh ra mơ màng đấy thôi.

- Tôi nghĩ không phải mơ! - Nguyễn Hữu Phách cũng ngồi bật dậy, góp chuyện - Tôi cũng nhìn thấy cô ấy. Tôi nhìn thấy cổ đứng ở ngay bên đầu vồng của mình.

- Các cậu bị bệnh tưởng hết rồi! - Đại đội trưởng nói, nhưng trong thâm tâm, anh thấy có một hiện tượng thần bí nào đó qua giấc mơ của đồng đội và của chính anh. Anh sức nhớ đến bài đồng dao mà thời trẻ con, anh thường hát mỗi khi tưởng nhớ cha mình. Giờ đây, anh muốn hát lại bài ca ấy để vĩnh biệt cô:

Những con thuyền

Hãy trôi đi

Về dưới ấy

Nói với vua

Nói với quan

ở trong làng

Có người

Chết trẻ

Mắt không nhắm

Tim không tan

Những con thuyền

Hãy trôi đi...

5

Đại đội trưởng dẫn phân đội trinh sát trở về khu vườn sầu riêng vào buổi chiều hôm sau nữa. Sau ba ngày nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình địch trên toàn khu vực, chuẩn bị cho phương án tác chiến, anh thấy trong lòng trở nên thư thái, ung dung. Tất cả các dữ kiện, thông tin, thu được qua hai đợt trinh sát, đã giúp anh có được một cái nhìn tương đối toàn diện về hoạt động của tàu địch tại đây, để vạch kế hoạch tác chiến một cách chu đáo. Với tâm trạng hưng phấn, đại đội trưởng bước đi rất nhanh, làm cho đồng đội theo sau phải bực bội.

- Thủ trưởng yêu mến ơi! Bộ nhớ lắm hay sao mà đi dữ vậy? - Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách lên tiếng.

Đại đội trưởng bước chậm lại, nhếch môi cười:

- Máy cày đi như rùa. - Anh nói - Lẹ lẹ lên, về, còn tám. Máy bữa nay, tớ thấy người tã lắm rồi, chỉ buồn ngủ thôi.

- Anh sẽ không ngủ được. Không bao giờ ngủ được, thủ trưởng ạ!
- Phan Lâm khẳng định chắc nịch - Đến như em đây, chưa đâu vào đâu, mà đã nhớ như điên như dại rồi. Nếu như tới đây, xa cô nàng, chắc em phải xin đại đội trưởng cho chuyển về xã công tác quá.

- Thôi đi, mày - Thắng lên tiếng - Mới tặng nhau có mỗi một cành hoa dại mà đã tưởng bỏ.

- Mày... vô duyên! - Phách trừng mắt giận dữ - Đánh giấc dở ẹc. Mở miệng thì hôi mù, mà còn ham nói.

- Thôi... - Đại đội trưởng xua tay - Tớ không mê tín đâu. Cứ trò chuyện cho thỏa thích. Nhưng đánh đấm mà như bữa rồi là tớ vạ cổ đấy.

Cuối cùng thì mọi người cũng đã về đến căn cứ. Chưa kịp đặt ba lô xuống đất, tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách đã la toáng lên:

- Xã đội phó đâu rồi? Ra đón chàng nè!

Nhưng chẳng có ai ra đón các anh cả. Đại đội trưởng đứng sững người, nhìn căn cứ vắng tanh vắng ngắt, anh vụt hiểu rằng những người ở lại đã phải thực hiện công việc của "kẻ oan gia".

- Không có ai coi cứ sao, bay? - Nguyễn Hữu Phách lại lên tiếng.

Từ trong hầm cất vũ khí, chiến sĩ Bùi Như Cao thò đầu ra, tay dụi mắt, gất gỏng:

- Làm gì mà nhằng lên thế? - Cao quát lại - Cáp trên thì đéch phải. Bố vợ cũng không...

- Thôi, đừng cãi nhau nữa. - Đại đội trưởng lên tiếng - Ba Trần và anh em đi đâu cả rồi?

- Ảnh cùng với mọi người phải chuyển số thương binh của đặc công đi viện từ ngay buổi sáng bữa đó lụng, có thể tối nay, họ về.

- Tao biết ngay mà. Đại đội trưởng dậm chân, kêu trời - Biết rõ mười mươi mà không cản được, thế mới đau chứ.

- Thủ trưởng đừng trách mấy cổ tội nghiệp! Cao rụt rè nói - Để mọi người phải đi cáng thương, mấy cổ khổ tâm lắm rồi.

Đại đội trưởng lắc đầu, buồn chán. Mọi hưng phấn như trôi tuột khỏi lòng anh. Cậu Cao đã nói đúng. Hẳn là mấy ngày qua, Bảy Tâm rất đổi ăn năn. Thật là làm ơn phải tội. Đại đội trưởng nghĩ bụng. Anh thầm dặn mình là phải cố gắng quên đi, không được để sự bực bội vương vấn trong lòng. Biết thế, nhưng về mặt anh cứ bì bì, nặng trĩu, nói năng cậm cẫn, chẳng ra đâu vào đâu.

- Phách đâu rồi? - Anh nói - Cắt cử cậu nào đó nấu cơm đi. Nấu luôn cho mấy đứa nữa. Nói cậu Cao canh gác. Số còn lại tranh thủ tắm trước đi.

Giao nhiệm vụ xong, đại đội trưởng vùng vằng mở bóng, lấy vớ ra mặc, rồi đi ra con mương thoát nước trong vườn, tắm. Vết bỏng ở vai vẫn còn đau rát, không cho phép anh kỳ cọ mạnh tay. Anh tắm qua loa, lấy lệ, rồi quay trở về, nằm ườn lên vớ, mắt khép hờ.

Mặt trời bắt đầu chìm xuống cánh rừng phía tây. ánh nắng cuối ngày trở nên nhạt thếch. Bầu trời vẫn âm ỉ tiếng máy bay và tiếng súng nổ bì bộp ở một nơi nào đó thật khó xác định. Đại đội trưởng ngáp dài, gối đầu lên tay. Giấc ngủ đến với anh lúc nào không biết.

Bảy Tâm cùng mọi người đưa thương binh trở về vào lúc chập tối. Với một tâm trạng bồn chồn, sợ hãi, cô rón rén đến bên vồng người yêu. Cô muốn xin lỗi anh về sự việc vừa rồi. Chỉ vì cô, vì sự đa mang của cô, mà các chiến sĩ phải khổ sở. Cô cũng đã chuẩn bị sẵn tinh thần để nghe những lời trách mắng của anh.

Đại đội trưởng đang ngủ. Anh ngủ mê mệt, đầu ngoẹo sang một bên. Hơi thở nặng nề, khó nhọc. Chỉ cần nhìn thoáng qua, Bảy Tâm cũng đã nhận biết rằng anh rất mệt. Bằng một cử chỉ âu yếm, cô nhẹ nhàng kéo tay anh xuống, sửa lại mái đầu cho ngay ngắn, rồi mắc mũ cho anh. Sau khi ém cẩn thận, cô khẽ trút một tiếng thở dài, rồi nhẹ nhàng quay về chỗ ở của mình.

- Bảy ơi! Kêu nhỏ Năm đi tắm đi, em ạ! Tắm khuya dễ cảm lạnh lắm! Từ đằng xa, Ba Trần cất tiếng nhắc nhở.

Bảy Tâm khẽ "dạ", nhưng vẫn chưa muốn đi tắm. Cô đứng lưỡng lự một lúc rồi bới lại mái tóc. Giữa lúc cô đang chuẩn bị quần áo, thì Năm Thi vừa đi đâu đó, quay trở về.

- Máy anh đi chuyển rồi, cũng đụng địch đấy! - Năm Thi nói nhỏ.

- Ủa, vậy sao? - Bảy Tâm chồm tới hỏi - Có ai việc gì không?

- Dĩ nhiên là không. Rồi cô kể sơ qua diễn biến của trận đánh trên kênh Bà Đàm cho Bảy Tâm nghe. Xong, cô ngờ vực hỏi - Bộ, anh Quý chưa nói gì với chị ha?

Bảy Tâm buồn bã lắc đầu:

- Anh vẫn đang ngủ. Ngủ như trẻ con.

Năm Thi thì thầm:

- Anh Lâm kể với em rằng mấy anh còn kiếm được hai chiếc xuồng nữa lạng. Trong xuồng, có một cô bị chết. Mấy anh đem lên bờ, chôn cất cẩn thận. Rồi đến khuya, cố hiện về, đứng ở đầu vồng mấy anh. Mấy anh hỏi hoài, nhưng cố im lặng. Đến gà gáy thì bỏ đi...

- Năm tin chuyện ấy à? - Bảy Tâm lưỡng lự hỏi.

- Anh Phách cũng khẳng định như vậy nữa!

Bảy Tâm chưa bao giờ tin có chuyện người chết hiện hồn về với người sống. Tuy cô cũng đã từng nghe nhiều người thề sống, thề chết với cô rằng họ đã nhìn thấy tận mắt và đã nói chuyện với linh hồn. Nhưng đến khi cô hỏi rằng nếu quả thật có chuyện ấy thì tại sao cô lại không gặp được ba, mẹ và ông bà ngoại của mình? Chẳng lẽ họ là những người ngoại lệ, những người không có linh hồn? Cách đặt vấn đề ngay thẳng của cô đã làm cho nhiều người kể chuyện không tìm được lời giải thích nào đáng thuyết phục. Họ chỉ giải thích rằng: linh hồn thuộc dạng tư tưởng, khác với con người. Linh hồn chỉ có thể gặp người sống, khi bản thân người sống có nhu cầu gặp họ. Người nào không tin có linh hồn, thì sẽ không bao giờ gặp được linh hồn. Sở dĩ cô không gặp được ba, mẹ và người thân của mình vì cô không tin rằng họ vẫn tồn tại dưới một hình thức khác. Cô có thể không nhận ra họ, nhưng họ vẫn nhận ra cô, theo dõi cô, nhưng không kiểm soát được các hành động của cô.

- Máy ảnh bịa ra chuyện ma quỷ để dọa mình thôi, Năm Thi ạ. - Sau cùng, Bảy Tâm nói - Máy ảnh bao giờ cũng khoái chí khi thấy tụi mình khiếp vía, đúng vậy không?

Năm Thi lưỡng lự gật đầu.

Tiếng Ba Trần vọng lên từ phía bếp:

- Máy đưa chuyện trò gì lắm thế? Tắm nhanh lên rồi còn ăn cơm!

Đến lúc này, Bảy Tâm mới uể oải cùng Năm Thi ôm đồ, soi đèn pin đi về phía con mương nước cuối khu vườn.

Đại đội trưởng thức giấc vào lúc nửa đêm. Cảm giác đầu tiên của anh là thấy đói bụng. Anh uể oải ngồi dậy và nhận ra mình đang ở trong mùng. Thế là Bảy Tâm đã về. Anh vắt màn lên, nghĩ bụng, rồi nhoài người lấy cây đèn pin, soi tìm dếp. Anh định bụng mò xuống bếp kiếm một chén cơm, ăn cho đỡ đói.

Đại đội trưởng đứng lên, toan bước thì đã thấy Bảy Tâm soi đèn, bưng đĩa cơm, bước tới trước mặt anh. Sự xuất hiện đột ngột của cô

chúng tỏ suốt từ tối đến giờ, cô vẫn thức đợi anh. Đại đội trưởng sống người, nhìn thật lâu vào mắt cô, trái tim rung lên vì xúc động.

- Em thật đáng đánh đòn! - Anh trách cứ - Về hồi nào mà không gọi anh?

- Em về hồi hôm lụng. - Cô trả lời khê khàng - Thấy anh ngủ say, em không nỡ đánh thức anh. Ngừng một lát, cô nói tiếp - Em mang cơm cho anh đây!

Đại đội trưởng đặt đèn pin vào vũng, đỡ lấy chén cơm từ tay người yêu, hỏi nhỏ:

- Đi đường dài, lại khiêng cồng nặng nhọc, em có mệt lắm không?

Sự quan tâm của anh làm cô thấy ấm lòng. Nó như cất đi sự mặc cảm tội lỗi, gánh nặng tâm trí luôn ám ảnh cô suốt mấy ngày qua.

- Anh còn buồn em không, anh Quý? - Sau một thoáng ưu tư, cô hỏi.

- Cái gì? Buồn em hả? - Đại đội trưởng lắc đầu - Hết buồn rồi, em thân yêu ạ. Trông thấy em là anh hết buồn luôn.

- Thiệt không, anh? Anh hết buồn thiệt rồi chứ?

Đại đội trưởng âu yếm gật đầu.

Bảy Tâm sung sướng nhảy lên, hôn vào má anh. Chỉ một chút xíu nữa là cô làm đổ cả đĩa cơm trên tay đại đội trưởng.

- Cảm ơn anh! Em thật sung sướng, anh ạ! - Cô nói - Em có lỗi, nhưng không một ai trong đơn vị trách cứ em... Thôi, anh ăn cơm đi. Em soi đèn cho.

Đại đội trưởng ngồi xuống vũng, xúc cơm ăn với cá khô nướng một cách ngon lành. Bảy Tâm vừa soi đèn, vừa nhìn anh ăn, vẻ mặt trở nên tư lự. Cô mơ màng tưởng tới một ngày nào đó, khi đất nước hòa bình, cô sẽ đi chợ, mua thực phẩm về nhà, tự nấu cho anh những món ăn của quê hương cô, những món ăn mà cô tin là anh sẽ rất thích.

- Em đang nghĩ gì vậy? - Đại đội trưởng cất tiếng hỏi.

Bảy Tâm chợt thở dài, cố nở một nụ cười:

- Em nghĩ đến ngày hòa bình, anh ạ! - Cô nói, giọng trở nên mơ màng - Lúc đó, anh biết không, em sẽ nấu canh chua cá bông lau, sẽ làm món cá chẻm chưng tương, cá rô kho tộ, hoặc lẩu lươn cho anh ăn. Em sẽ làm cả món khô sặc nướng trộn xoài để anh nhậu với bạn bè. Lúc đó, em cũng sẽ lại ngồi bên anh, như bây giờ và tiếp thức ăn cho anh... Nói đến đây, tự nhiên cô nắc lên, ngửa mặt lên trời, thổn thức.

Đại đội trưởng lặng người khi nhìn thấy trong khóe mắt của người yêu long lanh hai giọt lệ.

6

Một ngày mới lại đến với những người lính trinh sát đóng quân trong vườn sầu riêng bỏ hoang, gần sông Cái Lớn. Ngay từ sáng sớm, khi mặt trời vừa ló rạng, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý đã vùi đầu vào tám bản đồ tác nghiệp đặt ở dưới đất, trong đó các mũi tấn công dự kiến được tô đậm bằng bút chì màu.

Đại đội trưởng không thể nhớ được đây là lần thứ bao nhiêu, anh đã suy nghĩ, phân tích, nhằm vạch ra phương án tác chiến khả thi nhất cho trận đánh dự tính vào ngày mai. Theo kế hoạch ban đầu, anh sẽ bố trí đốt hàng chục đồng lửa, nằm rải rác trên tuyến kênh Bà Đầm, nhằm cung cấp cho kẻ thù những thông tin giả về sự có mặt của chủ lực Khu tại khu vực này.

Nhưng, những cuộc hành quân có thật, vượt sông có thật và cả những trận đánh có thật liên tục xảy ra trong vòng nửa tháng qua đã cung cấp cho các cơ quan tham mưu của địch những dữ kiện về sự hoạt động của ta tại đây, nên chẳng cần phải dùng đến những đồng lửa.

Điều làm cho đại đội trưởng quan tâm nhất là khi trận địa đã được bày bố s1/2n sàng, nhưng kẻ địch lại không sa vào bẫy theo cách bố trí của anh, thì phải chuyển đổi phương án tác chiến như thế nào?

Sau nhiều lần nghiên cứu thực địa và quy luật hoạt động của địch, đại đội trưởng quyết định chọn phương án tối ưu nhất là dụ địch vào cái bẫy đã được giăng s1/2n. Đại đội trưởng gãi nhẹ lên mu bàn tay, tự đặt ra các tình huống và tự trả lời. Sau khi nhận thấy đã đạt được sự tương đối ổn thỏa, sau bữa ăn sáng, anh cho mời Ba Trần và Nguyễn Hữu Phách đến để nghe trình bày về kế hoạch đánh địch.

- Dự kiến của tôi như thế đấy. Mấy vị cho ý kiến đi.

Ba Trần tì cầm lên đầu gối, mắt nhìn xói vào tấm bản đồ. Anh cần môi suy nghĩ rồi nói:

- Như vậy là chúng ta không dụ địch vào kênh Bà Đàm như đã tính toán trước đây, đúng không?

- Đúng thế! - Đại đội trưởng trả lời - Nếu dụ địch vào kênh Bà Đàm thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng của người nghi binh. Hơn nữa, chưa chắc chúng đã dám liều lĩnh đuổi theo.

Trung đội trưởng Ba Trần gật đầu, tán thưởng.

- Nếu như địch không di chuyển từ hướng Rạch Giá lên mà lại di chuyển theo hướng ngược lại, thì tình thế sẽ ra sao? Trường hợp này, kế hoạch nghi binh sẽ hủy bỏ, đúng không? - Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách lên tiếng.

- Buộc phải bỏ nghi binh. - Đại đội trưởng quả quyết - Chúng ta chỉ sử dụng nghi binh trong trường hợp tàu địch từ hướng Rạch Giá lên. Đây là lực lượng tác chiến sông rạch của hải quân Mỹ. Bọn này hung hăng và cũng rất chịu chơi. Điều mà chúng ta cần bàn cụ thể là sẽ cử ai nhử địch đây?

- Có thể tôi, kết hợp với thằng Cao, hoặc thằng Thắng cũng được. Ba Trần đề nghị.

- Ông phải là người phụ trách tổ chốt chặn ở cửa vàm Lớn! - Đại đội trưởng lắc đầu, bác bỏ - Nhiệm vụ của ông rất quan trọng, vừa có nhiệm vụ bảo vệ nghi binh vừa khóa chặt đầu theo kế hoạch một hoặc khóa đuôi, theo kế hoạch hai.

- Về người nghi binh, tôi đề nghị cử thằng Thắng và thằng Thái. Hai thằng này vừa biết bơi, vừa muốn lập công. Chúng nó muốn xóa đi hình ảnh "thằng ngốc" trước mắt mọi người - Phách nói.

- Thế thì tốt. Đại đội trưởng gật đầu - Nhưng phải nói cho tụi nó hiểu rằng nếu cứ tìm cách để chúng tỏ mình không ngốc, thì sẽ trở thành ngốc thật đấy!

Nguyễn Hữu Phách cười sặc sụa, cười chảy ra nước mắt. Sau đó, anh hỏi:

- Thủ trưởng tính giờ nào ta lên đường?

- Tôi tính chiều nay hành quân! - Đại đội trưởng nói - Chập tối đến nơi. Thời gian còn lại là tổ chức bố trí lực lượng. Khả năng nổ súng sẽ là vào ngày mai. Nói đến đây, đại đội trưởng quay sang nhìn Ba Trần - Theo ông, ta nên khởi hành vào giờ nào thì kiết?

Ba Trần bấm đốt ngón tay, suy nghĩ một hồi, rồi nói:

- Ta từ phương nam lên, thuộc hành hỏa. Dịch từ hướng Tây tới, thuộc hành kim. Hôm nay là ngày Bính Ngọ, cả can chi đều hành hỏa. Vậy ta đi vào giờ Đinh Mùi sẽ trở thành biển lửa. Tam hỏa sẽ chế khắc được nhất kim. Ta toàn thắng.

Đại đội trưởng khẽ cười:

- Nếu dịch khởi hành vào giờ thủy thì sao? Ta thua à?

- Nó khởi hành vào giờ thủy thì cũng thất bại nhưng đỡ hơn. Kim sinh cho thủy, tức là sự mất đi. Hơn nữa, trong trường hợp này, nhất thủy không chế ngự nổi tam hỏa. Tam chân muội là lửa lòng. Nước làm sao dập tắt được lửa lòng...

- Tôi khâm phục sự nguy lý của ông. Nhưng tôi cũng cứ ghi vào sổ xem thế nào. Ngày mai, mười bốn giờ, hành quân. à quên, nhớ giao cho cậu nào đó làm lấy hai chiếc dầm nhá!

Chờ cho mọi người đi hết, đại đội trưởng tới gặp Bảy Tâm và Năm Thi, báo cho hai cô biết về trận đánh sắp tới của đơn vị. Bảy Tâm chăm chú nghe anh nói nhưng không có biểu cảm rõ rệt, ngoài vẻ lạnh băng. Chờ cho anh nói xong, cô buồn bã hỏi:

- Mấy anh định đuổi khéo tụi em đi, phải không?

- Ôi em! sao em lại nói thế? - Đại đội trưởng giãy nảy lên.

- Nếu không có ý đuổi tụi em, tại sao mấy anh không giao cho tụi em một công việc gì?

- Đúng vậy! - Năm Thi góp lời - Mấy anh coi thường tụi em. Coi tụi em như là một gánh nặng.

- Hãy nghe anh nói hết đã. Đại đội trưởng phân trần - Đúng ra là anh, mấy anh, không thể giao bất kỳ một công việc nào cho tụi em cả. Mấy anh không phải là người chỉ huy trực tiếp tụi em. Mấy anh chỉ nhờ tụi em giúp đỡ chuyển một số vũ khí ra trận. Sau đó, tụi em sẽ ở lại giúp mấy anh làm nhiệm vụ cứu thương, được chưa?

- Ít ra là như thế! - Bảy Tâm nói. Cô đã mỉm cười.

- Bây giờ tụi em chuẩn bị tư trang đi, còn thời gian thì giúp mấy anh nấu ăn. Đúng hai giờ chiều hành quân, rõ chưa?

- Tụi em đã nghe rõ. Đúng hai giờ chiều hành quân, thưa đồng chí chỉ huy.

Chương bảy

ĐỒNG DAO CỦA TÌNH YÊU

1

Đại đội trưởng tỉnh dậy vào lúc chiều tà. Anh kinh hoàng khi thấy mình đang nằm giữa hố bom đầy bùn nhão, tanh tưởi. Cảm giác đầu tiên đến với anh là sự trống vắng, cô đơn đến cùng cực. Xung quanh anh, mọi vật dường như vẫn còn chao đảo, quay cuồng, trong sự tĩnh lặng đông cứng. Đại đội trưởng ráng cựa mình và nhận thấy đau nhức, tê dại nơi bẹn sườn phía tay trái. Không nhìn thấy dấu máu, anh tin là mình đã không bị thương.

Đại đội trưởng nằm im lỏi chừng mấy phút đồng hồ, mới lại cựa quậy một lần nữa. Lần này, anh quờ tay kéo khẩu súng AK tới gần, đặt nằm ngang trên mặt bùn, làm điểm tựa, đẩy người lên. Anh nghiêng rặng, gồng mình đến toát mồ hôi, cuối cùng cũng đã kéo được thân hình ra khỏi sự trì níu của bùn nhão. Khốn thay, anh vừa mới đứng lên được thì hai chân lại tụt sâu xuống vũng lầy trong lòng hố bom. Mỗi lần anh nhấc được chân bên này, thì chân bên kia lại lún sâu xuống. Loay hoay một hồi, nhưng anh vẫn không sao thoát khỏi cái hố bom chết tử chết tiệt này. Trong lúc đang vô vọng, đại đội trưởng nhìn thấy ở phía trước mặt, chệch về phía tay phải, có một cái rễ cây to bằng cổ tay, lộ ra giữa đất sinh. Đại đội trưởng ráng sức ném khẩu súng lên trước, rồi nhoài người túm lấy rễ cây, trườn lên từng chút một. Khó nhọc lắm, anh mới bò lên được miệng hố bom nhão nhoét, chét dấp ấy. Đến đây, đại đội trưởng không còn sức lực để đứng dậy nữa. Thân thể anh trở nên rệu rã đến mức thảm hại. Anh nằm sấp dưới đất, hai tay dang rộng ra, thở hỗn hển, miệng đắng nghét.

Đại đội trưởng nhắm mắt lại. Anh cố hình dung ra tất cả những gì đã xảy ra từ hồi đêm đến giờ, chấp nối, sắp xếp tất cả những mảnh vụn ấy lại với nhau, để rồi sau đó, anh đau đớn nhận ra rằng: anh là

một thằng ngốc. Sự ngu ngốc bắt đầu bằng việc anh sơ suất không chịu kiểm tra xem hai chiến sĩ Thái và Thắng có biết chèo thuyền hay không? Sự sơ suất ấy đã được Bảy Tâm và Năm Thi sửa chữa kịp thời, nhưng lại dẫn tới một tai họa khác là xuồng của Bảy Tâm bị đạn tan tành. Và, cho đến bây giờ, đại đội trưởng cũng không biết được số phận của cô ra sao?

Ngay từ đêm hôm qua, sau khi đưa phân đội một, do Ba Trần chỉ huy, vượt kênh Bà Dầm, ém quân trót lọt tại doi đất hình mỏ vịt nhìn ra vàm Lớn, đại đội trưởng cho xuồng quay về điểm bố trí của phân đội hai, do tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách chỉ huy. Tại đây, chiếc xuồng thứ hai đã được bộ đội chuyển tới cùng với mìn và thủy lôi.

Đêm trên tiền duyên vẫn lặng lẽ và tĩnh mịch, họa hoằn lắm mới có một vài tiếng pháo của địch bắn vu vơ ở phía chân trời. Đại đội trưởng lắng nghe tiếng xẻng đào công sự đang khoét sâu vào lòng đất, cảm thấy yên lòng. Anh bước tới gần Nguyễn Hữu Phách, ghé sát miệng vào tai anh ta, nói nhỏ:

- Đào hầm xong, cậu phải cho ngụy trang thật kỹ vào đấy. Làm vỡ vụn, tắc trách là không được đâu. Đèn pha của tàu chiến sáng lắm đấy. Nó mà phát hiện ra hầm hố là toi mạng như chơi.

- Được rồi. Anh cứ yên trí đi...

Trong lúc mọi người đang ngụy trang công sự thì một tốp tàu địch từ hướng Chương Thiện chạy tới. Đại đội trưởng vội vã nằm rạp xuống đất, chờ ánh đèn pha quét ngang qua người anh. Đại đội trưởng rùng mình, ớn lạnh. Qua ánh sáng hắt ra từ phía đầu tàu, đại đội trưởng nhìn thấy những tên lính đội mũ sắt, mặc áo giáp tránh đạn, súng lăm lăm trong tay, s1/2n sàng nhả đạn vào hai bên bờ sông bất cứ lúc nào. Đoàn tàu địch chạy tới đâu, thì hỏa châu của các đồn bót địch đóng ở hai bên bờ sông bắn lên tới đó. Chúng bắn như thể chào đón những quan chức sang trọng.

- Mìn và thủy lôi đã chuyển ra hết chưa? - Đại đội trưởng hỏi nhỏ.

- Còn chờ chuyển cuối cùng nữa. Chắc họ cũng sắp tới rồi...

Đại đội trưởng đi đi lại lại, vẻ sốt ruột. Thỉnh thoảng, anh lại vạch tay áo xem đồng hồ. Phải tới hơn mười phút sau, Bảy Tâm, Năm Thi và các chiến sĩ mới đem hết số vũ khí tới. Thấy Bảy Tâm đeo theo một cái bông to tướng, đại đội trưởng bước tới, ấn nhẹ vào lớp vải, khẽ hỏi:

- Em mang theo cái gì thế này, Bảy Tâm?

- Lưới rồi! - Cô thì thảo - Lát nữa, anh cứ cho thả ở ngoài sông ấy. Tàu chúng đi, thế nào cũng bị quấn vào chân vịt, không thể chạy nhanh được. Lúc đó, mấy anh cứ tha hồ mà ngắm bắn cho chính xác.

Đại đội trưởng lắc đầu:

- Em thật lắm trò.

Chờ cho tàu địch đi qua một hồi lâu, anh mới cho chuyển mìn, thủy lôi đã được neo đá xuống xuống. Anh dặn Nguyễn Hữu Phách là phải thả theo hình chữ zét, hàng trước cách hàng sau chừng mười lăm mét. Theo tính toán của anh, thả thủy lôi kiểu này có thể đánh tan được tàu địch, thay vì chỉ gây cho chúng bị thương. Để chắc ăn, anh còn cho cắm những cọc tiêu ở trên bờ, để người sử dụng mìn có thể ngắm trước khi điểm hỏa.

Khi xuống chở thủy lôi và mìn bắt đầu rời bến, đại đội trưởng nhìn theo, trong lòng hồi hộp, lo âu. Anh lo nhất là khi đang rải trái thì tàu địch xuất hiện sẽ làm cho tình hình trở nên rắc rối, phức tạp.

Thời gian nặng nề trôi. Mỗi lần hỏa châu của địch vọt lên nền trời, dù ở rất xa, cũng làm cho con tim của đại đội trưởng thót lại, đau nhói. Cảm giác này giống y như lần đầu tiên các anh đem chà cây rải ở sông Cái Bé vậy.

Rải mìn xong, Nguyễn Hữu Phách bơi xuống về phía hạ nguồn, rải đồng lưới rách của Bảy Tâm đem theo. Làm xong công việc này, anh cho thuyền cập bến, lên bờ. Đại đội trưởng thở phào, nhẹ nhõm. Công việc còn lại của anh là cho chuyển những hòm đạn đã được lèn đầy đất xuống xuống, và cho ngụy trang thật kỹ. Xong, anh cho kéo vào trong con lạch nhỏ, chờ đợi.

- Công việc của mấy em coi như đã xong rồi! - Đại đội trưởng nói với Bảy Tâm - Bây giờ, mấy em trở về hầm đi. Không được tự ý rời khỏi công sự, nếu không có sự đồng ý của y sĩ Thảo, rõ chưa?

- Rõ rồi! - Bảy Tâm búng nhẹ vào mũi anh, khế nói.

- Tốt! - Anh gật đầu - Mấy em phải thật cẩn thận, anh mới yên lòng được.

- Em có còn là con nít đâu anh?

- Em không còn là con nít, đúng thế! Nhưng em vẫn chưa trưởng thành. Anh nói - Thôi, về hầm đi.

Mặc dù đã căn dặn người yêu như thế, nhưng đại đội trưởng vẫn cảm thấy có một cái gì đó làm anh chưa thật yên tâm. Anh gọi Thảo Lạnh Lùng tới, nhắc nhở là phải để mắt tới "tụi nhỏ" giùm. Xong xuôi, anh quay trở về chỗ Nguyễn Hữu Phách:

- Phách này, khi tàu địch từ hướng Rạch Giá tới, tôi vẫy tay, thì cho xuống chèo đi nhá. Nhớ là đừng rời xa bờ đấy! - Anh nói.

- Rồi. Phách trả lời với vẻ bực bội - Có mỗi chuyện ấy mà anh cứ nhắc đi nhắc lại hoài.

Đại đội trưởng quay về chỗ Phan Lâm thì đã năm giờ sáng. Lúc đó, anh chàng xạ thủ thần sầu đang ngồi bên bờ công sự, nhìn ra dòng sông một cách say đắm.

- Chuẩn bị xong chưa mà đã thả hồn theo mây gió, hả? - Đại đội trưởng hỏi khế.

- Xong từ đời tám hoánh rồi! - Phan Lâm trả lời - Nào, mời anh đi kiểm tra cho chắc ăn.

Đại đội trưởng đi xem xét cách bố trí trận địa phi lôi của anh ta và lấy làm tâm đắc.

Trời sáng dần. Dòng sông Cái Lớn trở nên mờ tỏ, thơ mộng dưới sương mai. Gió sớm thổi nhẹ nhẹ, đem theo hơi nước mát lạnh. Thỉnh thoảng, ở đâu đó lại có một tiếng súng "tắc bọp" nắc lên. Từ phía ấp

Vĩnh Hội, hỏa châu vẫn được bắn lên một cách muện màng. ánh sáng thoi thóp của nó trở nên hài hước trước ánh ngày đang rạng.

Thời gian như đông cứng lại. Đại đội trưởng liên tục xem đồng hồ. Đã hơn bảy giờ sáng, nhưng vẫn không thấy bóng dáng một con tàu nào bén mảng tới. Đại đội trưởng thở dài thườn thượt. Anh ngồi xuống cạnh Phan Lâm, lòng bồi hồi, lo ngại. Một lúc lâu sau, có lẽ tới hơn mười phút đồng hồ, đại đội trưởng nghe thấy tiếng súng nổ dồn dập, từ phía bờ sông bên kia vọng lại. ở một cự li khá xa, anh khó có thể phân biệt được giữa địch và ta, bên nào nổ súng trước. Ngay lúc đó, lúc đại đội trưởng còn đang phân vân, suy xét, thì máy bay ném bom của địch đã xẹt qua đầu anh, bay về phía súng nổ. ít phút sau, anh nghe thấy tiếng bom nổ rùng đất và cả tiếng súng phòng không 12,8 mm vọng lại. Những cột khói đen bốc lên mù mịt ở hướng rừng tràm phía xa. Đại đội trưởng quay lại, định hỏi Phan Lâm xem bom đánh ở hướng nào, chợt nhìn thấy một đoàn tàu địch từ hướng kênh thứ Sáu lao thẳng ra sông, rồi quay ngoắt về phía anh. Qua lớp sóng hiện lên trắng phau trước mũi tàu, đại đội trưởng tin rằng đó là loại tàu nhanh, biệt hiệu "chim cắt" của hải quân Mỹ, bóng ma gây kinh hoàng cho các đơn vị vượt sông. Đại đội trưởng thấy tim mình đập mạnh. Anh nói nhỏ với Phan Lâm:

- Chuẩn bị đi. Chúng nó sắp tới đây! - Nói xong, anh khoát tay, ra hiệu cho xuống nghỉ binh rời bến.

Anh khoát tay tới hai ba lần, nhưng vẫn không thấy một chiếc xuồng nào lao ra. Đại đội trưởng run lên, bụng anh sôi sùng sục. Đoàn tàu của địch bỗng giảm tốc độ. Chiếc đi đầu đang trên đường quay vòng trở về hướng Rạch Giá, thì hai chiếc xuồng nhử địch mới từ trong rạch lao ra, bơi về phía vàm Lớn. Người chèo xuồng không phải là hai chiến sĩ của anh, mà là Bảy Tâm và Năm Thi.

Đại đội trưởng tái mặt, giận dữ:

- Tiên nhân thằng Phách. Nó hại tao rồi! - Anh chửi thề, nhìn theo hai chiếc xuồng đang bơi một cách tuyệt vọng. Cùng lúc, anh nghe thấy tiếng hò cất lên:

*Hồ ơi, xuồng em xuống rạch Cái Bần.
Anh ơi! Mau dậy, đi mần với em...*

Tiếng hò của Bảy Tâm làm anh xúc động chảy nước mắt. Anh không phải xúc động vì tiếng hò, mà là vì sự bình tĩnh trước nguy hiểm của cô. Rõ ràng cô đã chọn thời điểm một cách chính xác, để anh không thể thay đổi được gì nữa.

Sự xuất hiện của hai chiếc xuồng chở nặng, được ngụy trang, đã kích thích tàu địch. Ngay lập tức, chúng rồ máy, quay trở lại, lao về phía hai cô gái với một tốc độ kinh người. Trước sự mắc bẫy của kẻ thù, đại đội trưởng mỉm cười. Ngay sau đó, anh cảm thấy trò chơi của mình quá ư tàn nhẫn. Khốn thay, anh chỉ nhận ra điều ấy trong sự đã rồi. Đoàn tàu địch vẫn điên cuồng lao về phía anh. Anh thót tim chờ đợi những loạt súng nổ vang từ phía tàu địch, nhưng may mắn là điều đó vẫn chưa xảy ra. Rất có thể là bọn Mỹ muốn bắt sống hai cô gái cùng với những "hòm đạn" kia.

Chiếc PCF đi đầu đã hiện ra lù lù trước mắt anh. Tốc độ của nó tự nhiên chậm lại, trong khi máy vẫn gầm rú tuyệt vọng. Rất có thể bộ phận cách ngầm của tàu đã cuốn phải đồng lưới rách của Bảy Tâm. Chiếc PCF thứ hai bắt đầu vọt lên thì chiếc xuồng của Năm Thi đã rẽ ngoặt vào kênh Bà Đầm. Đồng thời, xuồng của Bảy Tâm cũng rẽ ngoặt theo. Đến lúc đó, chiếc PCF bắt đầu nhả đạn. Đại đội trưởng run người khi nhìn thấy những cột nước bủa vây quanh xuồng của Bảy Tâm. Chiếc xuồng như không còn người lái, quay tròn trong làn đạn. Cho tới khi nó bị bắn tan tành. Đại đội trưởng bàng hoàng vì kinh hãi.

- Bắn! - Anh cầm hờn ra lệnh.

Bờ sông bỗng rung lên bởi tiếng nổ đê pa của phi lôi. Hàng loạt trái đạn được phóng đi, giống như những tia sáng lạnh băng, lao thẳng vào tàu địch. Súng nổ rền trời. Tất cả các công sự đều đã trút đạn về phía chúng. Hai chiếc PBR đi sau trúng phi lôi, bùng cháy. Khói đen bốc lên cuộn cuộn che khuất cả mặt sông. Những chiếc PCF đi đầu rồ máy tăng tốc, nhằm thoát khỏi làn đạn, đã lao thẳng vào bãi thủy lôi. Trong khoảnh khắc mờ mịt của khói đen, đại đội trưởng nhìn thấy chiếc PCF đi đầu nhảy dựng lên. Một cột nước đỏ ngầu, cao hàng chục mét, đổ ụp xuống con tàu. Ngay sau đó, nó lại nổi lên với phía thân sau vỡ toang, chúi đầu xuống, rồi từ từ chìm ngấm. Mìn vẫn nổ. Những cột nước tiếp tục tung lên. Chiếc PCF đi giữa bị trúng mìn văng ra xa, nghiêng tới bốn mươi lăm độ. Bọn lính bị sức giật

đánh văng khỏi boong tàu, trôi tuột xuống dòng sông. Tiếng súng nổ, tiếng la hét, chửi bới trộn lẫn vào nhau, không sao phân biệt nổi. Chiếc PCF bị vướng lưới lúc đầu và chiếc thứ tư lách lên bị mìn lôi tuột xuống dòng sông lúc nào không biết. Những chiếc bị thương có chạy về phía bờ bên kia, quay súng lại, bắn như trút đạn lên trận địa.

- Rút đi, Phan Lâm. - Đại đội trưởng ra lệnh - Rút ngay, không máy bay lên đây!

Nói rồi, đại đội trưởng tốc hãm, xách theo khẩu AK chạy về phía vàm Lớn, tìm Bảy Tâm. Đại đội trưởng chạy bán sống bán chết, trong khi đạn từ tàu địch vẫn bắn xối xả lên bờ. Anh chạy mà không cần quan sát tàu giặc cháy như thế nào nữa. Đối với anh, chiến công lúc này không còn ý nghĩa gì hết, nếu như anh không tìm được người yêu.

Máy bay địch bắt đầu kéo lên, bắn phá. Bom napan nổ bùng bùng, ộc lửa phía sau anh. Mặc bom đạn, đại đội trưởng cứ chạy. Vàm Lớn, nơi chiếc xuồng của Bảy Tâm biến mất, hiện lên trước mặt anh. Đại đội trưởng tiếp tục chạy. Bỗng dưng, anh thấy mình chới với. Dường như có một xung lực rất mạnh nào đó đẩy anh bay lên giữa bầu trời, rồi ném anh vào một khoảng tối vô định...

Giờ đây, khi đã hồi tỉnh trở lại, đại đội trưởng tin rằng trong lúc anh đang chạy, một trái bom nào đó nổ gần đã thổi anh bay đi và lắng anh xuống hố bom mới đào này.

Nằm một hồi cho lại sức, đại đội trưởng uể oải nhồm dậy, kinh hoàng, không nhận ra mảnh đất đang đứng nữa. Tất cả bị bom lật ngược, ngổn ngang. Anh ráng sức xách khẩu súng lăm lăm, đập lên mặt đất nhão nhoét, lạch lạch đi về phía vàm Lớn.

Mặt trời đã lặn. Hoàng hôn tím ngắt cả mặt sông. Trận địa không còn gì nữa. Không còn những đám cháy. Không còn tàu giặc bị thương. Cũng không còn bất kỳ một dấu tích nào của chiếc xuồng.

Đại đội trưởng đi men theo kênh Bà Đàm một đoạn, lòng rối như tơ vò. Anh ngồi xuống bờ kênh, đấm tay xuống đất một cách vô vọng.

- Thế là hết! Lê Sỹ Quý ạ! Lần này thì tao không bao giờ tha thứ cho mày nữa. Đại đội trưởng rửa thầm, ủ rũ đứng dậy. Anh kéo lê

khẩu súng trên mặt đất, lòng ngổn ngang đau khổ. Anh cứ đi như vậy cho tới khi nhìn thấy những bóng người nhòe nhoẹt, lố nhố đi về phía anh.

2

- Anh phải không? - Giọng nói quen thuộc, gần như hụt hơi của bóng đen lơ mờ, đang từ từ tách khỏi những bóng đen khác, tiến về phía trước, làm cho đại đội trưởng đứng không vững nữa. Một mồi. Cay đắng. Buồn bã. Xúc động. Tất cả những điều ấy cứ trộn lẫn vào nhau, tạo thành một màng mỏng vô hình, chắn ngang tầm mắt của anh. Đại đội trưởng run lấy bầy, đầu gối muốn sụm xuống. Phải mất tới mấy giây đồng hồ sau, anh mới nhận ra rằng: bóng đen lơ mờ trước mặt chẳng phải ai khác, mà chính là người yêu của anh, Bảy Tâm. Đại đội trưởng thấy mình trở nên nhẹ hẫng, trôi bồng bênh, như không còn trọng lượng. Sợi dây súng trên tay anh lỏng ra, rơi xuống đất.

- Anh còn sống, trời ạ! Vẫn còn sống! - Bảy Tâm reo lên ghen ngào. Cô bay tới, đu người lên cổ anh, làm cho anh loạn choạng, chói với. Có thể do bóng tối và do niềm vui đột ngột lấn át, cô đã không nhìn thấy những giọt nước mắt chảy dài trên gò má của anh.

Bảy Tâm đặt chân xuống đất, cúi xuống nhặt khẩu súng, rồi lôi anh xềnh xệch về phía đồng đội, miệng ríu rít:

- Anh Ba ơi! Anh Thảo ơi! Mấy anh ơi! Lại đây! Anh Quý vẫn còn sống. Vẫn còn sống!

Cho đến lúc này, những người lính trinh sát mới chạy tới, đón đại đội trưởng của mình. Thật ra, họ đã nhìn thấy anh ngay từ lúc anh còn đang kéo lê khẩu súng, loạn choạng bước đi kia, nhưng không ai nỡ giành của Bảy Tâm niềm sung sướng ấy. Họ cũng không muốn tước đi của cô những giây phút thiêng liêng đầu tiên, khi cô tìm thấy anh.

Đại đội trưởng nắm lấy tay đồng đội, khẽ nhếch môi cười. Nụ cười của anh có phần khô héo, tội nghiệp.

- Chẳng lẽ đại đội còn có ngân này người thôi sao, Ba Trần? - Đại đội trưởng ngơ ngác hỏi.

- Còn thế này thì có mà chết à! - Ba Trần vui vẻ nói - Tất cả vẫn còn nguyên, ngoại trừ xây xát chút đỉnh. Ngừng một lát, anh nói tiếp - Ngay sau khi rút lui về "Rừng Một Cô", tôi cho thằng Phách đưa anh em về khu rừng tràm gần căn cứ của huyện Gò Quao, rồi đi tìm ông ngay. Tụi tôi lòng sục suốt từ trưa tới giờ đây. Chỉ tụi cho nhỏ Tâm, thương ông, khóc đến mọng cả mắt...

Ba Trần chưa nói hết câu, Bảy Tâm đã "hứ" một cách sung sướng.

Đại đội trưởng nhìn người yếu, khẽ lắc đầu, môi mấp máy không thành tiếng. Đối với anh, việc Bảy Tâm còn sống là một bất ngờ ngoài sức tưởng tượng của anh. Bất ngờ hơn cả việc anh thoát khỏi cái chết nữa. Sự kiện này giống như một loại thần dược xóa đi sự dày vò, đau đớn, thất vọng, mới rồi vẫn còn ngự trị trong lòng anh. Nó xua tan nỗi nhọc nhằn, mệt mỏi trong suốt một ngày anh phải chịu đựng.

- Khi nhìn thấy thủ trưởng chạy băng băng đi tìm Bảy Tâm, em hãi quá. Phan Lâm cất tiếng -Trong khi đó, đạn từ tàu bắn lên cứ như bủa quanh người. Nhất là khi bom napan ném xuống, lửa ộc ra từng đồng, trùm kín tất cả. Lúc đó, không thấy thủ trưởng đâu, em đã nghĩ "thôi rồi". Vậy mà...

- Tại nhỏ này! - Đại đội trưởng giật mạnh tay Bảy Tâm - Khi nhìn thấy chiếc xuồng của hấn bị bắn tan, chân tay tôi bủn rủn, chẳng còn tâm trí nào nữa. Lúc đó, tôi chỉ mong cho trận đánh kết thúc nhanh, để đi tìm hấn!

- Mấy ông ở bờ sông nên tầm nhìn hạn chế, chớ ở chỗ tôi nhìn rõ mồn một. Khi phát hiện ra xuồng của tụi nhỏ này, chúng quay tàu lại, đuổi theo, tôi tin rằng chúng sắp bắt rồi. Đến khi xuồng của nhỏ Thi rẽ vào kênh Bà Đàm, tôi bắt đầu chột dạ, thì thấy nhỏ Tâm bỏ xuồng, lao xuống dòng kênh. Nó vừa vào tới bờ thì chiếc xuồng bị bắn tan ra muôn mảnh... Nói đến đây, Ba Trần chỉ tay vào Bảy Tâm - Nhỏ này ít tuổi mà đã tinh quái lắm!

- Thực ra, em đã tính đến chuyện này từ trước rồi kia! - Bảy Tâm từ tốn nói - Khi xuống của Năm Thi rẽ vào kênh, thoát khỏi sự kiểm soát của địch, thì nhất định chúng sẽ bắn vào em. Do vậy mà em phải thoát trước khi chúng nổ súng. Mấy anh tính, lưng em đâu phải là sắt đá mà thi gan với súng đạn được?

Đại đội trưởng mỉm cười, tay vỗ nhẹ lên mái đầu Bảy Tâm. Nếu để cho câu chuyện cứ tự nhiên phát triển thì sẽ không biết lúc nào ngừng, anh bảo:

- Ta về thôi, Ba Trần ạ! Về cho mọi người nghỉ ngơi.

Mọi người lục tục lên đường. Họ về tới căn cứ tạm dừng vào khoảng chín giờ đêm hôm ấy. Đến lúc này, đại đội trưởng mới cảm thấy mệt mỏi, đau ê ẩm cả người. Vết thương nơi bẹn sườn bên trái anh thỉnh thoảng lại nhói lên từng chập. Đại đội trưởng ngồi vật xuống mặt rừng ẩm ướt, lưng tựa vào một cây tràm, thở hổn hển. Một lát sau, Bảy Tâm đem quần áo, khăn tắm và xà bông đến gần anh.

- Anh à, - cô đỡ dành - Em chuẩn bị đồ tắm cho anh rồi nè. Ráng tắm đi anh. Bỏ quần áo dơ lại, sớm mai em giặt cho.

Đại đội trưởng vẫn ngồi im, không nhúc nhích. Nghĩ là người yêu ốm, Bảy Tâm đặt tay lên trán anh xem có nóng không, xong, cô van nài:

- Thôi nào, đưa tay đây, em kéo dây. Lẹ lên anh. Tắm khuya quá, dễ bị cảm lạnh lắm đó.

Đại đội trưởng miễn cưỡng đưa tay cho Bảy Tâm kéo lên. Anh trút bỏ bộ quần áo dài, vắt lên một cành tràm lòa xòa, rồi đèn pin ra bên tắm. Phải mất tới gần nửa giờ đồng hồ, xát hết già nửa cục xà bông Cô Ba, anh mới gột sạch được bùn đất dính trên người.

Đêm đã khuya. Trăng hạ tuần nhỏ xíu, giống như một con thuyền màu trắng trôi lập lờ giữa những tầng mây tựa như băng, trên bầu trời đen thăm thẳm. Gió chướng vật vờ thổi, đem theo hơi lạnh và tiếng súng nổ chập chờn, vọng lại từ phía trời xa. Đại đội trưởng rùng mình, nổi gai người. Anh hắt hơi liên tục, co ro chạy về chỗ ở của mình.

Bảy Tâm vẫn chưa đi tắm. Sau khi mắc võng cho anh, cô ngồi đợi anh về, trong tay là một lọ dầu Con Sóc.

- Anh lên võng đi! - Cô nói như ra lệnh - Cởi áo ra, em thoa dầu cho. Mũi anh lại sứt sứt rồi đó.

Đại đội trưởng còn đang chần chừ, lưỡng lự, Bảy Tâm đã nói:

- Trời đất ơi! Có gì mà phải mắc cỡ không biết nữa? - Vừa nói, cô vừa mạnh dạn cởi hàng nút áo trên ngực anh, rồi lật ngược ra sau lưng. Qua ánh sáng của cây đèn pin đặt xuôi trên võng, cô kinh hoàng nhìn thấy một vết bầm to như bàn tay, kéo dài từ bả vai xuống tới bẹn sườn bên trái của anh -Trời đất! Cô ca cẩm - Lưng anh tím ngắt hà. Ráng chịu đau chút xíu nghe, anh. Em thoa dầu, xoa bóp một lúc là tan máu bầm thôi hà.

Đại đội trưởng còn biết làm gì khác nữa, ngoài việc nghe theo lời người yêu. Bảy Tâm đổ dầu ra lòng bàn tay, rồi bắt đầu thoa khắp lưng anh. Anh quá ồm. Trên người có bao nhiêu xương sườn, thì có ngần ấy cái nhô lên dưới làn da.

- Người gì mà ồm dữ vậy không biết? - Cô chua xót thốt lên - Bộ mấy anh đói ăn lắm hả?

- Lính tráng thời chiến tranh, ai mà chả thế. Loại người như anh vẫn còn thuộc diện có xương, có thịt đấy! Lắm đứa trông tội lắm cà. Thân thể chỉ còn da bọc xương. - Đại đội trưởng tắc lưỡi - Mà em cũng có hơn gì anh đâu.

Hai người đang chuyện trò với nhau, chợt có ánh đèn pin huơ dọc huơ ngang, hướng về phía họ. Đại đội trưởng giật thót người, toan kéo áo lên, nhưng Bảy Tâm giữ lại.

- Anh làm gì mà sợ dữ vậy? Cứ làm như mình đang ăn cắp bị bắt quả tang không bằng. - Cô nói, rồi đổ dầu, xoa khắp lưng anh một lần nữa - xong rồi đấy! - Cô kéo áo anh lên, đẩy nắp lọ dầu lại -Anh nằm xuống nghỉ một lát đi. Chờ em tắm xong, rồi đi ăn. Bữa nay, anh Phách và Năm Thi nấu tới hai nồi cháo cá lóc lụng.

Mãi tới nửa đêm hôm ấy, mọi người mới kéo xuống nhà bếp, quây quần bên hai nồi cháo to tướng, thơm phức, nghi ngút khói.

Tiếng là ở miền Tây lắm cá, nhưng mãi tới hôm ấy, mọi người mới được ăn một bữa cháo cá lóc thật ngon lành. Cháo được nêm nhiều hành và tiêu, nên ăn đến đâu, mồ hôi ra đến đấy.

Ăn xong, trong lúc mọi người còn đang uống nước, nói chuyện lại về trận đánh vừa rồi, thì Bảy Tâm thúc ép đại đội trưởng đi nghỉ. Cô không muốn người yêu mệt thêm nữa.

- Chị Bảy biết không, - Năm Thi nói thăm, trong lúc hai cô đang rửa chén đĩa - Anh Lâm làm thơ hay lắm đó. Ảnh vừa mới tặng em bài thơ hay ời là hay.

- Bài thơ viết thế nào?

- Em chưa nhớ được toàn bài. Chỉ biết rằng ảnh gọi em là "Thương nhớ của anh". Rồi cô đọc -Thương nhớ ơi! Cầu mong em đẹp mãi. Đến kẻ thù nhìn thấy cũng buồn gươm.

- Ủ của ảnh lạ, rất lạ! - Bảy Tâm nhận xét - Nó không giống với những bài thơ mà mình đã học.

- Đấy. Em đã chẳng nói rồi mà. - Năm Thi sung sướng - Thơ của ảnh hay lắm. Nhưng ảnh lại bảo thơ của anh Quý mới hay. Thơ anh Quý sâu sắc lắm, buồn lắm! ủa, nhưng chẳng lẽ ảnh chưa đọc cho chị nghe sao?

- Tôi chẳng thấy ảnh làm thơ lúc nào. Mà cũng chẳng nghe ảnh đọc nữa.

- Vậy ha? - Năm Thi ngập ngừng - Em nghĩ rằng anh Lâm không nói dóc với em đâu. Có thể là do quá căng thẳng, lại không có thời gian rảnh, nên chị chưa được nghe ảnh đọc thơ thôi. Chị cũng thấy đó. Từ bữa gặp mấy ảnh đến giờ có rảnh bữa nào đâu?

- Cũng có thể. - Bảy Tâm suy tính. Cô định bụng, vào một lúc nào đó, có dịp, cô sẽ hỏi anh chuyện này.

Hai người rửa chén đĩa xong, úp vào trong nồi, rồi về chỗ nghỉ. Bảy Tâm mắc võng cách đại đội trưởng một căn hầm tránh đạn. Cuối đêm hôm ấy, vào lúc tỉnh giấc, cô thấy có ánh đèn pin hắt ra từ võng người yêu. Cô giả dò trở mình, ngoái đầu nhìn về phía anh. Đại đội trưởng xếp bằng trong võng, cuốn sổ đặt nơi đầu gối. Tay trái rọi đèn,

tay phải viết hí hoáy. Anh viết rồi xóa. Xóa rồi lại viết, miệng lẩm bẩm không thành tiếng. Bầy Tâm rất muốn ngồi dậy, bước đến bên anh, bắt anh đọc cho nghe những điều anh vừa viết, nhưng cô sợ làm gián đoạn suy nghĩ của anh. Cô chờ đợi cho tới khi anh tắt đèn pin, ngồi im không viết nữa, cô mới bước xuống đất, uống một hộp nước, rồi bước đến bên vồng anh.

- Em không ngủ được sao, em yêu? - Đại đội trưởng nắm lấy tay cô, hỏi nhỏ.

- Em đã ngủ được một giấc rồi anh à. - Cô ghé miệng vào sát tai anh, trả lời - Nhưng không biết vì sao, tự nhiên em thức giấc. Nhìn sang vồng anh, thấy có đèn... Ngừng một lát, cô hỏi - Anh viết gì vậy? Đọc cho em nghe được không?

- Anh viết lằng nhằng ấy mà. - Đại đội trưởng từ chối - Viết về những cái vụn vặt.

- Vụn vặt? - Cô hỏi - Anh đang làm thơ, đúng không?

- Sao em biết? Bộ có thằng nào mách lẻo với em hả?

- Không. Em nghĩ thế. Đọc cho em nghe đi, anh yêu. Em muốn nghe những điều anh viết!

- Anh sợ em nghe không nổi.

- Chẳng lẽ phũ phàng như vậy sao? Không, anh cứ đọc đi. Em nghe được.

Đại đội trưởng ngồi im một lát rồi đọc. Giọng anh trầm ấm, khác hẳn với giọng nói hàng ngày:

*Anh đã sống những ngày dài hun hút
Trong những cánh rừng ngập mặn phương Nam.
Anh đã bỏ cả một thời trai trẻ
Trên những dòng kênh đỏ máu, tuôn tràn.*

*Sông Đầm Dơi vẫn chảy xuôi về biển.
Nơi bạn bè bạc tóc, mỗi lần qua.*

*Sông Cửa Lớn bao giờ thôi rên rỉ
Xác bạn anh trôi trên sóng nhập nhòa.*

*Rồi sẽ đến một ngày sông thôi khóc...
Những dòng sông chất độc của ta ơi!
Rồi sẽ đến một ngày em thôi khóc
Trong bình minh đỏ rực cả đất trời...*

Đại đội trưởng chưa đọc hết đoạn thơ, Bảy Tâm đã òa khóc. Cô khóc bởi những câu thơ chân thực, sâu lắng của anh. Cô khóc cho ba, mẹ, cho bạn bè và cũng khóc cho cả mình nữa. Cô biết, anh viết những điều này là để tặng cho cô, cho quê hương của cô. Thơ anh buồn quá. Nhưng đó là nỗi buồn của một người từng trải, một người vào sông ra chết, một người đã từng nhìn thấy quá nhiều đồng đội ngã xuống trong chiến tranh. Anh có quyền được buồn và được viết như thế!

- Đừng khóc nữa, em yêu! - Đại đội trưởng xiết chặt tay người yêu, nói với vẻ đau buồn - Biết thế, anh đã chẳng đọc cho em nghe.

- Đừng trách em, anh ạ! - Bảy Tâm đưa tay lau nước mắt - Con gái tụi em thương thế! Khóc được sẽ nhẹ lòng. Anh biết không, hồi hôm, nghe anh Lâm kể về việc anh đã chạy đi tìm em như thế nào, em đã không cầm lòng được. Em biết là anh rất yêu em. Anh lo cho cuộc sống của em còn hơn lo cho tính mạng của anh nữa. Em đã khóc trên suốt cả đoạn đường đi tìm anh. Cho đến khi, tìm được anh rồi, em mới yên lòng... Nói đến đây, Bảy Tâm bỗng dừng lại trong giây lát - Anh Quý, em yêu anh! Em mãi mãi yêu anh!

Một lần nữa, đại đội trưởng lại nắm lấy đôi bàn tay của người yêu, rồi nhìn thẳng vào mắt cô, không chớp:

- Anh cũng thế, Bảy Tâm ạ! - Anh nói - Anh rất yêu em! Trong suốt thời gian qua, anh nghĩ đến em rất nhiều.

Bảy Tâm sung sướng, khom người xuống, để được gục đầu vào ngực anh. việc làm của cô khiến cho chiếc võng chao nghiêng, suýt hất anh xuống đất. Đại đội trưởng đứng dậy, ôm ngang thắt lưng cô. Anh nhẹ nhàng nâng cầm cô lên, rồi hôn lên cặp môi của cô đang chờ

đợi. Bảy Tâm đón nhận nụ hôn một cách nồng nhiệt. Cô ép sát người vào anh, hơi thở hỗn hển. Toàn thân cô trở nên nóng bừng, miệng ú ớ không thành tiếng.

Tình yêu nồng nàn và cuồng nhiệt của Bảy Tâm đã đánh thức bản năng phái mạnh trong con người anh. Anh cảm thấy từ trong sâu thẳm tâm hồn như có tiếng sấm nổ. Mạch máu chuyển động rần rần trong từng thớ thịt của anh. Đại đội trưởng bế bổng người yêu lên, rồi nhẹ nhàng đặt cô nằm xuống vật dương xỉ ngay dưới chân mình. Anh nằm xuống bên cô. Họ cuồng nhiệt âu yếm, cho tới khi cả hai người cùng chủ động hòa nhập vào nhau.

3

Rạng sáng, khi sương mai còn đang nhòe nhoẹt trong cánh rừng, đại đội trưởng đã đánh thức mọi người dậy. Anh vỗ tay, la to:

- Dậy! Tất cả dậy đi! Dậy nấu cơm, không có máy bay sắp lên bây giờ đấy!

Nói xong, đại đội trưởng bắt đầu chạy bộ vòng quanh căn cứ. Mọi người cũng bắt đầu lục tục dậy.

Bảy Tâm ngồi trên võng, chải đầu. Cô búi tóc lên cao, dùng một sợi dây thun quấn chặt lại, rồi ôm quần áo của người yêu ra kênh giặt.

Sau khi chạy bộ được vài vòng, đại đội trưởng kéo theo một số chiến sĩ chạy ra kênh tắm. Có lẽ trong suốt cả thời gian hoạt động vừa qua, đây là lần đầu tiên anh được sống trong những khoảnh khắc tuyệt vời. Cảm giác chiến thắng và cảm giác được yêu đã làm thay đổi cuộc sống của anh và đem đến cho anh những giây phút thật ngọt ngào. Đại đội trưởng sai tay, vung vẩy trên mặt nước. Anh nhìn lên bờ, thấy Bảy Tâm đang ngồi giặt giũ trên chiếc cầu cây vươn ra dòng kênh. Vẻ mặt mãn nguyện của cô trở nên lộng lẫy, sáng bừng. Anh bắt gặp cái nhìn long lanh, ướt rượt, tha thiết của cô. Đại đội trưởng chợt nhận ra là cô rất đẹp. Vẻ đẹp ấy như vừa được thoát thai bởi chính tình yêu.

- Đại đội trưởng có nhận thấy sớm nay, Bảy Tâm rất đẹp không?
- Phan Lâm bơi tới gần anh, hỏi - Nếu như thủ trưởng nhìn thấy bữa qua cô ấy tiêu tụy, đau khổ như thế nào, thì bữa nay, thủ trưởng sẽ phải hét lên vì sung sướng đấy... Ngay cả nhỏ Thi cũng thế. Cô cũng có những thay đổi trên cơ thể kỳ lạ...

- Con nhỏ yêu cậu rồi, đúng không?

- Em cũng có cảm giác ấy!

- Còn cậu? - Đại đội trưởng hỏi trong lúc hai người bơi vào bờ - cậu có yêu nó không?

- Dĩ nhiên là em cũng yêu cô ấy! Phan lâm trở nên ngập ngừng - có điều, tụi em chưa hôn nhau lần nào.

- Khi đã có tình yêu, thì việc hôn hay chưa hôn nhau, đâu có gì là quan trọng. Điều gì phải đến thì cậu không thể cưỡng lại được đâu.

Đại đội trưởng và Phan Lâm bước lên bờ kênh, thả bộ về căn cứ. Hai người vừa đi vừa nói chuyện với nhau.

- Cứ nghĩ đến chuyện yêu nhau rồi lại phải chia tay, lòng buồn chết đi được, đại đội trưởng ạ. -Phan Lâm thổ lộ - Chiến tranh chắc còn dài lắm. Không biết anh em mình có sống được đến cái ngày chiến thắng hay không?

- Sao lại không? - Đại đội trưởng khẳng định - Nếu chúng ta tin rằng mình sẽ sống thì không thể chết được. Nếu cứ nghĩ đến cái chết nhiều, thì nó dễ vụn vào mình lắm. Trước khi ra trận, đừng bao giờ nghĩ về cái chết và nói đến nó. Đây không phải là chuyện duy tâm hay không duy tâm. Đơn giản là có nhiều điều thuộc về bí ẩn của tâm linh mà chúng ta chưa biết được.

Mặc dù nói như vậy, nhưng đại đội trưởng vẫn nhận thấy cuộc sống của những người lính chiến đấu thật khắc nghiệt. Trong chiến tranh, các anh có thể gặp may nhiều lần, nhưng không thể gặp may mãi. Biết thế, nhưng ít có ai đi ngược lại dòng chảy của dân tộc mình. Đã có lần, đại đội trưởng hỏi một người lính trong đại đội của anh rằng: có sợ chết không, khi được giao nhiệm vụ ôm bộc phá đánh vào

chốt đầu cầu, mở đường cho đơn vị tiến lên, trong khi, trước đó đã có bốn người hy sinh trước hàng rào?

Anh lính mỉm cười, e lệ:

- Chết, ai mà không sợ, thủ trưởng. - Anh lính nói - Nhưng điều em sợ hơn cả cái chết, chính là sợ bị sỉ nhục!

Anh lính đã nói rất đúng! Đại đội trưởng nghĩ. Chỉ cần một lần hèn nhát thôi, thì dù người lính có chức vụ cao như thế nào, dưới con mắt của mọi người, anh ta cũng bị coi là đã chết.

Đại đội trưởng cũng đã từng chứng kiến một cán bộ cấp tiểu đoàn tìm cách thoát khỏi cuộc chiến bằng việc tự thương. Anh ta thừa khôn để không tự bắn vào mình, mà nhờ một người bạn giúp sức. Khốn thay, sự việc bị lộ và anh ta không dám ngừng mặt nhìn ai nữa. Cũng không một người nào trong đơn vị coi anh ta còn sống trên cõi đời này. Người ta tránh mặt anh như tránh hủi. Và, điều gì đến đã đến. Vào một buổi trưa, khi mọi người còn đang ngủ thì vị cán bộ kia đã tự nổ súng vào mình. Lần này không phải là tự thương mà là tự sát. Có thể anh ta tự ghê tởm mình. Nhưng cũng có thể là anh ta thất vọng ở sự cảm thông nơi đồng đội.

- Uống trà đã, đại đội trưởng. - Từ trong nhà bếp, trông thấy hai người từ kênh đi lên, Ba Trần đang pha trà, cất tiếng gọi - Sao, từ chối hả?

- Chờ tụi tôi thay đồ cái đã! - Đại đội trưởng nói - Uống trà thì phải thật thanh thoi.

- Thì nhanh lên, không, tôi uống hết nước cốt đây!

Một lát sau, đại đội trưởng có mặt. Anh ngồi xuống một khúc cây, rồi đón lấy chén nước trà nóng hổi, thơm phức từ tay Ba Trần, đưa lên miệng uống.

- Chà, quá đã! - Anh nói - Đàng ấy kiếm ở đâu ra của hiêm này thế?

- Dân vận! - Ba Trần nói tưng tưng - Sớm nay, trong lúc chạy bộ, may sao đụng nhà bếp của Quận ủy. Thấy họ mới đột áp về, mua được bao nhiêu là đồ, tôi hỏi chia một gói trà. Thế là họ tặng luôn.

- Có lẽ mai mốt, chúng ta cũng phải sang thăm họ, tiện thể bàn về chuyện hai đứa nhỏ, Ba Trần ạ. Để tụi nó hoạt động với ta mãi cũng không tiện, mà để tụi nó đơn độc về xã, trong hoàn cảnh hiện nay, thật không yên tâm một chút nào.

Ba Trần im lặng. Cặp lông mày chau lại, vẻ nghĩ ngợi:

- Đúng thế! Nhìn thấy hoàn cảnh của hai đứa, tôi thấy lòng dạ thế nào ấy! - Những nếp nhăn trên vầng trán Ba Trần xich gằn lại - Theo tôi, đảng ấy cần phải thu xếp tụi nhỏ về phục vụ ở một nơi nào đó. Đối với chúng, đau khổ như thế là quá đủ rồi... Đại đội trưởng nhìn bạn với vẻ biết ơn. Thực lòng, đã không ít lần anh nghĩ tới điều này. Nhưng thời buổi này, kiếm đâu ra chỗ nào không có chết chóc, đạn bom? Giá như anh có thể nhận được các cô về đơn vị mình, giành cho các cô một công việc nào đó, như tiếp phẩm, nấu ăn chẳng hạn, thì tốt biết bao nhiêu? Nhưng đối với đơn vị trinh sát của anh, điều đó không thể thực hiện được - Anh cũng không có đủ quyền hạn để làm điều đó.

- Bây giờ thế này, đại đội trưởng ạ, - Ba Trần tiếp tục - Ngay ngày mai, tiện thể đi báo cáo với cấp trên, đảng ấy nên trực tiếp đặt vấn đề với thành Phan Vĩnh xem. Biết đâu nó lại chẳng có phù phép nào đó giúp đỡ được.

- Thành Phan Vĩnh thì có hơn gì mình. - Đại đội trưởng lắc đầu, ngao ngán - Hơn nữa, tôi đã yêu Bảy Tâm rồi... Nói điều này ra, sẽ có người nghĩ rằng thành Sỹ Quý chỉ lo thu vén cho người yêu.

- Mẹ khỉ. Đó là sự khiêm tốn không chân chính và cũng không cộng sản một chút nào. - Ba Trần bực bội.

- Hiểu rồi, Ba Trần. Để tôi tính thử xem, có thể làm được cái gì.

- Còn tính khỉ gì nữa. - Ba Trần nóng nảy - Ngày mai, ông tới chỗ thành Vĩnh. Còn tôi sẽ sang chỗ Quận ủy đặt vấn đề thẳng với họ. biết đâu, chúng ta lại chẳng gặp may. Để hai đứa nhỏ về xã lúc này, không được đâu...

- Ủ. Đảng ấy nói phải!

4

Đại đội trưởng có mặt tại căn cứ của Phan Vĩnh vào buổi trưa ngày hôm sau. Khu rừng hoàn toàn khác lạ so với lần trước anh tới. Tất cả cây cối đều bị chất độc hóa học tuốt sạch lá chỉ còn lại loài ô rô ương ngạnh là không hề hấn gì. Qua cung cánh tất bật của mọi người, đại đội trưởng có cảm giác là bộ phận quân báo đang chuẩn bị di chuyển.

Vừa mới nhìn đại đội trưởng, Phan Vĩnh đã toét miệng cười, nhảy bổ tới, xoa đầu bạn, rồi rít:

- Mẹ khỉ! Sao bữa nay mới tới hả, quý sứ? - Phan Vĩnh buông tay ra, nhìn chằm chằm vào mắt bạn, nói - Tao trông mày cứ như trông mẹ về chợ. Tối qua, trung đoàn trưởng của mày điện xuống hỏi tao có phải tụi mày đánh tàu ở trên sông Cái Lớn, gần kênh Bà Đàm không? Nhưng vì không biết chính xác, nên tao không thể trả lời được. Nhưng đúng là tụi mày đánh chó gì?

- Này, khoan hãy nói tới chuyện ấy! - Đại đội trưởng nắm lấy tay bạn, nói đồng dục - Mày phải cho tao uống một ngụm nước đã chớ.

- Ủ nhỉ! - Phan Vĩnh vui vẻ kéo bạn đến bên chiếc bàn làm bằng cây dừa nước, sát miệng hầm trú ẩn, hỏi - Mày uống trà hay lacôvô đây?

Phan Vĩnh kêu một chiến sĩ lại, dặn dò điều gì đó, rồi quay về phía bạn:

- Trưa nay, mày phải ở lại nhậu với tụi tao đây. Mới kiếm được con cua đing to lắm. Mà mày uống rượu pha với tiết cua đing chưa nhỉ? Chưa à? Thế thì uống cho biết. Nghe nói tiết cua đing bổ cái khoản kia lắm!

Đại đội trưởng và Phan Vĩnh cười phá lên. Một lát sau, anh lính đem nước tới. Đại đội trưởng đỡ lấy ca lacôvô thơm phức, nghi ngút khói, uống một hớp rồi "khà" một cách sung sướng. Sau khi uống hết non nửa ca, anh mới kể cho Phan Vĩnh nghe toàn bộ diễn biến trận đánh xảy ra trên sông Cái Lớn hôm rồi.

- Tao biết ngay mà. - Phan Vĩnh vỗ đùi cái đét khoái chí, thốt lên - Dùng nghi binh, dụ địch vào bãi thủy lôi, khóa đuôi mà diệt, đó là lối đánh của mày, lối đánh đầy trí tuệ. Chỉ tiếc rằng tụi mày đã không tóm được cái thằng chỉ huy tàu nhanh, trung úy Elmo Zumwalt.

Đại đội trưởng trở mặt kinh ngạc:

- Mày vừa nói sao? Cái gì liên quan tới Elmo Zumwalt?

Cụm trưởng quân báo Phan Vĩnh giảng giải:

- Tao nói rằng tụi mày đã đánh trúng vào đoàn tàu tuần tra của con trai đô đốc hải quân Mỹ Zumwalt, trung úy Elmo thứ ba. Đoàn tàu này thường từ "Căn cứ nổi" trên sông Cửa Lớn, theo bờ biển, đi lên Hà Tiên, rồi quay về sông Cái Lớn. Bữa đó, chúng đã gặp tụi mày.

- Làm sao mày biết kỹ thế? - Đại đội trưởng hỏi với vẻ ngờ vực.

- Mày không nên hỏi cụm trưởng quân báo điều đó, mà chỉ nên biết là mày đã chơi đúng vào tàu chỉ huy mang số 35 của Zumwalt. Có điều, con tàu ấy chỉ bị thương, gãy bánh lái và hư chân vịt thôi.

- Mẹ kiếp. Tao nhớ chiếc tàu đó. Đại đội trưởng nói với vẻ tiếc rẻ - Nó bị một quả thủy lôi đánh văng ra xa, rồi nghiêng tới bốn mươi lăm độ. Một cột nước cao hàng chục mét đổ ụp lên nó. Tao đã tưởng nó chìm. Nào ngờ, khi nước truội khỏi boong tàu, tao thấy nó lại nổi lên, rò máy, cố sống cố chết lao vào bờ bên kia.. Đại đội trưởng gãi nhẹ lên mu bàn tay - Tao nhớ, con tàu ấy số rất lem nhem...

- Đúng thế! - Phan Vĩnh nói - Nó nghi rằng quân báo ta nghe được những trao đổi của nó qua điện đàm, nên đã cho xóa số tàu đi, để ta không biết đâu mà theo dõi. Nó ranh lắm!

Đến lúc này, đại đội trưởng càng cảm thấy tiếc rẻ. Nhưng thôi, mọi chuyện đã khép lại rồi. Đại đội trưởng thở dài. Con cá sênh câu lần này, đúng là con cá to thật.

- Theo tin chúng tao nắm được, thì trong trận đánh vừa rồi, tụi mày đã đánh chìm ba tàu, bắn cháy và bắn bị thương ba chiếc khác. Địch chết mười một, bị thương bảy... Mẹ kiếp, đây là một thành tích

rất lớn, trung úy Lê Sỹ Quý ạ. Mày đã làm tao kinh ngạc. Nói xong, một lần nữa, Phan Vĩnh đập mạnh vào vai bạn.

- Nay, tụi mày bị chất độc hóa học bữa nào đấy? - Đại đội trưởng nhìn khu rừng trụi lá, hỏi.

- Bữa sáng chúng mày đánh, thì đêm ấy, chúng chơi hóa học vào tụi tao. Phan Vĩnh trả lời - Cùng lúc, chúng còn rải dọc sông Ông Đốc, sông Đầm Dơi nữa. Mày biết không, đang đêm, cậu lính gác của tao nghe thấy tiếng máy bay C123 bay qua, nó nghi ngờ, liền báo động. Vài phút sau, tao ngủ thấy có mùi tỏi và biết là chúng đánh chất độc rồi. Tụi tao chỉ kịp che giếng, che đồ ăn thức uống, rồi dùng khăn mặt ướt che lấp mặt. Sáng ra, đứa nào đứa nấy ướt như chuột lột. Quần áo phải bỏ đi hết. Đến chiều thì cây bắt đầu rũ lá. Qua đêm, tỉnh dậy, cả cánh rừng không còn một chiếc lá nào... Đây cũng là sản phẩm của đô đốc Elmo Zumwalt đấy.

- Tụi mày chuẩn bị chuyển cứ à? - Sau cùng, đại đội trưởng hỏi.

- Phải chuyển thôi! - Phan Vĩnh chạy vào trong hầm, lấy ra tám bản đồ trải lên bàn. Chúng tao sẽ về khu vực này, phía bắc kênh Chệt Ớt. Có gì cần thì liên lạc với tao.

- Dĩ nhiên rồi! - Ngừng một lát, đại đội trưởng hỏi - Tao muốn điện về trung đoàn báo cáo, được không?

- Được. Mày viết điện đi. Tao lên máy. Viết ngắn thôi.

Đại đội trưởng ngồi thảo điện. Xong, anh trao lại cho Phan Vĩnh. Cụm trưởng quân báo cầm bức điện, chạy đi. Một lát sau, anh quay trở về tay không.

- Sao, máy bận à?

- Chờ khoảng nửa giờ đồng hồ nữa mới bắt đầu phát được.

Đại đội trưởng uống hết ca lacôvô, rồi xấp giọng bằng một ngụm nước trà. Anh nói:

- Tổ còn một việc không kém phần quan trọng, định nhờ vả đây?

- Việc gì? Nói đi!

Đại đội trưởng bắt đầu kể cho cụm trưởng quân báo nghe về tình yêu của mình. Anh kể từ đầu đến cuối, không sót một chi tiết nào. Gần đây nhất là chuyện cô đã liều lĩnh làm "con mồi" nhử tàu địch vào bẫy, trong trận đánh trên sông Cái Lớn.

Phan Vĩnh ngồi nghe với thái độ hứng khởi, thích thú.

- Chúc mừng cậu! - Phan Vĩnh vui vẻ nắm lấy tay bạn - Tổ thực sự chúc mừng cậu!

- Đừng làm tổ cụt hứng. Chưa hết đâu! Đại đội trưởng nói tiếp - Tổ muốn hỏi đàng ấy là có thể thu xếp cho hai cô bé trở về phục vụ tại đơn vị được không? Để tụi nhỏ trở về xã trong tình hình thế này, tổ thật không đành lòng.

Phan Vĩnh cười, đánh mạnh vào vai đại đội trưởng:

- Tưởng chuyện gì quan trọng chớ chuyện ấy dễ thôi, trong úy Lê Sỹ Quý ạ. Mà muốn hai đứa cùng về làm việc ở chỗ tao, phải không?

- Đúng thế!

- Tao nhận! Phan Vĩnh hứa - Tụi tao cũng đang thiếu người. Nhưng phải nói trước cho mày biết là về đây, chúng nó sẽ phải đi học một khóa đào tạo ngắn hạn, mới làm việc được. Mặt khác, mày phải cho tao lý lịch trích ngang của tụi nó, để tao báo cáo cấp trên, rồi làm quyết định.

Đại đội trưởng sung sướng, ôm chầm lấy bạn, cười lớn:

- Tao thực sự biết ơn mày, Phan Vĩnh ạ! Mày đúng là vị cứu tinh của tao.

Trong lúc hai người trò chuyện với nhau, thì một chiến sĩ xuất hiện. Anh ta trao bức điện cho Phan Vĩnh, rồi đứng chờ bên cạnh. Phan Vĩnh liếc sơ qua, trao lại cho đại đội trưởng:

- Của mày đây! Đọc đi!

Đại đội trưởng đón lấy bức điện, đọc đi, đọc lại nhiều lần. Sau khi ghi những ý cần thiết, anh trả lại cho Phan Vĩnh. Đây là bức điện

khẩn của trung đoàn trưởng biểu dương thành tích của đơn vị, đồng thời chỉ thị cho anh nhanh chóng quay trở về kênh thứ Mười Một, hoạt động trong đội hình của trung đoàn.

- Máy ổng kêu tụi tao quay trở về kênh thứ Mười Một, mày ạ! - Đại đội trưởng nói.

- Đó là vùng trọng điểm bình định của địch. - Phan Vĩnh nói - ở đó, rất ác liệt. Tại đây, chúng tập trung sư đoàn 21 với mười hai tiểu đoàn, bốn tiểu đoàn của trung đoàn 14 sư đoàn 9. Ngoài ra, chúng còn năm tiểu đoàn pháo, bảy giang đoàn và mười hai tiểu đoàn địa phương quân. Chưa kể tới 46 đại đội độc lập khác. Về đây, mày phải thật cẩn thận,... Thôi, mày viết lý lịch trích ngang của tụi nhỏ đi, rồi ăn cơm.

5

Đại đội trưởng trở về đến đơn vị vào lúc xẩm tối trong một tâm trạng vừa vui, vừa buồn. Anh vui vì đã thu xếp được chỗ làm việc mới cho người yêu và Năm Thi. Nhưng anh buồn là sắp phải sống xa cô, không biết bao giờ mới được gặp lại.

Trung đội trưởng Ba Trần hí hửng đón anh ở nhà bếp, toét miệng cười, hỏi:

- Có được việc gì không, ông tướng?

- Được! - Anh trả lời cảm lẫn, không vui - Thành Phan Vĩnh đã đồng ý nhận hai đứa nhỏ về chỗ nó làm việc. Còn chúng ta thì được điều về nghiên cứu cứ điểm hỗn hợp thứ Mười Một.

- Tôi cũng đã sang làm việc với Quận ủy. Họ cũng đã đồng ý nhận hai đứa nhỏ về quận, rồi sẽ bố trí công tác sau. Thế đấy! Bây giờ chúng ta cần phải bàn với tụi nhỏ xem là nên về chỗ nào tốt hơn.

- Cảm ơn! - Đại đội trưởng nói, rồi ôm lấy Ba Trần. Đây là một cử chỉ hiếm có. Nói đúng ra là chưa bao giờ xảy ra giữa hai người với nhau. Dường như nó là điềm báo trước cho sự chẳng lành.

- Bữa nay, ông làm sao thế?- Ba Trần hỏi với vẻ ngỡ ngàng.

Đại đội trưởng không trả lời, lẩm lũi đi về nơi ở của mình. Anh hắt bụi trong vớng, rồi nằm ịch xuống, mắt khép hờ. Cho đến lúc này anh mới thực sự cảm thấy day dứt, ưu buồn. Một người lính đã yêu và được yêu, nhưng trong chiến tranh, nên không được hưởng trọn vẹn tình yêu ấy, theo ý nghĩa thông thường của đời sống. Nó giống như trò đùa của số phận, làm cho anh dở khóc, dở cười.

Tối hôm ấy, sau khi đại đội trưởng họp đại đội, phổ biến chỉ thị của trung đoàn, mọi người trở nên buồn rười rượi. Đó là nỗi buồn sâu lắng, thống thiết mà không rõ nguồn lạch từ đâu. Rất có thể là việc phải xa rời hai cô gái thân quen đã làm cho họ khổ tâm. Ai cũng có cảm giác như sắp phải chia lìa một cái gì đó thiêng liêng vừa mới được hình thành trong sâu thẳm lòng họ.

Bảy Tâm và Năm Thi đi thăm người quen bên Quận ủy, đang trên đường trở về. Hai cô vừa đi vừa nói chuyện oang oang, làm cho đại đội trưởng chạnh lòng. Anh ngẩn cổ nhìn theo ánh đèn pin loang loáng, rồi lại nằm xuống vớng.

- Anh Quý về chưa, anh Ba? - Tiếng Bảy Tâm rồn rảng cất lên từ xa.

- Rồi! - Ba Trần trả lời - Trông như thằng mất hồn. Tụi bay về xem nó thế nào. Cái thằng tính nết như thời tiết...

- Chị vào với anh xem sao. Em ở lại đây tào lao với mấy anh... Năm Thi đẩy vào vai Bảy Tâm, nói.

Xã đội phó im lặng quay đi. Cô rón rén bước đến gần người yêu, rồi bất chợt ôm chầm lấy anh. Đại đội trưởng nằm im, vô cảm. Bảy Tâm thoáng lo lắng. Cô đặt tay lên trán anh, khẽ hỏi:

- Anh làm sao thế, anh Quý?

Đại đội trưởng cựa mình, nhưng không trả lời.

- Có chuyện gì vậy, anh? - Bảy Tâm sốt ruột, hỏi - Nói cho em nghe đi nào? Anh buồn em lắm, phải không?

Đại đội trưởng lắc đầu.

Vậy thì có chuyện gì? Chuyện anh sắp phải xa em, đúng không?

Đại đội trưởng bặm môi, ôm lấy mặt người yêu, một lúc lâu sau mới gật đầu, nói khẽ:

- Máy anh vừa mới nhận được chỉ thị là phải trở về phía tây rừng, điều nghiên căn cứ thứ Mười Một, em ạ...

Trong ánh sáng lơ mơ của đêm tối, đại đội trưởng nhìn thấy vẻ mặt sững sốt của Bảy Tâm. Nhưng ngay sau đó, cô trấn tĩnh được.

- Ngay từ bữa qua, em đã có linh cảm là sau trận đánh này, anh sẽ ra đi... Nhưng em không ngờ nó lại xảy ra nhanh như thế! - Bảy Tâm chưa xót nói.

Đại đội trưởng ngồi xích lên một bên võng, chừa chỗ cho người yêu. Anh xoa vai cô, an ủi. Vẻ mặt Bảy Tâm trở nên hoang vắng.

- Từ sớm nay, không biết tại sao em lại sợ gặp mặt anh. - Cô nói - Em rủ Năm Thi sang bên Quận ủy thăm mấy chú, cốt là để lánh mặt anh và để khỏi phải nghe những lời nói vừa rồi. Nhưng, em cũng không tránh được... Bảy Tâm nức lên - Anh yêu của em. Phải xa anh, em rất sợ... Em không sợ chết đâu, thật lòng vậy.

Nhưng em sợ cô đơn... Em sợ rồi sẽ đến lúc anh phải đi, nhất định sẽ phải đi, chỉ còn lại em, hai người chúng em, trở về xã, gây dựng lại phong trào, em thấy cô quạnh - Ngừng một lát như là để lấy hơi, Bảy Tâm nói tiếp - Nhưng thôi, bây giờ em đã biết tất cả sự thật rồi, có lần tránh cũng không được nữa. Âu cũng là số phận, anh ạ. Có đúng là số phận không anh?

Những lời nói buồn bã, thống thiết của người yêu làm cho đại đội trưởng thấy nghẹt thở. Tâm hồn anh trở nên nặng trĩu, ưu tư.

- Trước lúc xa em, tụi anh đã bàn bạc sắp xếp, bố trí em và Năm Thi về công tác ở một nơi nào đó thuận tiện. May mắn là mọi việc đều đã xong xuôi! - Anh kể - Bộ phận quân báo kỹ thuật Khu đã đồng ý nhận hai em về phục vụ tại đơn vị của họ. Quận ủy cũng đã đồng ý bố trí công việc cho hai em. Bây giờ ta nên tính toán xem nên về đâu cho tiện.

- Sao mấy anh làm việc đó mà không hỏi tụi em trước? - Bảy Tâm trách cứ - Mấy anh phải hỏi tụi em đã chớ?

- Anh tự cho mình cái quyền là không cần phải hỏi ý kiến mấy em! - Đại đội trưởng khẳng định một cách chắc nịch - Còn vì sao anh có được quyền ấy, thì em biết rồi... Thực lòng, anh không thể chịu nổi việc để hai em phải quay trở về xã một cách đơn độc.

Bảy Tâm im lặng một cách lạnh giá. Trong đêm tối, đại đội trưởng khó có thể phân biệt được một cách tường tận tâm trạng của cô. Nhưng anh tin rằng: là một người thông minh, cô sẽ nghe theo lời anh.

Sau khi trút ra một tiếng thở sâu như nấc cục, Bảy Tâm nắm lấy tay anh. Cô nhìn thật lâu vào mắt anh, giọng trở nên dần vật:

- Em biết rằng anh, anh Ba và mấy anh rất quan tâm đến em, lo lắng cho cuộc sống của tụi em, nhưng em không thể vâng lời anh được. - Bảy Tâm lắc đầu, kiên quyết - Em không muốn thế! Mấy anh có thể cứu được tụi em, nhưng mấy anh không thể cứu được hết thầy mọi người đang bám địa bàn, đánh nhau với địch. Hàng ngày, họ vẫn mòn mỏi chiến đấu và lần lượt ngã xuống... Thực lòng, phải xa anh, xa mấy anh, em rất đau khổ, cô đơn. Nỗi khổ ấy không biết sẽ kéo đến bao giờ. Nhưng em không muốn rời xa mảnh đất này. Em phải ở lại với kẻ thù của em. Anh đừng trách em, anh ạ. Bản tính con người em xưa nay đã như vậy rồi...

Đại đội trưởng hoàn toàn bất ngờ trước sự sắt đá của người yêu. Đường như cô không thuộc vào loại người dễ bị khuất phục.

- Em là một cô bé ương ngạnh! - Đại đội trưởng bực bội dần từng tiếng - Em cần phải biết rằng chiến tranh sẽ còn kéo dài. Nếu có chuyện gì đó không hay xảy ra với em, anh làm sao mà sống yên thân được.

- Đừng nổi nóng với em, anh yêu! - Bảy Tâm vẫn giữ vẻ kiên quyết - Em biết anh nghĩ gì. Anh muốn hai chúng ta, ít nhất phải có một người sống sót và người đó là em... Nhưng anh đâu có thêm hiểu cho em rằng: nếu như anh có bề gì, chẳng lẽ em vẫn sống được yên ổn sao?... Thôi, anh yêu, chúng ta chấm dứt chuyện này ở đây nha? Em không muốn trước ngày lên đường, chúng ta lại cãi lộn với nhau. Nào, cười lên anh yêu. Cười lên! Nói rồi, cô nhẹ nhàng đẩy anh nằm xuống võng và ngã theo anh. Cô hôn lên môi anh, má anh, nói thều thào -

Anh yêu của em. Anh không bao giờ có thể biết được rằng em yêu anh như thế nào đâu. Đừng lo nghĩ gì về em cả. Em không sao đâu. Nói theo anh thì, khi đáng thiêng liêng cho phép em ra đời và ngài cũng lấy đi của em những người thân yêu nhất, không lẽ nào, ngài lại lấy nốt cuộc sống của em? Anh cứ tin lời em nói... Giọng cô trở nên sâu lắng, khích lệ - Nào, hãy vui lên, anh yêu. Em còn sống ở bên anh ngày nào, thì anh phải để cho em làm được điều em muốn... Đại đội trưởng yêu thương của em, em muốn có con với anh...

Đối với đại đội trưởng, đây là khoảng thời gian hạnh phúc nhất của đời anh. Khoảng thời gian ấy không có chiến tranh, không có chết chóc, chỉ có tình thương yêu nồng nàn. Đại đội trưởng đã sử dụng khoảng thời gian ấy một cách có ý nghĩa nhất, cho tới khi cả hai người đều mãn nguyện, sung sướng và ngủ vui trong lòng nhau.

Sáng sớm, vừa thức dậy, đại đội trưởng đã thấy người yêu ngồi bó gối, nhìn về phía dòng kênh, vẻ mặt xúc động, bồn chồn. Anh nhẹ nhàng tiến lại bên cô, lo lắng hỏi:

- Có chuyện gì làm em bứt rứt vậy, em yêu?

Bảy Tâm ngửa mặt nhìn anh, mắt chớp chớp.

- Em vừa mơ thấy một chuyện thật kỳ dị, anh ạ! - Cô nói - Ngồi xuống đi, rồi em kể cho anh nghe.

Đại đội trưởng háo hức, ngồi xuống bên cô. Bảy Tâm thôn thức:

- Đêm qua, em mơ thấy chúng mình cưới nhau, anh à. Điều kỳ lạ là đám cưới được tổ chức bên dòng kênh này, lại có mặt ba, mẹ em nữa. Anh cũng thừa biết là em chẳng hề biết mặt ba, vậy mà khi đó, cả anh và em đều nhận ra ổng... Người đến dự đám cưới đông lắm. Có cả mấy chú, mấy anh ở xã ủy đến nữa. Lúc chúng mình còn đang nói chuyện với mấy anh trong đơn vị thì ba tới. ổng chỉ vào anh, hỏi: "Chồng con đây phải không?" Em hãnh diện gật đầu. Ông tươi cười nắm tay anh, rồi bảo: "Con lại đăng này với ba để chào ông bà nội". Nói xong, ổng dắt anh đi. Đúng lúc đó, em tỉnh dậy, bàng hoàng cả người... Mơ như thế có xui không anh? - Cô lo lắng hỏi.

- Ôi, em yêu! Không sao đâu! - Anh ôm lấy vai cô, an ủi - Mơ thấy hạnh phúc là điềm lành, em à. Rất lành nữa là đăng khác.

- Phải vậy không, anh? - Cô hỏi với vẻ ngờ vực.

- Tất nhiên rồi!

Ngừng một lúc để suy nghĩ, Bảy Tâm nói tiếp:

- Anh à, không biết tại sao, từ lúc thức dậy đến giờ, em luôn cảm thấy bồn chồn thế nào ấy. Những lúc thế này, em chỉ mong cho đất nước sớm hòa bình. Cứ hòa bình đã, rồi sau đó, cạp đất mà sống cũng được. Em muốn hòa bình ngay bây giờ để được biết rằng chúng mình còn sống bên nhau...

- Chúng ta chẳng đã đang sống bên nhau đó sao?

- Sống như thế này chưa phải là sống. Sống mà tâm trạng lúc nào cũng bị ám ảnh bởi cái chết thì sao lại có thể gọi là sống được? - Nói đến đây, Bảy Tâm bỗng òa khóc.

Trong hai ngày nay, đại đội trưởng thường thấy ở người yêu tâm trạng không mấy thanh thản, mặc dù cô vẫn rất đầm thắm, dịu dàng. Nhưng đằng sau vẻ đầm thắm, dịu dàng ấy là một tâm trạng khắc khoải, buồn đau. Bảy Tâm cứng rắn đấy, nhưng lại mềm yếu đấy; vui vẻ đấy, rồi buồn bã đấy! Dường như ở trong cô luôn có sự mâu thuẫn tồn tại song hành, nó giống như một thứ bệnh lý, khó hiểu.

- Đừng khóc nữa, em yêu! Sẽ chẳng có chuyện gì xui xẻo xảy ra cho chúng ta đâu, em à! - Đại đội trưởng an ủi.

- Ngày mai, chúng mình phải xa nhau rồi, đúng không, anh? - Bảy Tâm lau nước mắt nói - thời gian trôi nhanh quá, anh ạ! Trước lúc xa em, anh đưa cho em hai tấm hình và cuốn nhật ký, anh nha? Em muốn có nó... Em cũng muốn anh để cho em bộ quần áo mà anh đã mặc. Để làm gì, anh biết không? Để lúc nào nhớ anh, em sẽ hơ nó trên ngọn lửa, để anh phải bồn chồn nhớ đến em...

- Anh sẽ để lại cho em tất cả những gì mà em muốn! - Đại đội trưởng hứa.

Bảy Tâm còn định nói với anh một chuyện bí mật nữa, chuyện khả năng có con của cô, nhưng cô đã không nói. Cô sợ anh sẽ nặng lòng.

Ngày đơn vị trình sát lên đường rồi cũng đã đến. Đó là một buổi chiều vàng vọt, ảm đạm. Mặt đất trở nên quần quai trong gió chướng hun hút thổi về. Cánh rừng đang sôi động bỗng chốc hoang vắng, lạnh lẽo. Mọi người lục tục mang ba lô, vũ khí, kéo ra đường mòn.

Đại đội trưởng khoác ba lô lên vai, bước đến bên người yêu. Bảy Tâm ngoảnh mặt đi, òa khóc.

- Dù thế nào, em cũng đừng bỏ anh, nghe em! - Đại đội trưởng khẽ nói.

Bảy Tâm mím môi, khẽ gật đầu.

- Thôi, anh đi đi... Cô nói - Ráng giữ gìn sức khỏe. Đừng lo cho em! Nói rồi, cô túm chặt lấy tay anh, không muốn rời ra nữa.

Mọi người cũng lần lượt đến chia tay với Bảy Tâm và Năm Thi. Họ quyến luyến nắm tay nhau, căn dặn đủ điều, như thể chẳng bao giờ gặp lại. Trong không khí buồn bã, tưởng như đông cứng ấy, tiếng Phan Lâm cất lên:

Nào anh lính

Hãy đứng lên

Nào cô bé

Hãy đứng lên

Ta chia tay

Về hai ngã

Đừng ai ngã

Trên cõi đời

Đừng ai ngã

Trước bom rơi.

Nào anh lính

Hãy đứng lên

Đừng khổ nữa

Nào tình yêu

Hãy đứng lên

*Đừng đau nữa...
Rồi gian khổ
Cũng sẽ qua
Rồi con cháu
Sẽ đầy nhà.*

*Nào anh lính
Hãy đứng lên
Nào tình yêu
Hãy đứng lên...*

Thế là từ buổi chiều hôm ấy, họ chia tay nhau, mỗi người một ngả. Đại đội trưởng dẫn quân đi về phía tây rừng. Còn Bảy Tâm cùng với Năm Thi quay về cơ quan huyện ủy, để rồi bữa sau, về lại xã Hòa Bình. Họ lặng lẽ ra đi. Không ai biết điều gì đang chờ đợi họ.

Chương tám

ĐỒNG DAO CỦA NHỮNG SỐ PHẬN

1

Đại đội trinh sát dừng chân trong một rẻo rừng tràm nhỏ, bên cạnh bãi nhận hàng, gần kênh Ngô Văn Xuân, cách căn cứ thứ Mười Một, chi khu Hiếu Lễ, chừng mười lăm cây số đường chim bay. Đây là một bãi nhận hàng dã chiến, mới được thành lập cách đây một tuần, nên cơ sở chẳng có gì đáng kể.

Người ta để tạm lương thực, thực phẩm lên những cây tràm được kê vôi vàng ngay trên mặt đất và được phủ lên bằng những tấm ni lông màu nồn chuối.

Bãi hàng hầu như hoạt động suốt đêm. Hết tốp bộ đội này đi, tốp khác lại tới. Có khi họ chỉ dừng chân, nghỉ vài giờ đồng hồ cho lại sức, rồi lại lên đường hành quân đi tiếp.

Đại đội trinh sát tới đây vào lúc rạng sáng, sau khi tổ chức không thành công chuyến vượt kênh Cô Ba để luồn sâu vào căn cứ địch. Ngay từ buổi chiều hôm trước, lúc đơn vị sắp sửa lên đường, trong lòng đại đội trưởng bỗng dấy lên một cảm giác hồi hộp, lo lắng mơ hồ, hầu như không thể chế ngự được. Thật khó có thể giải thích được tại sao cảm giác ấy lại xuất hiện vào một thời điểm gần như hoàn toàn suôn sẻ, thuận lợi của đơn vị. Này nhé: sáng sớm, anh đưa bộ đội đi nhận vũ khí, có ngay. Tốp đi nhận lương thực, thực phẩm do Ba Trần chỉ huy, cũng hoàn toàn trôi chảy; thậm chí, còn nhận được cả những loại đồ hộp thật ngon lành. Đến chiều, sau bữa ăn thịnh soạn, chờ đến giờ lên đường, mọi người còn uống trà đậm và hút thuốc Ara nữa. Chỉ có một điều khác lạ là chiến sĩ Lê Văn Đức, một người chuyên giả nghèo, giả khổ, bỗng nhiên đem bộ quần áo mới toanh ra mặc.

- Này, bộ mày tính đi hỏi vợ hay sao mà ăn mặc keng thế? - Ba Trần đang cầm ca nước uống dở trên tay, đặt xuống đất, hỏi.

- Ôi dào, thủ trưởng tính, trên cấp, không mặc, để làm gì? - Đức nói tưng tưng - Mặc bộ đồ này, không may có nghèo, mất xác, bọn địch nhìn thấy, khỏi nghĩ là chúng ta nghèo.

- Mày đánh giặc thuộc vào loại được. Nhưng cái mồm bữa nay nói toàn những điều thôi hoắc. Ba Trần vặc lại với vẻ bực bội.

- Số đã không chết thì dù có đi nhơn nhơn trước bom đạn, cũng chẳng sút nửa cái lông chân. Còn nếu đã tới số, thì chui dưới hầm boong ke cũng "ôm". Đức nói với giọng bất cần đời.

- Mẹ cái thằng... ăn nói dở hơi, ầm a ầm ớ! - Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách chột dạ, nói.

Đúng giờ, đơn vị bắt đầu lên đường. Họ vượt qua kênh Ngang một cách trót lọt và bắt đầu tiến qua khu rừng chết, hướng đến kênh Cô Ba. Cho đến lúc ấy, mọi việc vẫn được tiến hành trôi chảy. Sự cố bắt đầu xảy ra vào lúc nửa đêm, khi tốp trinh sát đi đầu, do tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách chỉ huy, vấp phải mìn trái sáng trên dải đất trông dẫn ra bờ kênh.

Trong đêm tối vắng lặng, với khoảng cách chừng vài chục mét, đại đội trưởng chợt nghe thấy tiếng "tách" nhẹ của kim hỏa mìn vào hạt nổ, ngay lập tức, liền một lúc, hai ánh chớp lóe lên từ mặt đất, tức thì hai trái hỏa châu vọt lên trời. Sự việc diễn ra quá bất ngờ, không một ai phản ứng kịp, đứng chết trân.

- Dù mẹ, nằm xuống đi! - Tiếng ai đó hét lên từ phía sau, làm mọi người bừng tỉnh, nằm vội xuống.

Liền sau đó, súng địch bắt đầu nổ. Không phải một khẩu mà là mấy chục khẩu cùng bắn một lúc. Chớp lửa đầu nòng nhoáng lên liên tục, trải dài trên một dải đất gồ ghề, đen sẫm, hàng mấy trăm mét, dọc theo bờ kênh.

Hỏa châu từ khắp nơi thi nhau vọt lên trời. Mặt đất thoi thóp, thu mình dưới ánh sáng trắng xanh, lạnh ngắt, ma quỷ. Trong tiếng nổ dồn dập, hỗn loạn, đại đội trưởng nghe thấy cả tiếng súng cối nổ

"pung, pung" đánh, gọn, theo sau là những tiếng nổ "ùng, oành", liên tục. Đại đội trưởng úp mặt xuống đất, chịu trận, mặc cho đạn bay chiu chiu và đất rơi đùm đụp trên người.

Tàu giặc đang chột trên cửa lạch nào đó cũng bắt đầu nổ máy, sùng sục chạy trên kênh. Chúng quét đèn pha dọc đôi bờ và nã đạn 50 ly vào những cánh rừng ở phía sau đoàn quân.

Đại đội trưởng cảm thấy hồi hộp, e ngại. Anh sợ nhất là chúng điều động lực lượng từ căn cứ số Hai, đóng ở ngã tư kênh Ngang và kênh Ba Điền, đánh tập hậu vào đơn vị. Nếu bọn chúng thực hiện ngay điều đó thì coi như các anh sẽ đi đứt.

- Tình hình có vẻ nguy đấy, Ba Trần ạ! - Đại đội trưởng nói với vẻ lo lắng - ông cho bộ đội triển khai, cảnh giới ở phía sau, đề phòng địch đánh tạt sườn, để tôi lên xem tụi thằng Phách thế nào?

Nói xong, đại đội trưởng quay đầu, khoác chéo khẩu AK trên lưng, rồi trườn về phía trước. Đất rừng vừa mới được tưới bởi những cơn mưa đầu mùa trở nên ẩm xì, nhớp nháp. Những gốc cây cháy đen, nhọn hoắt nhô lên khỏi mặt đất, cản trở hướng đi của anh. Đại đội trưởng vẫn trườn lên một cách chậm chạp.

Trước mặt anh, chéch về phía tay trái vài trăm mét là hai cái lô cốt xây âm xuống đất, trông xa giống như hai khúc gỗ đen xì. Tại đây, hai khẩu đại liên của địch cứ "tằng tặc" trút đạn xối xả về phía anh.

Thật khó có thể xác định được là kẻ thù đã thực sự nhìn thấy các anh, hay chỉ do thấy động, nên bắn tràn vào khu vực xảy ra sự cố. Nhưng dù rơi vào khả năng nào thì việc điều nghiên của các anh đêm nay coi như đã xôi hỏng bỏng không.

Đại đội trưởng vừa nghĩ vừa trườn lên từng tí một. Với khoảng cách chỉ có vài chục mét mà anh cảm thấy như quãng đường dài dằng dặc. Trườn mãi, cuối cùng, anh cũng đã gặp được người lính đầu tiên, chiến sĩ Lê Văn Đức.

- Em bị thương rồi, thủ trưởng ạ! - Đức thều thào - Bị thương vào chân.

- Có tự bò ra được không? - Đại đội trưởng thở dốc, hỏi.

Người chiến sĩ nhìn anh với cặp mắt bạc phếch, cam chịu. Đại đội trưởng nhìn thấy nơi bắp chân đang co lên của Đức, hiện ra một lỗ thủng toang hoác, nhầy nhụa thịt và máu. Không nói không rằng, anh với tay tìm nơi thắt lưng một cuộn băng to, rồi dùng răng xé ra, băng bó cho anh ta. Động mạch bị đứt, nên máu tuôn ồ ạt, ướt đầm cả tay anh. Vất vả lắm anh mới băng kín được vết thương cho Đức. Xong, anh rướn người, vẩy tay, ra hiệu cho Ba Trần đưa người lên, dìu Đức ra.

- Cậu nằm yên ở đây một lát! - Đại đội trưởng nói - Ba Trần sẽ cho người vào đưa cậu ra. Tôi phải lên xem thằng Phách thế nào.

Đại đội trưởng tiếp tục trườn lên phía trước. Anh mới bò được chừng vài mét, thì hai trái đạn cối nổ nhoáng lửa ở phía trước, hất đất và bùn vào giữa mặt anh, làm một bên mắt bỏng rát, không mở ra được. Đại đội trưởng vuốt mặt, rồi dùng một tay bưng lấy mắt, tiếp tục trườn đi. Anh không dám dụi mắt, bởi anh nghĩ, làm như vậy, đất cát sẽ không cho anh mở mắt ra được nữa. Mặc dù để nguyên trạng, sẽ rất khó xoay sở, nhưng anh buộc lòng phải làm như thế.

Đại đội trưởng bò tới gần phía trước mặt, thì gặp một bóng người động đậy bò về phía anh. Dưới ánh sáng nhập nhòa của ngọn đèn dù, anh nhận ra đó là tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách.

- Cao đâu? - Đại đội trưởng hỏi nhỏ.

- Nó chết rồi! - Phách hát hàm về phía sau, nói - Tôi bị thương vào vai, nên không đem nó ra được.

Cái tin Cao chết làm cho đại đội trưởng bàng hoàng. Anh cắn môi, lặng người trong giây lát.

- Mắt anh làm sao thế? Cũng bị thương à? - Phách thở dài, nhăn nhó hỏi.

- Bị sinh bắn vô, không mở ra được. Khó chịu lắm!

- Tạm thời lấy băng, băng lại. Rồi ra kên, tính sau! - Phách bảo
- Mở mắt ra lúc này không chịu được đâu. Băng ở túi quần tôi đây này. Hai cuộn đấy. Anh lấy một cuộn mà băng, khỏi giữ tay làm gì. Còn một cuộn, băng giúp tôi.

Đại đội trưởng thọc tay vào túi quần của Phách, lấy băng ra, rồi bắt đầu băng bó cho bạn. Hóa ra Phách không phải bị thương vào vai, mà là bị thương vào bẹn sườn. Viên đạn cày một đường dài chạy từ ngực về phía sau lưng. May mắn là vết thương chỉ ở phần mềm, không ảnh hưởng gì đến nội tạng. Đại đội trưởng phải dùng hết hai cuộn băng mới tạm thời bịt được miệng vết thương lại.

- Ráng bò ra đi! - Đại đội trưởng nói - Rồi ta sẽ tìm cách đưa xác Cao ra. Bữa nay thật xúi quẩy, thằng Đức cũng bị thương vào chân, nặng lắm!

Tiểu đội trưởng nhìn chỉ huy, im lặng. Phách bảo:

- Anh để súng lại, tôi cảnh giới cho. Dem theo súng, mang vác khó lắm.

Đại đội trưởng để khẩu súng lại, rồi tiếp tục bò lên. Thỉnh thoảng, anh dừng lại, nghe ngóng. Hai khẩu đại liên của địch vẫn trút đạn về phía anh một cách ngoan cố. Đạn tủa ra như hoa cà hoa cải, bay vèo vèo. Cuối cùng, đại đội trưởng cũng tìm thấy Cao nằm gục bên vũng máu, đầu ngoẹo về phía sau, như thể đang ngóng chờ ai đó. Phách nói đúng. Cao đã chết. Một viên đạn đại liên đã xuyên thủng hộp sọ của anh. Khẩu AK của Cao rơi xuống bên cạnh.

Đại đội trưởng lắc đầu chua chát. Sau vài giây nghĩ ngợi, anh xoay sở, kéo xác Cao lên lưng mình, lượm khẩu súng, rồi từ từ bò ra.

Sau một hồi bắn phá, không thấy sự chống trả, súng địch bắn thưa dần rồi im bật. Hỏa châu cũng tắt ngấm trên bầu trời. Chỉ còn tiếng tàu địch chạy âm ào từ kênh xáng Xẻo Rô vòng lên kênh Ba Đò, rồi mất hút trong một cánh rừng nào đó. Lợi dụng khoảnh khắc tối đen, đại đội trưởng chống súng đứng dậy. Anh chạy thật mau về chỗ Nguyễn Hữu Phách. Tại đây, y sĩ Thảo và đồng đội đang chờ anh.

Mọi người nhanh chóng đưa thương binh, tử sĩ vượt qua bãi trống, rồi trở lại khu rừng xuất phát - Bãi nhận hàng này.

Vừa tới bờ kênh, đại đội trưởng chuyển xác Cao cho Ba Trần, rồi lội xuống dòng kênh. Công việc đầu tiên của anh là úp mặt xuống nước một hồi lâu và chộp lấy chộp để cho mi mắt đầy bùn đất rơi ra. Anh làm việc này một cách kiên nhẫn, nhẹ nhàng. Cho tới khi cảm

thấy không còn bị cộm nữa thì cũng là lúc anh thấy mắt mình rất bông. Rất có khả năng thủy tinh thể đã bị xây sát, làm cho tầm nhìn trở nên mờ mịt, khó chịu.

Đại đội trưởng vừa từ dưới kênh bước lên thì Ba Trần cầm đèn pin, hoảng hốt chạy tới, giọng lập cập:

- Quý ơi! Thằng Đức vừa tắt thở rồi!

Đại đội trưởng đứng sững một hồi lâu. Anh hết nhìn trời lại ngó đất, dậm chân, miệng kêu khổ. Thế là đợt ra quân lần này, các anh đã không gặp may. Chưa làm nên cơm cháo gì, các anh đã mất hai người, bị thương một. Đối với đơn vị, đây là sự mất mát quá lớn, nhất là ở vào một thời điểm đầy khó khăn, tệ hại như lúc này.

Đại đội trưởng buồn bực theo Ba Trần trở về nơi dừng chân của đơn vị. Dưới mái lán ni lông che tạm, mọi người đang túm tụm giúp y sĩ Thảo tắm rửa, thay áo quần cho tử sĩ, chuẩn bị khâm liệm.

Mang danh là người lạnh lùng, nhưng bữa nay, Thảo rất xúc động. Anh vừa làm việc, vừa khóc. Nước mắt anh rơi lã chã xuống thi thể bạn bè.

- Thằng Thắng đâu, kéo thằng Thảo ra ngay! - Ba Trần bỗng hét lên, làm ai nấy đều giật mình - Để nước mắt nó rơi xuống tử thi thế kia, linh hồn người chết làm sao thanh thản được. Chừng nào nó hết khóc, hãy cho làm!

Nói rồi, Ba Trần quay sang Phan Lâm, lúc đó đang đứng lóng ngóng cầm tấm ni lông và cuộn dây dù, chờ khâm liệm:

- Mà y hỏi xem thằng nào còn tiền, đưa đây vài tờ, bỏ vào túi áo cho tụi nó. Trước khi rút cây đuốc ở miệng ra, thì nhớ bỏ vào một ít gạo.

- Tại sao phải làm như vậy, trung đội trưởng? Phan Lâm e dè hỏi.

- Tất cả những người chết ở quê tao đều được làm như thế! - Ba Trần nói - Người chết cũng phải có tiền, có gạo khi sống ở thế giới bên kia. Chúng mày còn trẻ, không ai dạy nên chẳng biết đêch gì cả. Nếu ngày mai, không may, tao có chết, thì thằng nào còn sống, có điều

kiện, cũng phải làm như vậy. Đây là phong tục tốt đẹp của tổ tiên... Sực nhớ ra điều gì đó, Ba Trần nói tiếp - Bắt đầu từ ngày mai trở đi, tôi xin mấy người nhớ cho rằng: trước lúc ra trận, đừng một thằng nào ngứa mồm nói ra những điều xúi quẩy đấy! Đứa nào cố tình vi phạm thì đừng có trách.

Đêm hôm ấy, sau khi chôn cất đồng đội xong, mọi người nhanh chóng mắc võng nằm nghỉ. Một không khí ảm đạm, buồn tẻ bao trùm cả khu rừng. Đại đội trưởng lững thững đi đến chỗ Thảo, nhờ xem cho con mắt. Thảo đỏ còn ra rửa tay, rồi rọi đèn pin, xem xét. Có thể con mắt của anh bị xây sát nặng, nên người y sĩ vừa tra thuốc vừa luôn miệng kêu trời. Xong, anh ta dùng gạc và băng keo băng con mắt anh lại.

- Thằng Đức có trăng trời gì không? - Đại đội trưởng hỏi.

- Không! - Thảo nói - Nó chỉ mong mọi người bỏ qua cho nó, việc nó vận quần áo mới bữa qua.

- Chỉ có thể thôi à?

- Có thể thôi...

Đại đội trưởng gật đầu. Nước mắt cứ chực trào ra.

2

Cuối cùng, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý cũng đã chớp mắt được. Giấc ngủ đến với anh một cách chập chờn, rồi vụn. Trong khi ngủ, hình như có một đơn vị nào đó đã tấp xuống vào trong lạch, tràn sang nơi đóng quân của đơn vị, trái ni lông, mắc võng nằm la liệt. Đại đội trưởng nghe thấy tiếng con gái gọi nhau, tiếng xuống va chạm lạch cạch, tiếng chửi thề và cả tiếng ca cổ khô nòng phát ra từ một nơi nào đó.

Đã mấy lần anh định ngồi dậy xem sự thể ra sao, nhưng bụng lại nghĩ rằng đó chỉ là một giấc mơ, nên lại nằm rón.

Tiếng con gái vẫn rì rầm nói chuyện, lần này không phải xa xôi gì, mà là ở ngay bên cạnh anh. Điều kỳ lạ là chính anh cũng không thể xác định được đó là thực hay mơ nữa.

- Ủa, mà chế vừa mới nói đến chuyện ai chiêu hồi? - Tiếng một người con gái hỏi.

- Thì mấy hia đã chẳng vừa nói đó thôi. Có một thằng cha ở tiểu đoàn bộ binh, bể bạc, mò ra chiêu hồi, khai tét lét với địch về những hoạt động sắp tới của ta, nên chúng mới ném bom, đổ quân, tăng cường kiểm soát hành lang từ mấy bữa nay lạng. Bộ mày không thấy chúng bắn phá dữ sao?

- Hèn chi... Bữa qua, chúng đánh suốt đêm.

- Đơn vị nào nằm ở đây vậy ta?

- Ai mà biết. Nhưng ngó bộ thì đây là một đơn vị thọc sâu. Nhìn họ ngủ thì biết, trần trọc, khổ sở...

Câu chuyện qua lại của các cô gái làm đại đội trưởng bưng tỉnh. Cảm giác đầu tiên của anh là con mắt bị trầy xước, qua đêm, sưng to, cay xè, làm cho cái nhìn trở nên nhòe nhoẹt. Đại đội trưởng nằm im một hồi, rồi nhồm dậy.

Trời đã sáng. Rẻo rừng trước mắt anh giờ đây đã quá tải, dày đặc người. Những cây tràm thanh mảnh, nhỏ bé, không kham nổi sức nặng của hai tầng vông, ngọn ngả vào nhau, oặt oeo. Ngay trước đầu vông anh, có tới bốn cô thanh niên xung phong, trái tám choàng xuống đất, người lấm lem, nằm ôm nhau ngủ. Dưới con lạch cạn, có tới mười mấy chiếc xuồng chở đầy vũ khí đựng trong những thùng nhựa hàn kín, được tháo rời và những thùng thuốc tây kèn càng của chính phủ Thụy Điển gửi tặng. Những chiếc xuồng ấy nằm ghéch mũi lên nhau, tựa như cũng đang nằm ngủ, sau một đêm thức trắng. Cách con lạch chừng hai chục mét, dưới gốc cây tràm, là một cái bếp dã chiến. Tại đây, có bốn thanh niên vận quần lót, cởi trần, đầu quấn khăn rằn, không rõ thuộc đơn vị nào, đang nấu nước pha trà, khói đùn lên cuộn cuộn.

Đại đội trưởng không yên tâm một chút nào. Nếu máy bay địch bay ngang qua, phát hiện, không hiểu ngần này người sẽ chui vào

đâu. Dường như khi đã quá mệt, giấc ngủ đối với người ta đôi khi còn quan trọng hơn cả cuộc sống nữa.

- Khỏi quá đấy, mấy ông ơi! - Đại đội trưởng nhắc khéo.

- Ông sợ à? - Một người trong bọn cất tiếng - Sợ thì đi nơi khác.

Đại đội trưởng đỏ mặt vì câu nói phách lối của anh ta. Nhưng để tranh cãi phải, quấy đối với những người không quen biết thì chẳng được tích sự gì. Đại đội trưởng tính cho qua chuyện này, nhưng Ba Trần lúc đó đã thức dậy, không chịu được, tung văng, bước xuống đất, tiến tới trước mặt mấy người thanh niên đang nấu nước, hát hàm hỏi:

- Thằng nào vừa nói xóc hông đấy, lên tiếng tao coi?

Nhìn vẻ mặt phùng phùng, mắt ngầu đục, đang muốn gây sự của Ba Trần, mấy thanh niên im bật.

- Mẹ kiếp! - Ba Trần chửi thề, mở phanh nút áo, cố tình để lộ những vết sẹo chằng chịt chạy dài từ ngực tới bụng - Chúng tao trầy trụa đánh giặc khắp nơi, mà mày dám nói vậy hả. Hai thằng lính của tao vừa mới chết đêm qua, còn nằm kia kia, mở to mắt ra mà nhìn.

Đại đội trưởng không thể ngờ rằng sự việc lại diễn ra theo chiều hướng này. Anh vội bước tới, chắn ngang mặt Ba Trần, can thiệp, tránh cuộc ẩu đả có thể xảy ra.

- Nóng nảy, mất khôn! Đại đội trưởng nói - Hãy bỏ qua chuyện này đi! đồng đội với nhau cả mà.

Một người trong bọn, có lẽ là chỉ huy cũng bước tới, vỗ vai Ba Trần, nói:

- Đồng chí bớt giận. Anh ta lỡ lời thôi!

Ba Trần bực bội, phẩy tay bước đi, không quay lại. Đại đội trưởng yên tâm, quay sang người đối diện, hỏi:

- Các đồng chí ở đơn vị nào?

- Tụi tôi là cán bộ, chiến sĩ thuộc trung đoàn bốn mươi tám đặc công, quân tình nguyện Khu Tây Bắc. - Anh lính kể - Đơn vị vừa mới bị giải thể và chúng tôi được điều về đại đội trinh sát của Đoàn Hai.

Tụi tôi đến đây hồi hôm, nên chưa tìm được đơn vị. Nghe nói, họ đã thọc sâu rồi.

- Ra là thế. - Đại đội trưởng xuống giọng - Đồng chí có đem theo giấy tờ gì không?

Anh lính xin phép đại đội trưởng, chạy về chỗ ở, mở xác cốt, lấy ra chiếc phong bì mở s1/2n, chạy lại, về ngập ngừng...

- Nhưng... Đồng chí là...

- Tôi là Lê Sỹ Quý, đại đội trưởng trinh sát.

- Trời đất! - Anh lính reo to làm mọi người xung quanh ngoái cổ lại, ngơ ngác, không rõ chuyện gì xảy ra - Đánh nhau rồi mới nhận họ. Tất cả tụi bay lại đây, lại cả đây. Chúng ta tìm thấy đơn vị rồi. Đây là đồng chí đại đội trưởng.

Những người lính mới tới trở nên bẽn lễn. Tuy vậy, họ vẫn bước đến chào đại đội trưởng, miệng cười chiếu lệ.

- Đây là thư của thủ trưởng trung đoàn gửi cho anh. Tất cả giấy tờ có liên quan đến chúng tôi và đơn vị đều ở trong này! - Anh cán bộ mới tới nói.

Đại đội trưởng vui vẻ mở phong bì ra. Ngoài quyết định điều động của Phòng Cán bộ Quân khu, còn có quyết định điều động của quân lực đối với những người mới tới. Tiếp đến là thư động viên của thủ trưởng trung đoàn, những ý kiến đóng góp về việc điều nghiên các mục tiêu cụ thể, quyết định khen thưởng, phong cấp, cho một số cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị. Đại đội trưởng xem xong, mỉm cười:

- Như vậy, ông là...? - Đại đội trưởng hỏi.

- Tôi là Lê Đình Thực, chính trị viên phó đại đội! - Anh lính tự giới thiệu - Còn đây là chiến sĩ Tạ Ngọc Lỗi, xạ thủ B40, kế bên là tiểu đội phó, Bùi Đoàn. Còn người nói lơ lờ hồi nãy là trung đội trưởng Nguyễn Thế Quang. Anh ta là một người trung thực và dũng cảm...

- Tốt rồi! - Đại đội trưởng nói - Có thêm mấy ông, tôi nhẹ cả người. Đại đội ta vừa trải qua một đợt hoạt động độc lập, dài ngày,

chưa được nghỉ ngơi bao lâu, đã lại về đây. Mới đêm qua, đơn vị gặp tai nạn, hai chiến sĩ hy sinh, một bị thương nằm đó. Người lúc này cự lự với mấy ông là Ba Trần. Anh ấy là một người bộc trực, ngay thẳng, dũng cảm và cũng rất đại lượng.

Nói đến đây, đại đội trưởng vờ Ba Trần lại, tiếp tục:

- Ông chuẩn bị khao đi. Cấp trên đã có quyết định phong cấp đại đội bậc phó và Huân chương Chiến công cho ông đấy! Còn đây là chính trị viên phó đại đội ta, thiếu úy Lê Đình Thực... Kể từ lúc này, chúng ta là anh em một nhà.

- Thôi, ta lại đằng này uống nước! - Chính trị viên phó nói rồi kéo Ba Trần và đại đội trưởng về chỗ bếp dã chiến.

Hai người ngồi xuống bên các chiến sĩ mới. Trung đội trưởng Nguyễn Thế Quang rót nước ra chén, mở ăng-gô lấy ra miếng đường thốt nốt màu ngà, bẻ đôi, đưa cho đại đội trưởng và Ba Trần, mỗi người một nửa.

- Đây là sản phẩm tôi mang từ Pusat về! - Trung đội trưởng nói
- Mời hai anh... Lúc này, tôi lỡ lời, có gì không phải, anh thể tất cho...

Ba Trần cầm miếng đường, nhìn trung đội trưởng lom lom.

- Ông có vẻ ý tứ quá đấy! - Anh nói với vẻ không hài lòng - Lính tráng với nhau, sống nay chết mai, ai mà để bụng làm gì. Về đây rồi, ông sẽ thấy. Tụi này không có tật đá giò lái nhau đâu.

- Lính với nhau, phải thế chứ! - Phó chính trị viên đại đội cười, nói - Thế, ông quê ở đâu, Ba Trần?

- Làng Văn Cú, đất Ninh Bình cũ.

- À há, còn hấn, - Chính trị viên phó hát hàm về phía Quang - ở ngay thị trấn Kim Sơn.

- Còn đại đội trưởng thì ở Hiền Lương! - Ba Trần góp lời.

- Biết quê hương với nhau, để sống cho tốt hơn với mọi người, chớ ở đại đội này, chẳng ai có tư tưởng cục bộ đâu. Đại đội trưởng nói

- ý thức địa phương ở đây kém lắm! Đã là cộng sản, mà lại còn phân biệt miền nọ, miền kia, thì có khác quái gì bọn thực dân.

Chính trị viên phó lắng nghe, khẽ gật đầu. Anh nói:

- Bữa ở trung đoàn, chính ủy có kể với tôi về thành tích chiến đấu của đại đội, tôi rất phục. Ông có nói về sự đoàn kết, thương yêu nhau muôn người như một ở đây. Gặp các ông, tôi thấy chính ủy đã nói đúng. Ngừng một lát, chính trị viên phó nói tiếp - Chính ủy còn nói rằng đại đội còn là nơi sản sinh ra những bài đồng dao hay tuyệt. Có đúng vậy không?

- Hay thì chưa biết, nhưng đồng dao thì có. Ba Trần cũng là một trong những ông trùm.

Mọi người tiếp tục uống trà đường một hồi lâu mới giải tán. Đại đội trưởng đưa chính trị viên phó tới thăm Nguyễn Hữu Phách và động viên anh về quân y viện điều trị. Tiểu đội trưởng buồn rười rượi. Anh khẳng khẳng, nhất định không chịu đi.

- Tôi chỉ bị thương vào phần mềm, đi bệnh viện làm gì cho mệt!
- Tiểu đội trưởng nói - ở đây còn được sống. Về bệnh viện, có khi bị tàu nhanh nó úm giữa đường, không biết chừng.

- Nói bậy nào! Ông phải về điều trị mới mau khỏi bệnh được. ở lại đây, chẳng lẽ tụi tôi bỏ ông một mình. Đơn vị hết người rồi. Ông phải thương tụi tôi chứ!

-- Tôi đi bệnh viện, đơn vị lại phải mất mấy người khiêng! - Sau cùng, tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Phách nói.

- Chiều tối nay, đơn vị lại lên đường rồi! - Chính trị viên phó nói
- Đưa ông đi, đã có đại đội thanh niên xung phong. ở viện, có mấy em chăm sóc, ông sẽ mau khỏi thôi.

3

Những cơn mưa đầu mùa bắt đầu trút nước xuống cánh rừng xơ xác vì đạn bom và rộp bỏng bởi chất độc tại vùng châu thổ. Như thường lệ, vào những buổi chiều, mây đen không biết từ đâu kéo đến,

dồn cục ở một góc trời. Khi ánh chớp tím ngắt, nhoáng nhoàng, lóe lên là tiếng sấm nổ rền rĩ, nghe như tiếng bom đạn, loang dài trong không gian. Đạo quân mây, sau khoảng thời gian ùn tắc, bắt đầu chuyển động ào ạt, làm tối sầm cả trời đất.

- Khẩn trương lên, mấy cha! - Chính trị viên phó đại đội giục - Các phân đội cho anh em lãnh cơm, nước đi, rồi còn ăn, kéo mưa xuống bây giờ đây!

Mọi người lục tục kéo đến bếp dã chiến, nhận cơm vắt và nước uống. Từ trên võng, được che bởi tấm tăng, nhìn ra ngoài, đại đội trưởng cảm thấy thật khổ tâm khi phải chứng kiến đồng đội của mình mỗi ngày một gầy yếu, nhếch nhác. Tuy vậy, ở trong con người họ luôn luôn tồn tại một sức mạnh dai dẳng, thần bí. Đã không ít lần đại đội trưởng tìm cách lý giải vấn đề này, nhưng không thấy thỏa đáng. Dường như ở đây, từ trong sâu thẳm của mạch đất này, luôn tỏa ra một loại thiên khí thiêng liêng, có khả năng liên kết, bện chặt mọi cuộc đời vào sự nghiệp chung. Điều này càng được chứng minh khi đất nước lâm nguy, hữu sự.

- Lính tráng gì, trông chứ như ma đói! - Đại đội trưởng buột miệng, nói băng quơ.

-- Thủ trưởng cũng có hơn gì đâu mà nói! - Phan Lâm nhận khẩu phần ăn giúp đại đội trưởng trở về, đứng lóng ngóng nơi đầu võng, nói - Bữa nay, bà Bảy Tâm mà nhìn thấy anh, chắc không nhận ra quá.

Đại đội trưởng cười nhăn nhó. Kể từ bữa xa người yêu đến nay, tính ra đã hơn ba tháng rồi. Đối với anh, đây là một khoảng thời gian dài đằng đẽ1/2ng, đầy những tâm tư. Trên đường hành quân, nhất là khi tạm dừng, anh thường nhớ cô đến quặn thắt. Nỗi nhớ đôi khi làm anh mụ mẫm cả người. Nhưng cho tới hôm nay, anh gần như đã lấy lại được quân bình.

Mọi người kéo xuống bếp quây quần ăn cơm. Thức ăn của họ chiều nay chẳng có gì khác hơn ngoài mắm ruốc rang khô, chỉ cần ngửi mùi đã thấy ớn lạnh. Nhưng mọi người vẫn ráng ăn như một bản phận.

Gió bắt đầu nổi lên mỗi lúc một mạnh. Những hạt mưa to, tròn, từ trên bầu trời rơi xối xả xuống đất. Rừng cây vật vã, run rẩy trong cơn mưa trắng xóa cả đất trời.

Đại đội trưởng đơm vôi chén cơm đầy, gấp một ít mắm ruốc, băng qua mưa, về vũng của mình. Đại đội phó Ba Trần cũng bê cơm chạy theo. Họ đứng khom lưng trong tấm tăng, ăn vôi ăn vàng. Những người khác cũng rời mâm cơm, bỏ chạy, núp vào dưới những tấm tăng, tránh mưa.

Ba Trần nhai cơm một cách rời rạc, biếng nhác, mắt không ngừng ngó lên những đám mây đang ào ạt chuyển động.

- Ông Quý à, nhìn lên trời mà xem điều gì đang xảy ra ở đây! - Ba Trần nói - Hình như có một bàn tay thần bí nào đó đang điều khiển vũ trụ, đúng không?

- Đúng vậy. Nhưng rồi sao? - Đại đội trưởng thờ ơ hỏi.

- Chẳng sao cả! - Đại đội phó ngập ngừng - Tôi nghĩ, trên đời này, mọi thịnh-suy, tiến-thoái, mạnh-yếu, hên-xui, thắng-bại, sống-chết, dường như đã được thiên cơ ấn định các mã số và được cài đặt một cách bí hiểm, giống như vũ trụ vậy...

Đại đội trưởng hứng một ít nước mưa vào chén cơm đang ăn dở, rồi lùa hết vào trong miệng, nhai dập dập, hỏi:

- Theo ông thì mã số của con người được thiên cơ cài đặt ở đâu?

- Ở các vân tay! - Ba Trần trả lời không cần suy nghĩ - Chính hình vẽ trên các vân tay là mã số bí hiểm được thiên cơ cài đặt nơi con người từ lúc hình thành trong bụng mẹ. Không một ai trên đời này có vân tay giống nhau, cho dù anh em sinh đôi đi chăng nữa. Mỗi người một kiểu, một cách, một cuộc đời, một số phận khác nhau, mà không phụ thuộc nhiều lắm vào giờ sinh, tháng đẻ.

- Từ lúc nào, đằng ấy nghĩ ra điều này thế? - Đại đội trưởng hỏi.

- Chẳng rõ. Bỗng dưng tôi nghĩ thế!

Đại đội trưởng hứng nước mưa rửa chén, rồi hỏi:

- Ông có nghĩ rằng các số phận cũng có lúc thay đổi?

- Thay đổi. Đương nhiên, nếu như những số phận tu sửa hạnh kiểm, hoặc có những việc làm gây thiện cảm với người đời, thì số phận nghiêm nhiên sẽ được cải thiện. Đức năng thắng số. Tổ tiên chẳng đã dạy chúng ta như vậy sao?

Sau một hồi vật vã, cơn mưa tạnh hẳn. Bầu trời xanh dần lên. Cảnh vật trở nên trong vắt, kỳ lạ. Vàng mặt trời cuối ngày lại lóe sáng, trút bỏ những tia nắng yếu ớt, đuổi sức xuống cánh rừng.

Từ dưới mái tằng, mọi người tỏa ra, thu dọn nồi niêu, chiến đĩa, chuẩn bị hành quân.

Trước khi đi, đại đội trưởng đưa các chiến sĩ ra viếng mộ hai đồng đội. Nhìn những người lính trẻ măng lặng lẽ cúi đầu, đại đội trưởng cảm thấy chạnh lòng. Anh băn khoăn tự hỏi: liệu rồi những trận đánh sắp tới, ai sẽ là người tiếp tục nằm xuống đây?

Sẩm tối, đoàn quân bắt đầu lên đường. Theo yêu cầu của đại đội trưởng, mọi người phải đi giày của địch, để khỏi tốn thời gian xóa dấu vết trên đường. Ba Trần đi đầu đoàn quân. Họ vượt qua kênh Ngang, rồi cắt chéo về hướng kênh Kim Quy. Sau gần hai giờ hành quân, đại đội phó mới tới điểm tạm dừng. Tại đây, sau khi nghỉ ngơi cho lại sức, đơn vị chia làm hai tốp. Tốp một do Ba Trần và chính trị viên phó Lê Đình Thực chỉ huy. Họ có nhiệm vụ trinh sát toàn bộ khu A, rộng chừng hơn bốn cây số vuông, giới hạn bởi con kênh Kim Quy - Xẻo Rô và Cô Ba. Tốp hai do đại đội trưởng trực tiếp lãnh đạo, nghiên cứu khu B - Khu vực quan trọng, nằm ở phía bên trái khu A, nếu lấy kênh Kim Quy làm ranh giới.

Chờ cho tốp của Ba Trần đi được chừng năm phút, đại đội trưởng mới cho phân đội hành quân. Đi đầu đội hình là Nguyễn Văn Thắng, tiếp đến là trung đội trưởng Nguyễn Thế Quang, Phan Lâm, Bùi Đoàn. Hai người đi sau cùng là anh và y sĩ Thảo. Mọi người đi được chừng hơn mười phút đồng hồ thì đụng một cánh rừng tràm non, cây bị đốn ngang, bẻ gập xuống, cao ngang ngực, bên dưới có chông và mìn. Đây là một loại hàng rào phản xung phong khá hiệu quả. Kiểu bố trí hàng rào tự nhiên loại này, nguyên là của bộ đội miền Đông. Rất có thể bọn chiêu hồi đã cung cấp kinh nghiệm này

cho địch và chúng đã tận dụng sáng kiến tuyệt vời này để chống lại các anh, những người sản sinh ra nó.

Đại đội trưởng rướn người quan sát, nhưng anh không nhìn thấy gì cả, ngoại trừ sương trắng và những ánh đèn mờ ảo ở phía xa.

Đại đội trưởng ngồi xuống, lấy cây đèn bấm, rọi sát xuống mặt đất, xem xét, rồi kêu Thắng lại, hỏi nhỏ:

- Lính trinh sát, trước khi vượt qua hàng rào của địch, phải làm gì?

Thắng hoàn toàn bất ngờ trước câu hỏi của cấp trên. Sau vài giây lúng túng, anh nói như một đứa trẻ trả bài:

- Thưa, phải kiểm tra kỹ xem có mìn thì gỡ, có hầm chông, phải đánh dấu. Đi trong rừng phải cò cây, qua ngã ba phải rập lồi. Sinh mệnh người lính là vô cùng quan trọng, nên phải hết sức cẩn thận, tránh câu thả, chủ quan...

- Rất tốt! - Đại đội trưởng nói - Bây giờ, cậu hãy thực hành đi. Tôi nhắc lại, phải tuyệt đối cẩn thận, rõ chưa?

- Thưa, rõ!

- Rõ thì làm đi!

Đại đội trưởng không thể ngờ rằng hàng rào phản xung phong của địch lại được thực hiện cẩn thận và chu đáo đến như thế. Để vượt qua được nó, đơn vị phải mất tới hai giờ đồng hồ. Nhưng nếu chỉ có cây rừng thưa nửa chừng rồi bẻ gãy xuống, thì đơn vị không phải tốn nhiều thời gian như thế. Đằng này, ngoài chông sắt cắm xiên, bọn địch còn cài nhiều loại mìn sát thương xen kẽ, làm cho việc tháo gỡ mất rất nhiều thời gian.

Phải thừa nhận rằng Thắng là một chiến sĩ có nhiều kinh nghiệm trong việc gỡ mìn. Anh ta đã khóa mìn được hơn sáu mươi trái mìn các loại, mở ra một lối mòn an toàn, rộng rãi, giúp cho phân đội yên tâm bò qua.

Tiếp với hàng rào phản xung phong là khoảng trống rộng, đầy cỏ, dẫn ra con đường đá đỏ, nội hạt, rất ít người qua lại. Tới đây, mọi

người có thể nhìn thấy ánh điện sáng trưng, trải dài theo kênh xáng Xẻo Rô, suốt từ kênh Cô Ba tới kênh Ba Đò. Gió liu riu thổi. Thỉnh thoảng, cánh đồng cỏ lại rung mình đung đưa, phát ra những tiếng động, nghe như tiếng thở dài.

Đại đội trưởng cho bộ đội dừng chân trong giây lát, rồi cắt thẳng về hướng tây nam. Đi được chừng non nửa cây số, họ lại dựng hàng rào đơn, tiếp đến là hàng rào bùng nhùng, bao bọc xung quanh căn cứ. Đại đội trưởng thở dài, cho bộ đội dừng lại, rồi bước tới xem xét. Sau ít phút bàn bạc với Quang và Thắng, anh quyết định cho cắt hàng rào, tiến nhập vào khu vực ngã tư, đoạn giao nhau giữa kênh Kim Quy và kênh xáng Xẻo Rô.

Theo chỉ đạo của trung đoàn, hướng đột kích chính sẽ là khu vực này - Căn cứ hỗn hợp thứ Mười Một - Kẻ địch gọi là chi khu Hiếu Lễ.

4

Phải mất tới ba đêm liền, đại đội trưởng mới đưa được phân đội vượt qua những lớp hàng rào dày đặc, tiếp cận khoảng trống xạ giới, rộng chừng hai trăm mét. Khoảng xạ giới này, trước đó đầy cỏ, đã được đốt trụi vào mùa khô, hiện tại cỏ non đã bắt đầu mọc lại. Đại đội trưởng nằm xuống sát mặt đất, quan sát. Anh nhìn thấy phía sau khoảng trống trước mặt là một tuyến công sự, dày đặc những ổ đề kháng trời sụt, nhấp nhô. Cứ vài mét, bọn địch lại dựng lên cái chòi nhỏ cho hai, ba người ở. Tuyệt nhiên, đại đội trưởng không hề nghe thấy một tiếng động nào, dù là rất nhỏ, phát ra từ tuyến bố phòng ấy.

Sau khi quan sát một cách tường tận, đại đội trưởng nhận thấy ở phía bên phải anh, nối liền giữa tuyến công sự là một con đường rộng, dẫn tới khu nhà lớn ở phía sau, có khả năng là một cái kho quân dụng. Muốn lọt được vào bên trong căn cứ của địch, phân đội chỉ có thể đột nhập từ con đường ấy. Để kiểm tra độ chính xác của mình, đại đội trưởng khẽ hỏi Nguyễn Thế Quang:

- Ông nhìn lại xem, có đúng bên tay phải ta là một con đường ăn thông ra khu nhà cao phía sau không?

- Đúng thế! - Quang gật đầu xác nhận.

Đại đội trưởng yên lòng, cho đơn vị tiếp tục bò lên. Con đường không xa như đại đội trưởng nghĩ. Nó cách các anh lối chừng một trăm rưỡi mét là cùng. Vào tới con đường, mọi người men theo bóng tối dưới những bụi trâm ôi, tiến vào một khoảng sân rộng, dùng làm bãi đỗ xe. Hiện tại, trong sân chỉ có tám chiếc, phần lớn bị hỏng. Giáp với bãi đỗ xe là đồng lớp cao su, thùng phuy rỗng và vài cái xi tẹt. Bên cạnh hai cây me lớn là một dãy nhà kho dài, cửa đóng kín, nửa chìm nửa nổi. Thật khó có thể xác định được một cách chính xác trong kho có những gì. Đại đội trưởng yêu cầu mọi người tỏa rộng ra, tìm kiếm sở chỉ huy, bãi xe tăng, bến tàu và trận địa pháo. Anh cũng căn dặn mọi người phải có mặt lại tại đây vào lúc ba giờ đúng, để kịp rút ra ngoài. Theo đồng hồ của anh thì mọi người còn được khoảng hai giờ ở căn cứ địch.

Khi mọi người đi hết, đại đội trưởng mới lần theo những khoảng tối được tạo bởi địa hình, tiếp cận khu nhà tường, có ánh đèn mà anh nghi là trại lính. So với những căn cứ đại đội trưởng đã từng nghiên cứu, thì đây là một căn cứ hỗn hợp rất mạnh, được tổ chức phòng ngự chu đáo, có chiều sâu. Nối liền giữa các khu với nhau là những con đường ngoắt ngoéo, có hàng rào kẽm gai bao bọc.

Từ một khoảng trống, được hỗ trợ bởi ánh đèn, đại đội trưởng nhìn khắp căn cứ. Anh bỗng rùng mình, cảm thấy như đang lọt vào giữa mê hồn trận. Với ngàn ấy người, các anh thật khó có thể nắm được một cách toàn diện cách bố trí lực lượng địch ở đây. Nghĩ như thế, đại đội trưởng vẫn cố tìm cách thực hiện công việc một cách vẹn toàn. Anh nhanh chóng lần đến khu trại lính. Có một điều anh cảm thấy khác lạ là đèn trong nhà vẫn sáng, nhưng xung quanh lại không được quét dọn sạch sẽ. Đại đội trưởng không tin rằng quân địch lại ở đơn sơ như thế. Anh lén đến bên cửa sổ, nhìn vào trong và bỗng chưng hửng khi nhận ra rằng nhà không hề có người ở. Đại đội trưởng kiểm tra tới ba bốn căn, nhưng tuyệt nhiên, anh không thấy bất kỳ bóng dáng một tên lính nào. Mẹ kiếp. Chúng nó mò đi đâu nhỉ? Đại đội trưởng chửi thề. Chẳng lẽ chúng đã điều bọn lính ở đây đi ứng cứu một nơi nào đó bí mật tới mức mà cấp trên không hay biết gì ư? Suy nghĩ một hồi, đại đội trưởng đi vòng về phía nhà vệ sinh, cách trại lính vài chục mét. Nhà vệ sinh không có mùi phân người mới, chứng tỏ bọn địch bày trò bật điện sáng, để đánh lừa đối phương. Nếu đúng như anh suy nghĩ thì lực lượng của chúng hiện ở đâu?

Trưa hôm qua, tại căn cứ tạm dừng, Ba Trần và chính trị viên phó Lê Đình Thực đã cảnh giác với anh rằng bọn địch ở khu A, chỗ họ điều nghiên, thay đổi chỗ ở liên tục. Chúng thường để vài ba tên lính gác ngồi trong chốt, còn đại bộ phận thì lính ra một chỗ nào đó, nằm im mai phục.

Ba Trần cũng hé mở cho anh biết là có khả năng bọn địch đánh hơi thấy lực lượng của ta đang di chuyển tới khu vực này, nên tăng cường cảnh giới. Ba Trần cho biết là anh cũng đã phát hiện ra dấu giày của địch lần theo hướng trinh sát của họ. Bởi vậy, trước khi tới hàng rào, Ba Trần đã cho bộ đội đi giạt lùi, nhằm đánh lạc hướng chúng. Đó là một sáng kiến thông minh, nhưng chỉ có thể lừa được những tên địch ngu đần, còn đối với những kẻ ranh mãnh thì không thể. Bọn này chỉ cần xem kỹ mũi giày có bám sâu xuống đất hay không là phát hiện ra ngay mặt trái của vấn đề.

Nếu đặt nhận xét của Ba Trần bên cạnh hiện tượng bọn địch không ngủ tại khu gia binh, kết hợp với việc đụng địch mới đây lại với nhau, thì rất có khả năng kẻ địch đã lơ mơ nhận thấy lực lượng ta đang nhòm ngó đến căn cứ này. Do vậy, việc chúng đề phòng, không lấy gì làm lạ.

Thây kệ chúng mày, đại đội trưởng nghĩ, chúng mày muốn cảnh giác thế nào thì mặc xác, nhưng khi chúng tao đã mò vào được đến đây thì cứ liệu hồn. Hiện tại, tạm thời chúng mày đã thắng, nhưng về lâu dài, cứ đợi xem.

Ngẫm nghĩ một lúc, đại đội trưởng nhòm dậy, nghiêng người lách qua khoảng tối, được tạo bởi những hàng rào tôn, tiếp cận khu dân cư. Tại đây, bọn địch bố trí người ở xa hẻo lánh khu trại lính, sát mé kênh. Đó là những ngôi nhà liền vách, thấp lè tè, lợp lá hoặc lợp tôn, có cầu vươn ra dòng nước. Ngay sát chân cầu là xuống ghe neo đậu dày đặc. Ở tách hẻo lánh khu dân cư chừng một trăm mét, có một nhà máy xay xát gạo, với những đồng trấu to như những quả đồi.

Vào giờ này, các gia đình đều đã đóng cửa, ngủ yên, chỉ còn ánh đèn màu đỏ nhấp nháy, hắt ra từ những bàn thờ.

Bên kia bờ kênh, nơi đèn điện sáng trưng là dinh quận Hiếu Lễ. Qua ánh sáng điện, đại đội trưởng nhìn thấy cột cờ dựng ở trước sân,

bên cạnh là một sân bay trực thăng dã chiến. Tại đây, có năm chiếc trực thăng chờ s1/2n, có thể cất cánh bất cứ lúc nào. Vào đúng lúc đại đội trưởng đang định quay đi, tại sân bay dã chiến, bọn địch chạy rầm rập. Nửa phút sau, anh nghe thấy tiếng trực thăng khởi động máy. Đồng thời, đèn pha bật sáng rực trời. Không gian bị khuấy động bởi tiếng động cơ phành phạch, rền rĩ. Ba chiếc trực thăng lần lượt bốc mình lên khỏi mặt đất, lao đầu về phía U Minh Hạ. Tiếng máy bay chưa dứt hẳn, đại đội trưởng đã nghe thấy tiếng còi tàu rú lên một hồi dài. Đại đội trưởng cho rằng đó không phải là còi báo động mà là lời chào, báo hiệu cập bến của một đoàn tàu tuần tiễu nào đó. Có tới cả phút sau, anh mới nhìn thấy ba chiếc tàu loại PCF, từ hướng An Biên chạy tới. Chiếc đi đầu bật đèn pha sáng trưng, còn những chiếc đi sau thì bật đèn xi nhan, xin vào bến.

Khi chiếc PCF đi đầu cua vòng trở lại, qua ánh đèn pha, đại đội trưởng nhìn thấy ở phía bên tay trái anh, tách khỏi khu dân cư một khoảng cách khó xác định, là những đồng đất mới được đào, trông thoáng qua, giống như tuyến công sự phòng thủ. Rất có thể đó là cụm phòng ngự lớn của địch.

Gần tới giờ quy định, đại đội trưởng vội quay về điểm hẹn. Vài phút sau, trung đội trưởng Nguyễn Thế Quang cũng có mặt. Anh ta thông báo với anh là đã tìm thấy bãi xe thiết giáp gồm mười xe M113 và M118. Số xe này đều đặt âm dưới đất. Như vậy, khu đất mới đào mà đại đội trưởng vừa nhìn thấy trước đó, chính là bãi để xe này.

Trung đội trưởng còn cho biết thêm là ở xa hơn bãi xe một chút, dọc theo kênh Ba Đò là tuyến công sự bố phòng của địch nhiều tầng, nhiều lớp. Trên con đường dọc theo kênh, còn một kho xăng dầu, tiếp tế cho cảng và một kho đạn nhỏ có nhiều lớp hàng rào bao bọc.

- Tốt rồi! - Đại đội trưởng nói. Anh giơ tay về phía ánh sáng, xem giờ. Đã ba giờ kém mười lăm phút. Như vậy là chỉ còn khoảng mười lăm phút nữa, các anh phải rời khỏi căn cứ địch.

- Ông có thấy thằng Lâm và thằng Thảo đâu không? - Đại đội trưởng khẽ hỏi.

- Thằng Lâm? Tôi không thấy! - Trung đội trưởng nói - Tôi chỉ gặp thằng Thắng, thằng Thảo và thằng Đoàn. Tôi thấy chúng xuất hiện ở khu trận địa pháo.

Ngay sau khi anh vừa nói, thì Thảo và Bùi Đoàn đã băng qua bãi xe của địch hướng tới điểm hẹn. Hơn một phút sau, Thắng cũng về tới. Anh ta báo với đại đội trưởng là đã xác định được cơ quan chỉ huy của địch. Để chứng minh cho lời nói của mình, anh ta đưa ra một lá thư của tướng Nguyễn Vĩnh Nghi gửi đại tá Lâm, chỉ huy trưởng.

Đã lỗi giờ hành quân tới hơn mười phút đồng hồ, nhưng Phan Lâm vẫn chưa về tới. Điều này cũng có nghĩa là anh ta đã gặp rắc rối, chưa rút lui được. Việc thiếu vắng Lâm làm cho đại đội trưởng bứt rứt trong lòng. Nếu cứ chờ anh ta về tới rồi mới rút đi, rất có thể sẽ đẩy đơn vị lâm vào thế kẹt. Đại đội trưởng nóng ruột, trao tám bản đồ cho Nguyễn Thế Quang và cho mọi người ra trước. Còn anh ở lại, chờ Phan Lâm rồi sẽ ra sau.

5

Cuối cùng thì Phan Lâm cũng đã ra tới. Anh ta ra chậm so với thời gian quy định gần một tiếng đồng hồ. Thật ra, những trường hợp như thế này không có gì là ghê gớm, cá biệt, đối với những người lính trinh sát, nếu như vào lúc ấy, không có tiếng súng nổ vang, từ phía bên kia kênh Kim Quy vọng lại. Thoạt đầu, đại đội trưởng nghĩ rằng đó chỉ là những loạt súng ngẫu nhiên, do đội tuần tiễu của địch, trên đường tuần tra, nghi ngờ, bắn thị uy vào một nơi nào đó. Nhưng đến khi cả súng cối, súng phóng hỏa tiễn cùng nổ dồn dập, quyết liệt, thì đại đội trưởng không thể bình tâm được nữa. Rất có khả năng phân đội trinh sát hướng khu A do Ba Trần và phó chính trị viên đại đội chỉ huy, trên đường rút ra ngoài bị lộ và quân địch đang dùng hỏa lực bắn lại họ.

Tại khu B, nơi đại đội trưởng và Phan Lâm đang mắc kẹt, bọn địch cũng bắt đầu báo động. Tiếng còi tàu đồng loạt hú lên, hoảng loạn. Từ những tuyến phòng ngự, hỏa châu véo véo vọt lên, sáng rực cả bầu trời. Bọn lính bố phòng lỗ nhố, xuất hiện đầy chiến hào. Từ dưới bến tàu, một đơn vị thủy quân lục chiến của địch ôm súng, chạy

rầm rập lên bờ, tỏa ra chiếm các lô cốt, công sự trên những giao lộ trong căn cứ. Tiếng chúng gọi nhau vang lên trong máy bộ đàm.

Cho đến lúc này, đại đội trưởng không còn một cơ hội nào rút lui được nữa. Anh cùng Phan Lâm nằm bẹp trong đồng vỏ xe, thùng đạn trên sân. Tình cảnh trở trêu làm cho ruột gan anh co thắt, rối bời. Đại đội trưởng nằm im, bất động. Nỗi lo phải nằm lại căn cứ địch cứ lớn dần trong anh, gần như không cưỡng lại được. Trong lúc đang hoang mang, lo lắng, bất chợt, anh nghe thấy tiếng "cách" do súng đạn va vào nhau vang lên từ một chỗ nào đó, rất gần. Đại đội trưởng giật thót người, ngó quanh. Anh chợt nhận ra hai tên lính thủy quân, không biết từ đâu tới, ngồi ngay trên chiếc thùng đạn, phía sau lưng anh. Đại đội trưởng cảm thấy mất bình tĩnh. Hai đầu gối anh run lên. "Mẹ kiếp! Có thể mà cũng hoảng hốt". Đại đội trưởng rửa thầm. Anh thận trọng xoay người, đưa khẩu AK báng gập về phía hai tên địch, s1/2n sàng nhả đạn, nếu như bất chợt, chúng phát hiện ra anh. Sau đó, anh sẽ cùng Phan Lâm chiếm lấy kho đạn, tử thủ. Anh tin rằng kẻ địch không dám bắn vào kho đạn. Chúng thừa biết điều gì sẽ xảy ra nếu máy chục tấn đạn được kia phát nổ tức thì.

Sau đợt bắn phá dữ dội xảy ra, không gian yên tĩnh trở lại. Bọn lính thủy quân lục chiến lục tục rời bỏ công sự, lũ lượt kéo nhau về bến tàu.

- Về thôi, hai thằng pêđê. Tụi mày còn ngồi làm chi vậy? - Tiếng một tên lính cất lên.

- Tụi bay về trước đi! tụi tao phải gác cho tới sáng lạng!

Nghe bọn lính nói chuyện với nhau, đại đội trưởng thấy chột dạ. Nếu hai tên lính mả mẹ này cứ ngồi lì ở đây cho đến sáng, thì sẽ rất nguy hiểm cho tính mạng của Phan Lâm và anh. Đại đội trưởng rất muốn thoát khỏi sự kiểm soát của hai tên lính gác này, chạy về phía khu dân cư, nhưng lúc này, khó có thể thực hiện được. Với khoảng cách quá gần, chỉ cần động đậy là chúng sẽ phát hiện ra ngay.

Thời gian vẫn nặng nề trôi. Kim đồng hồ chỉ năm giờ kém mười lăm phút. Như vậy là các anh đã mắc kẹt ở đây mất hơn một tiếng đồng hồ. Chẳng còn mấy thời gian nữa là trời sẽ sáng. Đợi đến lúc đó, thì dù có muốn, các anh cũng sẽ không thể nào thoát được.

Đại đội trưởng đã tính đến chuyện mạng đổi mạng, nhưng anh không muốn. Anh không thể chết vào lúc này, lúc mà anh vẫn có cơ may sống sót. Hơn nữa, anh cũng không muốn để Phan Lâm phải chết cùng với anh. Cuộc sống chính là điều quan trọng bậc nhất mà anh phải giữ gìn. Điều này không chỉ liên quan tới anh, tới Lâm mà còn liên quan đối với mẹ và người yêu của anh nữa.

Trong lúc đại đội trưởng còn đang nghĩ cách tìm lối ra thì Phan Lâm ngó anh lom lom. Trong cặp mắt của cậu ta ánh lên cái nhìn vừa ân hận, vừa tuyệt vọng. Đột nhiên, đại đội trưởng nghĩ đến việc phải thủ tiêu hai tên lính gác mà không được xảy ra tiếng động. Nghĩ thế, anh ra hiệu cho Phan Lâm biết là phải làm gì. Cậu ta gật đầu chấp nhận.

Tức thì, cả hai người đứng bật dậy, dùng súng phang vào gáy hai tên địch. Sự việc diễn ra nhanh đến mức chính đại đội trưởng cũng không sao hiểu nổi. Sau hai tiếng "bụp, bụp" chắc nịch, gọn lỏn, hai tên lính ngã gục xuống đất. Đại đội trưởng rùng mình. Anh xách súng cùng Phan Lâm chạy như bay về phía khu dân cư, cách họ lối chừng ba trăm mét.

Đại đội trưởng áng chừng chạy được hơn hai trăm mét, thì bọn địch ở phía tay trái anh phát hiện, bắn theo. Nhưng anh vẫn cứ chạy. Khoảng cách giữa anh và ngôi nhà đầu tiên trong khu dân cư còn chừng không đầy năm mươi mét, thì anh bị trúng đạn. Anh cảm thấy có một vật gì đó nóng rát, chui rất ngọt vào phía ngực bên phải, gần với vai, làm anh sượng người lại trong giây lát, rồi loạng choạng chạy tiếp. Được vài bước, anh dừng lại, khoác khẩu súng lên cổ, Phan Lâm nhào tới, đỡ lấy anh.

- Mày chạy đi. Chạy ngay đi, khi còn có thời gian. Để mặc tao! - Đại đội trưởng nói một cách khó nhọc.

Phan Lâm không nỡ bỏ đại đội trưởng ở lại một mình. Anh ta cố gắng dìu chỉ huy chạy tiếp. Bọn địch từ các nơi ập đến rất nhanh. Phan Lâm ném liền hai quả lựu đạn về phía chúng, rồi kéo anh đứng lên, nhưng đại đội trưởng xua tay, giậm dứ:

- Chạy đi! Thằng điên!

Phan Lâm nhìn thủ trưởng trong giây lát rồi giương súng bắn vài loạt về phía địch. Sau đó, anh lặn vào trong khoảng tối và mất hút dưới dòng kênh. Còn lại một mình, đại đội trưởng cũng ráng sức chạy được vào những ngôi nhà gần nhất. Anh đã lặn ra được chỗ cây cầu rửa, bắc ra kênh, rồi nhảy xuống nước.

Trong khoảng thời gian ấy, anh chỉ loáng thoáng nghe thấy tiếng súng nổ, tiếng la hét, tiếng gầm của tàu địch chạy về phía anh.

6

Đại đội trưởng Lê Sỹ Quý thức dậy vào lúc trời đã về chiều. ánh nắng muộn màng, thoi thóp xuyên qua kẽ lá, rọi thẳng vào mặt, làm anh nheo mắt lại. Đại đội trưởng ngơ ngác, nhìn quanh, thấy mình đang nằm trong bụi móp đầy gai, kín mít, sát kênh xáng Xẻo Rô. Quần áo, da thịt anh bám đầy sinh đất, váng nước. Vết thương nơi ngực anh sưng to, rỉ rả máu. Anh thấy mình không khác gì một cái xác chết trôi. Đại đội trưởng nằm im, nhắm mắt lại. Anh cố hình dung ra tất cả những gì đã xảy ra, sau khi anh nhảy xuống dòng kênh, lúc đó, nước ròng rất mạnh. Và, cái khối nước ấy đã đẩy anh đi. Không. Không hẳn chỉ có thế, đại đội trưởng xác định lại. Lúc đó, anh vẫn còn khoác khẩu súng ở cổ, dùng cánh tay khỏe mạnh còn lại, cố sức bơi đi. Anh nhớ là mình cũng đã đội trên đầu một dề cỏ, dề phòng bọn địch lòng sục có thể nhìn thấy. Anh nhớ tiếng chúng la hét, chạy rầm rập trên bờ. Rồi thì chúng kéo xuống, tìm kiếm. Anh nhớ đến ánh đèn pin đan chéo nhau, loang loáng trên mặt nước, tìm bắt anh. Rồi sau đó, sự kiện diễn ra thế nào thì anh lại không nhớ được. Hình như lúc đó, anh đã bị dòng nước cuốn đi trong trạng thái nửa mê, nửa tỉnh. Cho đến khi anh cảm giác một cách rõ ràng là có một vật nào đó níu kéo, giữ anh lại. Nhưng nó là vật gì thì anh lại không nhớ. Có một điều anh không thể nào tin được là vì sao anh lại không chết? Tại sao kẻ thù tìm kiếm anh như thế, mà không bắt được anh? Chẳng lẽ chúng mù cả hay sao mà không nhìn thấy anh, trong khi anh nằm gần như tênh hênh thế này?

Đại đội trưởng ráng sức nhớ lại. Anh cố gắng nối những sự kiện rời rạc lại với nhau, để tìm ra một câu giải đáp có thể chấp nhận được, nhưng vô vọng. Nhưng anh vẫn không tin rằng sự việc lại chỉ

diễn ra đơn giản như vậy. Hình như còn có một cái gì đó bí hiểm đã từng xảy ra, mà anh không thể nào hiểu nổi. Thôi thì mặc xác cho những điều bí hiểm, đại đội trưởng tự nhủ. Vấn đề quan trọng nhất là anh vẫn còn sống, vẫn tồn tại một cách thần kỳ.

Trời sẩm tối. Dòng kênh trở nên xám ngắt như chì. Đại đội trưởng cựa quậy, cố nhắc thân hình ra khỏi bãi sình nhão nhoét, nhưng không được. Anh thấy như chính bùn đất đang níu kéo, giữ rịt anh lại. Anh phải tốn rất nhiều sức lực mới bò được lên gần bờ. Đến lúc này, anh mới thật sự cảm thấy đau đớn. Vết thương nơi ngực có thể đang gây chảy máu trong, làm cho cánh tay anh tê dại, giống như một miếng thịt thừa. Đã thế, lại còn đói và rét nữa. Mà cũng phải thôi. Suốt từ đêm qua đến giờ, anh đã ăn một miếng nào vào bụng đâu, lại còn phải ngâm mình hàng chục giờ đồng hồ trong nước nữa.

Đại đội trưởng nhìn quanh. Anh cảm thấy thiếu một cái gì đó. Phải rồi. Khẩu súng, anh nghĩ. Người lính mà không có súng thì như người không có tay. Nhưng súng ở đâu? Nó đã rơi chỗ nào? Đại đội trưởng cố nhớ một lần nữa. Sau cùng, tuy không có vẻ chắc chắn lắm, nhưng anh cũng quyết định lội xuống chỗ bụi mốp, tìm kiếm. Một lần nữa, đại đội trưởng đã gặp may. Anh mò được khẩu súng ở ngay dưới gốc cây mốp xù xì. Súng sướng đến tột đỉnh, đại đội trưởng trườn xuống dòng nước, rửa khẩu súng và giữ bớt bùn đất trên người. Xong, anh ráng bò lên bờ, rồi nằm vật xuống vệ cỏ, hoàn toàn kiệt sức. Chưa lúc nào đại đội trưởng thấy mình yếu nhanh đến thế. Đường như tất cả sức lực đã lặng lẽ rời khỏi anh, đến mức, anh không thể nào gượng dậy nổi.

Hãy ráng lên, Lê Sỹ Quý, đại đội trưởng tự động viên mình. Ráng lên. Nếu như mày nằm lại, thì sẽ không thể nào đứng lên được nữa. Nào hãy dồn sức đi. Chống khẩu súng xuống đất làm điểm tựa mà đứng dậy. Ráng lên. Ráng một chút xíu nữa. Có thể chứ!

Cuối cùng, đại đội trưởng cũng đã đứng lên được. Nhưng hai đầu gối anh run lẩy bẩy. Mồ hôi trên trán túa ra. Đại đội trưởng cắn răng, tha theo khẩu súng, đi từng bước một. Nhưng đi đâu? Anh tự hỏi. Trong căn cứ rộng lớn này, chỗ nào mà chẳng có quân địch? Có lẽ phải mò về khu dân cư. Đại đội trưởng nghĩ thế. Nếu gặp được người tốt cư mang, thì anh sẽ sống. Còn nếu như không gặp may thì anh cũng chỉ như một người lính chết giữa chiến trường.

Đại đội trưởng khoắc dây súng vào cổ, tay ôm vai, run rẩy bước đi theo sự phó thác của số mệnh. Anh đi như là một biện pháp cần thiết để khẳng định là anh vẫn còn tồn tại.

Hóa ra đại đội trưởng đã bị dòng nước đẩy cách xa khu dân cư tới hai cây số. Với sức lực hiện tại của anh, để tới được đó, không phải dễ dàng gì. Nhưng đến khu dân cư vào giờ này, còn quá sớm. Không khéo, anh lại tự dẫn thân vào trúng mìn. Tốt nhất là anh cần phải kiếm một bụi cây nào đó, nằm lại, đến nửa đêm rồi tính. Suy xét mãi, cuối cùng, đại đội trưởng tìm đến một bụi trâm ổi, mọc um tùm cạnh bức tường đổ, ngồi xuống, thư thả duỗi chân ra, đặt khẩu súng bên cạnh, rồi nằm xuống. Đến lúc này, vết thương trên người mới thực sự gây trở ngại cho anh. Đại đội trưởng lên cơn sốt. Hai hàm răng đập vào nhau lập cập. Anh rên lên khe khẽ, hai mắt riu lại. Anh tự dặn mình là không được thiếp đi. Nếu không tỉnh táo, rất có thể anh nằm lại đây cho đến sáng bảnh mắt và rơi vào tay quân tuần tiễu. Dù đã tự cảnh cáo, nhưng đại đội trưởng cũng không cưỡng lại được sức lực của mình. Anh không biết mình đã thiếp đi trong thời gian bao lâu, đến khi tỉnh dậy, anh bỗng giật mình hoảng hốt. Theo thói quen, anh giơ tay xem đồng hồ và chợt nhận ra nó không còn trên tay anh nữa. Đại đội trưởng nhìn lên trời, ước tính là đã quá nửa đêm. Thế là vẫn còn may. Anh nghĩ, rồi ráng đứng lên, bước tiếp. Khi anh tiến đến gần nhà xay sát lúa thì hoàn toàn kiệt sức. Anh lão đảo ngã vật xuống bên cạnh đống trấu to như ngọn đồi nằm sát cạnh nhà.

Nghe thấy tiếng động, có lẽ là do khẩu súng phát ra, từ trong nhà, một người đàn ông xuất hiện, bước ra ngoài. Ông ta ngó quanh, nhưng không nhìn thấy đại đội trưởng lúc đó nằm khuất trong bóng tối. Đại đội trưởng cho rằng đây là thời cơ tốt nhất để anh có thể cất lời:

- Ông ơi! Cứu tôi với! - Đại đội trưởng nói một cách yếu ớt.

Người đàn ông giật mình, hoảng hốt nhìn anh, miệng ú ớ:

- Việt cộng!

- Vâng, tôi là Việt cộng! - Đại đội trưởng xác nhận - Tôi bị thương!

Người đàn ông lập cập quỳ xuống, vái anh như tể sao:

- Tôi van ông. Mời ông đi đi cho. Ông đừng gây họa cho gia đình tôi.

- Ông hiểu cho tôi! - Đại đội trưởng rên rỉ - Tôi bị thương, không thể đi được nữa.

Ông già nhìn về phía dinh quận trưởng, nằm ở bên kia dòng kênh, rồi nhìn quanh khu vực một lần nữa.

- Nếu ông không đi, tôi sẽ gọi lính! - Ông già đe dọa.

Cơ sự đã xảy ra như thế này, đại đội trưởng không còn cách xử trí nào tốt hơn được nữa. Anh nằm im, không động đậy. Anh hy vọng là ông già sẽ cứu anh. Nhưng nếu ông ta làm đúng như lời nói, thì đây cũng là một dịp may cuối cùng để anh có thể diệt thêm một hai tên địch, rồi cùng chết. Anh đâu phải gắng sức đến đây để tặng không cho chúng sinh mệnh của mình.

Người đàn ông đứng im một lúc như thể đang suy nghĩ. Sau cùng, ông ta ngó quanh một lần nữa, khi thấy hoàn toàn yên tâm, mới tiến tới, đỡ anh dậy, rồi đưa anh vào nghỉ trong kho cám.

7

Đại đội trưởng tỉnh dậy vào lúc rạng sáng, sau một cơn sốt triền miên, kéo dài tương như vô tận. Cho đến lúc này, lúc anh cảm thấy có phần tỉnh táo, cơn sốt vẫn cứ hoành hành, không chịu buông tha anh. Toàn thân anh nóng hổi như than hồng. Chạm tay vào chỗ nào cũng thấy nóng hầm hập.

Ít nhất là đã hơn mười ngày nay, đại đội trưởng luôn ở trong tình trạng sốt cao, hôn mê liên tục. Mặc dù đã được Ba Quảng, con dâu góa của ông Tư Xay Xát - Người đã cứu sống anh - rửa kỹ vết thương, băng bó chu đáo và được điều trị bằng thuốc kháng sinh liều cao, nhưng vẫn bị nhiễm trùng, sưng to, làm cho dải băng thiết lại, gây nên cảm giác nhức nhối, thốn đến tận đỉnh đầu.

Đại đội trưởng nhận thấy rõ nơi tận cùng vết thương, chỗ viên đạn bị mắc kẹt, thịt da đã bắt đầu thối rữa, bay ra một mùi hôi rất khó chịu. Hình như bên dưới lớp da kia, ấu trùng đang sinh sôi, lớn

dậy và đang chui sâu vào lồng ngực của anh. Tất cả những điều này báo hiệu một tình thế chẳng mấy tốt lành về cuộc sống của anh.

Khuya hôm trước, Ba Quảng rọi đèn cầy, xuống hầm, thay băng cho anh, đã phải bịt miệng bằng chiếc khăn rằn, rồi dùng quạt xua mùi hôi nồng nặc ra ngoài. Tuy vậy, thỉnh thoảng chị vẫn phải đứng lên, thò đầu ra ngoài hầm, hít thở không khí trong lành, rồi mới tiếp tục được công việc. Chị đã đổ gần hết lọ cồn vào trong vết thương, rồi ngồi chờ đợi. Một lát sau, những con bọ trắng phau, nung núc bò ra ngoài, rơi từng đồng xuống tờ báo đặt phía dưới lưng anh. Khi lũ ấu trùng đã bò hết ra ngoài, Ba Quảng gom chúng lại, rồi đổ tiếp dầu mù u trộn lẫn mật ong vào trong vết thương, băng lại.

- Chị Ba ơi, - Đại đội trưởng nói - Chị nói với ông già, đêm nay, cho tôi ra ở ngoài đồng trấu được không? ở hầm này, có chuyện gì không may xảy ra, thì nguy hiểm cho gia đình quá.

- Ba tôi đã tính chuyện đưa anh ra ngoài từ mấy bữa trước lưng, chỉ hiềm một nỗi, lính bố dữ quá, nên chưa thực hiện được! - Ba Quảng nói - Cực chẳng đã, anh phải ở lại đây, thì cũng đừng ngại. Biết đâu, anh chẳng phải là người được Đức Bò Tát cử tới để thử thách sự giác ngộ của ba con tôi.

Đại đội trưởng nằm im một hồi lâu rồi nói:

- Tôi tin rằng vết thương có một cái gì đó không ổn, chị Ba ạ. Rất có khả năng tôi đang bị hoại thư.

- Không sao đâu, anh cứ yên tâm đi! - Ba Quảng đặt lòng bàn tay vào trán anh, nói - Xức dầu, uống thuốc đầy đủ, anh sẽ khỏe thôi mà. Anh đừng có nôn nóng.

Câu nói của Ba Quảng dường như chỉ là để động viên anh, thay vì nói rõ sự thật. Giờ đây, khi đã tỉnh lại rồi, đại đội trưởng linh cảm thấy tình hình ngày một thêm tồi tệ. Chưa lúc nào anh nhìn thấy mình suy sụp như thế. Toàn thân anh chỉ còn da bọc xương. Anh có thể nhìn rõ hình dáng từng khúc xương nơi cánh tay, cẳng chân của anh. Anh không hiểu vì sao mình lại sút nhanh đến thế?

Nhưng đại đội trưởng không quan tâm đến điều đó nữa. Anh chỉ muốn biết điều gì đang xảy ra ở phía trên đầu anh. Hàng ngày, vào

giờ này, anh có thể nghe thấy tiếng chân người đi lại trên mặt đất, tiếng ghe máy âm ào, tiếng pháo địch bắn chi viện, hoặc tiếng trực thăng cất cánh, nhưng tuyệt nhiên, bữa nay, tất cả đều im bật, tất lặng, như thể không còn sự hiện hữu của con người.

Đại đội trưởng cảm thấy trong lòng trống vắng, nặng trĩu cô đơn. Anh không sao có thể tự giải thích được hiện tượng bất thường này. Anh quờ tay vào trong ngách hầm, nơi đặt đồ ăn thức uống và bắt gặp một nắm cơm to, vài lát thịt kho, một ly sữa đã nguội. Rất có thể ông già và Ba Quảng đã đi đâu từ rất sớm, không kịp nói với anh. Hoặc giả, họ định nói, nhưng lúc đó, anh đang sốt mê man thì sao? Nhưng mọi người đi đâu? Cả dân làng xung quanh nữa? Chẳng lẽ, họ bị bắt tất cả rồi sao? Đại đội trưởng nghĩ ngợi một hồi, rồi tự phủ định tất cả. Anh tin rằng mọi người ở đây đã bị đưa đi làm một việc gì đó rất bí mật, mà bản thân họ cũng không được biết. Đại đội trưởng quờ tay tìm khẩu AK, đặt dưới lớp trấu, bên tay phải anh. ý thức muốn tìm hiểu sự việc đã thúc đẩy anh tìm cách ngồi dậy, nhưng không được. Toàn thân anh đau đốn, rã rời. ý thức về cá nhân chợt lóe sáng trong đầu anh. Một lần nữa, anh dồn sức, đạp chân vào thành hầm, dùng cánh tay khỏe mạnh còn lại nâng mình lên, nhưng sức lực cạn kiệt đã không cho anh làm được cái điều anh mong muốn. Dường như sự sống ở trong anh ngày một trở nên mỏng manh và đang có dấu hiệu lụi tàn. Một cảm giác cam chịu, cay đắng, xuất hiện ở đâu đó trong sâu thẳm lòng anh. Nó cứ đeo bám anh dai dẳng, không rời.

Đại đội trưởng nghĩ rằng có khả năng anh bị đói, nên sức lực mới trở nên tồi tệ như vậy. Nếu anh uống hết ly sữa kia và ăn được nửa nắm cơm, thì chắc chắn sức khỏe của anh sẽ được cải thiện. Nghĩ thế, anh với tay lấy ly sữa. Khó khăn thay, đến ngay những ngón tay cũng không cử động theo sự điều khiển của anh. Anh đã phải dùng cả cánh tay bị thương để hỗ trợ, mới nâng được ly sữa lên miệng. Đại đội trưởng ráng sức, uống một mạch cho hết ly sữa, rồi bắt đầu tính chuyện ăn cơm. Anh ăn một cách uể oải, nhưng đầy vẻ kiên nhẫn. Phải mất cả nửa tiếng đồng hồ, anh mới ăn được non nửa nắm cơm. Với số lượng thức ăn có được trong người, đại đội trưởng thấy sức lực tăng lên rõ rệt. Anh đã tự ngồi dậy, kéo theo khẩu AK, bò ra tới cửa hầm. Vừa bò, vừa thở, vừa nghỉ, cuối cùng, đại đội trưởng cũng đã đẩy được mấy bao cám xếp chồng lên nhau, ngoi lên khỏi mặt đất.

Một luồng gió mát bất thần ập đến làm anh say xắm mặt mày. Anh vội túm lấy cây cột, nhắm mắt lại cho khỏi chóng mặt. Sau vài phút nghỉ ngơi, thức ăn trong bụng anh lại bắt đầu dở quẻ, cuộn ngược trở ra, không thể nào kìm chế được. Đại đội trưởng nôn thốc nôn tháo, nôn ra cả mật xanh mật vàng. Anh nôn đến mức mệt lả, nước mắt đầm đìa. Lẽ đời, ăn được vào trong bụng, nếu yên, thì có thêm sức lực, nhược bằng phải nôn ra, thì còn mệt hơn cả lúc chưa ăn nữa. Nhưng cũng nhờ có chút thức ăn ấy mà anh đã lên được khỏi căn hầm, nhìn thấy được một phần trời và đất.

Còn bây giờ, anh lại thấy sức lực của mình suy kiệt hơn lúc nào hết.

Lần đầu tiên trong đời, đại đội trưởng ý thức về cái chết. Không bao lâu nữa, sự sống sẽ chia lìa anh, không một loại thần dược nào có thể cứu sống anh được. Anh nhận ra rằng anh không thể nào đi qua hết cuộc chiến tranh. Rồi đây, anh sẽ chết trong căn nhà này - Chết một cách lặng lẽ. Không một đồng đội nào biết để xác minh về cái chết của anh. Sau khi cái chết đến rồi, mặt trời cũng sẽ tắt, mọi thứ trước mắt anh sẽ phai nhạt, lụi tàn. Thế là hết!

Đại đội trưởng cắn môi, nước mắt ứa ra. Vào lúc này đây, lúc đại đội trưởng trở nên tuyệt vọng, đáng buồn xuôi nhất, thì phẩm chất người lính lại không cho anh cái quyền được yên nghỉ. Nó thôi thúc anh phải làm một điều gì đó có thể được, cho đến chừng nào số phận gọi tên anh. Đại đội trưởng chột nghĩ đến việc làm nổ kho đạn, nơi anh và Phan Lâm đã từng trốn, trong cái đêm rủi ro vừa rồi, nhưng ngay sau đó, anh thấy ý nghĩ của mình thật viễn vông. Khoảng cách từ đây đến kho đạn dài gần cả cây số, giữa ban ngày ban mặt, cho dù còn đủ sức lực đi nữa, thì kẻ địch cũng không cho phép anh bèn mảng tới gần, nhất là vào lúc này. Mặt khác, anh cũng không có được lấy một trái thủ pháo dùng để kích nổ, thì làm sao có thể đánh được kho đạn? Tốt nhất, anh nghĩ, là hãy bò ra khỏi căn nhà, với khẩu súng trong tay, anh có thể sẽ làm được một cái gì đó cần thiết, mà không gây phương hại đến những người đã từng đùm bọc, cứu mang anh.

Đại đội trưởng thực hiện ý định của mình một cách kiên trì, không nản. Anh khoác chéo khẩu súng trên vai, bò qua khỏi khoảng trống của tấm liếp, hướng tới khoảnh đất rộng phía trước mặt. Ra

khỏi căn nhà, đại đội trưởng mới thấy là ngay cả ý định vừa rồi của anh cũng khó thể thực hiện được. Với sức khỏe rã rời như hiện nay, anh không thể làm được điều gì khác, ngoài việc ban cho quân thù sinh mạng của mình. Thà rằng anh khoác cả khẩu súng vào cổ, bò ra bờ kênh, rồi lặn tòm xuống dòng nước mà chết, xem ra còn có lợi hơn là để cho quân thù hí hửng vì đã bắn hạ được anh.

Một lần nữa, cơn đau lại bắt đầu nổi lên, làm cho đại đội trưởng co rúm người lại. Anh cảm nhận một cách lơ mơ rằng toàn thân anh đang co giật liên hồi. Mỗi lần như thế, anh lại thấy má mình chà lên mặt đất rất bồng. Đại đội trưởng không biết là mình co giật trong bao lâu, nhưng tới khi định thần được, thì ánh sáng đã chan hòa trên mặt đất. Lần này, anh thấy mình đang nằm ngay sát bờ kênh, bên cạnh là cây trâm đầy quả. Rất có thể, do cơn co giật mà anh đã lặn đến đây rồi bị cây trâm giữ lại.

Trong lúc đại đội trưởng còn đang trong trạng thái mê mông lung thì có tiếng máy bay từ phía xa vọng tới. Ngay sau đó, anh nghe thấy tiếng trống khua vang từ phía dinh quận trưởng, bên kia dòng kênh, cách anh khoảng hai trăm mét. Với một khoảng trống không che khuất, đại đội trưởng ráng vịn vào cây trâm đứng lên, xem điều gì đang xảy ra. Anh đã nhìn thấy một đám đông, tới mấy ngàn người, tay cầm cờ, đang vẫy chào ai đó. Cho đến lúc này thì đại đội trưởng hiểu rằng bọn địch đã huy động dân đi từ sớm, tụ tập ở trước dinh quận kia, là để làm trò tung hô này.

Chiếc máy bay trực thăng từ từ hạ xuống bãi đáp. Từ trong khoang máy bay, một người đàn ông tầm thước, vận complet trắng, bước xuống, theo sau là vài quan chức ăn vận sang trọng. Bọn phóng viên ủa ra, quay phim chụp ảnh. Tiếng hô khẩu hiệu vang lên. Nghe thấy tiếng hô vang dội, đại đội trưởng giật mình kinh ngạc. Kẻ vận bộ complet trắng đang giơ tay chào đoàn người, nhanh nhẹn bước lên bậc cao phía trên kia, chẳng là ai khác, mà chính là Nguyễn Văn Thiệu, gã tay sai mẫn cán, hung hăng nhất của chế độ Sài Gòn.

Phải chăng đây chính là sự sắp đặt thần bí của tạo hóa, giúp cho anh có được một cơ hội, mà cả đời có khi chỉ gặp được một lần. Đại đội trưởng run lên vì xúc động. Anh cố giữ chặt lấy chạc cây trâm, đề phòng bị ngã xuống dòng nước, rồi dùng cánh tay bị thương kéo khẩu súng về phía trước. Sau khi cảm thấy yên tâm, anh đẩy khóa an toàn

trở về nấc liên thanh, neho mắt ngấm. Khốn thay, hình ảnh của Nguyễn Văn Thiệu cứ nhòe nhoẹt trước mắt anh. Đại đội trưởng ngừng thở mấy lần, chuẩn bị xiết cò thì nòng súng trở nên chao đảo, không thể nào giữ vững được nữa.

Đúng lúc ấy, cơn đau trong anh lại bắt đầu nổi lên. Lần này, dữ dần hơn. Nhưng đại đội trưởng không cho phép mình được ngã vào thời điểm có một không hai này. Anh cắn răng vào một cành cây đến bật máu, kềm nén cơn đau. Cuộc đời trở trêu đến thế là cùng. Tại sao cơn đau lại nổi lên vào đúng lúc này để cản trở anh? Đại đội trưởng vẫn ráng sức chịu đựng. Hai đầu gối anh bắt đầu run lên từng chập. Anh nhận thấy sức lực trong anh đã tụt đến giới hạn rồi, không còn khả năng vực dậy được nữa.

Dừng bi quan, đại đội trưởng, trung úy Lê Sỹ Quý ạ. Ráng kiên nhẫn một chút nữa, chỉ cần vài giây đồng hồ, đủ để mi đưa cái tên tổng thống khốn kiếp kia vào đúng trong tầm ngắm để lấy cò, rồi sau đó, ra sao cũng được. Đại đội trưởng tự nhủ mình.

Ở bên kia dòng kênh, tiếng loa phóng thanh vẫn vang lên: "Thưa quý ông, quý bà, thưa toàn thể nhân dân và các chiến sĩ, thay mặt chính phủ Việt Nam cộng hòa, tôi long trọng thông báo cho nhân dân cả nước biết rằng, cho đến ngày hôm nay, mừng một tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một, ngày lịch sử trọng đại, quân đội đồng minh cùng với quân lực hùng mạnh của chúng ta đã quét sạch cộng quân ra khỏi vùng này. Hiện nay, chúng chỉ còn một trăm tên ở U Minh Thượng và cũng khoảng ngàn ấy ở U Minh Hạ. Quân lực của chúng ta sẽ tiếp tục truy quét, cho tới khi chúng trở về vùng quên lãng trong trí nhớ của chúng ta. Thay mặt chính phủ, tôi tuyên bố thành lập chi khu Hiếu Nghĩa".

Sự huênh hoang của Nguyễn Văn Thiệu truyền đi qua loa phóng thanh bỗng dừng trở thành một liều thuốc kích thích đại đội trưởng. Anh nâng súng lên và lấy điểm ngắm. Cho tới khi khẩu súng của anh rung lên, nhả đến viên đạn cuối cùng, thì cũng là lúc anh không còn có thể làm được điều gì hơn nữa. Cả anh và khẩu súng đều rơi xuống dòng kênh.

Trong cái khoảnh khắc cuối cùng ấy, anh chỉ kịp mong rằng mẹ và người yêu hãy thông cảm cho anh - Rằng, anh không phải là người

không nghĩ đến họ, mà là anh không có được cái may mắn sống sót cho đến cái ngày đất nước hòa bình - Rằng, họ cứ yên tâm về phẩm chất người lính của anh. Anh đã sống, đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, hiểu theo đúng nghĩa của từ này.

Chương chín

ĐỒNG DAO CỦA HOÀ BÌNH

Chuẩn úy Phan Lâm cúi đầu bước đi trên con đường đất đỏ ngầu bụi, dẫn tới căn cứ thứ Mười Một, nằm ở phía hữu ngạn kênh Xẻo Rô. Cùng đi với anh còn có Năm Thi, vợ mới cưới và bà Bùi Thị Son, người Bắc, mới từ làng Hiền Lương vào thăm con dâu, cô Trương Gia Lương Tâm và hai đứa cháu nội sinh đôi, An Viễn và An Phú.

Ngay từ khi mới bước lên bến đò, chuẩn úy bỗng thấy trong lòng dâng lên niềm xúc cảm bồi hồi, khó tả. Kể từ cái đêm định mệnh ấy, tính đến nay đã tròn sáu năm, nhưng những gì đã từng xảy ra ở đây, thì chuẩn úy không thể nào quên được. Nó đã khắc vào trong lòng anh như một con dấu nung đỏ.

Làm sao chuẩn úy có thể quên được cặp mắt đau đớn của đại đội trưởng, lúc hai người bị kẹt lại trong căn cứ. Lúc đó, họ đều có chung một tâm trạng rối bời, tâm trạng của những kẻ sa cơ, mất hết cơ may thoát ra ngoài căn cứ địch. Thế nhưng, ngay lúc ấy, lúc mà anh cảm thấy tuyệt vọng, thì đại đội trưởng đã ra hiệu cho anh, dùng súng phang vào đầu hai tên lính gác mà chạy. Nhờ có sự khôn ngoan đó, nên các anh mới chạy kịp về khu dân cư, nằm ở sát dòng kênh. Nhưng tại sao lại chạy về hướng đó thì chuẩn úy không biết được. Sau này, nghĩ lại, chuẩn úy mới có nhận xét, họ chỉ có thể thoát được nếu chạy về nơi có nhân dân.

Ngay sau khi nhảy xuống dưới dòng kênh, lợi dụng ghe thuyền và những vật che khuất, chuẩn úy đã thoát chết và hai ngày sau, anh có mặt tại đơn vị. Trong chuyến đi trinh sát lần ấy, đơn vị bị tổn thất nặng nề. Hướng khu A, đại đội phó Ba Trần hy sinh. Phó chính trị viên Lê Đình Thực bị thương nặng, về tới đơn vị thì chết, chiến sĩ Tạ Ngọc Lỗi hy sinh. Hướng khu B, đại đội trưởng Lê Sỹ Quý cũng không trở lại.

Cứ nghĩ đến những gì đã xảy ra trong ngày hôm ấy, chuẩn úy Phan Lâm lại buồn rầu. Anh luôn có mặc cảm là do mình ra chậm mà đại đội trưởng phải chết. Nếu như bữa đó, anh không đi lạc, lại không bị bọn lính tuần tra cản trở tại khu vực kho xăng, thì anh cũng sẽ đến điểm hẹn đúng giờ. Khốn thay, chiến tranh là như thế! Những tình huống cứ liên tục xảy ra, không ai có thể lường trước được.

Chuẩn úy đưa mọi người đến trước khoảng sân rộng đầy cỏ, ngồn ngang những đồng tro, nguyên xưa kia là bãi đỗ xe và là nơi trút bỏ những phương tiện không còn khả năng sử dụng. Kho đạn đồ sộ, kiên cố là thế, nay đã bị lột hết mái tôn, trơ ra những khoảng tường hoen ố. Hàng rào xung quanh căn cứ cũng đã được thu dọn, tuy còn nham nhở. Đây đó, vẫn còn những thùng bông han rỉ, những đồng dây kẽm gai bị đốt cháy đỏ quạch, bên cạnh là những đoạn giao thông hào sứt lở, do người đào bới, tìm kiếm cọc sắt, phế liệu gây ra. Chuẩn úy lặng người trong giây lát. Một lần nữa, hình ảnh của quá khứ lại hiện về, làm cho anh không kềm lòng được, nước mắt cứ thế trào ra.

- Nội ơi! Chú Lâm khóc kìa, nội! - An Viễn giật mạnh tay bà Son, nói.

- An Viễn! Từ sớm đến giờ, con lí lắc quá đấy! - Bảy Tâm rầy con, rồi bước tới gần chỗ Phan Lâm đang đứng.

Phan Lâm dùng cườm tay lau nước mắt nói:

- Bữa ấy, tôi và anh Quý nằm tại chỗ này. Sau khi đánh gục hai tên lính gác, chúng tôi chạy về khu dân cư ở phía dưới kia.

Bảy Tâm cắn môi, nhìn xuống mặt đất, nơi cô đang đứng. Cô luôn cảm thấy tất cả những gì có liên quan đến đại đội trưởng đều trở thành những kỷ niệm quý báu của cô. Cô luôn tin rằng khoảng thời gian cô được sống gần anh là khoảng thời gian đẹp nhất, đáng giá nhất. Nó đáng giá ngàn vạn lần so với những gì mà cô đã làm được cho bản thân mình. Đã có lần người ta đem cô ra kiểm điểm gay gắt về mối quan hệ tình cảm, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng giữa đại đội trưởng và cô, nhưng cô không lấy đó làm buồn, bởi cô muốn sinh cho người yêu của mình một đứa con và cô đã làm được. Sau khi nghe tin anh chết, cô đã khóc suốt mấy ngày. Cô khóc vì mất anh, thương anh.

Bù lại, cô đã được an ủi phần nào vì sinh ra cho anh không phải một, mà là hai đứa con trai cùng một lúc, hai bản sao tuyệt đẹp của cuộc đời anh. Đối với cô, đây mới là điều đáng giá nhất. Bằng tình yêu của mình, cô đã làm cho nòi giống của anh tồn tại.

- Chúng ta phải đi tới nữa, mẹ ạ! - Bảy Tâm nói khẽ - May ra ở dưới, có thể biết được thêm tin tức của chồng con.

Bà Son gật đầu, dắt An Viễn và An Phú đi theo mọi người tới khu dân cư nằm ở sát mé kênh. Lúc còn ở ngoài Bắc, sau khi nhận được giấy báo tử của con trai, bà đã ngã lăn xuống đất. Dân làng kéo đến đầy nhà, thăm nom, an ủi. Nỗi đau mất con đã làm cho bà cảm khẩu cả tháng. Bà lang thang như một bóng ma. Bà kêu gào trời đất, đay nghiến cỏ cây, coi mọi thứ như là những ác nhân giết hại con bà. Hai năm sau, sắp đến ngày hòa bình, bà lại nhận được tin đứa con trai thứ hai, con riêng của người chồng sau, thượng sĩ Nguyễn Minh Thắng hy sinh tại mặt trận Thừa Thiên, bà không còn muốn sống nữa. Trong mắt bà, trời không còn là trời nữa. Bà không thể tin rằng sự nghiệt ngã cứ giáng xuống đầu bà, xuống dòng họ của chồng bà. Bà cũng không tin rằng tất cả những người thân yêu nhất đều bỏ bà ra đi. Làm sao bà có thể tin vào đáng tới thượng, khi mà ngài đã nhấn tâm lột sạch của bà những chỗ dựa và niềm an ủi tinh thần. Đúng lúc bà có dự định tìm đường về thế giới bên kia để sống với những người thân của mình, thì nhận được thư của đại úy Phan Vĩnh, rồi đến thư của chuẩn úy Phan Lâm báo cho bà biết là bà còn một đứa con dâu và hai cháu nội ở miền Nam. Thoạt đầu, bà vẫn còn bán tín, bán nghi, nhưng đến khi nhận được thư của Bảy Tâm cùng với ảnh của hai đứa cháu kháu khỉnh, giống con trai bà như đúc, bà mới tin đó là sự thật. Bà cầm lá thư và tấm ảnh reo hò, chạy đi khắp làng, nước mắt giàn giụa. Bà đã lên cơn điên. Nhưng đó là cơn điên của hạnh phúc, cơn điên của một người đàn bà hẩm hiu, tuyệt vọng, tìm được niềm an ủi cho phần hồn. Trong thâm tâm, bà vô cùng biết ơn và coi người con dâu miền Nam mà bà chưa biết mặt như là đấng Bồ Tát đã cải tạo số mệnh cho bà. Chính người con gái miền Nam ấy giúp cho gia đình bà không bao giờ tuyệt tự.

Vào năm hòa bình thứ hai, bà nhận được thư của Bảy Tâm báo rằng cô sẽ đưa các con ra Bắc nhận mặt bà nội, họ hàng, rồi đón bà vào miền Nam ở, nhưng vì tàu xe quá khó khăn, nên chưa thể đi

được. Vì thương con, thương cháu, bà quyết định vào Nam một mình. Bà đã xa rời quê hương, đến sống với con, cháu ở một phương trời mới, nơi làm cho cuộc đời của bà trở nên có ý nghĩa.

So với những gì nhìn thấy trong đêm tối cách đây sáu năm, khu dân cư hiện thời có quá nhiều đổi khác, đến mức, chuẩn úy Phan Lâm không nhận ra nơi anh đã từng nhảy xuống nước nữa. Tất cả những gì tồn tại trong trí nhớ của anh thì hiện lên rõ mồn một, còn hình ảnh thực tế lại phủ nhận tất cả. Đơn giản chỉ là sự thay đổi của thời gian.

Chuẩn úy đã gặp, hỏi chuyện nhiều người, nhưng phần lớn, họ mới đến ở sau ngày toàn thắng, nên không ai biết chuyện gì về đại đội trưởng Lê Sỹ Quý cả. Cũng phải thôi. Sau hòa bình, những gia đình bị bắt buộc phải vào sống ở đây, ngoại trừ số vượt biên, còn lại đều trở về quê hương bản quán của họ.

Với một tâm trạng chán nản, náo nê, mọi người kéo nhau vào một quán nước ven đường nghỉ cho đỡ mệt. Chủ quán là một phụ nữ đầy đà, đón khách bằng nụ cười thương trực trên môi. Bà ta nhanh nhẹn pha nước, đem ra cho khách. Chờ mọi người uống nước xong xuôi, Bảy Tâm kéo chủ quán ra sau nhà, hỏi:

- Ché à, cách đây khoảng sáu năm, có một anh bộ đội bị thương, chạy vào khu vực này, sau đó, nghe nói anh đã mất ở tại đây, ché có biết chuyện đó không?

- Tôi ở đây cũng đã lâu, nhưng không nghe thấy ai bị thương, bị bắt, hoặc bị chết ở đây cả. - Bà chủ quán thành thật trả lời. Ngừng một lát như thể để kiểm tra lại trí nhớ của mình, bà nói tiếp -Chị nên tới chỗ nhà máy chà gạo hỏi xem, may ra họ biết. Nghe nói ở đây có nuôi giầu Việt cộng đấy!

Mặc dù không tin tưởng vào những câu chuyện nơi đầu đường, quán trọ, nhưng Bảy Tâm vẫn bầu víu vào đó để tự an ủi mình. Cô không muốn mất đi niềm hy vọng tìm được một chút ít tin tức, hoặc hài cốt người thân yêu nhất của cô. Cô nói với mọi người cứ ngồi lại uống nước, rồi lững thững đi về phía nhà máy chà gạo, cách quán nước khoảng gần một trăm mét.

Bữa nay, cơ sở chà gạo nghỉ việc để sửa chữa máy móc, chỉ còn một mình Ba Quảng, con dâu của ông chủ ở nhà, dọn dẹp.

Đó là một phụ nữ khoảng hơn ba mươi tuổi, vẻ mặt hiền lành, cam chịu, sống lủi thủi với cái bóng của mình. Chị vắt chiếc khăn rằn màu đen, giống như mọi người phụ nữ ở miền Tây.

- À... Không. - Bảy Tâm nói một cách rụt rè - Tôi tới đây, xin gặp chế, hỏi chuyện một chút xíu, được không?

- Gặp tôi? - Ba Quảng sững sốt nhìn người khách lạ, hỏi lại - Có chuyện chi vậy?

Bảy Tâm đau đầu nhìn chị chủ, hỏi chuyện, nhưng trong lòng không mấy hy vọng biết được tin tức cụ thể từ người phụ nữ này.

- Chế à, nghe nói cách đây sáu năm, chế đã nuôi giấu một anh lính của chúng tôi bị thương, đúng không?

- Ai nói với chế vậy? - Ba Quảng chùi đôi tay lấm lem vào chiếc quần trắng phau vì bụi cám, hỏi.

- Nghe mấy người ở đảng. - Bảy Tâm chỉ tay về phía quán nước, nói.

- Chế muốn biết chuyện ấy để làm gì? - Ba Quảng bắn khoăn hỏi lại.

- Ảnh là chồng tôi! - Cố gắng lắm, Bảy Tâm mới thốt được ra những lời này - ảnh là đại đội trưởng trinh sát!

Ba Quảng chau mày, nghĩ ngợi. Một lát sau, chị hỏi, giọng run run:

- Ảnh người Bắc mà?

- Dạ, đúng! ảnh là người Bắc! - Bảy Tâm xác định - ảnh cao chừng một mét bảy mươi, ốm người.

- Tôi nhớ rồi! - Ba Quảng vừa suy nghĩ, vừa nói - ảnh bị thương vào ngực bên phải. Tên là Bảy Tâm!

- Đúng rồi! Trời ạ! - Bảy Tâm sung sướng reo lên - Thực ra, tên ảnh không phải vậy. Bảy Tâm là tên tôi. Vậy ra, chế là người đã cứu ảnh sao?

- Không. Người trực tiếp cứu ảnh là ba chồng tôi. Ông đưa ảnh từ đâu về, tôi không rõ. Tôi chỉ biết rằng lúc đó, người ảnh ướt sũng. Vết thương ở ngực bên phải rất nặng, vẫn còn rỉ rả máu. ở đây, tôi chỉ giúp ảnh băng bó, điều trị vết thương.

- Và ảnh đã được cứu sống, phải không chế? - Bảy Tâm háo hức muốn biết chuyện.

- Không, ảnh chết rồi! - Ba Quảng bồi hồi nhớ lại - Bữa đó là ngày mấy âm, tôi không nhớ rõ, nhưng đúng là ngày mùng một tháng sáu dương lịch, ngày ông già tôi thường cúng cơm ảnh, chúng tôi bị huy động sang bên kia kênh, đón ông Thiệu về thành lập chi khu. Lúc chúng tôi ra đi, ảnh vẫn đang lên cơn sốt, nằm liệt trong hầm, nên không nói gì được với ảnh, chỉ để đồ ăn thức uống lại. Vào khoảng mười giờ sáng, tôi nghĩ thế, chợt có một loạt súng dài, từ bên này, chỗ cây trâm kia, bắn về phía khán đài, làm cho một người đứng cạnh ông Thiệu bị thương. Ngay sau đó, lính ập đến, lùng sục, nhưng không tìm thấy ảnh, ngoại trừ khẩu súng hết đạn, rơi xuống dưới kênh. Mấy ngày sau, tôi và ông già kiếm cơ chèo xuồng đi dọc theo kênh tìm xác ảnh, nhưng không thấy. Tôi nghĩ, khi bắn hết đạn, ảnh mệt quá, đã rơi xuống dòng kênh, rồi bị nước rồng cuốn ra biển.

Bảy Tâm đứng chết lặng. Nước mắt cô đã chã rơi. Thế là sau bao thời gian tìm kiếm, cô đã biết được tin tức chính xác của chồng. Cô bước về phía bờ kênh, cứ nhìn mãi gốc cây trâm mà khóc. Cô thầm gọi hồn anh, nói với anh những nỗi đau bấy lâu nay chứa chất trong lòng. Cô cầu xin anh hãy tha lỗi cho cô, vì sao từ hòa bình đến nay, đã hai năm trôi qua, cô mới cất công tìm kiếm tin tức của anh. Cô cũng thầm báo với anh rằng người mẹ mà anh yêu quý, hiện đang sống với ba mẹ con cô. Cô tin rằng với trái tim yêu anh thiết tha của mình, từ cõi bên kia, anh nghe thấy tất cả, thậm chí, còn hiểu được tất cả những gì sâu kín nhất hiện ra trong tâm linh của cô.

Buổi chiều hôm ấy, vào lúc hoàng hôn, người dân quận Hiếu Lễ nhìn thấy một chiếc xuồng chở người, trong số đó có một nhà sư, từ phía nhà máy chà gạo, bơi ra giữa dòng, rồi dừng lại làm lễ cầu siêu cho người quá cố: đại đội trưởng trinh sát trung úy Lê Sỹ Quý. Nhang đèn được thắp lên, cháy phập phồng.

Sau khi đọc kinh cầu hồn cho người đã khuất, mọi người đem tiền âm phủ ra đốt, rồi rải bánh trái xuống dòng kênh. Ngồi bên mẹ chồng và hai đứa con trai, Bảy Tâm mím môi, khóc lặng lẽ. Cô nhìn về phía hạ nguồn, lòng trở nên hồi hộp, khó tả. Gió liu riu thổi. Trong một thời khắc không rõ ràng, Bảy Tâm linh cảm thấy người yêu đang hiện về. Anh đứng ngay trước mũi xuồng, tay ôm vai, hết nhìn cô, lại nhìn mẹ rồi nhìn bạn bè, đồng đội. Đôi mắt anh nhìn thật lâu vào hai đứa con mang dòng máu của anh. Anh cứ nhìn mãi, mặt buồn rười rượi, môi mấp máy mà không nói thành lời.

- An Phú, An Viễn, các con lạy ba đi! Ba về rồi kìa! - Bảy Tâm hoảng hốt, thốt lên như đang mê sảng.

- Ba ở đâu hả mẹ? - An Viễn ngơ ngác hỏi.

- Ba đứng ở ngay trước mũi xuồng ấy! - Bà Son cắt lời - Con cứ nhìn kỹ đi, sẽ thấy ba con.

Thằng bé cứ nhìn mãi xuống dòng kênh, rồi ngừng lên, ngơ ngác nhìn mọi người.

- Mình thả thuyền được chưa nội? - An Phú háo hức, hỏi.

- Được rồi! Máy con thả đi!

Những chiếc thuyền giấy, được thắp nến, từ đôi bàn tay nhỏ xíu trượt xuống dòng kênh. Gió thổi và nước lớn đẩy những con thuyền giấy, mang theo ánh lửa, trôi về phía thượng nguồn, nơi khởi đầu của những dòng chảy. Tiếng hát của hai đứa trẻ đồng thanh cất lên, loang dài trên dòng kênh giá lạnh.

*Những con thuyền
Hãy trôi đi Về với ba
Nói với ba ở cõi người
Có thằng Viễn
Có thằng Phú
Thương nhớ ba
Ôm cột khóc.*

*Những con thuyền
Hãy trôi đi,
Về Âm phủ
Nói với chú
Nói với ba
Người đi xa
Xin đừng lạnh
Người đi xa
Xin đừng đau
Những người sống
Lòng vẫn nhớ
Những người sống
Càng thương nhau
Những con thuyền
Hãy trôi đi Hãy mang đi...*

Thành phố Hồ Chí Minh, 27/7/1998.